

NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR

Debbie Macomber



Vì em yêu anh

74 SEASIDE AVENUE

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Vì Em Yêu Anh

Debbie Macomber

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Phần 1](#)
[Phần 2](#)
[Phần 3](#)
[Phần 4](#)
[Phần 5](#)
[Phần 6](#)
[Phần 7](#)
[Phần 8](#)
[Phần 9](#)
[Phần 10](#)
[Phần 11](#)
[Phần 12](#)
[Phần 13](#)
[Phần 14](#)
[Phần 15](#)
[Phần 16](#)
[Phần 17](#)
[Phần 18](#)
[Phần 19](#)
[Phần 20](#)
[Phần 21](#)
[Phần 22](#)
[Phần 23](#)
[Phần 24](#)
[Phần 25](#)
[Phần 26](#)
[Phần 27](#)
[Phần 28](#)
[Phần 29](#)
[Phần 30](#)
[Phần 31](#)
[Phần 32](#)
[Phần 33](#)
[Phần 34](#)
[Phần 35](#)
[Phần 36](#)
[Phần 37](#)
[Phần 38](#)
[Phần 39](#)
[Phần 40](#)
[Phần 41](#)
[Phần 42](#)

[\[1\]](#)
[\[2\]](#)

Giới thiệu

Tình thần toát lên từ ***Vì em yêu anh*** là sự thư thái, là khúc nhạc hòa dịu cho tâm hồn. Đọc truyện, người ta thấy mình như đang ngồi nhâm nhi cà phê, bánh ngọt trên bờ biển, chìm đắm trong làn gió mơn man từ những lớp sóng thổi vào. Mối tình của Teri và Bobby Polgar tái hiện một cách hiện đại và duy mỹ câu truyện cổ về nàng Lọ Lem.

Hạnh phúc dường như luôn nằm yên đâu đó quanh chúng ta, hồi hộp và khao khát chờ đợi giờ phút được chúng ta khám phá. Song đôi khi, hoặc do vô tình, hoặc do cố ý, chúng ta lại lãnh đạm, thờ ơ với những dấu hiệu, những vẫy gọi ẩn sâu kín đáo. Vì thế Macomber giữ chúng ta dừng lại đây, dừng lại để trông thấy (và nắm bắt) cái giây phút sẽ quyết định niềm sung sướng hay nỗi tiếc hận của cả đời người...

Phần 1

Chiều tối thứ Năm, trên đường về nhà, Teri Polgar ghé vào cửa hàng tạp hóa. Vừa tha thẩn mua thức ăn, cô vừa nghĩ đến món đặc biệt sẽ làm tối nay - món thịt hầm mì ống và pho mát. Nghe có vẻ hợp với một tối mùa đông hơn là một tối giữa tháng Bảy, nhưng Teri thích món này vào mọi thời điểm trong năm. Và còn Bobby nữa chứ, Bobby thì hầu như chẳng bao giờ để ý đó là mùa gì, hay thậm chí là giờ nào trong ngày.

Về đến nhà, Teri thấy chồng mình đang ngồi trước bàn cờ, tập trung cao độ.

Điều này chẳng có gì là lạ. Nhưng lần này, cái bàn cờ lại đặt trên bàn ăn và em trai cô đang ngồi đối diện Bobby. Cả hai việc này đều bất bình thường.

Johnny cười ngượng ngập khi Teri bước vào phòng với một túi đầy thực phẩm trên tay. “Em chỉ định rẽ qua nhà chị chơi một chút nhưng anh Bobby lại nặng nể đòi chỉ cho em vài nước”, cậu giải thích.

Bobby lăm bắm điều gì đó, có lẽ là để công nhận sự xuất hiện của cô. Anh rất hay nói chuyện một mình, chìm trong thế giới của những quân cờ của riêng anh. Nói là chồng cô hơi đặc biệt chưa đủ. Bobby vốn là người rất giỏi trong làng cờ quốc tế và anh là một trong những tay cờ hàng đầu thế giới.

“Thế nào rồi?”. Teri vừa đặt túi đồ lên quầy bếp vừa hỏi.

Johnny nhún vai, “Vẫn chưa có manh mối nào. Hỏi anh Bobby ấy”.

“Chào anh, anh yêu”, cô vừa lướt sang phía bàn bên kia vừa hỏi chồng. Cô nhẹ nhàng vòng tay ôm cổ anh và đặt lên đó một cái hôn thật nồng nàn.

Bobby siết chặt tay vợ và nhìn sang phía Johnny. “Em nhớ phải luôn bảo vệ hậu đấy nhé!”, anh khuyên cậu em trai vợ và cậu ta kiên nhẫn gật đầu.

“Em ở lại ăn tối nhé?”. Cô bảo Johnny. Việc em trai cô ghé thăm vào một ngày trong tuần thế này là một ngạc nhiên thú vị. Teri rất tự hào về Johnny nhưng luôn cảm thấy cần phải bảo vệ cậu em trai của mình. Cô cho rằng điều này là hoàn toàn tự nhiên vì cô đã một mình nuôi dạy cậu. Giống Bobby, nhưng theo một cách hoàn toàn khác, gia đình cô cũng khá đặc biệt. Gần đây nhất, cô tính ra là mẹ mình đã lấy chồng tới sáu lần. Hay là bảy lần nhỉ? Teri không thể nhớ chính xác.

Em gái cô cũng giống mẹ, chỉ có điều Christie đủ minh mẫn để không cưới những kẻ dễ dãi từng bước chân vào cuộc đời mình rồi lại nhanh chóng ra đi.

Bản thân Teri cũng không tránh khỏi những bài học cay đắng nhất của cuộc đời, đặc biệt là những bài học liên quan tới loại đàn ông “dùng và lợi dụng”.

Teri vẫn khó mà tin rằng Bobby Polgar có thể yêu cô. Cô làm việc ở một tiệm làm tóc và móng nghệ thuật. Cô luôn cho rằng bản thân có sự cách biệt lớn so với những người trí thức. Bobby luôn nói rằng cô có một thế giới trí thức thật sự, thiết thực và nhạy bén hơn những người làm việc trí óc như anh. Cô yêu anh vì lời nói ấy và thậm chí bắt đầu tin rằng đó là sự thực. Thật ra,

cô yêu con người anh và yêu tất cả những gì thuộc về anh. Với cô, hạnh phúc này vẫn mới mẻ và nó làm cô hơi lo sợ.

Cô có lý do để lo lắng, xuất phát từ thực tế, mặc dù không đến mức khiến cô mất ăn mất ngủ. Gần đây có hai người đàn ông đã tiếp cận cô, đó là kiểu người giống như những nhân vật trong một đoạn của bộ phim Sopranos [1]. Cả người họ toát lên vẻ găng-xơ. Mặc dù họ chưa thực sự làm gì cả, ngoài việc làm cô sợ hãi trong vài phút.

Rõ ràng những tên khùng bố này được thuê để đe dọa Bobby. Dường như thông điệp của chúng là, dù Bobby có là ai đi chăng nữa, thì bất kể lúc nào, ông chủ của chúng cũng có thể tiếp cận cô. Tệ thật. Teri rất có ý thức cảnh giác khi đi trên đường phố và cô biết cách tự lo cho bản thân mình, tuy nhiên cô cũng phải thừa nhận là hai gã đó đã khiến cô phải lo lắng một chút.

Nếu Bobby biết ai là kẻ phải chịu trách nhiệm về mối đe dọa nhằm vào cô, anh cũng không nói. Nhưng cô để ý thấy rằng anh chồng yêu quý của mình không hề tham gia vào cuộc đấu cờ nào kể từ khi những gã đàn ông đó tiếp cận cô.

“Em phải về,” Johnny trả lời khi Teri mời ở lại ăn tối.

“Chỉ ở lại thêm vài tiếng đồng hồ thôi mà”, Teri năn nỉ. “Chị sẽ làm món thịt hầm với mì và pho mát đặc biệt”. Không điều gì có thể giữ chân em trai cô hơn câu nói ấy. Đó chính là món khoái khẩu của cậu ta.

“Chiếu tướng”, Bobby hào hứng, rõ ràng là anh chẳng hề để ý đến cuộc đối thoại vừa diễn ra.

“Có cách nào để thoát khỏi thế cờ này không?”. Johnny lên tiếng hỏi và lại tập trung vào bàn cờ.

Bobby lắc đầu. “Không. Cậu rơi vào Hố Đen rồi”.

“Gì cơ?”. Cả Teri và Johnny đồng thời thốt lên.

“Hố Đen”, Bobby trả lời họ. “Một khi bị rơi vào tình thế này, cậu sẽ không thể nào thắng được”.

Johnny nhún vai. “Vậy thì em chẳng có cách nào ngoài việc thừa nhận là mình thua”. Cậu ta đặt quân tướng xuống và thở dài. “Thực ra kết cục của ván cờ này thế nào ai cũng đoán được cả mà”.

“Cậu mới bắt đầu mà đã chơi được như vậy là rất tốt”. Bobby bảo Johnny.

Mặc dù biết Johnny rất ghét, nhưng Teri vẫn xoa đầu cậu. Hãy xem như đó là một lời khen đi”.

Johnny mỉm cười. “Em sẽ coi như thế”. Cậu lùi ghế lại và nhìn Teri. “Chị Teri, chị có nghĩ là đã đến lúc giới thiệu anh Bobby với mẹ và Christie không?”.

Bobby quay lại phía Johnny và Teri, anh nói với giọng vui vẻ. “Anh sẽ rất mừng nếu được gặp gia đình em”.

“Không, anh sẽ không thấy mừng đâu”. Để đổi chủ đề cô giả bộ tắt bật dĩa đồ ra, xếp món pho mát làm từ sữa đã tách kem - nguyên liệu quan trọng trong món mì - lên trên quầy cùng với một hộp pho mát Velveeta.

“Mẹ hỏi thăm em về chị và anh Bobby đấy”, cậu em cảnh báo cô.

“Mẹ vẫn ở với chú Donald chứ?”. Đó là người chồng gần đây nhất của bà.

Teri cố tình lảng tránh bàn chuyện gia đình trước mặt Bobby. Họ cưới nhau chưa lâu và cô không muốn làm anh vỡ mộng nhanh đến thế. Nếu gặp gia đình cô, chắc hẳn anh sẽ nghi ngờ cô một cách nghiêm trọng. Mà nếu anh có như thế, cô cũng sẽ chẳng dám trách cứ gì anh.

“Mọi thứ đều dễ lung lay”. Johnny liếc nhìn Bobby. “Donald nghiện rượu”.

“Donald?”. Teri cao giọng. “Thế còn mẹ?”.

“Mẹ đang cố gắng để bớt uống rượu đi”. Lúc nào Johnny cũng nhanh chóng tìm cách bảo vệ mẹ.

Ban đầu, Donald có vẻ là một người đàn ông tốt. Rõ ràng ông ta đã gặp mẹ họ tại một cuộc gặp của Hội những người cai rượu. Thật không may, họ lại nhanh chóng chuyển từ giúp đỡ sang biến nhau thành những kẻ nghiện nặng hơn. Chẳng ai trong hai người có thể giữ được việc làm trong một thời gian dài.

Làm sao họ có tiền để sống, Teri không thể biết được. Cô không hề có ý định hỗ trợ họ như đã hỗ trợ Johnny. Chắc chắn nếu cô đưa cho họ đồng nào, thì ngay lập tức chúng sẽ bị rót vào các chai rượu hay vào những đêm say bí tỉ ở quán bar.

Teri khoanh tay tựa lưng vào quầy bếp. “Mẹ đang giảm uống rượu dần. Có phải vậy không?”

Dù sao thì chị cũng nên để anh Bobby gặp Christiel. Cậu quay sang Bobby, “Christie là em gái - của bạn em”.

“Sao em không hề nói với anh rằng em có em gái?”, Bobby hỏi cô. Anh có vẻ bối rối khi Teri chẳng bao giờ nhắc tới Christie. Tất nhiên anh biết về cô vì anh đã tự mình tìm hiểu những thông tin của Teri - nhưng anh thất vọng khi không biết rằng Teri lại có - em gái.

Cô có lý do để không nhắc đến em gái mình và Johnny cũng hiểu điều đó.

Cô chỉ tay về phía cậu em. “Đừng nhắc đến Christle được không?”.

“Chị và nó có chuyện gì thế”“. Johnny lẩm bẩm.

“Em còn quá nhỏ để có thể hiểu căn kẽ mọi chuyện”, cô đáp lại. Mặt cô đỏ ửng lên. Cô và Christie rất lạnh lùng với nhau mặc dù Teri luôn vui vẻ dễ gần, nhất là ở những nơi đông người.

“Thôi nào Teri, chị và anh Bobby cưới nhau rồi còn gì. Nên cho anh ấy gặp gia đình mình đi”.

“Chị không nghĩ thế”.

“Em không muốn anh gặp gia đình em à?”. Bobby nhìn cô đầy đau khổ. Anh không hề nhận ra rằng cuộc nói chuyện này chẳng liên quan gì đến anh mà mọi chuyện đều là do mẹ và em gái cô.

“Vâng, có chứ... một ngày nào đó”. Cô nhẹ nhàng áp tay Bobby vào má mình. “Em nghĩ là chúng ta cần ổn định mọi thứ trong nhà trước khi chào đón mọi người”.

“Chúng ta đã ổn định”, Bobby nhìn quanh những đồ vật sáng loáng và sàn gỗ bóng lộn.

“Không phải là ổn định kiểu như thế này. Chúng ta sẽ đón mọi người vào thời điểm thích hợp”. Cô đã suy nghĩ rồi, “thời điểm thích hợp, đó sẽ là khoảng bốn đến năm năm nữa - thậm chí lâu hơn. Cô không muốn có cuộc gặp đó.

“Mẹ và Christie thực sự rất thích gặp anh Bobby đấy”. Johnny lại lên tiếng.

Teri đột nhiên hiểu tại sao em trai cô lại ghé thăm mà không báo trước. Cậu chính là sứ giả do mẹ cô và Christie cử đến. Nhiệm vụ của cậu là dọn đường để họ được giới thiệu với anh chàng Bobby Polgar giàu có và nổi tiếng, người bị cho là khờ đến mức dám cưới cô.

“Sớm muộn gì họ cũng gặp anh ấy”, Johnny lại tiếp tục nói. “Chị biết đấy.

Chị làm sao mà trốn tránh mãi được”.

“Chị biết”, Teri thở dài.

Teri biết rằng cô sẽ không thể trốn tránh một cuộc gặp mặt gia đình đáng sợ đến phát ốm này, vì thế, cô chấp nhận lời khuyên của Johnny một cách hết sức đơn giản. “Được rồi. Được rồi. Chị sẽ mời mọi người đến ăn tối”.

“Tuyệt”. Johnny nhìn cô cười âu yếm.

“Rồi em sẽ hối hận thôi”, cô thì thầm qua hơi thở.

“Tại sao?”. Bobby hỏi. Anh vẫn bối rối trước phản ứng của vợ.

Cô chẳng biết phải giải thích thế nào với chồng. Mẹ và em gái em có giống em không?”.

“Không hề!”. Teri đã làm mọi việc có thể để không có những lựa chọn giống họ - và cô chỉ thành công phần nào. Thật ra cô chẳng bao giờ uống quá chén, nhưng cô đã từng phạm một số sai lầm. Chỉ tới khi gặp Bobby, cuộc đời cô mới bắt đầu rẽ sang một bước ngoặt lớn.

“Anh sẽ thích họ, phải không?”. Bobby lại hỏi và mỉm cười thật ngây thơ.

Cô đáp lại anh bằng cái nhún vai kiểu nước đôi. Mặc dù Teri không nghĩ là Christie lại nghiện ngập như một gã đàn ông, nhưng mẹ và em gái cô rất giống nhau trong nhiều hành vi, nhất là thái độ dễ dãi và buông thả. Nếu đặt trước mặt cô nàng bất kỳ một gã đàn ông nào đó, cô nàng sẽ chẳng thể nào chống cự nổi.

“Christie vẫn ở với...?”. Cả đời, cô chẳng thể nào nhớ nổi em gái mình đã sống cùng gã đàn ông nào.

“Charlie”, Johnny đỡ lời.

“Chị nghĩ là Toby”.

“Đó là anh chàng trước Charlie”, em trai cô nói. “Ôi không, tháng trước Charlie bỏ nó rồi”.

Tuyệt. Thế có nghĩa là em gái cô vẫn đang tìm kiếm “mồi”. Chuyện này sẽ chẳng thể nào tồi tệ hơn được nữa.

“Christie sẽ lại vờn Bobby cho mà xem”, cô đáp lại.

Johnny lắc đầu khẳng định. “Không đâu. Anh chị cưới nhau rồi còn gì”.

“Cưới thì có ngăn được nó đâu. Nó chưa bao giờ dừng lại. Tin chị đi, nó sẽ làm trò cho mà xem”.

“Christie thích chơi cờ không?”. Bobby khoái trá ngất lời.

Rõ ràng là anh chẳng hiểu Teri và em trai cô đang nói chuyện gì. “Không.

Bobby. Nhưng em gái em sẽ cho rằng anh là người đàn ông thông minh và đẹp trai nhất trên thế giới này”.

Bobby cười. “Cũng giống như em chứ gì”.

Mặc dù ngán ngẩm lắm nhưng Teri vẫn gật đầu. “Có mà hơn ấy”, cô lẩm bẩm.

“Chị đang ghen”. Johnny kết tội.

“Ồ Teri”, Bobby đứng dậy khỏi chiếc bàn và nói. “Em biết là anh yêu em nhiều thế nào mà”.

Teri vòng tay ôm Bobby thật chặt và thì thầm. “Cảm ơn anh yêu”.

“Vì điều gì?”.

“Vì đã yêu em”.

“Dễ thôi mà”. Bobby khẳng định với cô.

“Hãy nghe đây đôi uyên ương, ước gì em có thể ở lại nhưng em phải về. Mai em có bài nghiên cứu phải nộp”.

Vì có Teri động viên, Johnny đã theo học một khóa học hè để việc học tập cho năm học tới được thuận lợi hơn. Cậu đẩy ghế và đứng dậy. “Vậy chị liên lạc với mẹ nhé?”

“Chị sẽ gọi cho mẹ”. Teri thở dài trước điều không thể tránh khỏi.

“Cả Christie nữa”, cậu em cô nói thêm. “Nó là em gái của chúng ta đấy”.

“Hãy nhớ lời chị. Nếu nó quanh quẩn ở bên thì Bobby sẽ không được an toàn đâu”. Và cả cuộc hôn nhân này của mình nữa chứ, suy nghĩ của cô đầy u ám và bế tắc.

Teri không muốn làm mất thể diện em gái mình. Nhưng những trải nghiệm của em gái cô trước đây đã mách bảo cô điều đó. Chắc chắn cô nàng Christie sẽ lao vào Bobby. Việc anh đã có vợ chẳng là gì tới cô ta. Sự thực đó chẳng ảnh hưởng gì tới Christie. Từ trước đến nay, bất kể anh chàng người yêu nào của cô nàng cũng là do cô ta cố tình quyến rũ mà có. Bobby sẽ không phải là ngoại lệ, và vì anh là chồng cô nên rất có thể Christie sẽ càng coi đây là một thử thách đáng giá.

Tội nghiệp Bobby. Anh không hề hay biết những điều này. Nếu biết, chắc chắn anh sẽ chẳng đại gì mà húc đầu vào một gia đình như gia đình cô.

“Cuối tuần sau chứ?”. Johnny hỏi đầy hy vọng.

“Không”, Teri trả lời. Cô cần có thời gian để chuẩn bị cho mình. “Cho chị một tuần để sắp xếp. Hai tuần tính từ thứ bảy tuần này”.

Nếu Johnny có thất vọng vì sự chậm trễ này thì cậu ta cũng chẳng để lộ ra.

“Gặp lại anh chị sau nhé, cậu nói và hôn nhẹ vào má Teri khi bước ra cửa.

Bobby vòng tay ôm vai cô. Teri lại nhắc nhở mình rằng cô rất yêu chồng và anh cũng yêu cô say đắm. Nhưng cô vẫn không khỏi lo ngại.

Dù Bobby Polgar chẳng giống bất kỳ gã đàn ông nào cô từng biết, nhưng anh vẫn là đàn ông. Anh sẽ ngất ngây trước sắc đẹp của Christie và vẻ quyến rũ mê hồn không thể từ chối nổi - giống như những anh chàng người yêu trước đây của cô nàng mà thôi.

“Anh sẽ rất hạnh phúc được gặp gia đình em”. Bobby nói với cô khi Johnny vừa đi khỏi.

Một nụ cười gượng gạo nở trên môi Teri. Tội nghiệp Bobby, cô lại thầm nghĩ. Anh chẳng hề hay biết anh đang tự đặt mình vào hoàn cảnh nào đâu.

Phần 2

Troy Davis là Cảnh sát trưởng được bầu một cách chính thức của vịnh Cedar từ gần mười bảy năm nay. Anh lớn lên ở thành phố này và cũng học trung học ngay tại đây. Sau đó, giống như rất nhiều bạn bè của mình, anh ghi danh vào quân đội và làm quân cảnh. Anh được huấn luyện tại căn cứ quân sự Presidio ở San Francisco và trước khi lên tàu để sang một căn cứ quân sự tại Đức anh đã dành ra ba ngày nghỉ phép để đi tham quan thành phố. Đó chính là một buổi sáng tháng Sáu mờ sương năm 1965, một thời khắc định mệnh anh đã gặp Sandy Wilcox.

Sau khi bên nhau cả một ngày trời, họ trao đổi địa chỉ và thư từ qua lại cho nhau trong suốt chuyến công tác của anh. Sau khi giải ngũ, Troy hỏi cưới Sandy. Lúc đó, chị đang học cao đẳng và anh đã cùng chị học Đại học San Francisco. Năm 1970, họ cưới nhau và định cư tại thành phố vịnh Cedar quê hương anh - nơi Troy bắt đầu một công việc trong ngành hành pháp. Anh giữ chức phó cho tới khi tranh cử chức Cảnh sát trưởng và giành chiến thắng. Cuộc sống trôi qua thật êm đềm với họ. Và rồi Sandy bị bệnh... “Bố?”.

Troy đang ngồi trong phòng khách, ngược nhìn lên. Trước đó, anh đang nhìn trần trần xuống nền nhà trải thảm. “Mục sư Flemming đến à”, Megan thì thào.

Cô qua nhà để giúp bố sắp xếp lại mọi thứ của mẹ, xem nên xếp đặt mọi thứ ở đâu.

Đang chìm đắm trong suy tư nên Troy không hề nghe thấy tiếng chuông cửa.

Khi người đàn ông bước vào phòng anh mới đứng lên.

“Tôi qua để xem anh thế nào”. Vị mục sư của Hội Giám lý nhà thờ vịnh Cedar lên tiếng. Ông là một người đàn ông nhẹ nhàng, chu đáo, đã hết sức nhiệt tình tổ chức đám tang cho Sandy. Nhiều buổi chiều Troy bắt gặp Dave Flemming ngồi cùng vợ anh, đọc kinh thánh hay cầu nguyện với chị, và đôi khi chỉ là để tán gẫu. Anh đã cảm nhận được sự quan tâm của vị mục sư, trước hết là với Sandy, và giờ đây là dành cho anh và Megan.

Troy không biết mình nên đáp lại sự quan tâm của vị mục sư này thế nào.

“Chúng tôi đang cố gắng để thu xếp cho ổn thỏa”, Troy đáp lời ông.

Chẳng có cái chết nào lại dễ dàng, và mặc dù Troy có cảm giác mình đã chuẩn bị tinh thần trước rằng anh sẽ mất Sandy, nhưng khi chị không còn nữa, anh mới thấy mình không hề sẵn sàng trước cái chết của chị một chút nào. Là một cảnh sát, anh đã từng chứng kiến và chia sẻ những mất mát trước cái chết của nhiều người. Nhưng lần này, anh mới hiểu rằng chẳng ai có thể thực sự sẵn sàng trước nỗi đau mất đi người thân của mình và cái chết của Sandy khiến cả anh và Megan đều đau đớn đến tận cùng.

“Nếu anh cần gì, cứ nói với tôi”.

“Cám ơn Cha”. Troy chỉ về phía chiếc sô-pha. “Mời Cha ngồi”, anh nói.

“Con đã pha một tách cà phê nóng, mời Cha uống ạ”, con gái anh nói với cha Dave.

Troy rất tự hào khi thấy Megan trở thành một phụ nữ đảm đang biết quán xuyến việc gia đình.

Từ ngày bệnh tình của Sandy xấu đi, con gái anh thường đảm nhận mọi việc cho anh. Troy rất thần phục cách con gái tiếp bước mẹ mình.

Con bé thay Sandy theo anh tới nhiều nơi quan trọng, và đôi khi còn tổ chức bữa tối cho gia đình và bạn bè. Họ đã trở nên đặc biệt gần gũi với nhau kể từ khi Sandy phải vào viện điều dưỡng hai năm trước đây.

“Cảm ơn con, Cha không uống đâu”. Dave nói. “Tôi không thể ở lại được.

Nhưng tôi muốn giúp đỡ bằng bất kỳ cách nào có thể. Sắp xếp đồ của Sandy sẽ là việc quá đau đớn đối với ông. Vì vậy tôi rất sẵn lòng cử vài người ở nhà thờ tới giúp một tay”.

“Không, không đâu, chúng tôi ổn mà”, Troy trả lời để mục sư yên lòng.

“Mọi thứ đều trong tầm kiểm soát cả”, Megan lên tiếng. Cô đã sẵn sàng để bắt đầu đóng gói quần áo và tư trang của mẹ mình.

“Vậy tôi sẽ không làm phiền hai người nữa”. Sau khi bắt tay Troy, Dave ra về.

“Chúng ta sẽ ổn chứ bố?”. Con gái anh thở thễ như thể cô vẫn còn là một cô bé con ngày nào.

Vòng tay ôm lấy đôi vai gầy của con gái, Troy gật đầu. Lúc nào anh cũng cố giấu nỗi đau. Và vì Megan, anh vẫn cố mỉm cười. Con bé đã quá đau khổ rồi.

“Tất nhiên là chúng ta sẽ ổn”. Anh cùng con gái bước vào phòng ngủ - nơi gắn bó với người vợ yêu thương nhất đời anh trong suốt hơn ba mươi năm qua.

Những hộp đựng quần áo của Sandy nằm rải rác trên thảm. Một nửa tủ quần áo đang được rải ra trên chiếc giường cỡ lớn - váy dài, áo len, váy ngắn, áo sơ mi, hầu hết đều được treo nguyên trong tủ từ ba năm nay.

Sandy nằm trong viện điều dưỡng từ hai năm trước. Khi họ đưa chị vào khoa hồi sức, anh đã hiểu rằng chị sẽ chẳng bao giờ trở về nhà nữa. Tuy nhiên anh vẫn khó mà chấp nhận được sự thực rằng cuối cùng căn bệnh đa xơ cứng [2], cũng mang vợ anh đi mãi.

Cũng như hầu hết những người đang bị căn bệnh này, hệ miễn dịch của chị kém tới mức chị đã mất vì bệnh viêm phổi. Tuy nhiên, đó cũng có thể là do một loại vi rút hay tình trạng lây nhiễm nào... Troy đã vỡ tin rằng một ngày nào đó vợ mình sẽ về nhà, nhưng anh luôn biết sẽ chẳng bao giờ có chuyện đó. Anh đáp ứng mọi đòi hỏi của vợ mình.

Và rồi ngày tháng mòn mỏi qua đi, Sandy không yêu cầu gì nữa. Chị đã có đầy đủ mọi thứ trong viện điều dưỡng. Cuốn Kinh thánh in chữ lớn, vài bức ảnh quý và chiếc áo choàng bà Charlotte lefferson đã đan trước khi bà lấy Ben Rhodes. Sở thích của Sandy cực kỳ giản dị và chị cũng chẳng đòi hỏi gì nhiều.

Thời gian trôi qua, càng ngày chị càng ít yêu cầu những thứ dành riêng cho bản thân.

Troy vẫn để nguyên mọi thứ trong nhà từ ngày, anh đưa vợ vào viện. Điều đó rất quan trọng với Sandy. Và cả với anh nữa. Nó giúp cả hai vợ chồng họ có cảm giác rằng chị đã hồi phục. Chị cần có niềm tin ấy, tới chừng nào không thể nữa. Và Troy cũng chia sẻ với vợ mình từng tia hy vọng dù là nhỏ nhoi nhất.

“Con không biết phải làm gì với tất cả chỗ quần áo này của mẹ”. Megan đứng giữa giường, chống tay vào mạng sườn. Gần nửa tủ quần áo của Sandy đã trống trơn.

“Con không nghĩ là mẹ lại có nhiều quần áo đến thế”, Megan nói một cách vô vọng. “Chúng ta có nên trao cho hội từ thiện không bố?”.

Lúc này, Troy ước gì anh đã hỏi mục sư Flemming về điều đó. Có lẽ nhà thờ cũng có chương trình thu nhận đồ dùng cho người nghèo.

“Nên thế con ạ”, Troy nói với con gái. Tuy nhiên nếu là anh, thì anh sẽ chẳng thay đổi thứ gì hết. Hay ít nhất là trong lúc này... Anh không hiểu tại sao Megan lại cho rằng cần phải thu dọn những thứ còn lại của mẹ mình một cách nhanh chóng đến vậy. Khi con bé mang những cái hộp các-tông đến, Troy không phản đối, nhưng trong thâm tâm, anh thấy không cần phải vội vàng đến thế.

“Hầu hết đều lỗi mốt rồi”. Megan giơ một cái áo màu hồng lên. Sandy lúc nào cũng thích chiếc áo này.

“Bây giờ, hãy để mọi thứ ở đây đã”, anh gợi ý.

“Không”. Con gái anh trả lời cương quyết khiến Troy hết sức ngạc nhiên.

“Megan, đừng làm việc gì để sau này chúng ta phải hối hận con ạ”.

“Không”, con bé lại lắc đầu. “Mẹ đi rồi. Mẹ sẽ chẳng bao giờ bế các cháu được nữa. Mẹ sẽ chẳng bao giờ có thể đi mua sắm với con. Mẹ sẽ chẳng bao giờ cùng con nấu ăn. Mẹ sẽ... Mẹ sẽ...”. Nước mắt chảy dài xuống gò má nhợt nhạt của cô.

Bỗng nhiên Troy cảm thấy không thể nào đủ sức để xoa dịu nỗi đau của con gái mình. Anh chưa bao giờ giỏi kiềm chế cảm xúc, nhất là trước sự mất mát quá lớn như thế này. Megan là con gái duy nhất của họ và cô rất gần gũi với mẹ.

Cả Sandy và Troy đều muốn sinh thêm con. Đã nhiều năm họ cố gắng sinh đứa thứ hai, nhưng đến lần sảy thai thứ ba thì Troy nói rằng thế là quá đủ rồi. Họ rất biết ơn Chúa đã cho họ một cô con gái xinh đẹp. Anh động viên vợ mình như thế dù trong thâm tâm họ luôn mong mỗi có một gia đình lớn với nhiều thành viên hơn.

“Mới hai tháng thôi”, anh nhẹ nhàng nhắc Megan.

“Không, bố”. Megan đáp lại. “Còn lâu hơn thế nhiều”.

Troy hiểu điều này nhiều hơn những gì Megan có thể nhận ra. Ở giai đoạn cuối, Sandy không còn là người phụ nữ mà anh từng cưới. Cái chết của vợ anh, thương đau thật đấy, nhưng là giải thoát cho chị khỏi cơn ác mộng đang hành hạ chị. Sandy đã sống với căn bệnh này ít nhất là ba mươi năm. Nhưng phải đến tận lần sảy thai thứ ba chị mới đi kiểm tra. Và chỉ từ đó, các bác sỹ mới có thể gọi ra tên triệu chứng hầu như hiếm khi xảy ra với chị trong nhiều năm, đó là bệnh đa xơ cứng.

“Chúng ta sẽ không cho gì đi hết”, Troy nói.

“Mẹ đi rồi”. Giọng Megan rung rung. “Cả hai chúng ta phải chấp nhận thôi”.

Troy không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải chấp nhận sự thực rằng người vợ yêu dấu của mình đã mất. Anh muốn nói với Megan là anh nhận thức được điều đó. Chính anh là người hằng đêm sẽ phải một mình bước chân vào căn nhà trống trơn, là người sẽ phải cô đơn trên chiếc giường lớn.

Tới chín mươi phần trăm thời gian của mình, anh dành để ở bên Sandy trong viện điều dưỡng. Và giờ đây, anh như người tuyệt vọng và mất phương hướng.

Anh biết mình chẳng bao giờ có thể lấy lại tinh thần như trước đây. Cũng như anh, Megan đau đớn khôn cùng và cô cần phải trút bớt nỗi lòng mình. Chính vì vậy, anh im lặng, cố không nói ra nỗi phiền muộn của mình.

“Bố sẽ giúp con sắp xếp mọi thứ và để những chiếc hộp này vào tầng hầm”, anh lầm bầm. “Chùng nào con sẵn sàng... chùng nào cả hai bố con mình sẵn sàng, bố sẽ lại đem lên gác. Rồi, lúc đó chúng ta hãy nghĩ tới việc có nên tặng hết đồ của mẹ con cho Hội từ thiện hay không? Nếu chúng ta quyết định như vậy bố sẽ nhờ mục sư Flemming giới thiệu một đơn vị từ thiện nào đó. Cũng có thể là một hội từ thiện trong nhà thờ”. Nếu không, anh sẽ tới Hội St.Vincent de Paul hay Đội cứu tế. Sandy vẫn ủng hộ cả hai tổ chức này.

Có vẻ như Megan thoáng một chút phản đối.

“Đồng ý chứ con?”, anh nhấn giọng.

Con gái anh miễn cưỡng gật đầu. Liếc đồng hồ, cô liếm môi dưới, dấu hiệu cho thấy cô sắp phải rời đi. “Craig sẽ về nhà bất cứ lúc nào. Con nên về”.

“Cứ đi đi”. Anh chỉ ra phía cửa.

Con gái anh lưỡng lự. “Nhưng giường ngủ đang bừa bãi thế này”.

“Bố sẽ dọn dẹp”.

Cô lắc đầu. “Như thế là không công bằng. Bố. Con... Con... Ý con là con không muốn bố phải xử lý hết đám bừa bãi này”.

“Tất cả những gì bố làm chỉ là gấp mọi thứ lại, xếp vào trong hộp và cho xuống tầng hầm thôi”.

“Bố chắc chứ?”. Cô ngập ngừng hỏi anh.

Anh gật đầu. Thực ra lúc này Troy đang muốn ở một mình.

Megan bước ra phòng khách rồi hướng ra cửa trước. “Con không muốn để bố ở lại một mình thế này...”.

“Con đừng lo”. Anh còn có thể làm nhiều việc hơn là chỉ đóng gói và cất mấy hộp quần áo đó đi.

Megan chậm rãi với chiếc ví. “Bố đã nghĩ đến việc ăn tối chưa?”.

Đến lúc này, anh vẫn chẳng thiết tha gì với chuyện ăn uống cả. “Bố sẽ mở một lon ốt”.

“Bố hứa chứ?”.

“Tất nhiên”.

Việc bỏ một bữa tối sẽ chẳng mấy gây hại. Troy có thể dễ dàng chấp nhận chuyện sụt hai mươi pao1((1.) Pao: đơn vị đo lường Anh, = 0,454kg). Anh đã bị tăng cân sau khi đưa Sandy tới viện điều dưỡng. Sau đó, anh ăn uống không theo một giờ giấc nào. Anh trở thành nạn nhân của đồ ăn nhanh. Vành Cedar không có nhiều cửa hàng ăn nhanh nên anh biết rất rõ từng nơi một ở thị

trần này. Vì tính chất công việc và yêu cầu về giờ giấc, anh thường bỏ bữa sáng và đôi lúc bỏ cả bữa trưa. Rồi buổi tối, anh về nhà khá muộn nên hay tìm đến thứ gì nhanh và dễ ăn, thường là thức ăn chế biến sẵn chứa nhiều năng lượng. Anh không thể nào nhớ nổi lần cuối cùng ăn sa-lát rau xanh hay hoa quả tươi là khi nào.

Sandy ra đi làm anh mất cân bằng nặng nề trong đời sống tình cảm. Troy cảm thấy tâm hồn mình trống rỗng, một khoảng trống vốn đầy ắp tình yêu từng dành trọn cho Sandy. Anh vẫn rất yêu chị, nhưng bây giờ thì những trách nhiệm và nghĩa vụ gắn với tình yêu đẹp đẽ đó đã không còn nữa. Đó từng là một phần rất lớn trong cuộc đời anh nhiều năm qua.

Sandy qua đời ở tuổi năm mươi bảy - điều này thật vô lý. Anh phải là người ra đi trước chứ. Nghề nghiệp của anh rất nguy hiểm. Ngày nào chẳng có người trong ngành hành pháp bị thiệt mạng trong khi thi hành nhiệm vụ. Đáng ra anh phải chết trước vợ mình. Đó là điều các nhà phân tích dự đoán. Nếu như vậy Sandy có thể sống thoải mái bằng số tiền trợ cấp của anh trong vòng mười hay hai mươi năm. Nhưng ngược lại, vợ anh lại là người ra đi trước. Điều đó khiến anh thực sự tan nát cõi lòng.

“Con sẽ gọi cho bố sau”, con gái anh vừa bước ra cửa trước vừa nói.

“Được rồi”. Anh đứng ở hành lang nhìn theo con bé đi ra đường. Anh thấy mình như kiệt sức, việc bước lùi lại và đóng cửa cũng khiến anh phải huy động một nguồn năng lượng lớn.

Dường như ngôi nhà chưa bao giờ yên lặng đến thế. Dừng ở ngưỡng cửa, anh choáng váng vì sự tĩnh lặng đến rợn người. Quanh anh chỗ nào cũng yên lặng. Thường thì anh sẽ vặn đài phát thanh cho có tiếng người, hay nếu buồn quá, anh sẽ mở tivi. Nhưng đêm nay, những việc ấy dường như cũng quá sức... Khi bước vào phòng ngủ đầy quần áo của Sandy, hình ảnh Grace Sherman ùa vào đầu anh. Từ khi cưới Cliff, chị đã trở thành Grace Harding.

Thật buồn cười vì lúc này anh lại đi nghĩ tới một trong số những người bạn từ thời đi học của mình. Nhưng như thế lại hay. Những gì xuất hiện trong đầu anh đều thật tình cờ ngay sau khi Dan biến mất. Khó mà tin rằng mới đây thôi mà đã sáu năm rồi. Dan được tìm thấy đã chết một năm sau đó.

Troy không bao giờ hiểu được chính xác điều gì đã xui khiến người đàn ông đó tìm về thế giới riêng của mình. Anh cũng không chắc là mình có muốn biết hay không, mặc dù anh ngờ rằng việc đó liên quan đến những năm tháng của Dan ở Việt Nam. Xét ở một khía cạnh nào đó, cuộc chiến đã khiến Dan hoàn toàn bị hủy hoại cả về thể xác lẫn tinh thần. Anh ta đã biến thành một con người xa cách, trốn tránh cuộc đời, không muốn chia sẻ những ký ức và nỗi lòng mình với người khác, kể cả với các cựu chiến binh từng chung chiến tuyến, như Bob Beldon.

Khi Dan biến mất, Troy đã nhận được báo cáo tìm người. Vài tháng sau, một người hàng xóm quan tâm đến Grace gọi điện cho anh. Trong nỗi bức dọc và đau khổ, chị đã ném hết quần áo của anh ta xuống mảnh sân trước cửa nhà họ trên đường Rosewood.

Giờ đây, đứng trong căn phòng đầy đồ đạc của Sandy, bất chợt Troy lại nhớ đến cảnh tượng quần áo của Dan rải đầy trên cỏ - và anh hiểu ra rằng cảm xúc phải mạnh đến thế nào thì Grace mới bùng phát có hành động bất thường như vậy. Một phần trong con người anh không muốn chịu những dư âm cuộc sống của Sandy. Khoảng thời gian lay lắt hết ngày này sang ngày khác trước đây đã đủ đau đớn lắm rồi.

Bỗng anh nhìn đắm đắm vào chiếc áo hồng mà Megan giơ lên lúc trước.

Nhặt cái áo lên, anh áp nó vào mũi, hít hà hương thơm nồng nàn quen thuộc từ mùi nước hoa của người vợ thân yêu. Lễ Phục sinh năm ngoái Sandy đã mặc chiếc áo này. Troy đã đẩy xe đưa

vợ tới buổi lễ ngoài trời của nhà thờ nhìn ra vịnh. Cho dù sắp bước vào những giây phút cuối Sandy vẫn là người như đang ở buổi bình minh của cuộc sống. Anh thường đùa rằng chị sinh ra là để mang đến hạnh phúc.

Có lẽ anh yêu nụ cười của chị nhất trong cuộc đời này. Cho dù sáng sớm anh có cần nhằn khó chịu đến thế nào, chị vẫn vui vẻ đáp lại và thường làm anh phá lên cười. Anh nhắm mắt lại, thấm thía nỗi đau đang vò xé trái tim. Anh sẽ chẳng bao giờ được nhìn thấy nụ cười đáng yêu hay nghe lại giọng nói vui vẻ thánh thót của vợ mình nữa.

Lòng tràn ngập nỗi buồn, anh cẩn thận gấp chiếc áo lại và trân trọng cất vào hộp. Anh vẫn chưa sẵn sàng để có thể bắt gặp ai đó khoác trên mình quần áo của người vợ yêu quý. Vịnh Cedar vốn là một thành phố nhỏ, nên sớm muộn gì điều đó cũng xảy ra, thậm chí rất có khả năng nó sẽ xảy ra vào lúc anh ít để ý nhất hay ít chuẩn bị về mặt tâm lý nhất. Biết đâu ở một góc đường nào đó Troy sẽ bắt gặp một người phụ nữ khác mặc quần áo của vợ mình. Không biết đến lúc đó anh sẽ phản ứng thế nào? Ý nghĩ ấy quay quắt trong đầu Troy.

Có tiếng chuông điện thoại, anh do dự định để mặc cho người gọi để lại tin nhắn. Nhưng sau nhiều năm làm cảnh sát, thói quen nghề nghiệp không cho phép anh lơ đi khi chuông điện thoại reo.

Thật ngạc nhiên, đó chính là con gái anh.

“Bố”, cô ghen ngào. “Bố ổn chứ? Giờ thì bố hãy giữ mọi thứ của mẹ lại nhé. Giữ lại hết”.

Troy nhận ra là Megan đang khóc.

“Được anh vội đáp. “Được, Megan”.

“Nếu bố muốn, mai con sẽ tới và sắp xếp mọi thứ của”.

“Bố sẽ tự làm”. Anh trả lời. Dù rất khó khăn, nhưng anh biết mình có thể làm nhiệm vụ cuối cùng này tốt hơn con gái. Megan không giữ nổi bình tĩnh nữa, còn anh thì đang ở trong trạng thái như bị tê liệt.

Phần 3

Thịt gà nướng, sa-lát rau xanh, bánh mì vị tỏi - một bữa tối hoàn hảo trong một ngày hè tuyệt vời. Và còn cả dâu tây với kem để tráng miệng nữa chứ.

Justine Gunderson thích thú chuẩn bị bữa tối.

Cô lôi bát lườn gà ra khỏi tủ lạnh nhúng vào nước sốt đậu nành và mật ong rồi lại để vào chỗ cũ. Cũng như rất nhiều món tủ khác, món này cô đã học từ người bà yêu quý, bà Charlotte lefterson Rhodes.

Leif, cậu con trai gần năm tuổi của cô đang chơi với chú chó ở sân sau. Chú chó lai Penny vừa đuổi theo cậu bé vừa sủa một cách khoái trá. Niềm vui của trẻ thơ khiến Justine mỉm cười hạnh phúc khi bước ra sân. Lát nữa Seth sẽ về đến nhà, anh sẽ nướng thịt gà còn cô trộn sa-lát. Leif sẽ dọn bàn ăn ngoài trời, cậu bé rất thích trang trí bàn ăn bằng những tấm khăn ăn và khăn lót rực rỡ.

Nghĩ tới cảnh tượng gia đình ấm cúng như vậy, trong cô ngập tràn cảm giác thanh thản. Ngay lúc này, sau khi nhà hàng của họ bị hỏa hoạn thiêu cháy, Justine vẫn chưa quen với việc ba người trong số họ được cùng bên nhau cả buổi tối mà chẳng hề bị gián đoạn chút nào.

Phần lớn cuộc đời cô - cuộc đời họ thì đúng hơn - đều dành cho nhà hàng Hải Đăng. Nhà hàng này chiếm trọn thời gian và công sức của họ. Trước khi xảy ra vụ cháy, Justine và Seth hiếm khi nhìn thấy mặt nhau. Lúc nào họ cũng vất chân lên cổ vì cùng chạy nhà hàng, chăm sóc cho ngôi nhà và quan trọng hơn cả là nuôi nấng cậu con trai còn nhỏ. Ớn trời, cuối cùng thì họ cũng thỏa thuận được với nhau về việc sẽ mở một nhà hàng mới.

“Mẹ, mẹ nhìn kìa!”. Leif hét lên và vút một chiếc đĩa về phía Penny.

Chú chó nhảy ngay lên và lao về phía chiếc đĩa. Nó ngoạm lấy rồi rập mình chạy ra vài mét, vẫy - đuôi lia lịa như thể thách thức cậu bé lấy lại.

“Penny, mang lại cho Leif đi”, Justine gọi chú chó.

“Nó cứng đầu cứng cổ giống hệt bất cứ người phụ nữ nào trong nhà này đấy”, Seth lên tiếng từ phía sau Justine. “À, người phụ nữ duy nhất trong nhà mới phải”. Anh vòng tay ôm eo vợ và đặt lên cổ cô một nụ hôn. Justine âu yếm nghiêng người về phía chồng, áp tay vào đôi bàn tay ấm áp của anh và khẽ nhắm mắt.

“Em không nghe thấy bước chân anh vào nhà”, cô nhẹ nhàng nói.

“Bố, bố!”. Leif vừa lao qua bãi cỏ mới cắt vừa hét lên.

Seth ôm chầm cậu con trai và nhắc bóng lên đầu. “Bố thấy con đang dạy Penny chơi tung hứng”.

“Nó không đưa cho con chiếc đĩa”.

“Nó sẽ học được thôi”, Seth bảo cậu con trai bé bỏng của mình. “Nào, bố con mình sẽ dạy nó

nhé”.

Trong khi Seth và Leif chơi với Penny, Justine vào nhà rót cho chồng một ly trà lạnh. Có tiếng chuông cửa, Justine bỏ ly trà lại, vội ra mở cửa.

Bà cô đang đứng đó, tay nắm chặt cái túi lớn. Leif vẫn gọi đùa là “Cái túi bà”. Ngoài một lô một lốc các thứ còn có đồ đan len, một cuộn giấy hương bạc hà, một cái lược và một cuốn sổ - nhưng không hề có điện thoại di động hay thẻ tín dụng. Thật sung sướng khi được nhìn thấy bà, Justine lao đến ôm bà thật chặt.

“Hy vọng bà đến thế này không làm phiền cháu” Charlotte nói khi Justine đưa bà vào nhà. “Bà sang nhà hàng xóm. Olivia nói rằng cháu muốn nói chuyện với bà”.

“Bà ơi, lúc nào cháu cũng chào đón bà, bà biết rõ mà”.

“Tốt lắm. Thường thì bà không ghé qua mà không báo trước. Nhưng chiều nay bà vừa nói chuyện với mẹ cháu và mẹ cháu bảo cháu muốn hỏi bà về công thức làm món ăn”.

“Vâng”. Justine vòng tay qua người Charlotte và đưa bà vào bếp.

“Cháu vừa làm cho Seth một ly trà lạnh”, Justine nói. “Bà có muốn uống một ly không?”.

“Ừ, cho bà một ly”. Charlotte để cái túi to dùng vào một cái ghế và ngồi xuống. Đạo này hiếm khi nhìn thấy bà đi đâu mà không có ông Ben. Họ đã kết hôn được ba năm rồi.

Hình như đọc được suy nghĩ của cô nên bà giải thích. “Có người bạn cũ của Ben đến thăm. Bà đã ở nhà để tiếp chuyện Ralph rồi mới xin lỗi để đi. Nói chuyện về cuộc sống của thủy thủ như thế là quá đủ với bà rồi”. Bà lôi bộ đồ đan ra khỏi túi và tiếp tục đan. Bà ngoại cô không khi nào để tay chân thừa thãi.

Justine mang ra hai cốc trà và ngồi đối diện với bà.

“Nào, bà có thể làm gì cho cháu?” Charlotte hỏi. Cháu cần thực đơn cho phòng trà phải không?”.

“Vâng”. Justine chông khuỷu tay lên bàn. “Cháu - đã suy nghĩ rất nhiều”. Cô trả lời. Mặc dù chưa bắt đầu xây dựng nhưng cô đã hình dung rất rõ ràng về loại hình nhà hàng mà mình muốn mở. Thực đơn phải chính xác và Justine không thể tìm ra người tư vấn nào tốt hơn bà mình.

“Chuẩn bị trước là rất tốt”. Bà Charlotte ngừng đan rồi nhìn Justine. “Mẹ cháu nói với bà rằng cháu sẽ bán cả đồ ăn sáng, ăn trưa và phục vụ trà, rồi đóng cửa vào buổi tối”.

Justine gật đầu. “Seth và cháu quyết định sẽ dành buổi tối cho gia đình.

Trong vài tháng vừa rồi cả hai chúng cháu cùng ở nhà, Leif thực sự đã phát triển rất tốt”. Vụ hỏa hoạn thiêu trụi nhà hàng Hải Đăng lại trở thành cơ hội để họ có thời gian quan tâm chăm sóc nhau. Thật may mắn là không ai bị thương trong trận cháy đó. Và hơn thế, tai nạn này có vẻ đã thay đổi cuộc sống của họ theo chiều hướng tích cực hơn.

“Cháu thật khôn ngoan khi biết đặt gia đình lên trên hết”.

Justine ngờ rằng nếu cứ tiếp diễn tình trạng như trước đây, cuộc hôn nhân của cô chỉ có thể kéo dài thêm một năm nữa. Cô hạnh phúc nhìn ra sân nơi Seth đang vui đùa cùng cậu con trai yêu quý và Penny.

“Bà bảo là bà nói chuyện với mẹ cháu. Vậy hôm nay bà tới tòa án à?”. Bà cô rất thích nhìn thấy mẹ Justine xử án. Bà Charlotte thường ngồi trong phòng làm việc của Olivia với vẻ tự hào hiện rõ trên khuôn mặt. Bà theo dõi chị xử án và cầm cú đan. Gần đây, sau khi đã lấy ông Ben, bà ít tới tòa án nơi Olivia làm việc hơn.

“Thực ra, sáng nay bà có ghé vào đó. Nhưng lúc đó mẹ cháu đang trên đường tới chỗ một bác sỹ”.

Justine căng thẳng. Cô không hề nhớ là mẹ mình đã đề cập tới chuyện này, mặc dù ngày nào họ cũng nói chuyện với nhau. “Ồ!”.

“Không có gì nghiêm trọng đâu”. Charlotte vội nói. “Chỉ là khám bệnh định kỳ thôi để kiểm tra qua X quang những khối u ngực ấy mà”.

“À vậy thì tốt ă”. Justine thở phào. Cô vắt chéo thân và cầm ly trà của mình lên. “Bà ơi, cháu muốn có mấy công thức nấu ăn của bà”. Cô bắt đầu câu chuyện.

“Cụ thể là công thức nào nào?”. Những ngón tay của bà Charlotte khéo léo đan lên đan xuống và bà thở nhẹ ra.

“Cháu muốn có công thức làm bánh nướng”. Đó là món ăn yêu thích của gia đình họ từ rất lâu rồi, và cứ những dịp quan trọng của gia đình là bà Charlotte lại nướng bánh.

Bà có vẻ rất hài lòng. “Bà thích nhất là bánh nướng thảo mộc và pho mát đấy”.

“Cháu cũng vậy”.

Bà cô dừng lại một chút. “Cụ thường làm loại bánh này, vì thế công thức làm bánh đúng ra phải là của cụ”. Bà nói thêm. “Món bánh yêu thích của Clyde là nhân quả óc chó và bơ. Ben thì thích nhân thảo mộc và pho mát”.

“Cảm ơn bà!”. Justine nói. “Nhưng cháu muốn tự tay mình làm bánh nếu.”

Bất chợt cô thoáng nghĩ có thể bà chỉ nhớ mọi công thức nấu ăn của gia đình trong đầu chứ chưa bao giờ viết lên giấy.

“Sáng mai bà sẽ mang cho cháu”. Bà Charlotte tiếp tục, thực ra bà sẵn sàng cung cấp cho cháu bất kỳ công thức nào cháu yêu ă. Chỉ cần cháu nói với bà là cháu cần gì mà thôi”.

“Bà ơi”, Justine thận trọng đề cập tới vấn đề mà mình vừa nghĩ. “Bà có chép công thức nấu ăn ra đâu đó không?”.

Bà Charlotte cười lớn. “Không. Cháu sợ à?”.

“Không ạ!”.

“Bà nấu ăn hơn bảy mươi năm nay rồi. Những công thức đó đều do cụ dạy bà và bà chẳng bao giờ nghĩ là cần phải chép ra. Chắc chắn bà sẽ không bao giờ quên”.

“Thế còn món sa-lát mâm xôi trộn dầu dấm?”.

“Ôi món đó à”, bà Charlotte vừa nói vừa thở dài. “Bà lấy ở một bài báo từ khoảng năm 1959, và năm tháng qua đi, bà tự thay đổi công thức dần”.

“Bà ơi, bà viết ra cho cháu được không? Viết tất cả các công thức ấy?”.

“Tất nhiên rồi”. Bà tiếp tục đan và đôi kim đan chạm vào nhau tạo ra một âm thanh nhẹ. “Thực ra đó là một gợi ý rất tuyệt Justine ạ. Bà chắc chắn là ông Ben cũng sẽ tán thành. Ben luôn cho rằng bà nên xuất bản một cuốn sách dạy nấu ăn.

Cháu biết đấy ông ấy rất thích bánh quy bơ nhân đậu phộng của bà”. Bà Charlotte không hề nói quá về điều này.

“Và cả bánh cuộn quế nữa chứ”.

“Bà nghĩ ông ấy lấy bà vì thích tài nướng bánh của bà”.

Justine phá lên cười trước nhận xét ngô nghĩnh của bà mình. Chỉ nhìn qua thái độ của Ben Rhodes một lần, ai cũng có thể dễ dàng nhận ra là ông yêu bà đến si mê.

“Cháu kể thêm cho bà nghe về phòng trà đi”, Charlotte tiếp tục câu chuyện.

Justine mỉm cười. “Vâng, kế hoạch có thay đổi một chút”.

“Ồ?”. Bà cô ngừng tay đan.

Justine bỏ chân xuống và cúi về phía trước. “Chừng nào mọi thứ còn chưa xong thì Seth và cháu sẽ không thể nói với bất kỳ ai điều gì. Cách đây vài tuần, nhà xây dựng Al Finch đã liên lạc và hỏi xem chúng cháu có định bán bất động sản không. Ông ấy bảo có người muốn mua”.

Cả hai cùng im lặng một lát rồi Charlotte lên tiếng. “Bà nghĩ cháu và Seth đều không muốn vậy”.

“Không ạ, đặc biệt nếu điều đó có nghĩa là một nhà hàng thức ăn nhanh sẽ được cấp phép kinh doanh ở khu cảng. Nhưng đây là phần hay nhất bà ạ. Người đàn ông hỏi về khu đất là Brian Johnson, một người bạn của Al. Ông ấy sở hữu một số nhà hàng từ nhiều năm nay rồi. Ông ấy nghỉ hưu rồi nhưng lại chán nản.

Cháu và Seth đã gặp ông ấy và cả hai đều rất ấn tượng. Ông ấy bảo ông ấy muốn xây lại nhà hàng Hải Đăng giống hệt như trước đây. Thậm chí ông ấy còn muốn giữ nguyên tên nhà hàng”.

“Nhưng đó là nhà hàng của các cháu”. Bà cô phản đối.

“Đúng. Nhưng ông ấy sẵn sàng trả cho bọn cháu kể cả tiền để mua lại tên và mọi thứ khác”.

Bà cô lại ngừng lại như thể cần có thời gian để hiểu ra vấn đề. Cháu sẽ làm thế chứ? Thế còn phòng trà thì sao? Cháu định xây ở đâu?”.

Justine giải thích rằng Al Finch đã giới thiệu cho họ một mảnh đất của ông ở ngoài khu Heron mà ông định bán. Vị trí đó rất tuyệt cho phòng trà Victoria.

“Đầu tuần này chúng cháu đã ký một số giấy tờ”.

Lại một khoảnh khắc im lặng nữa.

“Bà sẽ không thất vọng vì bọn cháu chứ?”.

“Không”, bà cô trấn an. “Bà nghĩ rằng đây là một tin vui”.

Justine cũng vậy. Tất cả công sức họ đã bỏ ra cho nhà hàng Hải Đăng giờ đây không còn là sự phí phạm. Seth đã giúp đỡ ông chủ mới của Hải Đăng về việc xây lại nhà hàng như thế nào và giờ đây, khi không còn dính líu gì tới nơi này nữa, cô rất mong chờ ngày trông thấy nó đứng dậy từ đồng đổ nát.

“Mọi việc xảy ra nhanh thật”.

“Vâng”. Justine đồng tình. “Nhưng cháu cảm thấy thế là đúng. Địa điểm mới này hợp với phòng trà hơn và có nhiều chỗ đỗ xe hơn. Cháu không tin nổi mọi việc lại trở nên may mắn thế”.

“Bà thấy mừng cho cả hai cháu”. Bà cô lên tiếng.

“Cháu cũng vậy”, Justine mơ màng nhìn ra sân. Cứ nhìn thấy Seth và Leif là cô lại thấy hài lòng và thỏa mãn. Những khoảnh khắc hiện tại chẳng phải là hy vọng và mơ ước của cô khi nhận lời cầu hôn của Seth hay sao?

“Bà nên về thôi”. Bà Charlotte nói. “Có lẽ Ben đang thắc mắc điều gì đã giữ chân bà lâu đến thế đấy”. Bà uống nốt chỗ trà, cất bộ đồ đan vào túi và đứng dậy.

“Thật tuyệt khi được gặp bà, bà ạ”.

“Bà cũng vậy, cháu yêu”. Bà hôn vào má Justine. “Bà sẽ bắt đầu viết các công thức đó ra. Bà sẽ cố nhớ hết, và nếu bà có quên, cháu phải nhắc bà đấy”.

Bà tư lự. “Bà cũng nên xem xét kỹ các công thức lấy được từ tạp chí và từ những gì bà thu thập được sáu này”.

“Có phải bà đã lấy được công thức của món bánh dừa nổi tiếng bằng cách đó không?”.

“Ừ. Từ Mabel Austin. Năm 1984”.

Justine cười. Cô cho rằng dù trí nhớ có tệ đến đâu thì cũng rất dễ dàng để nhớ được một công thức nấu ăn phức tạp.

“Bà ra ngoài tạm biệt Seth và Leif đây”. Bà Charlotte vừa mang cái ly ra bồn vừa lẩm bẩm. “Trời ơi, cậu thanh niên hơi lớn nhanh quá. Bà không ngờ cháu lại cao đến thế này”.

“Seth hay là Leif ạ?”. Justine vừa cười vừa hỏi. Kể ra cũng đúng. Leif khá cao so với tuổi của cậu, nhưng Seth cũng là một người đàn ông to lớn.

“Tất nhiên là Leif rồi”. Bà trả lời mà không hề để ý đến lời nói đùa của cô.

“Mà bà này”, Justine vừa mở cửa ra sân sau vừa nói. “Tối nay nhà cháu nướng thịt gà, và cháu sẽ dùng công thức mà bà đã dạy cháu đấy”.

“Món nướng với nước sốt đậu nành và mật ong ấy à? Món đó bà cũng tình cờ có được công thức đấy”.

Justine không nén nổi cười. “Là công thức của ai đấy ạ? Bà có nhớ không?”.

“Tất nhiên là bà phải nhớ rồi”. Bà Charlotte trả lời một cách trang nghiêm.

“Norman Schult. Năm 1992. Hay là năm 1993 nhỉ?”. Bà Charlotte vừa trả lời vừa bước ra ngoài.

Penny và Leif chạy về phía bà Charlotte. Biết là phải ngay ngắn trước bà ngoại nên Leif kéo quần và đứng nghiêm để bà có thể ôm được cậu. Tuy nhiên, Penny lại cứ nhằng lên. Nhưng Seth chỉ ra lệnh một tiếng là đã điều khiển được nó, và chú chó ngồi ngay xuống. Sau khi nói vài lời âu yếm với Leif, bà Charlotte cúi xuống vuốt lông Penny. Bà vẫy tay chào Justine lần cuối cùng rồi Seth đưa bà ra xe.

Khi trở lại bếp, anh nhìn ly trà lạnh trên quầy và hỏi vợ. “Cho anh phải không?”.

“Ôi, em xin lỗi”. Justine đáp lại. “Em đang định mang ra cho anh thì bà đến”. Cô lấy một khay đá trong tủ lạnh ra. “Đây rồi, em sẽ cho thêm ít đá nữa”.

“Cảm ơn em, anh nói và ngừng lại uống một hơi dài. “Em có kể với bà chuyện bán nhà hàng của mình không?”.

“Có anh ạ”.

“Bà nói gì?”

Justine cười. “Bà bảo rằng chúng ta thật xuất sắc”.

Seth uống thêm một ngụm trà nữa. Anh để cái ly xuống bàn khiến những viên đá kêu lạo xạo. “Mẹ em và chú Jack cũng biết phải không?”.

“Sáng nay em đã nói với mẹ việc...”. Justine bỗng trở nên suy tư.

“Sao em?”. Seth giục cô.

“Mẹ không nói với em là mẹ có hẹn với bác sỹ”.

“Thế à? Vậy có sao không?”

“Không. Em đoán là không, nhưng em thấy ngạc nhiên...”. Cô ngờ rằng có một lý do nào đó khiến mẹ cô không muốn con gái biết mình có hẹn đi khám bác sỹ, và điều đó khiến Justine lo lắng. Bà Charlotte có thể cho rằng đó là “định kỳ”, nhưng liệu có phải Olivia đang lo lắng điều gì đó?

Như cảm nhận được sự bất an trong cô, Seth vòng tay ôm vợ. Cô cảm thấy ấm áp trong vòng tay anh và được anh động viên. Vụ hỏa hoạn đã biến anh thành người đàn ông cáu bẳn, đầy thù hận. Nhưng sau khi Warren Saget - một nhà thầu xây dựng địa phương và từng là người yêu của cô bị bắt, anh như trút được gánh nặng. Seth lại trở thành người đàn ông cô từng yêu say đắm.

Anh ôm Justine một lúc lâu như thế anh cũng nhận ra họ gần gũi nhau tới mức nào sau khi những thứ tưởng như quan trọng với cả hai bị phá hủy.

“Em có muốn anh nấu lửa nướng thịt không?”. Anh buông vợ ra và hỏi.

“Vâng”.

“Con giúp mẹ chuẩn bị bữa tối được không, mẹ?”. Leif bước vào bếp và chú chó Penny cũng lùn cùn bám gót.

“Chắc chắn rồi con yêu”. Justine mỉm cười với cậu con trai. “Con giúp mẹ dọn bàn ăn - nhưng

phải - rửa tay trước nhé”.

“Vâng”.

Họ cùng đi ra ngoài. Trong khi Seth bận bịu ngoài sân, Justine và Leif dọn mặt bàn kính và điều chỉnh cái ô. Leif khoái trá cẩn thận sắp những tấm lót da màu xanh tươi mà cậu bé đã chọn và những chiếc khăn ăn có hình các con bướm sặc sỡ đủ màu.

Ăn xong bữa tối, Leif và Seth dọn bàn. Justine xử lý đám thức ăn còn lại và lau bếp. Mãi tới gần đây cô mới nhận ra là mình đã bỏ lỡ nhiều dịp nấu ăn trong khi nấu ăn chính là thế mạnh của cô. Cả mẹ và bà cô đều là những người thích tề gia nội trợ. Rồi cô lấy Seth; và trong những tháng đầu tiên sau đám cưới trong khi chờ tu sửa nhà hàng Bếp Thuyền trưởng và dự định xây nhà hàng mới, Justine đã rất hạnh phúc khi được nấu ăn cho chồng và chăm sóc con. Cô đã tới gặp mẹ mình là Olivia và bà ngoại Charlotte để xin công thức nấu ăn và những ý tưởng. Đó cũng là lần đầu tiên từ khi cô trưởng thành Justine gắn bó lại với mẹ theo cái cách mà trước đây cô không bao giờ nghĩ có thể xảy ra. Xưa nay cô vốn có quan hệ tốt hơn, thậm chí gần gũi hơn với bà ngoại.

“Em đã hỏi bà về công thức nấu ăn”.

“Công thức à?”, Seth vừa rửa tay vừa hỏi. “Cho phòng trà ấy à?”.

Cô gật đầu. “Anh biết không, em lại phát hiện ra là em thực sự thích nấu ăn”.

Seth nháy mắt. “Chờ chút. Em thích nấu ăn ấy à?”.

“Vâng”. Cô chớp mắt trước sự ngạc nhiên của anh.

“Em trả lời xem”. Chồng cô đùa, “thực ra thì tối nay ai mới là người làm món thịt nướng nóng hổi nhỉ?”.

“Seth Gunderson, đặt vài miếng lườn gà vào lò nướng đâu đã gọi là nấu ăn”.

“Thì anh cứ nói thế”.

“Anh thật là lố quá”.

“Đâu có”. Anh bật cười rồi lại vòng tay xiết chặt eo cô.

Cô cũng phá lên cười. Từ bây giờ, mọi việc sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Thực ra thì mọi thứ đang như vậy.

Phần 4

Rachel Pendergast rút một đồng khăn vào chiếc máy giặt ở tiệm Cet Nailed. Cho xà phòng vào, cô đóng máy giặt, nhấn nút mở máy, và chờ cho đến khi chắc chắn là nước bắt đầu chảy. Cô đang tận dụng khoảng thời gian nghỉ giữa các lượt khách để xử lý chỗ đồ giặt, một việc vặt ngày nào cũng phải làm.

Khi rời khỏi phòng ăn trưa, cô phát hiện ra cô bạn thân Teri đang ngồi trên ghế ở khoang của Rachel.

“Teri!”. Rachel hét lên vui sướng. Lần cuối họ gặp nhau cách đây gần một tháng nhưng cô cảm thấy lâu hơn thế nhiều. Cô nhớ Teri và đặc biệt là rất nhớ Nate, người bạn trai làm bên hải quân của cô mới chuyển đến San Diego.

Teri đứng lên. Cánh tay cô dang rộng và họ ôm nhau vui sướng như hai đứa trẻ. Không có những lời nói lém lỉnh cùng cách nhìn đời chưa cay nhưng ngộ nghĩnh của Teri, cửa tiệm không thể sôi động được. Rachel nhớ những lúc cả hai nói chuyện về Nate. Và cả Bruce nữa chứ.

“Ơn Chúa là cậu đã trở lại với công việc”, Rachel mừng rỡ nói. Nhìn vào mắt Teri, cô cảm động hỏi, “cậu đã trở lại, phải không?”.

“Chúng ta sẽ nói đến việc này sau. Tớ cần nói chuyện với Jane trước đã”.

Rachel chắc chắn là sẽ không có khó khăn gì trong việc chủ tiệm nhận Teri trở lại làm việc. “Jane đang ở ngân hàng. Cô ấy sẽ về ngay thôi”.

Rachel không hiểu tại sao Bobby lại khẳng khẳng muôn Teri nghỉ việc. Cô biết có một kẻ nào đó đe dọa Teri, nhưng cô cho rằng hẳn ta đe dọa chẳng qua là vì Bobby quá nổi tiếng.

Hai gã đàn ông đã tấn công Teri ở bãi đỗ xe và không lâu sau đó, Bobby đề nghị cô nghỉ việc cho tới khi anh kiểm soát được mọi việc. Dù Jane đã tìm được một người thay thế, song cô ấy vẫn không thể thạo việc như Teri.

“Cuối cùng tớ đã thuyết phục được Bobby rằng, nếu không đi làm trở lại thì tớ sẽ phát điên”, Teri giải thích và nhoen miệng cười với Jeannie. Lúc đó Jeannie đang cắt tóc cho một phụ nữ trẻ ở ngay bên cạnh.

“Bobby đâu?”.

“Ở nhà”, Teri trả lời. “Tớ yêu anh ấy vô cùng, nhưng tớ không thể chịu đựng nổi sự bao bọc quá mức của anh ấy”. Cô ngừng lại và liếc về phía sau. Cách duy nhất tớ khiến anh ấy đồng ý là hứa rằng sẽ để cho James đưa đón tớ đi làm. Có lẽ James sẽ là vệ sỹ của tớ”.

“James ấy à?”. Rachel không thể nào tin nổi. Lái xe của Bobby không có vẻ gì là vệ sỹ cả. Bởi anh ta gầy tong teo như một cái sào, ẻo lả và không một tí cơ bắp nào. Nếu bản thân Teri gặp nguy hiểm, có lẽ cô ấy còn cứu được cả James.

“Vậy chiều nay cậu có thể ở lại đây không?”.

“Chùng nào chưa nói chuyện với Janes thì tớ có thể ở lại. Nhưng sau đó tớ phải trở về nhà. Nếu không rất có thể Bobby lại tìm loạn lên”. Cô cười phá lên trước câu đùa của mình. “Bobby không thích tớ đi làm, nhưng anh ấy hiểu tớ rất yêu công việc và biết rằng tớ muốn ở đây”.

“Tớ rất vui khi thấy anh ấy có quyết định hợp lý”.

“Hãy tin tớ, tớ cũng vậy”, Teri thở dài”.

Rachel nhìn kỹ bạn mình và ấn tượng trước vẻ đáng yêu của cô bạn. Lúc nào Teri cũng là người hòa đồng, thích giao du và cực kỳ sôi nổi. Cô cũng hơi cay độc một chút khi nói về đàn ông và các mối quan hệ. Và rồi cô gặp Bobby Polgar. Xưa nay Teri vốn là một phụ nữ coi cái tôi của mình lớn hơn hết thảy nhưng vài tháng trở lại đây Teri đã thay đổi. Cô ấy trở nên... mềm mại hơn rồi, Rachel thầm nghĩ. Cô ấy biết hy vọng, tin tưởng và bớt nghi ngờ vào cuộc sống.

Tất cả đều nhờ sự xuất hiện của Bobby.

Chỉ tình yêu mới lý giải nổi tại sao hai con người tưởng chừng như khác xa nhau ấy lại có thể gắn bó với nhau. Bởi chỉ với một tình yêu thực sự và sâu sắc mới có thể khiến con người ta thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Tình yêu ấy khiến người ta chấp nhận và tin tưởng lẫn nhau. Bobby như sống lại khi anh có Teri. Bất kỳ ai nhìn thấy hoặc bắt gặp anh trước bàn cờ đều công nhận rằng anh là một thiên tài, nhưng hơi... lập dị. Với Teri anh lại trở thành một người thật đáng yêu và luôn vui vẻ, mặc dù thường thì anh không vui tính. Anh ngộ một cách giản dị đáng yêu.

Liệu mình và Nate có được tình yêu giống Teri và Bobby hay không? Rachel thực sự không biết. Cô nghĩ họ cần có thêm thời gian, và việc xa cách thế này sẽ giúp họ có khoảng lặng để suy nghĩ về mọi chuyện.

“Vậy”, Teri lên tiếng và ngồi xuống, bắt chéo chân trên ghế. “Kể với tớ đi nào. Cậu nhớ Nate phải không?”.

Rachel gật đầu. “Nhiều lắm”. Cô có cảm giác mình như đang mất mát một cái gì đó rất lớn lao khi không có anh. Nói chuyện trên điện thoại cũng giúp cô đỡ nhớ nhưng chẳng thể nào đủ được. “Gần như ngày nào anh ấy cũng gọi cho mình”.

“Giống Bobby hồi trước chứ?”. Teri hỏi.

Rachel cười. “Không hẳn. Nate gọi điện mỗi khi có thể và thường là vào buổi tối”. Hồi còn cưa cẩm Teri, ngày nào Bobby cũng gọi vào một giờ nhất định bất di bất dịch cho dù anh có đang ở đâu.

“Thế còn Bruce?”.

“Bruce à?”. Rachel hỏi, giọng có vẻ gay gắt.

“Cậu có gặp anh ta không?”.

“Không!”. Rachel bỗng trở nên quyết liệt. Bruce, người đàn ông góa vợ đã trở thành bạn cô và con gái anh Jolene đã trở nên thật đặc biệt đối với cô. Jolene khiến Rachel nhớ đến mình lúc còn là một cô bé. Bản thân cô cũng từng mất mẹ từ khi còn nhỏ và được một bà dì nuôi dạy, nhưng dì cô đã mất cách đây vài năm. Jolene cần có một người phụ nữ để nói chuyện và chia sẻ. Rachel đã hoàn thành vai trò đó một cách xuất sắc, vì cô thực sự yêu quý cô bé dễ thương này.

“Sao cậu lại nói khôn như thế đó là một việc cần tránh xa vậy?”. Teri hỏi.

Giống như cậu không thể nào để mắt tới việc hò hẹn với Bruce ấy. Cả hai chúng ta đều biết không phải là như vậy mà. Hai người vốn hợp nhau lắm mà”.

Rachel phản đối. “Điều gì khiến cậu nói vậy?”.

Teri lắc đầu ý muốn nói rằng việc Bruce và Rachel hợp nhau là đương nhiên.

“Hai người như thế đã cưới nhau vậy. Bất kỳ ai cũng đều nghĩ thế nếu nhìn thấy hai người đi cùng với nhau. Tại sao cậu không thừa nhận sự thực đó?”.

Rachel xua tay bác bỏ nhận xét của bạn. Teri rất quý Bruce và điều đó khiến cô có phần thiên vị trong suy nghĩ về quan hệ của Rachel với Bruce. “Chúng tớ là bạn”, cô khẳng định. “Thế thôi”.

Teri cốc đầu cô. “Anh ấy đã hôn cậu”.

Rachel cup mắt lại. “Cậu có camera bí mật đấy à? Cậu theo dõi từng động thái của tớ đấy à?”.

“Không”, Teri trả lời. “Cậu đã kể với tớ”.

“Tớ kể à?”.

“Đúng thế mà, phải không?”.

“Ừ, đúng, nhưng đó là một...”.

“Hôn kiểu bạn bè”, Teri nói nốt hộ bạn mình.

“Đại loại thế”. Cô nhớ lại và nghĩ có lẽ Bruce muốn nhiều hơn thế. Nụ hôn của anh bất ngờ, nhưng sau đó nó thật... thú vị. Cô nghĩ đi nghĩ lại và cho rằng thú vị vẫn chưa đủ. Thú vị nghe có vẻ vẫn còn nhạt nhẽo, giống như bỏng ngô không có muối vậy. Đó thực sự không phải là điều cô cảm nhận được mà là cái mà cô muốn mình phải cảm nhận. “Tớ thích Bruce, đừng hiểu lầm, nhưng không phải theo cách đó”.

“Ý cậu là thế nào?”. Teri hỏi.

“Cậu có nhớ lần đầu tiên khi tớ bắt đầu dành thời gian ở bên Jolene không?

Bruce thể hiện thái độ rõ ràng rằng anh ấy không muốn tham gia vào mối quan hệ đó”. Cô không thể nào quên vẻ mặt của anh vào cái ngày Jolene thông báo rằng cô bé chọn Rachel làm người mẹ mới của mình. Bruce cứ như bị con gì đó nuốt mất lưỡi. Anh muốn chứng tỏ rằng anh không hề có tình ý gì với cô và cũng chưa có ý định tìm người thay thế vợ mình. Nhưng Rachel đã xử sự để Bruce hiểu rằng cô cũng không có ý định đến với anh, cô chỉ đơn giản muốn làm bạn của Jolene. Hơn nữa, cô cũng có Nate là bạn trai rồi.

“Tớ thích nói chuyện về Nate hơn”, cô thay đổi chủ đề.

“Mình lại thích nói về Bruce”, Teri phản đối.

“Tại sao?”.

Teri nhún vai. “Vì một lý do, mình thấy anh ấy thú vị hơn Nate”.

“Thú vị hơn như thế nào?”. Rachel lập tức tò mò, dù đã cố nói bằng một giọng lãnh đạm, nhưng cô không thể giấu được sự quan tâm của mình đối với Bruce.

“Rồi, Bruce rất thực tế và anh ấy không bao giờ thích thổi phồng cái tôi của mình... Anh ấy là một người cha tốt”.

“Đúng”, Jeannie bất ngờ xen vào cuộc nói chuyện của hai người. Cô hướng cái máy sấy tóc về phía Rachel. “Hôm trước Bruce mới gọi cho Rachel đấy”.

“Để xem liệu Jolene có ổn trong suốt buổi tối thứ Sáu hay không ấy mà”.

Rachel ngạc nhiên không hiểu bằng cách nào mà chuyện tình cảm riêng tư của cô lại trở thành đề tài bàn tán của mọi người trong tiệm.

“Cô ấy đã nghe điện thoại một lúc rất lâu”, Jeannie nói với Teri, nhấn mạnh từng từ.

“Đó là điện thoại di động của tôi”, Rachel giải thích vì sợ ai đó tưởng rằng cô giữ rịt đường dây điện thoại làm việc để nói chuyện riêng.

“Có vẻ rất thích thú. Tôi đã nghe thấy cô ấy cười”.

Bruce đã rất dí dỏm, hoặc chí ít anh cũng biết nói đùa. Nhưng Rachel lơ đi lời nhận xét đó. Nếu bây giờ công nhận điều đó thì khác nào mời mọi người tiếp tục bàn tán về chuyện này?

“Trong khi đó, bất cứ khi nào nói chuyện điện thoại với Nate cô ấy cũng như sắp khóc”. Jeannie nói tiếp.

“Tôi nhớ Nate”, Rachel vung tay lên đáp lại. “Vì chúng tôi yêu nhau mà phải ở xa nhau”.

“Tôi vẫn nghĩ là cô nên chọn Bruce”, Jeannie khẳng định.

“Sao chúng ta không bỏ phiếu nhỉ?”. Teri gợi ý. Cô đứng dậy và quay một vòng. Ý cô là tất cả mọi người làm ở đây cùng tham gia bỏ phiếu.

“Có mà điên”, Rachel đáp lại. Cô không muốn nghe. Teri có thể tổ chức mọi người bỏ phiếu nhưng chắc chắn cô sẽ không tham gia. Việc mọi người nghĩ thì có ảnh hưởng gì tới cô?

Cô yêu Nate và họ yêu nhau gần như từ lần hẹn hò đầu tiên cách đây ba mùa hè. Vâng, anh ít hơn cô năm tuổi, nhưng điều đó chẳng hề khiến anh bận tâm, và cô cũng vậy. Cô chỉ không tự tin khí gia đình anh làm chính trị. Cha anh vốn một nghị sĩ và có tham vọng chính trị rất lớn.

Rồi cô gặp mẹ anh, mọi chuyện có vẻ không được êm thấm lắm. Thật không may, Nate mù tịt về những lời châm chọc mà mẹ anh nhằm vào cô. Anh cho rằng Rachel tưởng tượng ra, nhưng cô thì hiểu rất rõ. Mặc dù Patrice Olsen không nói thẳng ra nhưng bà cho rằng Rachel không phải là lựa chọn đúng đắn của cậu con trai yêu quý.

Teri bước vào bếp, có vẻ cô đã đã quên hẳn kế hoạch bỏ phiếu cho Nate và Bruce. Rachel vừa cho món ăn chính vào lò vi sóng. Cái máy giặt quay xoành xoạch bên cạnh và tiếng nước oàm oạp vỗ vào những suy nghĩ đầy tức giận của cô.

“Cậu có nhớ khi cậu gặp Bobby thì thế nào không?”. Rachel xoay mặt đối diện với bạn và hỏi.

“Tớ không muốn yêu anh ấy”.

“Nhưng cậu đã yêu đấy thôi”.

Teri thở dài. “Bobby khiến tớ không thể không yêu tớ không thể nào quên cái đêm anh ấy mang cho tớ cả tá thiệp, hàng đồng hoa và năm mươi pao sô-cô-la đắt tiền”.

Bobby cố gắng làm Teri có cảm giác lãng mạn và theo “công trình nghiên cứu” của anh, đó là cách để khiến cô cảm nhận được sự lãng mạn bay bổng của tâm hồn. Một lẽ rất tự nhiên, vì đó là Bobby nên anh cực kỳ nhiệt tình.

“Làm sao tớ có thể làm anh ấy thất vọng khi anh ấy xin phép được hôn tớ cơ chứ?”.

“Ừ, cậu không thể. Rachel đồng ý.

“Tớ có thể nói gì nào? Người đàn ông đó như thế đã hạ gục tớ”.

“Cậu cảm nhận về Bobby cũng giống tớ cảm nhận về Nate vậy”.

Rachel nói và hy vọng Teri sẽ ngừng câu chuyện ở đây. Tất cả những điều họ vừa nói về Bruce và cô thật sự làm cô không yên. Cô không muốn nghĩ về bố của Jolene nhiều hơn một người bạn.

“Không, cậu không thể đâu, Rachel”. Teri dịu dàng nói. “Đừng quên là tớ hiểu cậu hơn bất kỳ ai. Chúng ta làm bạn đã lâu rồi mà”.

Sự không thoải mái của Rachel càng tăng thêm. Cô mở lò vi sóng và lấy bữa trưa ra. Khói bốc lên từ món ăn khi cô đặt nó vào đĩa và mang ra bàn.

“Tớ biết Nate muốn cưới cậu”.

Rachel đã kể với Teri về điều này và giờ cô thấy ân hận.

“Ý của cậu là gì?”.

“Ý tớ là nếu cậu thực sự yêu Nate, cậu đã không ngần ngại. Cậu sẽ chấp nhận lời cầu hôn, gói ghém đồ đạc và theo anh ấy tới San Diego. Nhưng cậu đã không làm thế”.

“Ồ, Teri, nếu cậu thực sự đo lường tình cảm của tớ theo cách ấy thì cậu đã sai rồi đấy”.

“Tớ sai sao?”.

“Đúng thế!”, Rachel gắt lên. Ngồi bên bàn, cô vói tay lấy khăn ăn và phủ lên lòng. “Mình nói chuyện khác được không?”.

“Tớ cũng nghĩ thế”.

“Tốt”, Rachel lấy cái đĩa và ăn miếng đầu tiên.

Jeannie bước vào bếp. “Nghe này, chuyện về Bruce ấy...”.

Rachel đặt mạnh cái đĩa xuống bàn, cắt ngang câu nói của Jeannie. Cô không muốn nghe cái tên ấy nữa. Nếu không phải Teri thì lại là một người khác. Người ta không chịu bỏ qua cái chủ đề này và cô thực sự đã phát chán.

“Anh ấy thì sao?”. Cô hỏi với một sự kiên nhẫn đáng nể.

Jeannie mở cánh tủ lạnh và lấy ra một chai nước. “Một số khách hàng của tớ rất muốn gây chú ý với anh ấy...”.

“Cậu nói lại xem nào?”.

“Anh ấy không khó tính như bên ngoài nhìn vào Jeannie nói, vặn chai nước và uống ực một ngụm. “Họ bắt đầu để mắt tới anh ấy...”.

“Tốt thôi”. Rachel lẩm bẩm, quay lại với bữa trưa của mình. “Tớ hy vọng mọi việc tốt đẹp với anh ấy và bất kỳ ai mà anh ấy hẹn hò”.

“Tớ không nghĩ là anh ấy chịu hẹn hò với ai”. Jeannie bảo cô.

“Tớ không biết”. Điều này rõ ràng là không đúng. Jolene luôn thông báo mọi việc với cô, và việc Bruce thỉnh thoảng cũng đi ra ngoài thì có, nhưng chuyện hẹn hò thì chưa thấy nhắc đến.

Jeannie rời phòng ăn, còn Teri vẫn ngồi lại. Sau vài giây, cô khẽ bóp vai Rachel.

“Cậu sẽ biết”. Teri thì thầm, “khi nào đúng là người đàn ông của cậu, mọi việc sẽ trở nên rõ ràng và rồi cậu sẽ tự hỏi tại sao lại phải mất nhiều thời gian đến thế cậu mới nhìn ra cái người đứng ngay bên cạnh mình”.

“Việc cậu với Bobby cũng thế sao?”. Rachel không thể không hỏi.

Teri nở nụ cười làm bừng sáng cả gương mặt cô. “Tớ tự hứa với mình là sẽ không lấy anh ấy. Rồi anh ấy bảo James mang cho tớ chiếc nhẫn kim cương này, nhưng tớ vẫn cương quyết không chịu. Tớ tuyệt đối không có ý định lấy Bobby Poglار. May là trước đó tớ chưa từng lên giường với anh ấy, và rồi anh ấy cứ khẳng khẳng đòi cưới...”.

Rachel mỉm cười nhớ lại cái tối Teri đau khổ chạy qua nhà cô. Khổ sở, si mê và lo sợ cô sẽ làm hỏng cuộc đời của Bobby nếu cô lấy anh. Nhưng Rachel có thể thấy ngay là họ sinh ra để cho nhau. Bobby cũng biết điều đó nên anh không để cô đi. Teri rồi cũng nhanh chóng nhận ra. Từ việc của bạn, Rachel chỉ có thể hy vọng...

Jane bước vào, cắt ngang hồi tưởng của Rachel. Khuôn mặt cô rạng rỡ vui mừng khi nhìn thấy Teri vì cô ấy là tất cả những gì Rachel cần. Teri sẽ trở lại với cửa tiệm.

Phần 5

Trái tim Linnette McAfee tan vỡ. Lần đầu tiên trong đời cô có một tình yêu thật sự và nó đã chấm hết. Chỉ đơn giản thế. Chấm hết. Cal đi giải cứu bầy ngựa hoang và trong thời gian ấy, anh đã phải lòng Vicki Newman, một nữ bác sỹ thú y tại địa phương.

Linnette vẫn không thể hiểu tại sao điều đó lại có thể xảy ra.Ồ không, cô hiểu chứ. Chính là tại cô. Có gì đó không ổn ở cô. Không phải tại Cal. Cũng không phải tại Vicki. Chính là tại cô. Chìm đắm trong ưu tư, nước mắt cô lã chã.

Tiếng chuông cửa làm cô giật nảy mình. Hiện tại cô không muốn ai ở bên cạnh. Chỉ có thể là một trong hai người - mẹ cô hoặc Gloria, chị cô - và cô chẳng có tâm trạng nào để tiếp chuyện ai trong số họ.

Ai cũng giận cô khi quyết định rời khỏi vịnh Cedar. Bạn bè ở nơi làm việc, đặc biệt là Chad Timmons; bảo rằng nếu có người ra đi thì đó phải là Cal. Tuy nhiên, anh không ra đi còn Linnette thì chẳng có lòng dạ nào mà nhìn Cal với Vicki bên nhau và che giấu trái tim tan nát của mình. Đúng, cô đang hành động một cách quá khích. Cô đang bi kịch hóa mọi sự. Nhưng cô chẳng quan tâm, và hiện tại cô chỉ muốn đi thật xa mà thôi.

Chuông cửa lại reo một hồi lâu. Cô không thể lờ đi nữa, đành lau những giọt nước mắt trên gò má và cố nở một nụ cười. Cửa bật mở, cô nhìn thấy mẹ.

“Chào mẹ”.

Corrie McAfee mở cửa và bước vào căn hộ ở tầng hai. Chị vòng tay ôm Linnette, thì thầm an ủi. “Ồi con yêu, mẹ rất tiếc”.

“Con biết. Con biết mà”. Dù cố gắng nhưng Linnette không kiềm chế được.

Cô giấu mặt vào vai mẹ và òa khóc. Đôi khi, người mẹ thật sự cần thiết cho một cô gái đau khổ, và Linnette chưa đến mức quá kiêu hãnh để không chấp nhận điều đó.

“Để mẹ pha cho con cốc trà nhé”. Corrie nói và hăm hở đi vào bếp.

Trong khi Linnette ngồi ở bàn và rút giấy ăn hết tờ này đến tờ khác thì mẹ cô đặt ấm nước lên bếp.

“Con đã hy vọng có thể rời đi sớm hơn”, Linnette thổn thức trong tiếng nấc ầm ức. Cô muốn mẹ hiểu rằng không ai có thể ngăn cô chuyển đi được. “Nhưng bệnh viện cần con ở lại cho tới khi tìm và đào tạo được người thay thế”.

“Con sẽ ở lại lâu hơn một chút đúng không?”.

Linnette không còn lựa chọn nào khác. Cô không thể để bệnh viện thiếu nhân viên được. Cô đã làm ở đây từ khi bệnh viện mới thành lập, và nơi này đầy ý nghĩa với cô. Cô đã ký một hợp đồng cho thuê lại căn hộ này nhưng chưa tìm được người thuê. Hôm đó cô đã đăng quảng cáo trên mạng và trên tờ báo Địa phương. Cô cũng làm việc với một đại lý dịch vụ nhà đất. Chừng nào chưa tìm ra người thuê tiếp theo, cô sẽ càng phải ở lại lâu.

“Mẹ không thể chịu đựng được khi thấy con đau khổ thế này”, Corrie thốt lên và lấy ra cái ca trong tủ chén. “Con đau khổ, mẹ cũng cảm thấy đau đớn vô cùng. Mẹ không biết Cal đang nghĩ gì”.

“Ôi mẹ ơi? Cal có thể yêu bất kỳ ai anh ấy muốn”. Cho dù không còn yêu nhau nữa nhưng cô vẫn không thôi bảo vệ anh. Đó chính là lý do vì sao cô phải rời đi. Linnette vẫn yêu Cal và vì thế cô muốn anh hạnh phúc. Nếu anh có được điều đó bên cạnh một người khác, thì, thì... cô chỉ còn cách ra đi mà thôi.

Ấm nước reo và bốc hơi nghi ngút. Mẹ cô tắt bếp, lấy ấm ra và rót nước vào bình, sau đó cho thêm trà. Làm xong, Corrie mang bình trà ra chỗ bàn ăn trong bếp.

Khi Linnette còn là một nữ sinh, mẹ cô vẫn thường pha trà cho cô mỗi khi cô ốm. Nhưng lúc này, Linnette không mệt vì bị cúm hay bị đau dạ dày, và cô nghĩ rằng một tách trà chẳng thể nào làm nhẹ bớt nỗi đau trong tim cô.

“Con đã quyết định cất mọi thứ vào kho”. Linnette nói. Cô quyết định xử lý đám đồ đạc của mình bằng cách đó. Kho của cô không rộng lắm. Bởi thế ban đầu cô dự định cho những thứ của mình vào tầng hầm của cha mẹ, nhưng rồi cô nhận ra đó là những thứ thuộc về trách nhiệm của mình chứ không phải của bố mẹ.

“Bố mẹ có thể cất cho con”. Mẹ cô muốn thuyết phục cô từ bỏ rời khỏi vịnh Cedar một cách khéo léo. Nó sẽ bắt đầu bằng những việc nhỏ giống như chị gợi ý, và rồi dần dần, Corrie sẽ làm con bé dịu đi. Chị tin rằng sau đó Linnette sẽ ở lại vịnh Cedar.

“Ồ không, con sẽ làm theo cách của con”.

Ngạc nhiên trước sự từ chối cương quyết của con gái, Corrie nhún vai. “Nếu con chắc chắn là như vậy”.

“Con chắc mà”. Linnette nhắc lại.

Corrie với bình trà và rót đầy vào hai cốc, miệng lẩm bẩm. “Thế thì phí tiền”.

“Có lẽ vậy”.

“Vậy... Corrie căng thẳng. “Con định đi đâu?”

“Con vẫn chưa biết”. Linnette hờ hững trả lời.

Thông tin này khiến mẹ cô giật mình. “Ý con là con cứ thế ra đi mà không hề có đích đến hay sao?”.

Linnette gật đầu. “Con nghĩ vậy”.

“Thế này thì không giống con một chút nào hết”. Trông Corrie càng thất vọng hơn.

“Con xin lỗi, mẹ. Nhưng...”. Linnette không biết nói thế nào nữa. Cô chẳng có gì chắc chắn để mà nói lúc này.

Mẹ cô nói đúng. Hành động một cách bốc đồng như thế này không phải là bản tính của cô. Cô cần phải vững vàng. Rất cần. Ngay khi quyết định trở thành y tá cô đã liệt kê một loạt các khoá học cần thiết và tính toán xem phải mất bao lâu mới lấy được văn bằng chứng chỉ. Sau đó, với

toàn bộ quyết tâm, cô cố hết sức để đạt được. Cô luôn đặt ra kế hoạch cụ thể cho mình, dù chỉ là trong một chuyến đi, chưa bao giờ cô ra đường mà không có lộ trình. Nhưng cho đến thời điểm này thì dường như cô hoàn toàn mất phương hướng.

“Nói cách khác, con đang chạy trốn”, mẹ cô lo lắng Linnette không có ý định chối cãi. “Có thể, nếu mẹ muốn nói vậy”. Cô nhấp một ngụm trà và không khỏi ngạc nhiên khi nó bỏng rát trong miệng. Cô đặt cái cốc xuống.

“Con có nghĩ rằng như vậy là khôn ngoan không?”.

“Có lẽ là không. Con sẽ công nhận rằng đó không phải là quyết định hợp lý mẹ à. Con đang chống chọi lại nỗi đau đớn. Con hiểu rõ rằng không ai thấy quyết định này của con là hợp lý. Và con chỉ có thể nói với mẹ là ra đi khiến con cảm thấy nhẹ nhàng hơn”.

“Cal mới là người nên đi”, Corrie đánh giọng lại.

“Mẹ?”.

“Nó không hề có gia đình ở đây, nhưng con thì có”.

“Chẳng ai phải rời đi đâu hết”. Cô đáp lại. “Chính con là người muốn đi khỏi vịnh Cedar”.

“Vậy thì con cứ đi”. Mẹ cô nói. “Nhưng đừng làm theo cách này”. Corrie nói như van vãn. “Con hãy xin nghỉ phép. Nghỉ càng lâu càng tốt. Nhưng đừng có bỏ việc như thế này, rồi đóng gói đồ đạc và chuyển ra khỏi căn hộ của con. Như thế quá...”.

“Quyết liệt?”. Linnette chêm vào.

“Đúng, quyết liệt”. Mẹ cô tán đồng. “Mẹ không thể tưởng tượng nổi tại sao con lại cần phải chạy trốn như thế này... chạy vắt chân lên cổ. Con chẳng hề làm gì sai hết”.

“Cal và Vicki cũng không làm gì sai. Con chạy trốn vì con là người đang bị đau đớn”.

“Và vì thế đó là quyết định sai lầm nhất”, mẹ cô nói.

“Mẹ, mẹ không thấy rằng...”. Linnette thở dài. “Đã đến lúc con cần làm gì đó để thay đổi mọi thứ. Cuộc đời con hơi cứng nhắc quá, hơi... hơi..., con không biết nói sao, nó hơi hoàn hảo quá”.

“Nói cách khác, con đang muốn tìm cách để đảo lộn nó?”

Linnette mỉm cười. “Không, con đang tìm cách trốn thoát. Con đang tìm kiếm những cuộc phiêu lưu”, cô quả quyết.

“Nhưng lúc nào con cũng sống rất có trách nhiệm”.

“Chính xác”, Linnette nói với mẹ. “Con mệt mỏi vì luôn phải đáp ứng mọi sự mong đợi”.

Mẹ cô nhắm mắt lại. “Bố mẹ chưa bao giờ có ý...”.

“Mẹ”. Linnette vươn người qua bàn và đặt một tay lên tay mẹ cô. “Đây không phải là sự mong đợi của mẹ, mà con đang nói về sự mong đợi của con.

Con là người áp đặt chúng lên vai của mình. Ngay lúc này, con đang nhìn nhận mọi thứ một cách nghiêm khắc và chín chắn. Con sẽ ra đi để khám phá xem con thực sự mong muốn gì. Con

chỉ biết là nó không hề có ở vịnh Cedar này”.

Mẹ cô như sắp oà lên khóc. “Và con phải trốn chạy khỏi cả gia đình của chính con?”.

“Vâng”. Đó là một sự thật thẳng thắn và đơn giản.

“Ồi”. Corie nhắc cốc trà của mình lên, môi chị mấp máy khi chị cúi xuống để uống.

Linnette hiểu sự thực này khó khăn như thế nào đối với mẹ. “Mẹ, mẹ hãy nghĩ theo chiều hướng tích cực đi”. Cô cố nói với giọng lạc quan.

“Con bỏ đi thì có gì là tốt chứ?”. Corrie hỏi.

“Vâng. Đây là cơ hội tuyệt vời để mẹ và Gloria hiểu nhau hơn khi không có con luôn dẫn dắt những cuộc trò chuyện của hai người”.

Mắt mẹ cô mở to. Tình hình với Gloria vẫn giậm chân tại chỗ, dù mọi người đều cố gắng để cô cảm thấy mình là một phần của gia đình này. Gloria vốn được cho đi từ nhỏ, mãi gần đây cô mới tìm lại được gia đình mình. Đó là người chị ruột thịt mà Linnette không hề biết là mình có - hoặc ít nhất là cách đây hai năm cô mới biết.

Trước đó một thời gian ngắn, Linnette đã chuyển tới gần nhà chị gái mình và họ được xây dựng được mối quan hệ chị em vô cùng thân thiết. Gloria là niềm an ủi lớn đối với Linnette từ khi cô chấm dứt với Cal.

“Mẹ yêu cả hai con”, giọng mẹ cô chùng xuống. “Lúc nào cũng vậy”.

“Tất nhiên rồi mẹ à, nhưng mẹ chưa thực sự hiểu Gloria. Như con đã nói, đây là cơ hội để hai người thắt chặt mối quan hệ khi không có con ở giữa. Lúc này, cả Gloria và mẹ sẽ tận dụng được khoảng thời gian riêng của hai người để hiểu và trở nên gần gũi nhau mà không có con - người luôn có xu hướng trở thành trung tâm của mọi sự chú ý”.

Cô uống hết cốc trà và cảm thấy khoẻ khoắn hơn một chút. Cô mang cái cốc đến bên bồn rửa. Mẹ cô cũng đứng dậy. “Mẹ nên đi thôi. Bố chờ mẹ ở văn phòng từ nửa tiếng trước rồi”.

“Con thấy ngạc nhiên khi bố không gọi mẹ đấy”.

Corrie mỉm cười. “Mẹ nghĩ bố biết mẹ đang ở đâu”.

Corrie nói đúng. Linnette ngưỡng mộ cuộc hôn nhân của bố mẹ cô, cô ngưỡng mộ cách hai người hiểu nhau cũng như làm việc với nhau. Đó cũng là điều cô mong muốn cho cuộc hôn nhân của mình và quyết tâm một ngày nào đó sẽ đạt được ý nguyện.

Mẹ cô đi ngay sau đó. Linnette ôm mẹ và cả hai đều cố mỉm cười mặc dù Corrie hết sức thất vọng. Tất cả những gì chị nói đều đầy sức thuyết phục, vậy mà chẳng thay đổi được gì. Linnette cố tình cho rằng mình đã quyết định đúng đắn, rằng mình cần phải rời khỏi vịnh Cedar.

Linnette xả sạch hai cái cốc và cho vào máy rửa. Cô đang định đi sắp xếp đồ đạc thì chuông cửa lại reo. Chắc lại là em trai cô, Mack hoặc Gloria. Rất có thể là Gloria.

Nhưng Linnette sững sờ. Vicki Newman, người phụ nữ Cal yêu đang đứng ở bên kia cửa. Hai người nhìn nhau rất lâu.

“Tôi hy vọng cô không phiền khi tôi đến thế này”, Vicki vừa nói vừa dò xét Linnette bằng đôi

mắt nâu.

“Cal có biết cô đến đây không?”. Linnette không khỏi liếc qua vai người đàn bà. Sau đó cô nhìn lại Vicki với khuôn mặt mộc - chẳng có gì đặc biệt hoặc quá dễ thương ở khuôn mặt này - và mái tóc tết vội vàng. Và rồi cô nhanh chóng nhận ra tại sao Cal lại yêu Vicki nhiều như vậy. Đó là vì họ cùng có một thể giới quan, kể cả niềm đam mê dành cho các con vật. Vicki là một bác sỹ thú y và Cal là một người huấn luyện ngựa làm việc cho chồng của Grace Harding.

Tuy nhiên, làm sao điều đó lại xảy ra được vẫn là một sự thật khó tin đối với Linnette. Nhưng cô vẫn tôn trọng anh, bởi anh sẵn sàng hứng chịu mọi chỉ trích nhằm vào mình sau khi gây tổn thương cho Linnette.

Để trả lời câu hỏi của Linnette, Vicki lắc đầu. “Cal sẽ không thích nếu anh ấy biết tôi ghé qua đây”.

Cô ta cũng hiểu rất rõ anh ấy, Linnette phải công nhận như vậy. Cô mở cửa để người phụ nữ này bước vào trong nhà mình.

Khi Vicki bước vào căn hộ, cô nhìn xoáy vào những chiếc hộp vút lăn lóc trên sàn. “Vậy là đúng. Cô định chuyển đi?”.

Linnette lờ đi lời nhận xét của cô ta và chỉ ra chỗ chiếc ghế sofa. “Cô ngồi xuống đi chứ?”.

Vicki lắc đầu từ chối. Cô ta nhìn xuống thảm. “Tôi nghe nói là cô định chuyển đi và tôi chỉ muốn bày tỏ với cô rằng tôi... tôi rất lấy làm tiếc”.

“Tiếc vì tôi chuyển đi?”.

“Không. Tiếc vì tôi đã làm cô tổn thương”.

“Đừng lo”.

“Tôi...” Vicki nhìn lên và như thể đi đến một quyết định nào đó. “Tôi đã yêu Cal từ lâu rồi”. Cô nói. “Từ trước khi anh ấy gặp cô. Anh ấy không hề biết điều đó và tôi... tôi cũng không biết làm thế nào để bày tỏ với anh ấy. Vì vậy tôi giữ im lặng. Tôi chẳng bao giờ nghĩ rằng anh ấy lại có thể yêu tôi”.

“Có phải vì Cal mà cô tình nguyện đi cứu ngựa thảo nguyên không?”.

Vicki gật đầu. “Đúng... một phần thôi. Tất nhiên nguyên nhân đó cũng rất quan trọng đối với tôi. Bất kỳ những gì liên quan đến lũ ngựa...”.

“Tôi hiểu”. Sau một thoáng im lặng, Linnette hỏi. “Cô biết về tôi?”.

Vicki lại gật đầu. “Tôi đã cố để không yêu anh ấy”.

Linnette không thật sự hiểu tại sao người phụ nữ này lại đến đây và nói những chuyện đó với mình. Có lẽ cô ta cảm thấy có lỗi. Có lẽ cô ta hy vọng rằng Linnette sẽ chửi bới cô ta, mắng mỏ cô ta, mạt sát cô ta vì tội đã đánh cắp người đàn ông mà Linnette yêu thương. Nếu cô ta đến đây vào tuần trước thì có lẽ mọi việc sẽ là như thế, vì khi đó Linnette còn quá đau khổ, không thể kiềm chế được. Nhưng bây giờ cô đã bình tĩnh hơn nhiều rồi. “Tôi là người đang cố để không yêu anh ấy đây”, Linnette thì thầm.

“Tôi biết chắc chắn sẽ còn nhiều cơ hội dành cho cô. Cô sẽ tìm được một người nào đó để yêu -

một người nào đó yêu cô tha thiết”. Giọng Vicki khản khản. “Nhưng với tôi...”. Cô ta hắng giọng. “Tôi chỉ giao tiếp với những con thú nhiều hơn là con người. Lúc nào cũng vậy. Ngay khi gặp Cal tôi đã cảm nhận được rằng chúng tôi nên ở bên nhau. Anh ấy cùng có chung với tôi những cảm giác dành cho chúng”.

Linnette bất chợt nhớ như in cái lần cô đến thăm Cal và nghe thấy anh hát nho nhỏ cho một chú ngựa bị thương nghe. Anh không hề biết cô đến. Linnette có cảm giác như cô đang xâm phạm vào một khoảnh khắc, một thế giới rất riêng tư của anh.

“Cal hỏi cưới tôi”, Vicki hạ giọng. “Tôi muốn...”.

“Vậy thì cô nên đồng ý”, Linnette nói.

“Cả hai chúng tôi đều cảm thấy mình có lỗi”.

“Đừng. Làm ơn đừng”. Cô vươn ra nắm tay Vicki. Ban đầu cô rất hận người phụ nữ này, nhưng giờ thì không. “Tôi muốn cả hai người được hạnh phúc”.

“Cô muốn thế?”. Vicki ngạc nhiên hỏi.

“Bằng cả tấm lòng mình”. Linnette thở dài. “Nếu cô tìm tôi để tìm ra giải pháp thì cô có rồi đấy”.

“Tôi có thể nói với Cal rằng chúng ta đã nói chuyện không?”.

Linnette gật đầu. “Cô nói đúng, cô biết đấy. Tôi sẽ tìm được một người khác”. Lần đầu tiên trong đời cô tin vào điều đó.

Phần 6

Buổi họp mặt gia đình diễn ra vào một tối thứ Bảy. Teri đứng ngồi không yên. Cô kiểm tra món giảm-bông trong lò và một nồi lớn thịt hầm sò và khoai tây. Cô chọn đồ xanh làm rau. Mặc dù đang là mùa hè, nhưng món giảm-bông luôn xuất hiện trong các bữa tiệc đặc biệt của gia đình và cô không muốn phá vỡ truyền thống đó. Bàn ăn được trang trí với những chiếc ly thủy tinh sáng lấp lánh và những chiếc đĩa ăn trang trọng - dù khái niệm đĩa ăn kiểu “trang trọng” và “ngày thường” hoàn toàn mới với cô. Đó là tất cả những điều tốt đẹp nhất dành cho mẹ, Christie và cả nhà cô cô nghĩ với một chút hài hước. Dù không muốn, cuối cùng Teri vẫn phải giới thiệu gia đình với chồng mình.

“Bobby”, cô gọi anh, vừa bước ra khỏi bếp vừa cởi chiếc tạp dề cô mặc để bảo vệ chiếc áo màu xanh nhạt bên trong, chiếc áo khiến cô thêm phần tự tin vì Bobby thích màu đó. Khi anh tới bên, cô nói giọng bình thản, “Anh có nhớ những gì em đã nói với anh không?”.

Chồng cô ngẩn người ra nhìn cô.

“Về Christie ấy à?”.

Với cái nhìn ngẩn tò te ấy, cô nhận thấy anh chẳng hề nhớ lời nào. Cô muốn cảnh báo để anh chuẩn bị trước. Em gái cô, một cô gái mảnh mai và đáng yêu, sẽ làm mọi thứ có thể để quyến rũ anh - và đánh cắp anh nếu có thể. Teri ngờ rằng Christie đã ép Johnny thu xếp cuộc gặp gỡ này để cô nàng lại có dịp chứng tỏ rằng bất kỳ gã đàn ông nào cũng sẽ mê mẩn mình. Christie thon thả hơn, xinh đẹp hơn, gợi tình hơn và cô nàng chắc chắn là Teri cũng biết thế. Teri chưa bao giờ đánh giá thấp sức hấp dẫn của em gái mình.

Cô thở dài trước sự ngây ngô của Johnny. Cô không trách cứ cậu em trai mình, cậu em nhỏ của cô rất muốn mọi người sống hòa thuận - mặc dù họ thật sự yêu quý nhau.

Cô lại thở dài. “Bất kỳ lúc nào gia đình em cũng sẽ ở đây”.

Bob nhìn cô chăm chú rồi từ từ mỉm cười. “Hãy nhớ là anh yêu em”.

“Em không phải là người cần nhắc nhở”.

Khi tán tỉnh một anh chàng bất kỳ nào đó, Christie sẽ trở nên rất tinh tế. Cô nàng sẽ tuyệt đối say sưa với Bobby và nuốt từng lời của anh. Dường như bất kỳ người đàn ông nào Teri yêu cũng bị em gái mình hấp dẫn mất. Cứ hể Christie gặp bất kỳ người đàn ông nào trong đời của Teri là y như rằng, người đàn ông đó không còn hứng thú gì với cô nữa. Cho dù lúc đó Christie đã có bạn trai, nhưng cô nàng cũng chẳng tha bạn trai của chị gái mình.

Với Teri, chẳng ai quan trọng như Bobby. Nếu Christie có ý định vào nhà Teri mà làm trò thì cô em gái bé nhỏ này sẽ thực sự phải ngạc nhiên.

“Em nói lại cho anh biết tên họ đi”, Bobby bảo cô.

“Mẹ em tên là Ruth, và chồng bà, bố dượng của em, tên là Donald”. Teri phải ngừng lại để nghĩ. “Không, em xin lỗi, Johnny đã gọi và báo cho em biết là mẹ đã bỏ Donald và bây giờ mẹ đang định lấy Mike. Em vẫn chưa gặp”. Cô lắc đầu. Theo cô biết, trong số bảy người đàn ông, Ruth

vẫn chưa tìm được người thật sự tử tế, và cô mong rằng Mike sẽ là một ngoại lệ.

“Ruth và Mike”, Bobby nhắc lại như cái máy. “Và em gái của em là Christie”.

“Christie Levitt”. Cô cay đắng nhắc cái tên với hy vọng giọng mình không pha chút giận dữ nào. Anh gật đầu.

“Em đã nói với mẹ rằng chúng ta không mời rượu”.

“Được”. Bob chăm chú theo dõi thái độ của cô.

Bobby rất hay quên lãng những gì đang diễn ra quanh mình - giờ giấc, thời tiết, thậm chí cả tháng nào anh cũng chẳng nhớ. Tuy nhiên lúc này anh lại có vẻ để ý đến gia đình Teri hơn cô tưởng.

“Em gái em có giống em không?”, anh hỏi.

Một câu hỏi thú vị đây. Christie chẳng giống cô và cô cũng vậy. Kém Teri hai tuổi, Christie đã từng giống hệt cô trong mười hai năm đầu đời. Teri có gì, Christie muốn có đó - và nhìn chung là đều có được. Teri có thể nói một cách không do dự rằng mẹ cô luôn cưng chiều cô em gái của mình hơn. Tuy nhiên thỉnh thoảng Christie cũng tỏ ra tốt bụng, điều đó khiến Teri có thể dễ dàng quên đi nhiều chuyện mà em gái đã gây ra cho mình. Cô đủ hiểu biết về bản chất của con người để nhận ra rằng cô và Christie cùng ở trong tình trạng không an toàn do lòng ích kỷ và sự sao nhãng của người mẹ. Ruth có thể yêu Christie hơn và làm cô bé hư, nhưng cả hai cô con gái đều khổ và thiếu thốn tình cảm cả.

Và nó đã có ảnh hưởng không tốt đến cả hai, tuy nhiên theo hai hướng trái ngược nhau.

“Vâng, trong một chừng mực nào đó, Christie và em có giống nhau”, cô thú nhận.

“Vậy em có gì phải sợ?”.

“Em chỉ hơi lo lắng”, cô nói. Cô phải học cách tin tưởng chồng mình. Tối nay sẽ là bài kiểm tra lớn nhất, và sau đó cô sẽ biết chắc chắn rằng Bobby có thực sự yêu cô hay không.

“Donald có chơi cờ không?”, anh hỏi.

“Mike”, cô chỉnh lại. Trong mối quan hệ này, mẹ cô không buồn giới thiệu người đàn ông mới cho con gái, thế thì Teri cũng không giới thiệu Bobby, nhưng tất nhiên vì những lý do hoàn toàn khác nhau.

“Mike có chơi cờ không?”. Anh nhắc lại câu hỏi.

“Em không biết”. Bobby càng hỏi cô lại càng thấy yêu anh. Anh không cảm thấy thoải mái trong các tình huống giao tiếp và thường xử lý không được tốt.

Vì vậy anh tránh dù chỉ là các cuộc gặp gỡ nhỏ; dường như chúng thường làm anh cảm thấy quá sức.

Chuông cửa reo vang và Teri chợt thấy căng thẳng. “Đây sẽ là một bữa tối hoàn hảo”, cô nói to. Nói toáng lên giúp cô cảm thấy tâm trạng mình khá hơn mặc dù cô biết rõ giọng mình nghe đau khổ nhiều hơn là hy vọng. Lần cuối cùng gia đình cô đoàn tụ là cách đây hai mùa Giáng sinh, và đó thực sự là một thảm họa.

Teri đến dự bữa ăn tối Giáng sinh trong tình cảnh Ruth và Donald đang tranh cãi một cách vô vọng trong tình trạng say khướt. Johnny đến muộn và em gái cô thì bỏ về vì tức giận một việc nhỏ nhặt nào đó. Teri bế tắc khi làm trọng tài giữa mẹ cô và ông chồng vô giá trị của bà. Cô đã cố tỏ ra vui vẻ, nhưng tất cả những gì cô nhận được là sự giận dữ và tức tối. Rõ ràng chẳng ai muốn tổ chức tiệc tùng gì cả. Vì muốn gặp Johnny nên cô cố chờ cho tới khi cậu em mình tới. Cô dành thêm một tiếng đồng hồ nói chuyện với em rồi mới về nhà và mừng rỡ vì cuối cùng đã thoát nạn. Năm đó, cô dành thời gian còn lại trong ngày Giáng sinh nằm ườn trên giường với một cuốn sách và một thanh sô-cô-la lớn. Cô cảm thấy có lỗi khi để Johnny sống trong gia đình đó nhưng cô thì cũng có hạnh phúc gì hơn khi trốn thoát khỏi đó đâu. Và giờ cô ở đây, lại tiệc Giáng sinh, lại bắt đầu lại mọi thứ.

Khi cô mở cửa ra, Christie đang đứng đó. Teri biết là cô em cùng mẹ khác cha của mình sẽ biết diễn rất đúng lúc. Trông cô nàng có vẻ khiếp sợ - và cả ghen tỵ. Ngôi nhà rất ấn tượng, Teri phải công nhận thế.

“Hay quá, chị ở đây”, Christie lên tiếng. “Mẹ và chú Mike đang đỗ xe. Hai người bảo phải hút thuốc xong mới vào”. Ngay lập tức nàng ta nhìn qua Teri về phía Bobby.

“Chào anh”, cô ta thì thầm và chen qua Teri để chào Bobby. “Em là Christie”. Cô nàng giơ tay ra và khi Bob định bắt tay thì cô ta trượt vào tay anh để ôm nhẹ. “Cuối cùng, chúng ta là người nhà”, cô cười nhìn anh đầy ngưỡng mộ và nói. Bobby co mình lại và đứng bên Teri, anh để tay lên vai cô. “Bobby Polgar”.

“Em biết rõ về anh”, cô ta nói với anh. “Em đã đọc về anh trên mạng Internet. Anh có lẽ là người chơi cờ đang được nhiều người yêu thích nhất trên thế giới”.

“Cờ”, Teri thì thầm. Cô với tay chồng và xiết nhẹ. “Bobby chơi cờ”.

“Ồ”. Mặt em gái cô xị xuống. “Vâng, em nhớ là một trong những trò như vậy”.

Không giống Teri, em gái cô cao và có những đường cong rất đúng chỗ. Hơn thế, cô nàng còn rất biết tận dụng thể mạnh của mình. Chiếc áo bông của cô xẻ sâu ở cổ đầy gợi cảm. Thật may là Bobby có vẻ không để ý đến điều đó.

“Chúng ta ngồi xuống chứ?”. Teri gợi ý. Bữa tối đã sẵn sàng, vì vậy trong bếp không còn gì khiến cô bị phân tán tư tưởng. Teri sẽ không đời nào để em gái ở lại một mình với Bobby.

Họ thông thả bước vào phòng khách rồi ngồi nhìn nhau. Teri nghĩ bụng, họ giống như những người xa lạ từ các hành tinh khác nhau đang tham dự một cuộc đàm phán vì hòa bình - giống như trong phim Star Trek. Chỉ có điều không có Picard hướng dẫn cho họ. Teri lặng lẽ mong chờ Bobby nói gì đó. Gì cũng được. Anh nhìn cô cầu cứu.

Teri giữ chặt tay anh, như thể đó là một con đường sống nối cô với con tàu mẹ trong khi cô lơ lửng quanh bầu khí quyển bên ngoài.

“Em rất ngạc nhiên khi chị gái mình lại kiếm được một anh chàng bảnh trai thế này”, Christie thốt lên với một giọng trong trẻo.

“Ngạc nhiên ấy à?”. Teri nghiêng răng nhắc lại.

“Đẹp trai ấy à?”. Đúng lúc ấy Bobby cũng nhắc lại Teri nhìn anh chăm chăm. Không phải Bobby chứ. Trái tim cô chùng xuống.

“Đẹp trai, giàu có, và nổi tiếng”.

“Chồng tôi, người chơi cờ đam”. Teri chăm chú nhìn Bobby, cố tình tạo vẻ mặt của một người thích nổi tiếng. Để hiệu quả hơn nữa, cô còn chớp chớp mắt.

Trông Bobby có vẻ bối rối và không thoải mái.

Christie cười dịu dàng. “Đừng có nói với em là chị lo rằng em đang cố quyến rũ mất Bobby của chị. Chị Teri yêu quý của em, chị thực sự lo lắng thế đấy à?”.

“Chị... chị”. Cô không muốn thú nhận rằng đúng là cô lo lắng - rằng cả hai người họ đều lo lắng. Việc em gái cô muốn cạnh tranh, muốn chiến thắng đã khiến Teri rơi vào trạng thái rất tệ, đặc biệt là khi có liên quan đến một người đàn ông. Christie biết rõ nỗi sợ hãi sâu kín nhất trong cô và thao túng được nó.

Teri đã để cô em gái nắm bắt được tâm lý của mình.

Christie mới vào nhà chưa đầy hai phút mà Teri đã thấy ghét cô nàng - và ghét chính cả bản thân mình. Cô hắng giọng rồi quyết định rằng cô sẽ không đóng vai trò như Christie xưa nay vắn ép mình nữa. Đó là vai trò của một người thua cuộc. Người kém hấp dẫn. Người bị từ chối. “Em có thể thử tất cả những gì em muốn”, cô vừa nói vừa nhìn một cách thờ ơ. “Chồng chị yêu chị, và chị tin tưởng ở anh ấy. Em cứ tiếp đi, em gái nhỏ. Nhưng chị báo trước là sẽ chẳng đi đến đâu đâu”.

Christie chớp mắt, rõ ràng là bị chùn bước trước sự thẳng thắn của Teri.

“Có thể là em sẽ thử”, cô nàng lẩm bẩm. “Chúng ta hãy xem điều gì sẽ xảy ra”.

Thay vì ngồi đó trong căng thẳng, Teri bắt đầu kiểm tra bữa tối của họ. Cô đã quyết định phải lùi một bước và tin tưởng vào trái tim mình - và chồng mình.

Cô bận túi bụi trong bếp và dành cho Christie đúng mười phút. Khi Teri quay lại, trông Christie rõ ràng đang bối rối.

“Em không nghĩ là chị có bia?”, em gái cô hỏi.

“Đúng, chị nghĩ là không nên để rượu bia quanh đây khi có mẹ”.

“Em có thể uống một lon”.

Teri bắt gặp cái nhìn của chồng, và trước sự ngạc nhiên của cô, Bobby nháy mắt. Teri cười và anh cũng vậy.

Bobby biết - và anh đã khiến Christie phải ngồi yên. Teri chẳng biết trong khi cô bận túi bụi trong bếp thì ngoài này diễn ra chuyện gì. Nhưng ngay lúc này đây cô chỉ muốn lao vào chồng và làm tình với anh, bất kể đang có nhiều người trong ngôi nhà của họ.

Chồng cô nhận ra cái nhìn của cô và mắt anh sáng lên. Họ cùng cười và thầm hứa với nhau. Anh sẽ nhận được phần thưởng sau.

Rồi mẹ Teri và Mike xuất hiện. Vừa bước vào trong, mẹ cô đã ố với á khi nhìn thấy mọi thứ trong căn nhà. Sau màn giới thiệu, bà quay sang cô con gái lớn nhất của mình. “Teri, thật tuyệt quá. Con đưa mẹ đi thăm căn nhà chứ? Mẹ muốn xem khắp các phòng”. Bà đưa tay lên miệng để ngăn sự kinh ngạc khi đi thăm từ phòng khách tới phòng bếp và phòng ăn. Bà bình phẩm về

tùng đặc điểm của căn nhà. Như một chú cún con ngoan ngoãn, Mike lặng lẽ bám gót phía sau.

“Giờ Teri đã có tiền và chị ấy có thể khoe khoang rồi”.

Christie thốt lên. Những lời ấy là vô giá trị nên Teri lờ đi. Johnny đến cuối cùng và khi nhìn thấy Teri, nụ cười bùng lên trên khuôn mặt cậu. Cậu ôm ngay lấy chị mình và thì thầm.

“Không quá tệ phải không?”.

“Không tệ chút nào”.

“Tuyệt”.

Mẹ cô ra xe và quay lại với một két bia. “Đây là phần mẹ và Mike đóng góp vào bữa tối”. Bà vừa nói vừa ngồi xuống quầy bar chỗ bếp. Teri chưa kịp phản ứng, Christie đã lôi ra một chai, mở nắp rồi uống ngụm đầu tiên. Ngay sau đó là Ruth và Mike. Johnny bắt gặp ánh mắt của cô và nhún vai. Giờ thì cả hai chẳng thể làm gì.

Từ lúc đó, buổi tối của họ trở nên tệ hại. Ruth và Mike, cùng với Christie, ngồi ở phòng khách và uống bia, mặc kệ đồ ăn ngon lành mà Teri đã chuẩn bị.

Bobby và Johnny thì ngồi nhai bánh kem pho mát và tôm.

“Con đã nướng bánh”, Teri thông báo. Bobby đứng dậy phía sau như thể muốn bảo vệ cô.

“Hy vọng là cả nhà đều đói”, Johnny cũng đứng vào với họ và nói thêm.

“Xem này, có lẽ Teri đã nấu nướng cả ngày rồi”. Cô rất tự hào về bữa tối này, nhưng có ai để ý đâu. Cô mỉm cười đầy cảm kích với cậu em mình.

“Trông cũng như thể con gái mẹ đã ăn cả ngày nữa”, mẹ cô nói với điệu bộ rất buồn cười của người say. Chống tay vào hông, Teri nghiêm giọng. “Mẹ không nên uống bia nữa, mẹ hiểu không?”.

Đầu Ruth ngật ra như thể bị rơi vào thế bí.

“Con nói gì cơ?”.

Con nói rằng đây là nhà con, và nếu mẹ muốn uống thì uống ở chỗ khác”.

“Được thôi”. Bà đứng dậy và Mike cũng lặng lẽ đứng dậy theo.

Mặc dù đã dọa là bỏ về, nhưng Ruth vẫn không hề có vẻ vội vã. “Con cho rằng con thông minh vì đã lấy được anh chàng chơi cờ đam này chứ gì”, mẹ cô mát mẻ. “Không đơn giản là cứ có tiền thì có thể bảo mọi người sống thế nào thì sống đâu”.

Mọi người chết lặng và rồi Bobby tiến lên phía trước. Anh chẳng nói gì, cứ lừ lừ nhấc cái túi của Ruth lên.

“Anh ta làm gì cái túi của tôi vậy?”, bà hỏi.

Bobby bước tới lối vào và đặt cái túi của mẹ cô xuống trước cửa.

“Cậu định đuổi tôi đấy à?”, Ruth gào lên. “Không thể tin nổi! Con gái tôi đang đuổi tôi ra khỏi

nhà nó đây này”. Bà nhìn quanh căn phòng xem có ai ủng hộ mình nhưng chẳng hề có ai. Rồi bà hướng về phía Mike, với lấy tay ông ta.

“Dù sao, con tưởng mẹ bảo mẹ định về”, Christie chêm vào.

“Vâng, mẹ”, Johnny vui vẻ nói khi cậu mở cửa trước. “Mẹ muốn uống thì mẹ phải đi. Đó là quy định của nhà Teri”.

Ruth ngáp ngừng ở cửa. “Đừng nghĩ rằng mẹ sẽ quên được chuyện này, Teri ạ. Một ngày nào đó con sẽ cần đến mẹ, nhưng lúc ấy thì, quên đi nhé”. Mặt vênh lên đầy giận dữ, Ruth bước thoăn thoắt ra ngoài và Mike lại ngoan ngoãn leo đẹo theo sau.

Một khoảng im lặng đáng giật mình. Teri thấy mình như sắp khóc; cô biết chuyện tồi tệ như thế này sẽ xảy ra, nhưng lại cho rằng sẽ do Christie bày trò chứ không phải do mẹ mình.

“Em cũng sẽ đi chứ?”. Teri quay ra hỏi em gái mình.

“Không”. Christie nắc lên. Rõ ràng là cô nàng đã uống quá nhiều. Trong mắt cô ánh lên sự ngưỡng mộ. “Em chưa bao giờ thấy chị cương quyết trước mẹ như vậy”, cô lẩm bẩm. “Ước gì em cũng rắn được như thế”.

Teri chớp mắt, gần như không thể tin vào những gì mình vừa nghe thấy. Thật ra đã có vài lần cô chống đối mẹ mình. Rõ ràng Christie không có ở đó để chứng kiến - có lẽ là cô nàng quá bận bịu với việc hẹn hò với những anh bồ cũ của Teri.

“Chúng ta cùng ngồi xuống ăn đi”, một lát sau Johnny bảo. “Thật xấu hổ nếu bỏ phí một bữa ăn ngon đến thế này”.

“Tôi đồng ý”, Bobby đáp lại.

Trước sự ngạc nhiên của cô, bữa ăn nhanh chóng được mọi người giải quyết hết. Không một lời phàn nàn, Christie chuyển từ uống bia sang uống nước. Chị em cô nói chuyện một cách dè chừng như những người bạn. Johnny và Bobby thì thoải mái tán chuyện về chơi cờ, xe hơi và bộ phim Star Trek. Bobby lịch sự với Christie nhưng thể hiện một quan điểm rõ ràng là anh sẽ không thể nào bị cô nàng quyến rũ.

“Có ai muốn ăn món tráng miệng không?”. Teri hỏi, cô cảm thấy rất vui. Cô luôn biết rằng cô đã lấy được một người đàn ông tuyệt vời, nhưng anh còn tuyệt hơn cả những gì cô từng nhận ra. Mỗi lần nghĩ tới cách anh thắng thùng vút cái túi của mẹ mình ra khỏi cửa, cô lại thấy tim mình ấm áp. Bobby không để bất kỳ ai xúc phạm vợ mình. Anh chẳng hề nói một lời, nhưng thông điệp anh đưa ra lại quá rõ ràng. Cô phải thể hiện cho anh thấy tình yêu và lòng biết ơn của cô, và từ ánh mắt của mình, Bobby biết rõ ý định của cô. Hẳn là Chrishe phải nhận thấy ánh mắt họ trao cho nhau vì cô nàng đã theo Teri vào bếp. “Anh ấy yêu chị”, cô lẩm bẩm.

“Đúng vậy”. Teri bắt đầu cho bát đĩa vào bồn rửa.

“Chưa có người đàn ông nào yêu chị đến thế. Chị gặp anh ấy ở đâu?”.

“Không phải ở quán bar”, Teri cố tình nói.

“Em biết là chị sẽ nói vậy”. Christie rửa đĩa rồi đưa cho Teri.

Trước đó, Teri không thể nhớ là đã từng cùng rửa bát với em gái mình như thế này. Chưa bao giờ, kể từ khi họ lớn lên đến nay.

“Anh ấy là người tử tế, Christie trầm tư. “Em sẽ chẳng thể nào gặp được người như anh ấy”.

Teri phải công nhận rằng đó là may mắn của cô. “Đừng có nói như đinh đóng cột thế, cô bảo em mình. Hãy nghĩ theo hướng tích cực lên chứ”.

Christie cười khẩy. “Sẽ có nhiều điều tốt lành đến với em ư?”.

Teri pha một tách cà phê trong khi Christie cắt bánh dừa rồi họ cùng mang món tráng miệng ra phòng ăn.

Nửa tiếng sau Johnny chuẩn bị đi Seattle. Cậu ôm hôn cả hai chị và trong lúc bước ra ngoài, cậu giơ ngón tay lên với Teri.

“Anh chị sẽ đưa em về”, Bobby nói khi Christie bảo đã đến lúc cô cũng phải về.

“Ôi, không, em ổn mà”, Christie khẳng định. “Em sẽ đi bộ”. Nhưng Bobby không đồng ý. “James đang đợi bên ngoài”.

“James?”. Christie vừa hỏi vừa nhìn Teri để tìm kiếm câu trả lời.

“James Wilbur, lái xe riêng của Bobby”.

“Ồ!” Christie cố giấu một nụ cười. “Em đoán là sẽ ổn thôi”.

Teri và Bobby đưa cô ra tận xe. James, trông vẫn đàng hoàng như mọi khi, đang đứng mở sẵn cửa xe chờ cô.

“La-di-da”, Christie nói đầy vẻ ấn tượng. Cô nghiêng đầu. “Cảm ơn James”.

Cô cười khúc khích rồi chỉ tay một cách điệu đà. “Về nhà, James”.

Không hề nhếch mép, James vẫn giữ cửa và Christie luồn vào trong xe. Vừa ngồi xuống cô liền hạ ngay cửa kính màu xuống. “Chà, tuyệt thật”.

Christie lúc này trông cứ như một cô bé lên mười ấy, và Teri bất chợt bắt gặp một Christie thật hồn nhiên.

“Lúc nào lại đến chơi với anh chị nhé”, Bobby nói.

“Vâng, em sẽ đến”, Christie hứa hẹn. Rồi cô vung tay một cách thái quá, nhấn nút để nâng cửa sổ cao lên. Khi James lái xe đi, Teri tựa vào người chồng.

“Anh thật tuyệt”.

“Ừ”.

Anh nói cứ như thế anh nhận thấy rất rõ mình hào hiệp thế nào.

“VẬY” cô nói tiếp. Anh nghĩ gì về gia đình em?”

“Anh thích Johnny”.

“Em biết”.

“Và Christie”.

Ngay lập tức cô lại cảnh giác. “Anh... thích... Christie?”.

“Đúng, nhưng em mới là người anh yêu”.

“Câu trả lời tuyệt vời, Ngài Polgar”.

Bobby nén cười. “Anh mệt rồi. Đi ngủ thôi”.

Teri biết thừa ý anh không phải là đi ngủ. “Vẫn sớm quá”.

“Không đâu”, anh đáp lại. Thực ra là muộn hơn hai đến ba tiếng so với ý muốn của anh đấy”.

Ôi, Teri Polgar yêu chồng mình lắm. Chí ít cũng phải bằng tình yêu mà anh dành cho cô.

Phần 7

Grace Sherman Harding ôm đứa bé đang ngủ say trong tay mình. Tình yêu lớn chị dành cho sinh linh bé bỏng này dường như một trái tim không thể nào ôm trọn. Đó là đứa cháu mới của chị: Drake Joseph Bowman. Chị mỉm cười; ôm một đứa bé thật thích. Lúc Tyler và Katie mới sinh chị cũng có cảm giác hết như vậy.

“Cu cậu vẫn ngủ ạ?”. Maryellen hỏi khi mang hai cốc nước chanh vào phòng.

“Ôi Maryellen, thằng bé thật đáng yêu.

Lần mang thai này quả là khó khăn. Năm tháng cuối, Maryellen phải nằm liệt giường. Cả Grace và Cliff đều cố gắng giúp đỡ cô bằng hết khả năng của mình, nhưng như thế vẫn không đủ. May mà có bố mẹ Jon đến thăm hàng ngày, nếu không, Grace chẳng biết Maryellen và Jon sẽ xoay sở thế nào. Chắc chắn là không thể, khi hai người còn có một đứa trẻ ba tuổi luôn quanh quẩn dưới chân và Jon thì làm việc suốt ngày để kiếm tiền nuôi gia đình.

“Drake trị giá từng giây phút khó chịu con phải trải qua”, Maryellen nói.

“Katie thế nào?”. Grace hỏi.

Maryellen ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Grace.

“Con bé đang sung sướng vì được làm chị. Cả Jon và con đều lo là nó sẽ ghen tỵ. Nhưng đến thời điểm này vẫn chưa thấy biểu hiện gì”.

“Tốt rồi”. Đứa trẻ mở choàng mắt và nhìn Grace chăm chú. Có người sẽ cho rằng chị chỉ tưởng tượng ra mà thôi, nhưng chị thì lại chắc chắn là nó đang cười với mình. Grace mỉm cười với cậu bé.

“Chào anh chàng đẹp trai”.

“Cu cậu tỉnh rồi. Con đoán là cu cậu đã đói”. Maryellen nói. Cũng có thể cần thay tã cho cu cậu”. Cô với tay bế con trai và Grace chăm chú nhìn Maryellen thay tã giấy mới cho con.

“Kelly thế nào?”. Khi làm xong, Maryellen hỏi.

Hai tuần nữa cô con gái út của Grace sẽ về.

“Nó ghen với con đấy”, Grace nói. “Nó đã sẵn sàng với việc đứa bé này chào đời”.

“Hai tuần mang thai cuối cùng vừa rồi có lẽ là dài nhất cuộc đời con”, Maryellen vừa cho con bú vừa tâm sự với mẹ.

Thật vui khi thấy con mình hài lòng thế này. Bất chợt một nỗi buồn nặng trĩu xuất hiện trong lòng Grace, chị chợt thấy nhớ Dan quá. Dan mất lâu quá rồi.

Người chồng đầu tiên của chị đã được chết sáu năm. Sau khi anh biến mất, Grace đã gặp Cliff Harding; Ngay khi phát hiện ra cái xác của Dan - kèm theo lá thư tuyệt mệnh - chị đã cho phép

mình tìm lại hạnh phúc trong tình yêu với Cliff. Cuối cùng, đầu năm đó, chị đã lấy anh.

Khi Dan biến mất, Grace định ninh rằng mình sẽ chẳng bao giờ tìm được sự bình yên nữa. Chị không ăn, không ngủ và gần như không thể điều khiển được bản thân mình. Mãi đến gần đây chị mới bắt đầu hiểu ra những con quỷ của quá khứ đã bám theo chồng mình và khiến anh lâm vào trạng thái khủng khiếp như thế nào.

Kelly là đứa rất gần gũi với cha, và sự biến mất của anh là cực kỳ khó khăn đối với nó. Lúc đó, Kelly lại đang mang thai Tyler và luôn tin rằng cha mình sẽ trở về để chào đón đứa cháu đầu tiên của mình. Mãi sau Kelly mới tin rằng Dan có lý do chính đáng để biến mất.

“Mẹ?”. Maryellen gọi. Có chuyện gì thế?”.

Grace cười buồn. “Mẹ đang nghĩ về bố con và nghĩ rằng bố con sẽ rất tự hào về những đứa cháu của mình”.

Maryellen nhìn đi chỗ khác, lúc cô quay lại, đôi mắt đã nhòa lệ. “Con nghĩ về bố rất nhiều. Con nhớ bố. Con không nghĩ là con sẽ... Con rất giận bố vì những gì bố đã làm. Nhưng giờ... giờ con không giận nữa. Con chỉ thấy buồn cho bố và buồn vì những gì bố đã đánh mất”.

Grace vươn người ra phía trước. “Mẹ cũng nhớ bố. Chúng ta vẫn chưa hiểu hết nguyên nhân vì sao bố con lại tự tử, và chúng ta chẳng có mấu chốt nào để tìm ra một lời giải thích hợp lý. Dường như khi quyết định xa chúng ta, ông ấy không còn là chính mình nữa”. Đã nhiều năm rồi, chị nghĩ vậy nhưng không nói ra.

“Con hiểu”.

Grace nghe thấy có tiếng động trên gác, Katie đã ngủ dậy. “Để mẹ”, chị bảo Maryellen rồi vừa lau nước mắt lăn trên gò má, vừa bước lên cầu thang để đón cháu.

Vẫn còn mệt và ngái ngủ, Katie sà vào lòng bà và dụi má vào vai bà. Bước những bước thật cẩn thận, Grace bế cháu ra phòng khách. Chị lại ngồi xuống ghế và ôm chặt Katie.

“Con nghe nói phòng tranh nghệ thuật làm ăn không tốt”, Maryellen thốt lên.

Cô bắt gặp ánh mắt của mẹ. Hôm nọ Lois gọi cho con và nói rằng doanh số bán ra giảm đi nhiều”.

Khi Maryellen nghỉ, Lois Habbersmith đã thay cô làm quản lý. Grace biết rằng Maryellen luôn lo lắng liệu Lois có đủ khả năng để đáp ứng công việc này không. Lois bị quá tải và phòng tranh dường như đang ở tình trạng rất tệ. Grace không muốn thấy những thành quả lao động trước đây của Maryellen bị tan biến.

Chính tại phòng tranh này, con gái chị đã gặp lon Bowman. Anh chàng đã mang phước lành đến cho Maryellen - và cho cả gia đình này.

“Nghe nói có thể phòng tranh phải đóng cửa”, Maryellen lẩm bẩm. Grace nhận ra cả nỗi tức giận và buồn chán trong giọng nói của con gái mình.

“Thế thì tiếc thật”.

“Con cũng nghĩ thế, nhưng con không thể đi làm trở lại”. Maryellen thở dài.

“Con thích lắm, nhưng không thể. Hơn nữa giờ con còn làm quản lý cho Jon.

Với hai đứa trẻ dưới bốn tuổi, cộng với việc đưa ảnh của con tới các nơi, thế là quá đủ với con rồi”.

“Mẹ biết”, mẹ cô nói. “Phòng tranh không còn thuộc trách nhiệm của con nữa”.

“Nhưng con đã dành quá nhiều thời gian và công sức vào nơi đó”, Maryellen tiếc rẻ. “Nên nếu phải chứng kiến nó sụp đổ thì thật là đau lòng. Con tin rằng chỉ cần có một nửa cơ hội thôi nó cũng có thể lại làm ăn có lãi”.

Grace cũng tin như vậy. Chẳng có nghệ sỹ nào con gái cô từng làm việc lại hoàn toàn bị phụ thuộc vào nguồn thu từ phòng tranh Harbor. Tuy nhiên doanh số bán ra từ đó lại hỗ trợ cho nguồn thu của nhiều nghệ sỹ địa phương, kể cả Jon.

Katie uốn éo trong lòng Grace và chị bế con bé vào bếp để nó tự chọn đồ ăn.

Katie chọn bánh quy giòn và nước hoa quả. Khi chị quay lại, Maryellen đã cho Drake ăn xong. “Hôm qua cô Olivia có ghé qua và tặng cho thằng bé một món quà”.

Olivia và Grace là bạn bè rất thân từ hồi còn học trung học. Grace chưa kịp nói gì, con gái cô đã tiếp tục. “Cô ấy nói có chuyện rất hay”. Maryellen thăm dò mẹ.

Grace có cảm giác mình đã biết đó là chuyện gì. “Chuyện có liên quan tới Will Jefferson không?”

Maryellen gật đầu.

Grace chậm chậm thở ra rồi ngồi xuống. Will là anh trai của Olivia. Hồi còn đi học, Grace rất thích Will, nhưng anh ta gần như chẳng biết có chị trên cõi đời này. Anh ta đi học đại học, yêu và cưới Atlanta. Còn chị thì cưới Dan và ở vịnh Cedar.

Vài chục năm sau, sau cái chết của Dan, Will liên lạc với Grace và nói rằng anh ta rất tiếc. Mỗi quan hệ qua thư điện tử của họ ban đầu rất trong sáng. Và rồi nó biến thành mối quan hệ bất chính trong tâm tưởng - và điều đó chỉ xảy ra sau có vài tuần. Grace không phải là không có lỗi trong chuyện này; chị biết là Will đã có gia đình. Nhưng anh ta đã nói dối rằng anh ta sắp ly dị vợ là Georgia.

Vì chị rất muốn tin vào điều đó nên đã đồng ý gặp gỡ anh ta ở New Orleans và họ dự định thuê một phòng. Sau đó chị xấu hổ muốn chết khi tình cờ biết rằng Will không hề có ý định ly dị vợ - vì chị hay vì bất kỳ một lý do nào khác. May mà chị phát hiện ra trước khi họ đi quá giới hạn.

Sự phản bội đó gần như phá vỡ mối quan hệ của Grace với Cliff Harding.

Thời gian trôi qua, anh đã tha thứ cho chị về nỗi đau chị đã gây ra cho anh. Giờ đây, chị thấy mình là người phụ nữ may mắn nhất thế giới này vì được làm vợ anh.

“Olivia bảo con là anh cô ấy đã ly dị - và đang chuyển về vịnh Cedar”, Maryellen vừa nói vừa để ý thái độ của Grace.

“Mẹ cũng nghe nói có thể là như vậy”, chị đáp lại.

“Sao bây giờ bác ấy lại chuyển về vịnh Cedar nhỉ?”. Maryellen hỏi.

Grace chỉ có thể nhún vai. Rõ ràng việc gặp gỡ một người phụ nữ khác với anh trai Olivia chẳng có gì là lạ. Grace không phải là mối quan hệ ngoài luồng đầu tiên và cuối cùng của anh ta. Cuối

cùng, Georgia đã chịu đựng hết nổi và nộp đơn xin ly dị. Giờ đây, sau gần bốn mươi năm lấy nhau, Georgia đành phải rũ bỏ người chồng đào hoa của mình.

“Mẹ sẽ không gặp bác ấy chứ?”, Maryellen hỏi.

Grace lắc đầu thẳng thừng. “Không đâu”.

Thực ra, chị định sẽ làm bất cứ điều gì có thể để tránh Will Jefferson. Vấn đề là anh ta không coi nhẹ phản ứng của chị.

Trước đó, anh ta từng đến vịnh Cedar một lần với hy vọng lại nói dối và dụ dỗ chị bằng những lời đường mật và chị phản đối. Lần đó, Cliff cũng bị lôi vào cuộc. Chỉ nhớ lại việc đó, Grace đã muốn vùi mặt vào lòng bàn tay rồi. Đến khi Will lại bước chân vào cuộc đời chị, chị mới nhận ra sao mình lại hạ thấp các quy tắc của mình một cách nhanh chóng đến vậy, và tại sao chị lại ngốc nghếch đến độ đi yêu anh ta. Yêu đến mức gần như là cuồng dại.

“Cliff có biết không?”.

Grace lại lắc đầu. Chị nên nói với anh. Tuy nhiên, chị thấy rằng mình vẫn chưa sẵn sàng. Chị sẽ phải nói, tất nhiên rồi. Nhưng không phải là lúc này. Giờ vẫn chưa phải là thời điểm thích hợp.

Việc chị từng khiến Cliff hiểu sai - không, việc chị từng nói dối anh - vốn là cản trở chính trong mối quan hệ của họ. Thật không may, người vợ đầu tiên của anh đã từng lừa dối anh, vì vậy, Cliff nhận ra tất cả những biểu hiện lừa dối của Grace. Anh đã quen với việc nghe những lời giải thích giả dối. Vì vậy anh sẽ không dễ dàng để mình bị lừa lần nữa. Grace phải mất nhiều tháng trời chứng minh bản thân mình cho anh hiểu. Và bây giờ chị không bao giờ định đặt cuộc hôn nhân của mình vào chỗ nguy hiểm chỉ vì một người đàn ông chẳng có nghĩa lý gì với mình. Những lời dối trá của anh ta đã giết chết mọi cảm xúc trong chị.

Tiếng một chiếc xe tiến vào sân làm ngắt quãng suy nghĩ của chị.

“Bố về đấy”, Maryellen bảo Katie.

Katie bật dậy khỏi ghế, lao về phía cửa, mặt đầy vẻ mừng rỡ. “Bố, bố!”.

Jon bước vào nhà và ôm chặt cô con gái ba tuổi. Katie ôm cổ bố và hôn lên má anh.

“Các cô bé của anh thế nào?”. Jon hỏi.

Maryellen nhìn anh và mỉm cười. “Con trai anh phải trờ ra chứ, ai lại gọi là cô bé.”

“Ồ”, Jon thốt lên và cúi xuống hôn vào đầu đứa con trai. Bố cứ quên mất con. Anh cười khúc khích vì câu nói đùa của mình.

Maryellen ngăm nghía đứa con trai đang mở to mắt nhìn mọi người. “Vậy chúng ta cùng nhắc bố lúc hai giờ sáng nhé, Drake?”.

Chào mẹ Grace”. Jon cười chào bà. “Rất vui được gặp mẹ”.

“Mẹ cũng rất vui được gặp con”.

“Bố mẹ con. có ghé qua không ạ?”. Jon vừa hỏi bước qua chỗ quầy bếp và phân loại thư.

“Sáng nay”, Maryellen bảo anh. Hai người quyết định ở lại đến cuối tháng”.

Anh gật đầu.

“Bố, bố lại đây xem này”. Katie tóm tay bố và đẩy ra chỗ trò chơi cô bé vừa làm trước khi đi ngủ.

Thấy cả gia đình nhỏ đang bận rộn, Grace quyết định ra về. Chị bỏ món thịt hầm vào trong lò rồi hôn tạm biệt cả hai đứa cháu.

Tới lúc vào đến sân ngôi nhà của Cliff gần Olalla, chị vẫn chưa quyết được là sẽ làm gì với Will Jefferson. Sớm muộn gì chồng chị cũng sẽ biết Will đang về nghỉ hưu ở vịnh Cedar. Nếu chị nhắc tới sự thật này, có thể sự kiện đó sẽ càng trở nên quan trọng hơn. Chị chẳng quan tâm tới việc anh ta định sống ở đâu: Nếu muốn, anh ta có thể lên cả sao Hỏa mà ở.

Nhưng nếu không nói, với Cliff, thì cũng có thể lại khiến sự việc này quan trọng theo một cách khác hoàn toàn - Cliff có thể sẽ nghĩ chị giấu giếm chuyện gì đó.

Khi Cliff nghe thấy tiếng xe, anh ra khỏi chuồng ngựa và mỉm cười.

Buttercup, con chó tha mồi vàng của chị đang chạy lăn cùn phía trước cái đuôi ve vẩy. Chồng Grace mở cửa xe cho chị. Mừng em đã về nhà anh nói.

Grace vòng tay ôm Cliff và hôn anh nồng nàn. Cliff ngửa đầu ra. “Chà, anh đã làm gì để xứng đáng với nụ hôn này?”.

“Anh lúc nào cũng xứng đáng”.

Tay trong tay, họ sóng đôi bước về phía căn nhà. “Em về muộn đấy”. Cliff nói.

“Sáu giờ làm, em đến thăm Maryellen”.

“À”.

“Nhớ em phải không?”, chị cười tinh nghịch hỏi chồng. Bất chợt, Grace nhận ra rằng nếu mình nói cho Cliff biết về chuyện của Will thì sau này, bất cứ khi nào chị về muộn anh cũng sẽ nghi ngờ là chị đi với gã đàn ông kia. Chị không thể nói với anh. Thế nhưng... cuối cùng thế nào anh cũng biết chuyện về Will. Lúc đó thì sao nhỉ? Grace thấy khó xử vô cùng.

Phần 8

Troy Davis bước vào nhà và thất vọng ném lá thư lên quầy bếp. Anh chẳng buồn nhìn nó nữa. Anh thừa biết chẳng có gì khác ngoài vài tờ hóa đơn. Lại giống như mọi khi thôi mà. Anh cảm thấy chán nản, buồn rầu và cô đơn. Thực ra, anh rất mềm yếu, chính Sandy đã khám phá ra điều này. Vợ anh luôn dùng từ cục cằn và kỳ cục để miêu tả anh mỗi khi anh khó chịu. Cứ khi nào Sandy nhắc đến từ đó, anh đều mỉm cười.

Sandy. Anh nhớ người vợ thân yêu của mình vô cùng.

Thời gian vợ anh ở trong viện an dưỡng hai năm, gần như hàng ngày sau giờ làm việc và cuối tuần nào anh cũng đến đó. Viện an dưỡng đã trở thành một phần của gia đình anh và ngoài công việc ra, đi thăm Sandy đã trở thành một thói quen hàng ngày trong cuộc sống của anh. Giờ đây, vợ anh đã đi xa mãi mãi.

Anh có rất nhiều thời gian rỗi mà chẳng biết làm gì.

Bật tivi lên, anh ngồi xuống ghế và xem bản tin thời sự mười phút của Seattle. Anh muốn làm với đi trạng thái trống rỗng này. Trước đây Sandy choán rất nhiều thời gian của anh nên anh chẳng nghĩ đến việc giải trí. Giờ thì anh muốn có thú vui nào đó nhưng chẳng thể nào nghĩ ra điều gì đáng để dồn công sức vào. Đến lúc nghỉ hưu mà thế này thì không ổn.

Anh thở dài, đứng dậy đi vào bếp. Đã nhiều năm nay, anh tự nấu ăn. Thường thì anh mua những thứ dễ chế biến ở cửa hàng hoặc mua đồ ăn nhanh. Anh học những kỹ năng nấu ăn cơ bản và thuộc lòng cách dùng lò vi sóng. Anh có thể nướng thịt luộc khoai và trộn sa-lát. Tuy nhiên, hiện tại anh chẳng có chút hứng thú nào với việc ăn uống cả. Bụng anh sôi lên báo hiệu đã đến lúc anh nên ăn chút gì đó. Nhưng ngay cả ý nghĩ về những miếng thịt bò ngon lành cũng chẳng hấp dẫn nổi anh. Anh uể oải mở ngăn kéo đựng bánh mì và lôi ra hộp bơ lạc và mứt. Bánh mì tương đối mới và bơ sẽ cung cấp thêm chất đạm - Sandy luôn nói như vậy. Thế là đủ. Anh làm một chiếc bánh xăng-uych. Sandy sẽ kinh hãi nếu thấy anh ăn ngay cạnh cái bồn rửa trong bếp. Nhưng như thế này, nhờ mứt có rơi xuống, anh sẽ chẳng phải lo lau dọn.

Vợ anh là người thực sự kiên trì và kỹ tính trong việc ăn uống. Anh cảm thấy có lỗi khi vừa ăn ngấu nghiến bữa tối vừa nhìn qua cửa sổ ra ngoài sân sau. Ăn xong, anh uống một cốc sữa. Nó có mùi chua. Anh kiểm tra hạn sử dụng trên hộp và ngay lập tức nhận ra là mình nên đổ sữa đi thì hơn.

Đi ra chỗ quầy bếp, anh nhắc nắp thùng rác lên, vứt sữa vào đó. Rồi anh lục “ô đựng thông tư” - như Sandy vẫn thường gọi đùa - vừa bắt đầu phân loại thư.

Đúng như anh đoán ba cái trên cùng là quảng cáo. Chẳng cần đọc, anh vứt luôn vào thùng rác... Cái thứ tư là hóa đơn tiền nước và cái thứ năm là một tấm thiệp.

Có lẽ là một tấm thiệp chia buồn muộn màng. Địa chỉ người gửi là ở Seattle, nhưng anh không nhận ra cái tên F. Beckwith. Một người bạn của Sandy chăng?

Anh chăm chú nhìn nó một lúc rồi đặt sang một bên để xem vài lá thư còn lại.

Sau đó anh nhặt cái phong lì lên, xé ra rồi cầm lấy tấm thiệp. Anh nhìn ngay xuống chỗ chữ ký.

Faith Beckwith.

Faith Beckwith? Troy chẳng biết ai tên là Beckwith. Anh có biết một người tên là Faith, nhưng cách đây nhiều năm rồi. Anh liếc sang phía bên kia của tấm thiệp và đọc.

Troy yêu quý, Em rất buồn khi nghe tin vợ anh. Hẳn là cô ấy phải rất đặc biệt. Em đã sẵn sàng tha thứ cho cô ấy đã đánh cắp anh của em.

Chồng em mất cách đây ba năm, và em thực sự hiểu là anh đang rất khó khăn để có thể quen được với chuyện này.

Faith Becwith là tên sau khi đã lấy chồng của Faith Carroll, người yêu từ thời đi học của anh. Faith đã gửi cho anh một tấm thiệp sao? Anh mỉm cười và trước khi kịp nhận ra việc mình làm có hợp lý hay không, anh vội lấy điện thoại. Anh nhờ tổng đài tìm số điện thoại ở Seattle và không ngần ngại quay số.

Đến khi chuông bắt đầu reo anh mới bắt đầu nghĩ xem mình nên nói gì? Anh chưa bao giờ là một người đàn ông bốc đồng. Nhưng anh không cần phải nghĩ xem mình làm thế có đúng hay không. Bản năng cho biết là anh đang làm một việc đúng đắn.

“A lô”, một giọng nữ nhẹ nhàng trả lời điện thoại của anh.

“Faith, Troy Davis đây”.

Đầu dây bên kia im lặng và Troy có cảm giác Faith bị sốc.

“Troy, trời ơi, có thật là anh đấy không?”.

Giọng chị vẫn trong trẻo hết như thời còn đi học. Thời đó, đêm nào họ cũng nói chuyện với nhau hàng tiếng đồng hồ. Họ đã yêu nhau say đắm? Mùa hè sau khi tốt nghiệp, anh vào quân ngũ. Faith tiễn anh bằng những nụ hôn đầy nước mắt, hứa ngày nào cũng sẽ viết thư cho anh, và thời gian đầu chị đã làm như vậy. Rồi bỗng nhiên anh không nhận được thư nữa. Anh chẳng biết có chuyện gì. Không lâu sau đó; một người bạn cho anh biết là Faith đang hẹn hò với một người khác. Lòng anh đau đớn, chị làm mối tình của họ tan vỡ, nhưng giờ thì họ có thể dễ dàng tha thứ cho nhau rồi. Lúc đó cả hai đều quá trẻ. Hơn nữa, nếu Faith không phá vỡ mối quan hệ giữa hai người, chắc anh đã không cưới Sandy.

Và anh không thể tưởng tượng được cuộc sống của anh nếu không có Sandy...

“Anh đã nhận được tấm thiệp của em”, anh nói và giải thích lý do vì sao mình gọi. Sao em lại biết chuyện gia đình anh?”.

Con trai em sống ở vịnh Cedar, Faith nói. Em đến thăm con và cháu, và em có đọc Bản tin vịnh Cedar. Em thường đọc phần tin buồn và...”.

“Em đọc tin về Sandy ở đó à?”.

“Vâng. Em thật sự buồn trước mất mát của anh, Troy ạ. Em không nghĩ là anh muốn nhận được thư của em. Vì vậy em đã không gửi thiệp ngay”.

Troy không biết nói gì nữa cho đến khi nhìn xuống tấm thiệp và đọc lại những dòng chữ ngắn ngủi của chị.

“Ý em là gì khi em nói rằng Sandy đánh cắp mất anh của em?”. Ký ức của anh về mối tình tan vỡ của họ lại cho thấy điều hoàn toàn ngược lại. Bởi chính Faith đã bỏ anh.

Tiếng cười của Faith vang lên trong điện thoại. “Thôi nào Troy. Anh phải biết anh đã làm trái tim em tan vỡ”.

“Gì cơ?”. Anh lắc đầu bối rối. Chị không thể nào quên hết những gì chị đã làm với anh như vậy chứ?

“Theo anh nhớ, em là người đã bỏ anh”.

Một thoáng im lặng. “Sao anh có thể nói vậy?”. Chị hỏi. “Anh thôi không viết cho em nữa”.

“Anh không hề”, anh đáp lại. Anh luôn tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra, và vì quá kiêu hãnh nên anh không thể thú nhận rằng chị đã làm anh bị tổn thương nặng nề như thế nào. Nhưng giờ thì có quan trọng gì nữa đâu. Bao nhiêu năm đã qua rồi.

“Anh giữ máy nhé”, Faith nói. “Dường như một trong hai chúng ta đã nghĩ sai về nhau”.

“Đó là những gì anh đang nghĩ”. Lại thật, Troy lại cảm thấy thích thú. Anh nghĩ rằng Faith là người có lỗi nhưng anh sẵn sàng tha thứ cho chị.

“Vâng”, chị đáp lại. “Và đó không phải là em”.

“Vậy thì”, anh tiếp tục, chúng mình cùng xem lại những sự kiện của mùa hè năm đó nhé.

“Hay đấy”, chị hào hứng. “Thực ra, ngay sau khi tốt nghiệp, anh đã nhập ngũ”.

“Đúng”. Troy đồng ý với Faith. “Anh vẫn nhớ rất rõ rằng khi chia tay, em đã hứa sẽ mãi yêu anh”.

“Đúng, và em muốn thế. Chị nói không ngần ngại. Ngày nào em cũng viết cho anh”.

“Ban đầu thôi”. Lúc đó, anh sống trong sự chờ mong những lá thư của Faith và khi chị không viết nữa, anh đã không biết phải giải thích thế nào.

“Ngày nào cũng vậy”, chị nhắc lại. “Và rồi anh thôi không viết nữa”.

“Anh ấy à?”.

“Vâng, chính anh”.

Troy im lặng. “Anh không hề thôi, Faith”.

“Em cũng không”.

“Anh đã gọi điện”, anh nói, “và mẹ em bảo rằng em ra ngoài. Lát sau, có ai đó bảo anh rằng em đang hẹn hò với một gã đàn ông khác. Anh nhận được tin nhắn như vậy”.

“Mãi đến tháng Chín năm đó, lúc đi học cao đẳng, em, vẫn chẳng hẹn hò một người đàn ông nào khác ngoài anh”.

Họ lại im lặng.

“Mẹ em”, chị thở chậm. “Mẹ em cũng là người hàng ngày nhận và cất thư của em đi”.

“Bà không thích anh à?”. Troy không biết liệu bà Carroll có khó chịu với anh hay không.

“Mẹ em thích anh, nhưng mẹ nghĩ rằng chúng ta còn quá trẻ để đến chuyện nghiêm túc”, Faith đáp lại. “Em đã sai lầm khi kể với mẹ chuyện của chúng mình. Em cứ hy vọng là anh sẽ tặng em nhẫn đính hôn vào dịp Giáng sinh”.

Thật nực cười là Troy đã từng dự định làm đúng như vậy.

“Ý anh muốn nói là anh tưởng em thôi không viết cho anh?”. Faith hỏi. “Mà chẳng nói một lời nào? Anh thật sự tin rằng em sẽ làm thế với anh?”.

“Ừ, đúng vậy”, Troy thú nhận. “Cũng như em cho rằng anh thôi không gửi thư cho em nữa”.

Chị ngập ngừng rồi miễn cưỡng đồng ý. “Anh có tìm cách liên lạc với em sau khi học xong khóa đào tạo cơ bản không?”, chị hỏi. Anh về nhà để nghĩ phép đúng không?

“Tất nhiên là anh có về rồi”. Troy trả lời. “Anh có đến nhà em - đó là vào cuối tháng Tám - nhưng lúc đó em đi học rồi. Anh muốn nói chuyện với em, nhưng khi anh hỏi xin địa chỉ mới của em, mẹ em bảo rằng có lẽ tốt nhất là anh không nên liên lạc với em.

“Mẹ em”, Faith rên rỉ. “Em không bao giờ ngờ rằng mẹ em lại làm như thế.

“Anh cũng vậy”.

Dường như cả hai đều chẳng biết phải nói gì nữa. Cuối cùng, chị thì thầm, “anh làm trái tim em tan vỡ”.

Anh cũng có khác gì đâu. “Em cũng làm tan nát trái tim anh”, anh cũng thốt lên với Faith như vậy.

Faith thở nhẹ rồi nói. “Có lẽ mẹ em phải chịu trách nhiệm trả lời chuyện này”.

“Mẹ em vẫn còn sống à?”. Troy không thích moi lại những lỗi lầm của quá khứ.

“Không, mẹ em mất cách đây mười năm rồi”.

“Mặc dù có bao nhiêu chuyện xảy ra, nhưng cuộc sống của chúng ta cũng trôi qua rồi, phải không”, Troy nói. “Có thể không được như chúng ta mong đợi, nhưng...”.

“Vâng”, Faith đáp lại. “Em gặp Carl ở Trung tâm Washington và chúng em cưới nhau năm 1970”.

Lại một sự trùng lặp trớ trêu: “Sandy và anh cũng cưới năm đó. Vào tháng Sáu”.

“Ngày nào?”.

“Ngày hai mươi ba. Thế còn em?”

“Ngày hai mươi ba”.

Lạ thật. Họ đã cưới cùng ngày, cùng tháng, cùng năm - nhưng lại lấy người khác.

“Em có mấy đứa con?”. Anh hỏi.

“Hai đứa - một con trai, Scottie, và một con gái, Jay Lynn. Scottie sống ở vịnh Cedar, như em đã kể với anh, nó dạy học. Jay Lynn thì lấy chồng và là mẹ của hai đứa con. Giờ nó ở nhà trông con. Thế còn anh?”.

“Một con gái, Megan. Con gái anh làm ở cửa hàng bán khung tranh ngay ở cảng”.

“Ôi, lạy Chúa tôi! Scottie mới đặt làm khung một bức ảnh chụp cụ nó ở cửa hàng ấy. Đó là bức ảnh chụp từ những năm 1930 ở trang trại của gia đình tại Kansas”.

“Vậy là cuộc đời họ đã hơn một lần gặp nhau. Vài năm trước, chị từng tới thị trấn này thăm gia đình; họ có thể chạm trán nhau bất kỳ lúc nào, vậy mà điều đó chưa bao giờ xảy ra.

“Dạo này anh vẫn là Cảnh sát trưởng chứ”, Faith nói.

“Ừ, vịnh Cedar lúc nào cũng là nhà của anh. Anh chưa từng muốn sống ở một nơi nào khác. Quanh đây chẳng còn nhiều bạn cùng lớp của chúng ta nữa”.

“Em đã nghe về cái chết của Dan Sherman”. Faith lại bảo anh. “Tội nghiệp Grace. Scottie đã gọi cho em khi người ta tìm thấy xác anh ta”.

“Đó là một người cục cằn”, Troy nói. Anh biết Dan, nhưng họ chưa bao giờ là bạn thân. “Grace tái hôn rồi - với một chủ trại ngựa ở địa phương. Anh dừng lại. Em sẽ mến Cliff. Anh ấy là một người đàn ông thực tế, không phù phiếm”.

“Thế còn Olivia?”.

Anh nhớ, thời đi học, Faith và Olivia từng là bạn khá tốt của nhau.

“Em luôn cố giữ liên lạc với Olivia, nhưng cuộc sống bận bịu quá”.

“Olivia lấy một người tên là Stan Lockhart khi cô ấy tốt nghiệp cao đẳng.

Năm con trai của họ chết, họ đã ly dị”.

“Em biết cô ấy đã trở thành thẩm phán, nhưng không biết cô ấy lại mất một đứa con và đã từng ly dị”.

“Chuyện xảy ra cách đây hơn hai mươi năm rồi. Em không bao giờ đi họp lớp đúng không?”. Lần nào họp lớp Troy cũng tham dự đầy đủ.

“Không. Thế còn anh?”.

“Rất tiếc là có. Troy cũng muốn tránh, nhưng không thể vì anh sống ở thị trấn này. Và anh lại còn là một trong những cán sự lớp nữa chứ, vì thế mọi người đều muốn anh đứng ra tổ chức. Ngược lại với ý nguyện của mình, anh đã tổ chức hầu hết các buổi họp lớp, chủ yếu là nhờ Sandy và tài tổ chức của chị.

Con gái anh đã giúp anh tổ chức buổi họp gần đây nhất. Anh thì thích ở nhà hơn.

“Em đã làm y tá đúng không?”.

“Vâng...”. Chị nói, rồi tự chỉnh lại. “Tuy nhiên bây giờ em không làm trong ngành nữa. Em bỏ ra

ngoài cách đây mười năm rồi”. Chị ngập ngừng như thế không biết nên tiếp tục hay không. Em có viết bài nhưng không nhiều. Em viết báo về sức khỏe, đại loại như vậy”. “Thật chứ? Anh rất ấn tượng về điều này”.

Troy chưa bao giờ có khả năng đưa những suy nghĩ của mình lên mặt báo. Tất nhiên là ngoài những báo cáo cảnh sát và đó chỉ đơn thuần là việc đưa ra những sự kiện, tình tiết một cách rõ ràng.

“Đừng khen em. Em chỉ làm cho vui thôi mà”. Anh có thể tưởng tượng là chị nhún vai. “Em nghĩ đó chỉ là cách để sử dụng một phần kiến thức y khoa của mình thôi”.

Họ nói chuyện với nhau thêm vài phút nữa, rồi cũng đến lúc hết chuyện để nói. Troy cố nghĩ ra chuyện gì đó để giữ Faith nói thêm. Anh không muốn chấm dứt cuộc điện thoại này. Anh sợ rằng lại mất nửa đời người nữa họ mới có thể được nói chuyện với nhau.

“Dạo này em có hay đến vịnh Cedar không?”.

“Không nhiều. Nhưng Scottie đang giục em chuyển tới thị trấn và em đang cân nhắc”. Chị ngừng lại. Sao anh lại hỏi thế?”.

“Anh đang nghĩ”, anh đáp lại, chuyển tư thế đứng một cách không thoải mái, “rằng chúng ta có thể gặp nhau nếu em đến đây”.

“Được rồi”, chị đáp ngay lập tức.

“Chúng ta có thể uống cà phê và ăn bánh ở Pancake Palace”.

Hồi trước, mỗi lần hẹn hò họ thường tới đó, mặc dù chỉ là uống một chút sô- đa và ăn khoai tây chiên.

“Không phải là sô-đa và khoai tây chiên kiểu Pháp đấy chứ?”.

“Em vẫn nhớ phải không?”, anh hỏi.

“Tất nhiên là em nhớ rồi. Chúng ta thường ăn chung, uống chung mà. Em thích nhiều muối hơn anh”.

“Em có biết khi nào em sẽ tới thị trấn không?”, anh nhấn mạnh.

“Thứ Bảy tuần tới em sẽ tới”, chỉ trả lời, nếu tiện”.

Rất tiện. Thực ra, còn rất tuyệt nữa là khác.

Phần 9

Đó trong hai tuần nghỉ phép sau khóa rèn luyện trong quân ngũ của Anson Butler. Buổi sáng hôm sau, anh sẽ bay tới bờ biển phía đông để học nâng cao về công nghệ thông tin, làm việc với tình báo quân đội. Allison Cox rất tự hào về anh, về thành công và lòng quyết tâm của anh. Và cô rất buồn vì không được gặp anh trong tám tuần nữa.

Cha mẹ cô đã xử sự rất tuyệt. Họ đã tổ chức cho Anson một bữa tối thịnh soạn. Ngay cả Eddie, cậu em trai rất khó chịu của cô cũng đã giúp trang trí sân sau bằng băng giấy màu và bóng bay. Tất cả bạn bè từ thời đi học cũng có mặt, kể cả những người từng cho rằng Anson gây ra vụ cháy ở nhà hàng Hải Đăng.

Anh đã tha thứ cho họ, và nếu Anson đã tha thứ thì cô cũng chẳng có lý do gì mà giận họ nữa. Chiều hôm đó, Allison nướng bánh và phủ lớp trang trí cuối cùng lớp kem sô-cô-la lên trên mặt và gắn thêm những bông hoa làm bằng kẹo.

Sau đó, cô đi tìm Anson ở chỗ mẹ anh.

“Con đã mời bà Butler phải không?”, mẹ cô hỏi.

Allison gật đầu, mặc dù cô biết từ trước khi mời rằng bà Cherry Butler sẽ từ chối. Thật ra bà ta chẳng giống một người mẹ cho lắm. Bà Cherry bảo rằng sẽ suy nghĩ về việc này. Allison sẽ thích hơn nếu mẹ anh quyết định không tới. Sự hiện diện của Cherry sẽ khiến mọi người không mấy thoải mái, và đặc biệt, nếu uống vào, gần như chắc chắn là bà sẽ làm cậu con trai bối rối.

Cửa bếp bật mở, cha cô từ ga-ra bước vào. “Trông cứ như là sắp có một bữa tiệc ở đây vậy”, anh nói đùa.

“Allan Harris thế nào rồi?”. Mẹ cô hỏi. Chị muốn nhắc tới vị luật sư địa phương mình đã đề nghị gặp chồng chị dù hôm nay là Chủ nhật. Họ trao nhau một nụ hôn rồi Zach bắt đầu nói cà-vạt. “Martha Evans đã chết tối qua”.

Mặt Rosie đầy thương cảm. “Em rất tiếc khi nghe tin đó”.

“Rosie à, dù sao thì bà ấy cũng đã hơn chín mươi tuổi rồi”.

“Anh là người thi hành di chúc về tài sản của bà ấy à?”.

Zach gật đầu. “Allan bảo anh báo cho gia đình nhà Martha vì chẳng ai trong số họ sống ở thị trấn. Họ sẽ thu xếp việc tang lễ”.

Allison nhìn cha mình thở dài. “Bà Martha sống một mình nhiều năm nay rồi. Mục sư Flemming chính là người tìm ra xác bà ấy. Cứ một hoặc hai tuần ông lại tới đó một lần để xem bà ấy thế nào”.

“Đó là một người đàn ông tốt”.

Allison cũng rất thích mục sư Flemming. Ai cũng vậy.

“Bà Charlotte Rhodes đã đề nghị mọi người tập trung lại để canh bà ấy cho đến khi họ hàng tới”.

“Khi nào thì gia đình Martha sẽ...”.

Mẹ cô chưa kịp nói hết câu thì Eddie hét toáng lên qua cửa kính.

“Con châm lửa để nướng thịt nhé?”.

“Chưa đâu”, Zach trả lời. “Mẹ con còn phải thay quần áo đã”.

“Eddie!”. Allison gào lên tức giận vì sự thiếu kiên nhẫn của cậu em mình.

Chị đã đi đón anh Anson đâu.

“Được rồi, được rồi. Em chỉ muốn giúp thôi”.

“Chúng ta đánh giá rất cao sự nhiệt tình của con, Eddie. Rosie vừa nói vừa trộn tiêu xanh và cà chua vào rau diếp. Chị quay sang Allison. Có lẽ bây giờ con nên đi đón Anson đi”.

“Một phút nữa ạ, Allison vừa nói vừa xếp những hạt ngọc trai bạc viền quanh cái bánh của Anson.

“Hãy nhớ để mẹ cậu ấy biết là chúng ta rất hoan nghênh bà ấy đến tham gia bữa tiệc này”.

“Vâng”, Allison hứa hẹn. Nhìn lại cái bánh lần nữa, cô lấy túi và chìa khóa xe rồi bước ra cửa.

Mẹ Anson sống trong một chiếc xe moóc ở đường Lighthouse. Allison nhớ lần đầu tiên gặp Cherry Butler - người nếu không phải là đầy thù hận thì chắc chắn cũng là chẳng mấy thân thiện. Ngay cả bà ta - mẹ Anson - cũng cho rằng Anson gây ra vụ cháy.

Khi vụ cháy xảy ra, việc Anson biến mất khiến Allison khó xử. Cô không biết anh ở đâu, có an toàn không và anh đang làm gì. Khi biết cậu đã đăng ký nhập ngũ, cô hoàn toàn bị sốc.

Allison lái xe vào chỗ đỗ, theo con đường bẩn thỉu dẫn vào chỗ toa moóc lớn cuối cùng ở đằng sau mảnh đất. Sau một phút vẫn không thấy Anson bước ra, cô tắt máy và ra khỏi xe.

Cô chưa kịp bước lên bậc thì cánh cửa đã mở ra và Cherry Butler đứng ở lối vào. Bà ta mặc một cái váy ngắn và một cái áo len bó sát. Mái tóc bà ta nhuộm màu than đen. Bà ta tựa người vào dầm cửa, cầm điều thuốc trong tay và nhìn chằm chằm Allison, rồi chậm rãi đưa điều thuốc lên môi và hít một hơi.

“Anson không có ở đây”. Sau khi nhả một làn khói lên trời, bà ta thông báo.

“Ồ”. Allison nói.

“Đừng có lo”. Cherry có vẻ khoái khi thấy Allison khó chịu. “Nó đang ở chỗ Shaw. Nó sẽ về bất cứ lúc nào”.

Shaw là một trong những người bạn thân nhất của Anson và cũng là bạn Allison, và cô nhận ra rằng trước khi đi cậu muốn có một khoảng thời gian riêng với anh chàng này.

“Cháu biết đấy, nó làm thế là vì cháu”. Cherry lại rút thuốc. “Ta không muốn con trai ta vào quân ngũ. Nó cũng biết điều đấy. Thế mà tên tuyển quân nào đó đã nhồi nhét vào đầu nó đủ

thứ và nó tin sái cổ. Giờ thì trắng mắt ra rồi”.

“Anson bảo cháu là anh ấy thích quân đội”.

“Chắc chắn rồi. Cháu cũng sẽ thích nếu cháu có thể trốn một cách an toàn khỏi những âm thanh ầm ĩ khi cảnh sát truy đuổi cháu”.

Allison chăm chú nhìn mẹ Anson và ước gì bà ta hiểu những gì mình nói.

Một thoáng im lặng trôi qua. Rồi lấy hết dũng khí, Allison quyết tâm nói thẳng những điều mình nghĩ. “Bác là mẹ anh Anson”. Cô bước lại gần thêm một bước.

“Bác nên tự hào về anh ấy, bác Butler...”.

“Lần đầu tiên cháu đến, ta chưa nói với cháu rằng ta chẳng phải là “bác” nào hết hay sao?”.

“Bác Butler”. Allison cố một lần nữa. “Ý cháu là, Anson là người duy nhất trong khóa huấn luyện được chọn để tham gia vào chương trình đặc biệt này.

Anh ấy rất thông minh và... và... cháu yêu anh ấy. Bác có thể cho rằng mười tám tuổi vẫn còn quá trẻ để hiểu về tình yêu, nhưng cháu cảm nhận được những rung động trong trái tim cháu”.

Cherry Butler phả ra một làn khói mỏng. “Nghe đây Abby”.

“Allison!”.

“Gọi là gì chẳng được. Trái tim bé bỏng của cháu sẽ héo hon vì con trai ta mà thôi. Nó sẽ đi và ta đoán là chẳng bao lâu sau nó sẽ tìm được một cô gái khác. Đàn ông là thế đấy vì thế, hãy thương bản thân cháu và quên con trai ta đi”.

“Quên Anson”, Allison nhắc lại một cách kinh ngạc. “Cháu không bao giờ có thể làm thế”.

Cherry cười. “Hãy làm theo những gì cháu nghĩ. Nhưng hãy nhớ lấy lời ta nó sẽ làm trái tim cháu tan vỡ. Nó chẳng khác gì những gã đàn ông khác đâu. Hãy nhìn ta đây. Ta từng ngốc nghếch như cháu, ta từng nghĩ rằng cha nó sẽ cưới ta khi ta thông báo với cha nó rằng ta đã có thai”. Bà ta ngừng lại rít một hơi thuốc nữa.

“Nhưng điều đó không thể, vì ông ta đã có vợ”.

“Anson không phải là người như vậy”.

“Cháu muốn tin thế nào thì tin”. Bà ta nhún vai một cách thờ ơ. “Ta chỉ nói với cháu một điều về Anson. Nó mang những suy nghĩ của bố nó. Chắc chắn như vậy đấy”.

Allison rất muốn tối nay sẽ là một tối đặc biệt với Anson. Cô hít thở sâu. “Sẽ rất có ý nghĩa với Anson nếu bác cũng tới dự tiệc”. Cô rất yêu Anson, vì vậy cô sẵn sàng gạt những gì mình không thích sang một bên để làm Anson hài lòng.

Nếu Anson muốn mẹ mình tới, Allison sẽ cố gắng thuyết phục bà.

“Tiệc ấy à?”. Bà rướn lông mày hỏi và ném điếu thuốc đang cháy dở xuống nền đường bẩn thỉu.

“Một bữa tiệc chia tay”, cô nói rõ hơn.

Cherry lắc đầu. Cháu không cần ta tới đó đâu”.

“Anson sẽ muốn bác tới đó”, cô bé nói. “Xin bác, bác Cherry”.

Một lần nữa mẹ Anson lại từ chối. “Ta có việc phải làm rồi”.

“Còn gì quan trọng hơn việc tiễn Anson đi học khóa học mới ạ?”, cô không hiểu sao mẹ cậu ta lại có thể kém quan tâm và chẳng tự hào gì về con mình như vậy?

Allison chợt nhìn thấy một chiếc xe đang tiến đến, để lại sau lưng một đám bụi mù. Cô bé nhận ra chiếc Ford Malibu cũ của Shaw. Cậu thả Anson xuống và vẫy tay chào Allison rồi lại lùi xe ra. Lát nữa họ sẽ lại gặp nhau ở bữa tiệc.

“Xin lỗi, anh về muộn”. Anson vừa nói vừa cười với Allison và mẹ mình.

“Em đang mời mẹ anh đến dự bữa tiệc tối nay”, Allison nói thẳng thắn.

“Và mẹ đang bảo bạn gái con rằng mẹ có những việc hay ho hơn là đến nhà một người đàn ông nào đó và ra về này nọ”.

“Con sẽ không sao nếu mẹ thích ở nhà hơn”. Anson đáp lại mà không nhìn vào mắt mẹ.

“Mẹ cũng không nghĩ là con sẽ cảm thấy sao đó, Cherry bảo con trai.

Allison cảm thấy Anson cứng đờ trước câu trả lời của mẹ. Rồi anh quay đi.

“Nào, Allison, chúng mình hãy ra khỏi chỗ này”.

“Tạm biệt”, Cherry vừa nói vừa vẫy tay đầy vẻ khiếm nhã. Bà ta vào trong chiếc moóc rồi kéo cửa lại.

Ngay khi mẹ anh vào trong, Anson nhìn Allison đầy vẻ biết lỗi. “Em chờ anh bao lâu rồi?”.

“Chỉ vài phút thôi”.

“Mẹ có nói gì với em không?”.

“Về cái gì?”.

“Về anh và quân đội”.

Allison nhún vai. “Không nhiều lắm”.

Anson thở dài. “Mẹ anh trách em”.

Allison chẳng hề bận tâm đến điều đó. Cherry có thể trách cứ cô bất cứ lúc nào bà muốn.

“Quân đội là sự lựa chọn duy nhất của anh Allison ạ, anh nói như thể muốn giải thích về động lực của mình. Nếu không anh sẽ chẳng có cơ hội được đào tạo. Mẹ anh dường như không hiểu được điều đó”.

“Em biết”. Nóng lòng muốn đi nên cô kéo tay Anson. “Nào, chúng mình đi thôi”.

Cả hai cùng vào xe và Allison rời khỏi chỗ đỗ chiếc moóc. Cô cẩn thận lái xe để tránh đám trẻ

con và những chú chó đang chơi trên con đường bụi bặm.

“Gia đình em có mong chờ chúng ta không?”. Anson hỏi.

“Em... em nghĩ là có. Sao thế?”.

Anh mỉm cười với cô đầy bí hiểm. “Chúng mình có thể ra cảng một lúc không?”.

“Có chứ. Bất kể là chỗ nào”.

Một nụ cười hạnh phúc hiện lên trên khuôn mặt Anson. “Một nơi nào đó riêng tư”.

Allison nhìn ra đường. Cô biết một nơi rất hay ở đường Lighthouse và lái xe theo hướng đó. Thủy triều chưa lên nên cô lái xe ra khu vực bãi đá gần bờ biển, rồi cô nhìn quanh xem có đúng là vắng vẻ như mình nghĩ không.

Xung quanh không một bóng người.

Anson ra khỏi xe và Allison cũng vậy. Họ bên nhau, anh nắm tay cô và họ sánh bước tới sát mép nước. Một khúc gỗ dạt lên bờ, họ bước qua rồi bước mãi dọc theo bờ biển đầy sỏi. Một đôi diệc đang lội trong làn nước nông và những chú hải âu kêu ầm ĩ ngay trên đầu.

“Anh xin lỗi đã để em phải chờ, Anson lại nói”. “Em biết mẹ anh thế nào rồi mà”.

“Không sao đâu”. Allison không muốn phí phạm chút thời gian ít ỏi còn lại của ngày cuối cùng bên nhau để bàn về mẹ anh.

“Anh định về sớm hơn nhưng Shaw cần đưa anh tới một số nơi”.

Anson thò tay vào túi và lấy ra một hộp nữ trang nhỏ rồi mở ra. Bên trong hộp là một chiếc nhẫn bạc gắn một viên đá xanh. Allison đoán là đá sa-phia.

Anson nhìn chiếc nhẫn chăm chú rồi lại nhìn cô. Trước khi đi, anh muốn tặng em chiếc nhẫn này”.

Cô ghen ngào ứa nước mắt. “Ôi! Anson”.

“Anh muốn em đeo nhẫn của anh để em không bao giờ quên anh”.

“Anson, không có chuyện đó đâu. Em sẽ không bao giờ quên anh”.

Trước đây và từ giờ trở đi, cô sẽ chẳng thể nào quên được Anson. Cô đã từng nói với chính mẹ Anson rằng cô yêu anh.

“Em đi học đại học, rồi sẽ có những anh chàng đẹp trai, thông minh vây quanh em”.

Nếu không vì những giọt nước mắt đang lăn dài, có lẽ cô đã cười vang.

“Anh không nhận ra rằng anh là chàng trai duy nhất em quan tâm sao?” Cô cố mỉm cười. Và, Anson ạ. Anh thông minh hơn, đẹp trai hơn bất kỳ ai trong số họ”.

Anson nhìn lên, ánh mắt ấm áp, rạng ngời tình yêu. “Anh yêu em, Allison.

Em là cả thế giới của anh. Anh không biết nếu không có em, những tháng cuối này anh sẽ làm

gì. Em là tất cả động lực giúp anh vượt qua đợt huấn luyện cơ bản”. Anh giờ cái hộp nhỏ ra. Bây giờ, cho phép anh đeo cho em nhé?”.

Cô chìa tay ra và anh đeo chiếc nhẫn vào ngón tay run rẩy của cô. “Vừa đây”, anh thở phào. Chiếc nhẫn này là lời hứa của anh với em rằng anh sẽ không để mắt tới bất kỳ một cô gái nào khác trong thời gian vắng em”.

“Em cũng hứa em sẽ không hẹn hò với bất kỳ một ai khác. Cô bé giờ tay và và xoay đi xoay lại. “Đây là chiếc nhẫn rất đẹp, anh Anson ạ. Màu yêu thích của em đấy. Tuyệt lắm”.

“Anh đã đoán là chiếc nhẫn này sẽ vừa với ngón tay của em mà”.

Allison choàng tay ôm lấy anh. Em yêu anh. Họ ôm nhau thật chặt một lúc lâu. Lúc anh hôn cô, Allison cảm thấy như mình đang lang lang trong một dải thiên hà xa lạ nào đó, chẳng có bất kỳ ai trừ hai người. Thật khó mà rời khỏi anh, và thật khó mà nhớ ra rằng ai đi qua đây cũng có thể nhìn thấy họ.

“Cảm ơn anh, Anson, cô dịu dàng nói rồi lại mơ màng nhìn chiếc nhẫn. Thật ý nghĩa. Thế mới là anh chứ”.

“Giá mà nó là chiếc nhẫn Kim Cương Hy Vọng”.

“Trong tim em, nó sẽ là như vậy”. Allison sẽ nâng niu chiếc nhẫn suốt cuộc đời mình. Cô không muốn anh đi, càng không muốn anh rời khỏi vịnh Cedar xa đến thế, nhưng đồng thời, cô cũng hiểu rằng đây là một cơ hội hiếm có cho anh.

Cô sẽ không để anh mất cơ hội đó vì bất kỳ lý do nào.

Anson xiết chặt eo cô và dụi trán vào trán cô. “Đợi anh nhé em”.

Allison gật đầu. “Em sẽ không đi đâu hết. Em sẽ luôn chờ anh ở đây, Anson ạ. Mãi mãi”.

Cậu lại hôn cô bé. Một lúc lâu họ mới rời được nhau và rời tay trong tay, họ cùng bước về phía chiếc xe đang đỗ.

Sáng mai Anson sẽ lên đường.

Phần 10

Chiều tối thứ Ba, khi Teri rời khỏi trung tâm Thương mại sau giờ làm việc, cô thấy James đang đứng đợi. Theo lời Bobby, lái xe của chồng cô đưa cô đến tiệm sửa móng làm việc rồi hết giờ lại đón cô về. Hình như Bobby nghĩ rằng như thế vợ mình sẽ được an toàn hơn. James đứng ngoài cửa xe chờ cô. “Chào chị Teri”.

“Chào James”. Vừa vào xe, cô tháo vớ giày và xoa bàn chân bị đau. Hôm nay nhiều khách quá nên cô hầu như chẳng được nghỉ chút nào.

“Hôm nay mọi chuyện đều tốt chứ?”. Anh hỏi giọng rất quan tâm.

“Vâng, cảm ơn anh”. Thường thì James không hay nói lắm. Không hiểu vì lý do gì mà mấy ngày gần đây anh chàng bỗng trở nên dễ gần hơn.

“Tôi nghĩ cô rất đáng khen khi mời cả nhà đến ăn tối cuối tuần trước”.

Chà, đúng là một điều lạ lùng với anh chàng này. O”Thật tuyệt khi anh nói vậy”.

Anh ta cẩn thận đóng cửa xe trước khi vòng ra phía của lái xe. Nửa đường về nhà, Teri để ý thấy James thường liếc nhìn cô trong gương chiếu hậu.

“Có chuyện gì không James?”, cô hỏi vì thấy tò mò trước thái độ của anh.

“Có gì sai, thưa cô?”.

“Anh cứ nhìn tôi”.

“Xin lỗi cô, tôi thấy cô và em gái cô chẳng giống nhau chút nào”.

Teri thấy buồn cười. “Đó là em gái cùng mẹ khác cha của tôi. Em gái tôi có sắc đẹp, còn tôi có trí tuệ”. Teri không tin rằng đó là một đánh giá chính xác nhưng cô vẫn muốn nói như thế.

“Cô ấy rất đẹp”, anh lẩm bẩm.

Ngạc nhiên trước lời nhận xét đó, Teri quan sát James. Chưa bao giờ cô nghĩ James có thể thích em gái cô. Nhưng tại sao lại không chứ? Và tại sao Christie lại không thích anh ta nhỉ? Anh ta chưa vợ, có công ăn việc làm và cũng có nét hấp dẫn đấy chứ.

“James”, cô nói. Tối nay đừng đưa tôi về nhà luôn”.

“Xin lỗi, cô Teri?”.

“Đưa tôi đến nhà em gái tôi một chút”.

“Cô ấy sống trong một căn hộ”.

“Được vậy đến căn hộ đó”. Lâu rồi Teri không liên hệ với Christie và cũng chưa đến căn nhà hiện tại của em mình.

“Có cần tôi báo cho Bobby không?”.

“Không, chỉ vài phút thôi mà”.

James ngồi thẳng lên một chút. “Tôi luôn tuân theo lệnh cô, thưa cô”.

James, hãy gọi tôi là Teri”.

“Vâng, thưa cô”.

Họ đi mất vài phút, vì vậy Teri hỏi James về chồng mình. Từ khi bị đe dọa, anh hầu như chưa rời khỏi nhà. Nhưng ngày nào cũng vậy, cứ đến giờ là anh lại ngồi trước bàn cờ như một chiếc đồng hồ. Làm sao anh có thể tập trung vào bàn cờ khi không có người chơi cùng thì cô không thể hiểu nổi, vì cô có biết gì về cờ đâu?

“Ngày hôm nay của Bobby thế nào?”, cô hỏi. Teri quan tâm đến chồng mình hơn những gì cô muốn để lộ ra. Gần đây, anh trở nên thu mình. Việc anh cho lái xe đưa đón cô đi làm chứng tỏ rằng anh lo lắng cho sự an toàn của cô. Anh không thích cô biến mất khỏi tầm mắt của mình. Rõ ràng lời đe dọa này còn nguy hiểm nhiều hơn những gì cô nghĩ. Tuy nhiên, Bobby biết nhận định chính xác tình hình và anh sẽ không để bất kỳ chuyện gì xảy ra. Teri rất yêu chồng, vì thế, cô sẽ không để bất kỳ kẻ nào dùng cô để đe dọa anh. Cô cần phải tìm hiểu xem chuyện gì đang diễn ra và phải nhanh chóng hành động.

James không trả lời ngay câu hỏi của cô khiến Teri hiểu có thể ngày hôm nay của chồng mình đã xảy ra rất nhiều chuyện.

“Anh ấy ở trong nhà cả ngày, thưa cô Teri”.

“Anh có biết tại sao gần đây anh ấy không tham gia vào cuộc thi nào không?

Cô quyết định hỏi thẳng vào vấn đề.

“Không, Teri”. Anh ta lái xe vào chỗ đỗ xe của khu chung cư trên đường Beach và tắt máy.

“Em gái cô ở tầng dưới cùng, phòng 102”, anh bảo cô.

“Cảm ơn anh, James”.

Anh ra khỏi xe, và trong khi Teri còn loay hoay cởi dây an toàn thì anh đã mở cửa rồi đứng chờ bên ngoài trong khi cô đi về phía căn hộ của em gái mình.

Chiếc limousine dài ngoẵng thu hút sự chú ý của vài cư dân quanh đó, mấy đứa trẻ tò mò tiến đến chỗ James. Christie mở cửa với một lon sô-đa trong tay. Cô nàng chớp mắt ngạc nhiên khi nhìn thấy Teri.

“Chị làm gì ở đây thế?”, cô hỏi.

Teri nhún vai, cảm thấy hơi bối rối. “Chị qua xem em thế nào”. Đó là sự thật một phần là như vậy. Cô muốn xây dựng lại mối quan hệ với em gái mình. Cô cũng nghĩ rằng khuyến khích mối quan hệ của em gái với James có thể tốt cho cả hai người.

“Chị quan tâm đến em thế sao?”.

“Nếu không chị đã không tới đây. Chị mời em tới ăn tối”.

Christie nhìn cô đầy vẻ nghi ngờ. “Lại ăn tối à? Chị không lo ngại em tấn công anh Bobby quý báu của chị à?”.

Cô lo chứ, nhưng cũng không hẳn là như thế. Cô tin tưởng ở chồng mình.

Trong tất cả phụ nữ trên thế giới này, anh đã chọn yêu cô. Bobby Polgar có thể còn nhiều hạn chế trong tính cách, tuy nhiên Teri chắc chắn một điều rằng anh là một người đàn ông kiên định, không dễ sa ngã. Và nếu như trong cô có còn một chút ghen tuông nghi ngờ nào, thì hơi ấm tình yêu nơi anh sẽ xóa tan hết thấy.

Teri cười. “Em có thể thử, nhưng chị tin là sẽ chẳng đi đến đâu hết”.

Christie đứng thẳng người lên khi nhìn thấy James đứng ngoài xe với một đám trẻ con vây quanh.

Teri để ý ngay phản ứng của em gái mình. “Mai chị sẽ bảo James đến đón em. Sáu giờ được không?”.

“Em nghĩ là được”. Christie hành động như thể đang ban ơn cho Teri.

James giữ cửa cho Teri khi cô quay lại. “Hy vọng anh sẽ không phiền đến đón em gái tôi tối mai”, cô bảo anh.

“Không hề, cô Teri. Tôi sẽ rất hân hạnh”.

Cô cảm thấy anh chàng nhân mạng từng từ một.

Họ im lặng trong suốt đoạn đường còn lại tới đại lộ Beach. Khi James mở cửa xe cho cô, cửa trước bật mở và Bobby lao ra.

“Em ổn không?”, anh ôm chầm lấy Teri và hỏi. Mắt anh nhìn cô từ đầu đến chân như thể muốn kiểm tra xem có vết thương nào không.

“Bobby, tất nhiên là em ổn rồi. Sao lại không ổn chứ?”.

“Em về muộn”.

Ngay lập tức Teri cảm thấy có lỗi. Cô nên gọi điện hoặc nên để James gọi cho Bobby như anh ta đã hỏi cô. “Em bảo James đưa em tới nhà Christie”.

Ánh mắt anh dịu lại. Anh ôm cô thật chặt. Vòng tay quanh cổ Bobby, Teri nhìn sâu vào mắt anh. Trong đôi mắt ấy là tình yêu cháy bỏng khiến cô muốn khóc vì xúc động - và cô còn nhìn thấy một thứ khác nữa, đó là nỗi sợ hãi.

Bobby thấy lo sợ cho cô. Anh sợ rằng kẻ nào đó sẽ lấy mất cô.

“Mình cùng ngồi xuống và nói chuyện nào”, cô nói và đưa anh vào nhà. Cả hai ngồi xuống chiếc ghế sofa da thanh lịch. Teri nhích lại gần anh, tựa đầu vào ngực anh. “Em muốn hỏi anh một câu”.

“Gì vậy?”.

“Em muốn biết tại sao anh phải liên tục bảo vệ em?”.

Anh nhíu mày. “Để anh có thể chắc chắn là em được an toàn”. “Anh có cảm giác đó là điều tất nhiên phải làm vậy”.

“Em an toàn, em hứa với anh. Nhưng nếu anh bị cái gì đó đe dọa, thì hai chúng ta hãy cùng nhau xử lý. Chúng ta có thể đến báo cảnh sát hoặc...”.

“Không!”. Anh lắc đầu và rút tay lại.

Đã xảy ra chuyện gì đó. Ngôn ngữ cử chỉ của anh đã nói lên tất cả. “Bobby”!

cô quay lại anh, thì thầm.

“Anh nên cho em biết”.

Anh ngây người ra, chẳng nói gì, chỉ lắc đầu.

Ngực Teri thắt lại, cô quỳ gối, áp mặt anh trong lòng bàn tay mình. “Bobby, hãy nghe em. Em là vợ anh, và vợ chồng thì luôn phải chia sẻ với nhau. Dù có chuyện gì đi chăng nữa, em cũng cần được biết. Anh nên nói với em. Cặp vợ chồng nào chẳng vậy”.

Anh thở ra một cách nặng nhọc.

“Từ khi hai gã đó xuất hiện ở tiệm sửa móng, anh có vẻ rất lạ. Có chuyện gì đó đã xảy ra và anh đang tự mình gánh hết. Em phải biết chuyện gì đang làm anh phiền lòng”.

Thấy anh không phản ứng, cô nói tiếp. “Chúng đe dọa em, đúng không?”.

Anh không trả lời.

“Bobby! Em nhận thấy anh đang cố gắng bảo vệ em và em càng yêu anh hơn, nhưng anh khổ sở, và vì anh khổ sở, em cũng chẳng yên lòng”.

Anh vẫn không nhìn cô.

“Nhiều tuần nay rồi anh không thi đấu. Anh sinh ra là để chơi cờ. Đó là cuộc sống của anh”.

“Em là cuộc sống của anh”, anh lập tức nói. “Với anh, chẳng có gì quan trọng hơn em”.

“Anh không hạnh phúc thì em cũng chẳng thể nào hạnh phúc”, cô dịu dàng đáp lại.

Bobby nhắm mắt lại. “Ngay sau khi những gã đó đến gặp em”, giọng anh chùng xuống, “anh nhận được một cuộc điện thoại của Aleksandr Vladimir”.

“Ai cơ?”. Teri ngạc nhiên.

“Vladimir. Hắn là một tay cờ của Nga. Hắn hỏi anh xem cảm giác của anh thế nào rồi hắn bảo hy vọng là em... an toàn”.

Thế ư? “Có thể đó chỉ là cách họ chúc mừng đám cưới của chúng ta thôi”, cô gợi ý. “Hoặc là cách để gửi những lời chúc tốt đẹp nhất”.

“Không”. Bobby trừng mắt. “Hắn muốn anh biết rằng hắn đứng đằng sau sự việc xảy ra hồi

tháng Sáu - khi em và James đang ở bên ngoài tiệm làm đẹp”.

“Được rồi”, cô trầm ngâm. “Nếu anh cảm thấy hấn đang đe dọa hoặc làm điều gì đó tương tự thì chúng ta nên báo với các nhà chức trách”.

“Không!”. Bobby xiết tay rồi lại thả ra. “Anh chẳng có bằng chứng nào để chứng minh hấn đưa ra lời đe dọa đó. Báo cảnh sát sẽ khiến em gặp nguy hiểm hơn. Đừng bắt anh làm điều đó vì anh không thể. Cô chưa bao giờ thấy anh có phản ứng như vậy. Cảm xúc của anh, hơn cả những lời anh nói, cho cô biết anh lo lắng đến mức nào về sự việc này.

Cô chưa kịp trấn tĩnh Bobby thì anh đã hôn vào bên cổ khiến cô rùng mình.

“Anh thích em hơn chơi cờ anh thì thầm. Anh luồn những ngón tay vào trong áo cô. “Anh giỏi không?”.

“Có”, cô thì thầm khi tay anh ôm trọn bộ ngực tròn trịa của mình. “Rất giỏi”.

“Em còn muốn bàn chuyện gì nữa không?”. Bobby hỏi sau khi dừng lại một lúc.

“Anh sẽ làm gì với gã này?”. Cô nhấc tay anh ra và hỏi để không bị phân tán. Bobby không trả lời ngay, có vẻ như anh đang cân nhắc.

“Chúng là mafia à?”, cô hỏi. “Mafia Nga?”.

Bobby nhún vai và anh lảng tránh trả lời câu hỏi của cô. “Vladimir là một tay chơi cờ rất giỏi, một trong những tay cờ xuất sắc nhất nhưng anh giỏi hơn”.

Chồng cô chỉ là một người đàn ông bình thường nhưng khi ngồi trước bàn cờ, anh hoàn toàn tin vào khả năng của mình. Trong anh có một lòng tin không gì lay chuyển được, vì vậy cô thấy anh thật hấp dẫn.

“Vladimir muốn anh thua hấn”, Teri hỏi và Bobby gật đầu.

“Anh bảo hấn là anh sẽ không thua phải không?”.

Ban đầu, anh không trả lời. Cuối cùng, anh miễn cưỡng giải thích. “Vladimir có ý đe dọa rằng nếu anh không chịu thua hấn, thì sẽ có chuyện xảy ra với em”, Một cơn thịnh nộ bùng lên trong cô, cô buông ra vài lời rõ ràng làm Bobby thấy sốc. “Em sẽ không để anh thua hấn”, cô khẳng định một cách giận dữ.

Ánh mắt Bobby đau đớn. “Vấn đề là anh không thể thua được. Anh không biết làm thế nào để thua. Anh chỉ có thể biết thắng mà thôi”.

“Chính vì thế mà anh không đấu nữa, phải không?”.

Ánh mắt hai người gặp nhau và anh trả lời bằng cách nghiêng nhẹ đầu sang một bên. “Vladimir sẽ có được thứ hấn muốn. Anh càng dừng chơi lâu thì anh càng bị tụt hạng. Hấn sẽ nhanh chóng vượt trước anh”.

Khi Teri hiểu ra lý do của anh, cô cũng nhận ra rằng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Báo chí đang yêu cầu một cuộc đấu giữa hai người, nhưng nếu anh từ chối, Bobby sẽ bị mang tiếng là kẻ hèn nhát, kẻ thua cuộc. Mặc dù anh không nói ra, nhưng chồng cô biết rõ điều đó hơn ai hết.

Phần 11

“Olivia! Đó là con gái”, Grace Harding như hét lên qua điện thoại di động.

“Kelly sinh con à?”, Olivia như thể vẫn còn buồn ngủ. Nhưng rồi chị tỉnh ngay và cũng vui mừng hết như Grace. Thật tuyệt khi có một người bạn thân như Olivia. Grace có thể gọi cho chị bất kể ngày đêm, chia sẻ cả tin vui lẫn tin buồn. Olivia sẽ luôn biết phải nói gì trong bất cứ trường hợp nào.

“Mình xin lỗi đã làm cậu thức giấc”. Grace liếc nhìn đồng hồ, đã mười một giờ. Những giọt nước mắt sung sướng chảy dài trên gò má chị. “Lúc chín giờ Kelly gọi cho mình nói rằng nó trở dạ. Mình đến đúng lúc để đón bé Emma Grace bé bỏng chào đời”.

“Emma Grace”, Olivia chậm rãi nhắc lại. “Cái tên đáng yêu quá”.

“Nó rất khỏe”. Grace liền thoảng. “Nó có đôi mắt xanh nhất, to nhất và...”, “Gặp mình ở quán Pancake Palace nhé”, Olivia vừa cười vừa nói. “Chúng ta cùng ăn mừng”.

Goldie sẽ mang cho họ cà phê thay cho sâm-banh, và chắc chị cũng sẽ mang cho mỗi người một cái bánh kem dừa nữa.

Đã nhiều năm nay Olivia và Grace cùng theo lớp thể dục thẩm mỹ vào tối thứ tư hàng tuần, sau đó là ăn bánh dừa và uống cà phê. Bánh và cà phê để bù lại lúc họ đổ mồ hôi vì nhảy lên nhảy xuống liên hồi theo các bài tập.

Quan trọng hơn cả, tối thứ tư là thời gian để họ gặp nhau.

Mặc dù họ mới gặp nhau tối hôm trước, nhưng được chia sẻ khoảnh khắc này với Olivia quả là một ý kiến không tồi. Olivia luôn là người bạn thân nhất đời của Grace từ thời còn đi học.

“Nửa tiếng nữa mình sẽ có mặt”, Grace bảo Olivia. Dù sao chị cũng cảm thấy lúc này không thể lái xe về nhà và cố đi ngủ được. Có phải ngày nào cũng có cháu ngoại ra đời đâu. Sau Đó, chị gọi cho Cliff chị nhớ là anh đang ở trại ngựa nên để lại lời nhắn. Rồi chị gọi cho Maryellen dù biết là có thể con gái mình cũng đã biết tin mừng này. Sau Đó, chị lái xe từ nhà hộ sinh ở Silverdale về vịnh Cedar.

Tim Grace như nhảy lên vì vui sướng khi chị lái xe chỗ đường vòng ven vịnh. Ánh đèn của thị trấn quê hương chào đón chị và chị mỉm cười khi đi ngang qua thư viện và xuống phố Harbour để tới Pancake Palace. Đây là nơi hẹn gặp của chị và Olivia từ thời còn đi học.

Thật buồn cười, những buổi chiều như thế dường như chẳng kéo dài được bao lâu. Tuy cả hai người đã lên chức bà, nhưng sâu thẳm trong họ vẫn là những cô nữ sinh thời xưa, cái thời mà họ luôn kể cho nhau nghe những câu chuyện bí mật và bàn tán về bạn bè của mình.

Từ hồi ấy đến nay, quán Pancake Palace vẫn chẳng thay đổi gì mấy. Thực đơn vẫn y như vậy, chỉ có giá là tăng lên. Các gian phòng trong nhà hàng đã được sửa sang lại đôi lần nhưng sàn nhà vẫn là lớp gạch nhựa vinyl màu đỏ y như hồi họ còn trẻ.

Xe của Olivia đang ở bãi đỗ và Grace có thể nhìn thấy bạn mình qua cửa sổ của nhà hàng. Chị

đang ngồi trong khoang của họ, nơi Grace từng thì thầm kể về bí mật của mình từ khi còn là nữ sinh năm cuối Olivia là người duy nhất biết Grace có thai khi họ tốt nghiệp. Tới khi Dan bảo sẽ cưới chị, Grace mới dám nói với bố mẹ. Và chỉ tới khi đó, cái tin này mới được công bố cho cả nhà.

“Trông cậu quá trẻ để lên chức bà đấy”, Olivia nói khi Grace ngồi vào chỗ đối diện.

“Trẻ hơn năm lần”, chị đã có bốn đứa cháu của riêng mình và một đứa của con gái Cliff, April. Ấy vậy mà cách đây không lâu lắm chị từng tuyệt vọng vì tưởng rằng mình sẽ chẳng bao giờ được trở thành bà nữa. Đó là khi Maryellen ly dị và dường như không có ý định đi bước nữa. Kelly thì muốn có con, nhưng lại không thể thụ thai được. Giờ thì cả hai đứa con gái của Grace đều đã làm mẹ, mỗi đứa đều có một con trai và một con gái - đó là nguồn hạnh phúc khiến Grace không khỏi xúc động mỗi khi nghĩ tới.

“Kể cho mình nghe mọi chuyện về Emma Grace đi Olivia hỏi đầy nôn nóng.

“Nó là một bé gái rất xinh”, Grace bắt đầu miêu tả tóc vàng, mắt xanh, và khuôn mặt đỏ dừ”. Chị mỉm cười nhớ lại cảm giác lúc ôm Emma vào lòng. “Nó cũng có lá phổi rất khỏe”.

Goldie, bà phục vụ yêu thích của họ đang tiến đến bàn, một tay bung cà phê và tay kia cầm cái khay - trên đó có hai cái bánh kem dừa.

“Hôm qua không thấy cô ở đây?”, bà vừa để đĩa xuống vừa hỏi. “Và cô đến muộn, mọi khi cô hay đến lúc chín giờ mười lăm”.

“Tôi lại được làm bà”, Grace tự hào thông báo.

“Chúc mừng!”. Goldie rót cà phê cho hai người. “Bánh đây, các cô gái”. Rồi bà vội vàng vào phục vụ một vị khách khác.

“Kelly thế nào?”, Olivia vừa với cái đĩa vừa hỏi.

“Tuyệt. Vui sướng lắm”.

“Đó chính xác là trạng thái của cậu khi cậu có Maryellen và Kelly”.

“Và cũng giống như khi cậu có Justine và Jordan”, Grace nhắc bạn, và sau này là James”.

Nỗi buồn ánh lên trong mắt Olivia khi nhắc đến Jordan, đứa con đã mất của mình.

“Được rồi”, một lát sau chị nói. “Giờ đây cả Drake và Emma đều đã xuất hiện, đến lúc rồi đấy”.

“Đến lúc làm gì?”.

“Đến lúc...”, Olivia chỉ cái đĩa vào Grace “... đến lúc để lên kế hoạch cho tiệc cưới của cậu”.

Ngay lập tức Grace cảm thấy mình có lỗi vì đã sao nhãng việc này. Chị quá bận bịu với các cháu của mình và lo lắng về việc sinh đứa cháu vừa rồi nên cứ khất lần tiệc cưới. “Đã nhiều tháng trôi qua rồi, và mình không nghĩ...”.

“Đừng có vớ vẩn”, Olivia ngắt lời bạn. “Cả gia đình cậu cần ăn mừng. Tất cả các cháu của cậu đều mạnh khỏe và hạnh phúc. Và cậu lấy một người đàn ông tuyệt vời, người yêu cậu sâu sắc”. Chợt nhận ra mình đã quên không hỏi thăm Cliff, Olivia ngồi thẳng dậy và nhìn quanh. “Nói về Cliff...”.

“Anh ấy ở nhà, hay chính xác hơn là ở trại ngựa. Sunshine sắp đẻ, vì thế cả Cal và Vicki cùng ở đó với anh ấy. Đây là lần đầu tiên của Sunshine và Cliff muốn chắc chắn là mọi chuyện đều suôn sẻ”.

Olivia mỉm cười. “Đêm của sự chào đời...”.

Grace gật đầu xúc động. Sau khi nhấp một ngụm cà phê, chị đổi chủ đề.

“Chúng ta đều biết Cliff đang làm gì đúng không? Thế còn chồng cậu?”.

“Jack đang say sưa ngây. Điện thoại cũng chẳng làm anh ấy tỉnh giấc”.

Olivia lắc đầu.

“Người đẹp ngủ trong rừng của cậu đấy”, Grace nói đùa.

“Khoan đã, chúng ta đang lẫn lộn các câu chuyện với nhau rồi”. Olivia cười.

“Tất cả những gì mình biết là cả hai chúng ta đều hạnh phúc hơn bao giờ hết.

Cho dù là hạnh phúc đó kéo dài được bao lâu chị nói thêm, và Grace biết bạn mình đang nghĩ về cơn đau tim của Jack hai năm trước.

Grace chỉ hy vọng Jack sửa được thói quen thích ăn đồ chứa nhiều cholesterol. Điều mà chị thích nhất ở Jack Griffin là anh rất hài hước và rất yêu quý bạn bè. Jack và Olivia là hai người không hợp nhau nhất mà chị có thể tượng ra, ấy vậy mà... họ lại rất hợp nhau.

“Chọn một ngày để tổ chức tiệc cưới đi”, Olivia giục. “Và mình sẽ giúp cậu hết sức”.

Grace gật đầu. Olivia nói đúng; đã đến lúc làm đám cưới. Họ sẽ không bao giờ chọn được ngày phù hợp hoàn toàn với tất cả mọi người. Vì thế họ đã cưới nhau trong một cuộc hội thảo của thư viện mà Grace tham dự ở San Francisco.

Cả hai người đều có cuộc sống bận rộn và lũ trẻ cũng vậy. Nhưng khi đó thay vì lựa chọn lịch cho phù hợp với tất cả mọi người, họ đã cùng nhau chạy trốn để làm đám cưới. Đó là một quyết định rất đúng đắn và Grace không hề hối tiếc.

Tuy nhiên, chị không nhận ra là những người khác đã rất buồn vì không được tham dự đám cưới của chị và Cliff. Đến cả Olivia cũng cảm thấy bị tổn thương. Cliff và Grace không có ý gạt mọi người ra, nhưng tất cả những gì họ muốn chỉ là được cùng chung sống cuộc sống vợ chồng. Bây giờ, một tiệc cưới sẽ cho phép gia đình và bạn bè cùng chung vui với tình yêu sâu sắc của họ.

“Hai tháng nữa tính từ bây giờ có được không? Mình sẽ bàn lại với Cliff và báo cho cậu”. Grace cắn miếng bánh đầu tiên. Dừa là món yêu thích của chị, dù có lẽ từ góc độ sức khỏe, nó lại là một lựa chọn không tốt. Tuy nhiên, nếu kết hợp dừa với bánh thì nó lại trở thành một lựa chọn rất hợp lý.

Olivia đặt đĩa xuống và lấy tay xoay xoay cái cốc của mình. Chị nhìn vào cốc cà phê. “Mình nghĩ cậu nên biết. Will đang ở thị trấn này. Tối nay mẹ mình vừa bảo mình”.

Tim Grace như chùng xuống và đập một cách bất thường. “Ôi!”.

“Sáng nay anh ta vừa đến chào mẹ và dựng Ben”.

“Được rồi”. Đây không phải là câu trả lời thông minh nhất nhưng Grace chẳng biết phải nói gì nữa.

“Anh ta đang ở đâu?”. Cuối cùng chị lẩm bẩm.

“Cho đến lúc này thì đang ở với mẹ mình và dựng Ben”. Olivia nhìn xuống mặt bàn. “Rõ ràng là anh ấy có ý định tìm kiếm một căn hộ”.

“Cậu... cậu không có ý là anh ta định thuê căn nhà của mình đang cho thuê đấy chứ?”.

Olivia nhìn Grace. “Không hề. Ý cậu là căn nhà đó vẫn đang để trống à?”.

Căn nhà giống như một gánh nặng đè lên Grace. Cặp vợ chồng hải quân trẻ, Ian và Cecilia Randall đã thuê nó và trả tiền hàng tháng, nhưng họ sẽ phải chuyển đi ngay khi nhận được lệnh chuyển đến San Diego. Căn nhà đó sẽ để trống trong vòng hai tháng rưỡi. Đại lý cho thuê đã nói với chị rằng khi con tàu George Washington rời khỏi cảng, sẽ có rất nhiều nhà như nhà của chị cho thuê.

“May quá, anh ấy không định thuê nhà của cậu”.

Grace đẩy chiếc bánh ra, sự ngon miệng biến mất.

“Nếu Will biết có căn nhà của mình...”, chị không nói hết câu.

“Mình sẽ không bảo anh ấy”. Olivia trấn tĩnh Grace. “Và mình chắc chắn là mẹ mình cũng sẽ không nói”.

Grace đặt khuỷu tay lên bàn. “Nỗi sợ hãi lớn nhất của mình, là Will sẽ gây ra phiền toái cho mình và anh Cliff”. Chị thú nhận.

“Mình cũng công nhận thế, Olivia nói. “Nhưng mẹ mình lại không nghĩ vậy”.

“Bà sẽ nói với Will về chuyện đó à?”. Bà Charlotte là người không bao giờ né tránh dù là một chủ đề không mấy dễ chịu. Grace cảm ơn trí tuệ của bà. Chị cũng thấy biết ơn bà vì đã đối diện với con trai mình và từng phản đối ý muốn trở về vịnh Cedar của anh ta.

“Mẹ bảo mình là Will nói rằng anh ta không có ý quấy rầy cậu”.

Grace hy vọng rằng điều đó đúng. Ngay cả sau khi chị đã chấm dứt quan hệ, Will vẫn cố liên lạc với chị, để bào biện cho những lời nói dối của mình và tiếp tục những lời dối trá mới. Vì Will, chị đã từng suýt mất Cliff, chị không thể mạo hiểm một lần nữa.

“Cliff có biết không?”. Olivia hỏi như thể đọc được suy nghĩ của bạn.

“Mình định nói với anh ấy, nhưng vẫn chưa dám nói”.

“Grace!”.

“Chúng mình đang rất hạnh phúc và mình không muốn có chuyện gì đó làm hỏng nó”.

“Mình biết Cliff, anh ấy sẽ buồn hơn nhiều nếu biết Will đang sống ở vịnh Cedar mà cậu lại không nói với anh ấy”.

“Mình sẽ nói, mình hứa đấy”. Ngay khi về nhà, chị sẽ làm việc đó. Việc này hết sức quan trọng. Chị sẽ không để một kẻ xảo trá và đáng khinh như Will Jeferson làm hỏng cuộc hôn nhân của mình.

Họ uống xong cà phê và đứng dậy đi về, để lại tiền boa nhiều hơn mọi khi cho Goldie. Khi bước ra phía cửa, Olivia ôm lấy Grace. “Chúc mừng cậu lên chức bà”.

“Cảm ơn cậu, bạn thân mến của mình”.

Olivia ngáp. “Bây giờ chúng mình về đi ngủ thôi. Sáng mai mình phải làm việc”.

“Mình cũng vậy”. Grace không biết liệu mình có ngủ được không, bởi ngày hôm nay chị có đến hai sự kiện quan trọng.

Trước hết là tin vui khi Emma Grace chào đời, và bây giờ là cái tin đáng buồn về Will Jefferson. Cách đây vài tuần Olivia đã cảnh báo chị, nhưng Grace không tin Will lại làm thế thật. Chị không tin là anh ta lại dám làm thế. Khi chị lái xe vào sân thì ánh đèn trong trại ngựa đã tắt. Grace đoán Cliff đang ở trong nhà. Chị hy vọng là anh vẫn chưa đi ngủ.

“Em phải không, Grace?”, anh vừa nói vừa đi ra đón Grace. Con chó lùn cũn theo sau anh.

“Em đây”. Chị dừng lại âu yếm Buttercup rồi ngả vào vòng tay của chồng mình. Ôm nhau một lúc lâu chị hỏi anh, “Con Sunshine thế nào rồi?”.

“Tuyệt vời. Nó sinh một con ngựa đực rất đẹp, và bây giờ nó khỏe rồi. Kelly thế nào?”.

“Con bé sinh một đứa con gái rất xinh xắn và bây giờ cũng khỏe rồi”.

Anh cười rúc rích và lại ôm lấy Grace. “Emma Grace bé bỏng - không thể có cái tên nào đẹp hơn thế”.

Grace mỉm cười. “Olivia và em đã ăn mừng bằng bánh và cà phê ở Pancake Palace”.

“Em đã nhắn tin nói thế mà”.

“Olivia cứ khẳng khẳng là chúng ta phải chọn một ngày tổ chức tiệc cưới, vì thế em gợi ý là giữa tháng Mười. Anh thấy thế có được không?”

“Chắc chắn là được rồi, chỉ cần đó là điều em muốn thôi”.

Chị gật đầu. “Em muốn cả thế giới này biết rằng em có người chồng tốt nhất trên thế giới”.

Cliff hôn lên đỉnh đầu Grace. “Anh là người may mắn”.

“Anh nghĩ vậy à?”. Dù cố gắng đến mấy, Grace vẫn không thể kiềm chế một cái ngáp.

Ôm eo chị, Cliff dìu vợ vào phòng ngủ. “Chắc em phải mệt lắm rồi”.

“Em tưởng em sẽ không thể ngủ được nhưng...”.

Cliff cũng ngáp. “Anh cũng cảm thấy thế. Thôi nào em yêu, chúng mình đi ngủ thôi”.

Grace nhận ra lúc này mình nên nói với anh. Nhưng vì họ đang có quá nhiều niềm vui nên chị

lại quyết định không nói. Không phải là bây giờ, có thể là sáng mai, ngay lúc này, cả hai đều đang quá mệt. Và hạnh phúc nữa chứ. Thật là sai lầm khi phá vỡ một buổi tối như thế này bằng cái tin về Will Jefferson.

Chị chi có thể cầu mong là Cliff không biết chuyện đó qua bất kỳ một ai khác.

Phần 12

“Cô Rachel có thể đưa con đi mua sắm không?”. Jolene hỏi tới lần thứ sáu.

“Bố đã bảo là được mà”, Bruce lăm bắm đọc lướt qua tờ Bản tin vịnh Cedar.

Anh đã làm việc rất vất vả ở cơ quan nên cần thời gian yên tĩnh vào buổi tối.

Anh luôn cần nửa tiếng để tự thư giãn. Sau khi Stephanie mất, anh đã tạo một lộ trình hàng ngày cho con gái. Khi đi làm về, anh sẽ xem thời sự và đọc báo, còn Jolene đọc sách hoặc chơi ghép hình. Sau đó, họ cùng chuẩn bị bữa tối. Bữa tối cũng không phải lúc nào cũng là thịt và khoai tây. Có hôm còn có cả thịt muối, trứng và bánh quế nữa. thỉnh thoảng họ còn có bánh quy, sữa và bỏng ngô để tráng miệng, nhưng anh không để việc đó trở thành thói quen.

“Bố không gọi cho cô ấy”, Jolene nhắc.

“Sao con không gọi?”, anh hỏi. Trước đây cô bé thường xuyên gọi cho Rachel Pendergast. Rachel đã trở thành người mẹ thứ hai sau cái chết của Stephanie. Rất nhiều buổi tối và các ngày thứ bảy cô cùng đi mua sắm, ăn uống hoặc làm những việc tương tự với hai bố con họ. Lên năm tuổi, Jolene quyết định là cô bé cần một người mẹ và cô bé đã chọn Rachel. Bruce mỉm cười khi nhớ lại cái ngày gặp Rachel ở tiệm sửa móng - và anh bối rối thế nào trước tuyên bố của con gái.

Nhưng Bruce lại vô cùng cảm kích trước sự can thiệp của Rachel vào cuộc sống của hai bố con, dù anh chẳng yêu cầu. Anh không thích các mối quan hệ yêu đương, anh lại tự nhủ với mình như thế. Anh là người đàn ông chỉ biết đến một người phụ nữ, và Stephanie - người vợ đã mất của anh chính là người phụ nữ đó. Giờ đây, cô đã ra đi, và anh không hề có ý định đi bước nữa. Rachel hiểu anh, mặc dù hầu hết những người phụ nữ khác không hiểu được. Vì bạn bè thấy anh là người đàn ông tử tế nên họ cố gắng tìm cho anh một người vợ. Tuy nhiên, với bất kỳ người phụ nữ nào được giới thiệu, anh đều tỏ thái độ lãnh đạm, lạnh nhạt. Anh không hứng thú với bất cứ ai. Và những người phụ nữ đó cuối cùng cũng hiểu rằng họ không được anh chào đón.

“Con muốn bố gọi cho cô Rachel”, Jolene nói.

Bruce hạ tờ báo xuống. “Tại sao?”.

“Vì như thế cô ấy sẽ biết là bố đồng ý”.

Bruce có thể thấy là buổi tối bình yên của mình đã vỡ vụn. Jolene rất hay nói chuyện với Rachel. Hai cô cháu thường nói chuyện với nhau và đi chơi ít nhất một lần một tuần vì những lý do này nọ. Giờ đây khi anh chàng người yêu của Rachel rời đến San Diego thì con gái anh và cô thường xuyên gặp gỡ nhau hơn.

Bruce nghĩ việc Nate Olsen không ở đây chẳng phải là một mất mát gì nhưng anh không nói điều đó với cô. Rachel có thể hẹn hò với bất kỳ ai cô ấy muốn.

“Đây”, Jolene đưa điện thoại cho anh.

“Được rồi, được rồi”. Anh lẩm bẩm. Anh không dám thú nhận là anh thích liên lạc với Rachel. Nhưng anh vẫn tự lừa dối bản thân rằng chỉ xem cô như một người bạn - một người bạn tốt để gọi điện cho nhau.

“Chào em”, anh nói khi Rachel nhắc điện thoại lên. “Thứ bảy này em có làm gì đặc biệt không?”.

“Ý anh là gì?”.

“Jolene muốn mua đồ để đi học và con bé thích em đưa đi”.

“Được em sẽ đi với con bé”.

Bruce cười trước sự nhiệt tình của Rachel. Anh không hiểu sao phụ nữ lại thích đi mua sắm thế. Họ sung sướng khi được vào một khu mua sắm. Ở đó, họ thỏa thuê chọn lựa ga giường hạ giá, vài loại đồ bán rẻ, đồ trang điểm... và bất kỳ thứ gì được bày bán. Với Bruce, điều này thật buồn cười.

“Có gì buồn cười ạ?”.

“Chuyện phụ nữ và mua sắm”.

“Nghe này, anh Bruce, có thể anh không muốn tới đó. Nhưng đàn ông có lựa chọn và sở thích của đàn ông, và phụ nữ cũng thế chứ. Em cá là lúc này anh đang ngồi trước màn hình tivi và tay cầm cái điều khiển từ xa. Em cũng cá là anh đang vừa đọc báo vừa xem thời sự trên ti vi đấy”.

Bruce không lấy làm ngạc nhiên khi thấy Rachel có vẻ biết rõ về thói quen này của mình. Vài năm nay Rachel thường xuyên đến nhà anh và anh cũng hay đến nhà cô. Cô là người phụ nữ duy nhất phá vỡ hàng rào tự bảo vệ của anh. Bất chợt, anh tự hỏi liệu cô có đoán đúng về thói quen của những người đàn ông khác như về anh không. Và nếu đúng, thì sao cô lại có thể biết được nhỉ?

“Em có tin tức gì về Anh chàng người yêu không?”, anh hỏi.

“Em mong là anh không gọi Nate như thế nữa”, giọng Rachel mất hết vẻ hài hước.

“Được rồi, anh chàng hải quân của em”, anh sửa lại. Thật ra, Bruce chưa bao giờ quan tâm tới bạn trai làm bên hải quân của Rachel. Bởi anh không thể tưởng tượng ra được họ lại có thể là một đôi. Anh cũng ngạc nhiên khi Nate không thấy bức tức vì Rachel đã dành thời gian cho Jolene. Thật ra, anh đã thử vài lần xen vào giữa hai người họ. Nhưng cho đến lúc này, việc đó vẫn không mang lại hiệu quả gì; Rachel không cho phép.

“Ngày nào bọn em cũng nói chuyện. Anh ấy nhớ em”.

“Em có nhớ không?”. Bruce hỏi mặc dù anh biết là cô sẽ nói gì.

“Em nhớ phát điên. Em sắp bay tới California để thăm anh ấy. Hoặc một cuối tuần nào đó anh ấy sẽ bay đến đây. Bọn em thật khổ sở khi thiếu nhau”.

Bruce phải cắn lưỡi lại để không nhận xét một cách cay cú. Anh không biết tại sao anh lại hỏi Rachel điều vừa rồi. Nghĩ tới việc Nate Olsen và Rachel ở bên nhau anh vô cùng khó chịu, mặc dù anh không muốn tìm ra lý do vì sao mình lại có cảm giác ấy.

“Ờ thì trấn có gì mới không anh?”. Đột nhiên Rachel đổi chủ đề. “Anh đang đọc báo phải không? Cập nhật cho em với”.

“Được”, anh trả lời và nhìn xuống trang nhất. “Ban giám hiệu trường chuẩn bị phát đợt phiếu bầu mới trong tháng Chín. Em sẽ bầu chứ?”.

“Tất nhiên rồi. Còn gì nữa không anh?”.

“Ở đây có một bài báo của Jack Griffin về phòng tranh nghệ thuật phố Harbor. Rõ ràng là người chủ sắp đóng cửa, chí ít là trong những tháng mùa đông này, và có lẽ thế lại tốt”.

“Ôi không”, Rachel lẩm bẩm. “Maryellen Bowman sẽ rất buồn trước cái tin ấy. Chính cô ấy là người đầu tiên gây dựng nó. Rất nhiều nghệ sỹ địa phương dựa vào nó để có thêm thu nhập đấy”.

“Có cả một tin nhỏ về bữa tiệc chia tay Linnette McAfeel, Bruce tiếp tục.

“Tuần tới sẽ là ngày cuối cùng của cô ấy ở bệnh viện”.

“Thật buồn khi cô ấy chuyển đi”, Rachel thốt lên. “Người chuyển đi lẽ ra phải là Cal”, giọng cô đầy vẻ phẫn nộ.

“Cal là ai?”.

Cô bắt đầu giải thích về Lirulette, Cal Washburn và mối quan hệ của họ, rồi cô kết thúc bằng câu, “Anh ta làm tan vỡ trái tim cô ấy, và vì thế bây giờ cô ấy rời khỏi thị trấn”.

“Tại sao lại phải thế?”. Với Bruce, điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì. Anh luôn là người cuối cùng hiểu ra tại sao và vì đâu lại có một mối quan hệ như vậy Rachel giải thích vì sao cô lại nghĩ Linnette quyết định chuyển đi. Nhưng anh vẫn chẳng hiểu gì Linnette và cái anh chàng Cal này chia tay. Vậy thì sao nhỉ?

Có phải là học sinh đâu. Mọi người nên cùng tồn tại và xử sự như người lớn chứ.

“Tuần này có đám tang của Martha Evan”, Rachel tiếp tục. “Trên báo có tin nào về sự kiện này không?”.

“Bà ấy là ai?”.

“Đó là một bà già, khoảng chín mươi tuổi. Em đã làm tóc cho bà ấy”.

Anh không muốn nghe chuyện đó. “Em đã làm à?” anh ngập ngừng hỏi.

“Tất nhiên. Đó là một bà lão đáng yêu. Em sẽ nhớ bà ấy”.

“Nhưng tại sao...”.

“Thỉnh thoảng nhà tang lễ thuê em. Em rất quý bà Martha nên muốn làm tóc cho bà ấy”.

Họ tán gẫu với nhau một lát nữa, đùa với nhau hết chuyện nọ đến chuyện kia, kể cho nhau nghe chuyện công việc. Khi đặt điện thoại xuống, Bruce choáng cả người khi nhận ra là họ đã nói chuyện với nhau hơn một tiếng đồng hồ.

“Cô Rachel nói gì thế ạ?”. Jolene hỏi. Cô bé đã kiên nhẫn chờ đợi bằng cách xếp hình những chú ngựa đang nhón nhơ trên đồng cỏ. Năm trăm mảnh ghép cơ đấy! Anh rất ấn tượng.

“Cô ấy bảo chín rưỡi sáng thứ bảy cô ấy sẽ đón con”, anh nói thần thờ. Một tiếng đồng hồ. Anh đã nói chuyện qua điện thoại với Rachel cả một tiếng đồng hồ.

Có gì đó không ổn.

Bruce vốn không thích nói chuyện qua điện thoại. Chỉ năm phút thôi. Thế là đủ. Anh chỉ nói những gì cần thiết rồi gác máy. Anh hầu như không nhớ cuộc nói chuyện nào trong suốt cuộc đời trưởng thành của mình mà lại kéo dài hơn mười lăm phút.

“Bố?” Jolene cắt ngang dòng suy nghĩ của anh.

“Gì cơ?”.

“Bố đang đứng ngây người ra kia”.

“Bố ấy à?”. Đến lúc Jolene chỉ ra anh mới biết là mình đang đứng.

“Bố có ổn không?”, con gái anh hỏi.

Bruce ngồi xuống. “Bố không biết”. Anh cảm thấy choáng váng và như thế với anh là không bình thường. Thực ra, đầu anh đang quay cuồng. Có thể anh bị cúm. Vâng, một loại cúm mang tên Rachel. Nhưng từ đâu mà lại có loại cúm đó nhỉ? Nhìn con gái mình, anh chợt nhận ra là cô bé đang nhìn bố một cách đầy lạ lẫm.

“Con có nên gọi 911 không?”.

“Không”. Anh cố nặn ra một nụ cười. “Bố ổn mà. Bố có một câu hỏi cho con đấy”.

“Vâng”. Cô bé quỳ trước mặt anh, hai tay để trên đầu gối. “Bố có muốn con lấy cho bố một cốc nước không?”.

“Không, không, không sao đâu”. Tim anh đập thình thịch nhưng anh cố lờ đi.

“Con thích cô Rachel phải không?”. Jolene chẳng cần phải trả lời. Rachel đã thay thế vị trí của Stephanie trong cuộc đời cô bé. Bố mẹ anh sống ở Connecticut, và Jolene mới chỉ gặp họ hai hay ba lần. Bố mẹ Stephanie đã ly dị từ khi cô còn nhỏ, và mối quan hệ của cô với bố mình chưa bao giờ tốt đẹp. Hai năm sau khi Stephanie mất, mẹ cô cũng qua đời. Bà không thể chịu đựng được nỗi đau mất mát đứa con duy nhất của mình. Bruce và con gái anh hầu như chẳng có ai khác gần gũi. Trừ Rachel...

“Bố, dĩ nhiên là con thích cô Rachel”, Jolene nói. “Bố cũng thích cô ấy mà, phải không?”.

Anh nheo mắt lại. “Ý con là gì?”. Anh hỏi đầy vẻ nghi hoặc.

“Bố không thấy ngây dại vì cô ấy hay vì bất kỳ thứ gì ở cô ấy à?”.

“Không, không, mọi thứ... đều ổn cả”.

Mắt con gái anh bỗng trở nên sợ hãi.

“Cô ấy sẽ không lấy chú Nate và chuyển đến San Diego chứ ạ?”.

Không, nếu bố có thể can thiệp vào, một giọng nói vang lên trong đầu anh.

Vì Jolene đang chăm chú nhìn nên anh lắc đầu và tỏ ra là sẽ không có chuyện gì xảy ra.

Họ cùng chuẩn bị bữa tối. Jolene làm món sa-lát rau xanh trong khi Bruce làm bánh xăng-guých cá ngừ. Giờ ăn tối rất quan trọng với Stephanie. Vì anh biết vợ anh muốn như thế nên anh luôn cố gắng cùng Jolene ăn bữa tối. Anh cố gắng chăm chú lắng nghe cô bé kể về ngày hôm đó. Suốt mùa hè này, cô bé đã tham gia chương trình cắm trại ban ngày của một nhà thờ và rất thích hoạt động này. Cô bé háo hức kể một câu chuyện dài và phức tạp trong vở kịch mà nó tham gia, và anh buộc phải gật đầu, rồi đưa ra một số câu hỏi để chứng tỏ là mình có quan tâm. Giờ đi ngủ mùa hè là chín rười. Jolene ngoan ngoãn lên giường mà chẳng thắc mắc gì. Anh lau bếp rồi nghĩ về việc đi ngủ một mình, nhưng anh biết mình sẽ chẳng ngủ được. Anh cố nghĩ ra việc để làm. Sau khi giặt một đồng quần áo rồi cho vào máy sấy, anh lau nhà tắm. Anh cho rằng tiêu hao năng lượng thế không phải là vô ích. Hiếm khi anh chăm chỉ như thế này.

Nhưng hôm nay, điều đó là cần thiết. Có lẽ anh sẽ ngủ thật nhanh và thật ngon sau khi mệt mỏi vì tất cả những việc thu dọn vừa rồi.

Cuối cùng, anh cũng quăng mình xuống giường, xoay đi xoay lại hàng tiếng đồng hồ, và rồi chợt nhận ra rằng phải đến khi nói chuyện lần nữa với Rachel thì mới ngủ được. Chuông điện thoại reo tới bốn lần cô mới nhấc máy.

“A lô”. Giọng cô hơi ngái ngủ.

“Anh đây”, anh nói và cảm thấy hơi khó chịu khi nhìn chiếc đồng hồ ở chiếc bàn cạnh giường và nhận ra là đã quá nửa đêm.

“Bruce? Anh có biết mấy giờ rồi không?”. Cô có vẻ tỉnh táo hơn. Giọng cô hơi khó chịu.

“Xin lỗi em...”.

“Sao thế anh?”.

“Lúc trước chúng ta nói chuyện”, anh chẳng biết phải bắt đầu từ đâu.

“Vâng, về chuyện đó ạ?”.

“Chúng ta đã nói chuyện hơn một tiếng đồng hồ”.

Anh thông báo để rồi cả hai cùng im lặng, và anh buộc phải nói tiếp. “Giữa hai chúng ta có chuyện gì đó, Rachel ạ”.

Cô thở dài, hoặc có thể là đang cố ngăn một cái ngáp.

“Vâng, không sao ạ”.

“Cả đời mình, anh chưa bao giờ nói chuyện với người phụ nữ nào lâu đến thế?”. Anh ngập ngừng rồi nói thêm, “ý anh là còn lâu hơn cả nói chuyện với Stephanie”.

“Anh đánh thức em dậy giữa lúc em đang ngủ say như chết để thông báo với em tin đó à?”. Giọng cô đầy ngờ vực.

“Ừ”.

“Bruce, anh nghe đây, chúng ta là bạn. Chúng ta là bạn bè đã nhiều năm.

Bạn bè nói chuyện với nhau ấy mà”.

“Anh không tán gẫu qua điện thoại”, anh bật ra. “Chỉ là anh vốn không phải là người hay buôn chuyện. Anh chưa bao giờ như thế”.

“Anh đang nghĩ quá nhiều rồi. Có gì đâu anh”.

“Jolene đang lo lắng”. Anh nói ra ngay ý nghĩ vừa đến trong đầu.

“Về anh à?”.

“Không”, anh bảo cô ngay lập tức. “Về em”.

“Em ấy à?”.

“Ừ. Nó sợ rằng em sẽ lấy Nate và chuyển đi”. Anh cũng vô cùng lo lắng điều này, nhưng anh không thể nói với Rachel được. Anh đã thổ lộ quá nhiều những bối rối trong anh rồi. Cảm xúc của anh đối với Rachel đang thay đổi - và có lẽ anh vẫn chưa thực sự nhận ra sự thay đổi ấy.

“Bruce, Jolene và em đã bàn nhiều về chuyện này rồi. Nếu con bé có nhắc lại với anh, hãy bảo nó rằng người nó cần nói là em”.

“Em nói với con bé thế nào?”, anh hỏi. Lúc này họ đang nói chuyện về con gái anh và anh có quyền được biết. Rachel ngáp rồi mới trả lời. “Em đã hứa với con bé rằng con bé sẽ mãi mãi là một phần trong cuộc đời em”.

“Vậy là cuối cùng em đã quyết định lấy Anh chàng người yêu”.

“Anh thôi đi được không”, cô gắt lên.

“Giờ thì anh lo cho Jolene”, anh thì thầm. Anh có cảm giác như mình sắp mất đi người bạn thân thiết nhất. Nỗi buồn đè nặng lên vai anh. Nếu Rachel lấy Nate, thì cô sẽ chuyển đi và rời xa hai bố con anh.

“Em có thể đi ngủ được chưa?”, cô hỏi.

“Anh cảm thấy thích nói chuyện”, anh lẩm bẩm và lại nằm xuống gối.

“Bruce, gần sáng rồi!”.

“Anh biết. Nhưng giờ em cũng tỉnh rồi phải không?”.

“Vâng, vì anh mà em tỉnh đấy. Anh thích nói chuyện gì nào - ngoài chuyện Nate và em ra?”.

“Em có muốn ra ngoài ăn tối thứ bảy không? Sau khi đi mua sắm ấy?”.

“Bruce!”.

“Sao em?”.

“Em muốn đi ngủ. Em muốn thế”.

“Ôi!”.

“Hãy uống hai viên aspirin và gọi em vào buổi sáng”.

Anh cười. “Chúc em ngủ ngon, Rachel”.

“Chúc anh ngủ ngon, Bruce”, cô nói rõ ràng.

Anh vừa đặt ống nghe xuống vừa mỉm cười mặc dù chẳng có gì đáng cười cả. Rachel có thể sẽ lấy Nate Olson và chuyển đi làm chứ, lúc đó nỗi trống vắng cô để lại trong anh sẽ còn sâu hơn trước rất nhiều.

Phần 13

Ngồi với những người phụ nữ khác ở Trung tâm người cao tuổi Henry M.

Jackson, Charlotte Rhodes đan nhanh thoăn thoắt. Tuy vậy trí óc của bà còn làm việc nhanh hơn.

“Charlotte”, Helen Shelton nói. “Trông cậu cứ như là ở cách đây một nghìn dặm ấy”.

“Ôi...”, bà lẩm bẩm. Bà chẳng hề nghe câu chuyện của các bạn mình, nhưng rõ ràng là họ đang bối rối. Bà mỉm cười đầy vẻ biết lỗi với Helen, người mà bà rất thích và cũng là một thợ đan chuyện nghiệp. Bà ấy là một bà góa sống trong một căn hộ ở đường Poppy; hai người có nhiều điểm chung và đã có rất nhiều buổi chiều vừa đan vừa ngồi chuyện trò với nhau.

Nhưng lúc này Charlotte đang lo lắng về con trai mình. Will mới chuyển đến vịnh Cedar. Bề ngoài, quyết định nghỉ hưu ở Washington của Will có vẻ hợp lý, nhưng bà quá hiểu con trai mình. Bởi vậy bà có lý do để nghi ngờ.

“Bess hỏi xem cậu đã kiểm tra chỗ bà ấy đan chưa”, Helen tiếp tục. “Mình không thể tìm ra những chỗ bà ấy đan sai”.

“Tất nhiên”. Charlotte đặt bộ đồ đan sang một bên và chăm chú xem đôi tất mới đan được một nửa của bạn mình. Sau sáu mươi năm làm việc với những chiếc kim đan, bà dễ dàng chỉ ra lỗi cho mọi người. Nếu có ai đó đến nhờ bà xem những chỗ khó lời khuyên ban đầu của bà bao giờ cũng là: Xem lại chỗ đan đầu tiên. Nếu vẫn không tìm ra lỗi thì xem lại lần nữa. Bà nhìn lại mẫu đôi tất đã được mọi người chuyền tay nhau. Nó có vẻ còn xấu hơn nếu đi vào chân. Bà nhanh chóng tìm ra lỗi của Bess và sửa lại. Những người phụ nữ ngồi ở bàn này là bạn thân nhất của bà, nhưng Charlotte vẫn không thể kể cho họ nghe rắc rối của mình. Hầu như phụ nữ ở thế hệ bà không như vậy, họ hay kể mọi chuyện với nhau. Tuy nhiên Charlotte lại không nghĩ thế! Theo bà, những chuyện gia đình thì chỉ nên để trong gia đình. Không nên vạch áo cho người xem lưng, thậm chí ngay cả với người bạn thân nhất.

Bà thấy ghen với Olivia và Grace vì mối quan hệ của họ. Chẳng có gì mà con gái bà và cô bạn thân nhất của nó lại không chia sẻ được với nhau. Còn Charlotte lại không thể chia sẻ được nỗi thất vọng về đứa con cả của mình với ai khác ngoài chồng mình. Có thể Ben không phải là bố của Will, nhưng bây giờ ông lại là một phần của gia đình bà, là một người vô cùng quan trọng đối với cuộc đời bà. Làm sao bà có thể kể với bạn bè mình rằng đứa con trai duy nhất của bà lại xấu tính thế được? Làm sao bà có thể để những người phụ nữ này biết rằng Will đã không tôn trọng lời thề nguyện trong hôn lễ của mình? Không chỉ một lần, mà là đã nhiều lần, con trai bà phản bội lời thề ấy. Vợ cũ của anh ta, Georgia đã cố gắng giữ bí mật, nhưng mọi việc cũng quá sức chịu đựng.

Charlotte không trách cô. Nếu Clyde còn sống, bà biết, ông sẽ rất bối rối và xấu hổ trước những hành vi của Will, và chắc chắn ông sẽ nhắc nhở con trai. Có thể đó là điều may mắn cho Clyded - ông đã lên thiên đàng trước khi phải chịu nỗi thất vọng về đứa con trai duy nhất của mình.

Khi bà về, Ben đang ở nhà. Ông mở cửa nhìn bà bước từng bước chậm rãi trên bậc tam cấp.

“Trông em cứ như đang gánh sức nặng của cả thế giới trên vai ấy”, ông vừa cầm túi cho bà vừa

đưa bà vào nhà. Charlotte đi vào bếp như một cái máy.

“Anh có muốn uống trà không?”, bà hỏi.

“Có chúng ta vừa nói chuyện vừa uống nhé”.

Charlotte không biết mình có thể nói nổi không; cổ họng bà như nghẹn lại.

Bà nặng nhọc nuốt nước bọt rồi gật đầu. Bà cần nói chuyện, bà cần phải chia sẻ cảm xúc đang làm bà vô cùng khó chịu.

Ben lấy cốc, ấm để đun nước và lấy trà. Rồi họ ngồi đối diện nhau ở bàn trong bếp. Charlotte chưa kịp rót trà thì ông đã vội lấy tay bà và giữ nó trong đôi tay mình.

“Có phải là Will không?”, ông hỏi.

“Nó ở đâu? Anh có biết không?”.

Ben nhún vai. “Nó rời khỏi nhà vài tiếng trước. Nó bảo nó đi gặp đại lý cho thuê nhà để xem mấy căn hộ”.

“Nó có nói là nó muốn chuyển đến đâu không?”.

“Nó bảo nó muốn tìm một căn hộ gần chúng ta, ở khu vực trung tâm”.

“Em sợ điều đó”, giọng bà đầy sợ hãi.

“Tại sao?”. Ben hỏi. “Nó có vẻ biết nghĩ khi muốn sống gần chúng ta. Nó nói nó ở gần phòng khi một trong hai người chúng ta cần nó”.

“Nó nói khéo thôi”, Charlotte bật ra.

Mắt Ben mở to trước những lời bà thốt ra.

“Em biết con trai mình. Việc nó muốn ở trung tâm chẳng liên quan gì đến sự lo lắng cho chúng ta đâu”. Tay bà run run rót nước trà vào chén.

“Chúng ta không phải là người duy nhất sống gần nó bà lắm lắm rồi mím chặt môi.

Ben nhúu mày như thế ông chẳng hiểu gì.

“Đó là vì Grace”, bà đặt ấm trà lên bàn và nói.

Em có nghĩ một cách nghiêm túc là nó vẫn tơ tưởng đến Grace không?” Ben hỏi. Ông có vẻ không nghĩ là Will sẽ hành động cực đoan như vậy. “Nó có biết là Grace đã lấy Cliff không?”.

“Tất nhiên là nó biết. Nhưng trước kia, vợ nó cũng có ngăn được nó đâu”, bà đáp lại. Bà cảm thấy hơi đau dạ dày. “Nó có tính hiếu thắng, nó sẵn sàng làm tất cả để đạt được điều nó muốn. Chính vì vậy nó rất thành đạt trong giới kinh doanh”.

“Hay nói cách khác, nó không muốn thất bại”.

“Nó ghét thất bại”. Charlotte có thể liệt kê ra hàng loạt ví dụ của Will từ hồi còn là một thanh niên trẻ. “Chỉ trong vòng một hoặc hai tuần, nó sẽ chuyển vào trung tâm hoặc nó sẽ làm được

thẻ thư viện”.

“Vì Grace...”.

“Chẳng có lý do nào khác”, bà nói rõ luôn. “Trong vòng ba mươi lăm năm qua, nó chưa bao giờ chung thủy với một người. Tuy nhiên, giờ đây Grace chính là lý do quan trọng khiến nó chuyển nơi ở. Anh hãy nhớ những lời em nói”, bà vừa nói vừa gõ ngón tay xuống bàn một cách nhịp nhàng.

“Đối với Grace, nó đã đến quá muộn rồi”, Ben bảo bà. “Con bé đã có một đám cưới hạnh phúc”.

“Em biết”. Và Charlotte cảm thấy nhiệm vụ của bà là phải đảm bảo là không để bất cứ chuyện gì làm hỏng hạnh phúc của Grace. Grace giống như cô con gái thứ hai của bà. Charlotte sẽ không ngồi yên để chính con trai mình hủy hoại cuộc sống của Grace. Will không thể quyến rũ được Grace nữa, nhưng nó hoàn toàn có thể can thiệp vào cuộc hôn nhân của Grace và gieo rắc ngờ vực.

“Vậy tại sao em phải lo lắng thế?”

Bà chưa kịp trả lời thì cửa trước bật mở. Will bước vào, trông rất tự mãn.

Mắt anh ta sáng lên và mỉm cười khi bước vào bếp. “Con về rồi đây”, anh ta thông báo. “Và con rất muốn uống một tách trà”.

“Thế nào rồi?”. Charlotte hỏi. Bà đứng dậy như một cái máy để lấy nước cho Will và ngỡ ngàng vì trông con mình quá đẹp trai, thậm chí ở tuổi sáu mươi, trông nó còn đẹp hơn cả thời thanh niên. Nó cao ráo, dáng đẹp, khỏe mạnh và rất có gu ăn mặc. Từ khi còn là một thiếu niên, nó đã rất cẩn thận trong việc lựa chọn quần áo cho mình. Bà nhớ rằng con trai mình có ý thức về thẩm mỹ hơn nhiều so với bạn bè đồng trang lứa. Gần đây, tóc nó bắt đầu ngả màu xám ở hai bên thái dương, điều đó khiến nó càng thêm vẻ đặc biệt. Nhìn dáng vẻ và sức quyến rũ của con trai, bà chợt nhận ra chẳng lấy gì làm khó hiểu khi có nhiều phụ nữ đổ rạp dưới chân nó đến vậy. Ngay cả những người nhạy cảm như Grace cũng chẳng tránh khỏi.

“Con tìm thấy một căn hộ hai phòng ngủ nhỏ ở ngay phố Harbour”, Will nói với vẻ đắc thắng.

“Ở phố Harbour?”.

“Trên mặt nước”, anh ta nói lúc bà đưa cho anh ta cốc trà. Charlotte biết một khu căn hộ duy nhất ở khu bến cảng. “Mẹ có thấy biển cho thuê ở chỗ đó đâu”, bà nói với vẻ không lấy gì làm hài lòng.

“Con đang cân nhắc khu chung cư đó”, anh ta giải thích. “Con thích một nơi cao ráo hơn, nhưng trước mắt cứ thế đã”.

Charlotte bắt gặp ánh mắt Ben. Ông gật đầu, đứng dậy và lịch sự xin lỗi anh ta.

Bà đợi đến khi ông rời khỏi phòng mới hỏi con trai. “Con thuê căn hộ của Linnette McAfee à?”.

“Đúng thế”. Anh ta có vẻ ngạc nhiên. “Sao mẹ lại biết?”

“Mẹ có nói chuyện với mẹ cô gái ấy”, Charlotte bảo anh ta. “Corrie không muốn con gái mình chuyển đi khỏi vịnh Cedar. Nhưng Linnette vẫn quyết định đi dù căn hộ có người đến thuê hay không”.

“Vâng, thất bại của cô ấy là thành công của con, Will nói đùa. “Tuần tới con sẽ chuyển đến đó”.

“Vậy mẹ nên chuẩn bị chúc mừng con là vừa”, bà làm bầm.

“Con sẽ không ở quá gần mẹ nhưng con vẫn quanh quẩn bên mẹ”, Will bảo bà Charlotte.

Charlotte không bình luận gì thêm. Thay vào đó bà đứng dậy và mang cốc trà còn nguyên của mình ra bồn rửa. Vẫn quay lưng lại phía con, bà cố kiểm soát phản ứng của mình. Rồi quay lại đối mặt với con trai, bà cố gắng tìm hiểu dụng ý của nó. Bà rất khó chịu, trong đầu bà hiện tại chỉ toàn là những suy nghĩ tồi tệ về ông con trai duy nhất của mình.

“Con chắc là mình đang làm điều đúng đắn chứ?”, bà hỏi.

Will có vẻ bối rối. “Tất nhiên là con chắc rồi. Mặc dù cả mẹ và dượng đều khỏe, nhưng con cảm thấy con có nhiệm vụ phải ở gần, vì nhớ có lúc mẹ cần con”.

“Olivia và Jack sống cách đây chưa đầy hai dặm”.

Dường như bây giờ Will mới để ý thấy rằng Ben đã rời khỏi phòng. Nếu anh ta cần sự ủng hộ của bố dượng thì không thể rồi.

“Ý mẹ là thà con không sống ở vịnh Cedar còn hơn chứ gì?”. Will hỏi thẳng.

“Mẹ không nói xa xôi đến thế”, Charlotte bảo.

Suy cho cùng, Will vẫn là con trai bà, và bà hạnh phúc khi có con cái ở gần mình. Tất nhiên là nếu ý định của Will thật sự tốt đẹp.

“Vậy thì có vấn đề gì ạ?”. Anh ta giơ tay lên hỏi.

“Vấn đề là Grace Harding”.

“Grace?”. Will nhú mày. “Grace thì có liên quan gì tới chuyện của con?”.

Nếu không vì hiểu con trai quá rõ, có thể Charlotte đã phải xem lại suy nghĩ của mình rồi.

“Mẹ biết con đã làm gì”, bà nói, không muốn giấu việc bà thừa hiểu hành vi sai trái của ông con. Trước đó, bà chưa bao giờ nói về chuyện này, nhưng bây giờ Will cần phải nhận ra rằng không phải nó muốn lừa ai cũng được. “Mẹ không nói về chuyện này nữa”.

Will nhú mày sâu hơn. “Con nghĩ Olivia lại ba hoa rồi”, anh ta giận dữ ra mặt.

“Không hề. Tự mẹ biết chuyện giữa hai người”.

Will chậm chậm thở ra. “Mẹ, để con nói cho mẹ yên lòng, tất cả những gì mẹ lo lắng là không có cơ sở. Con rất mừng cho Grace và... chồng cô ấy. Con chúc họ những lời chúc tốt đẹp nhất. Grace đã có lựa chọn của riêng mình, mặc dù con ước gì cô ấy chọn lấy con...”.

“Lấy con!”. Charlotte thốt lên. “Lúc đó con đang là chồng của Georgia”.

“Lúc Đó chúng con sắp ly dị”, anh ta nói cực kỳ bình tĩnh.

Charlotte thừa biết anh ta đang nói dối. “Ôi, Will bà thì thâm mà tim nhói đau. Con có thật sự tin rằng con có thể nói dối mẹ một cách dễ dàng như thế không? Mẹ là mẹ của con. Mẹ rất hiểu

con”.

Will không bao giờ dễ dàng chịu thua cuộc, dù đối phương chính là mẹ của mình. Anh ta cần môi giống như hồi còn bé. “Mẹ, mẹ yên tâm đi, con không muốn dính dáng gì tới Grace nữa. Con chân thành đấy. Như con đã nói, con chúc phúc cho cô ấy và Cliff. Dù đúng dù sai, con đã mất cô ấy và con chấp nhận điều đó. Con sẽ lui một bước”.

“Con có ý như vậy thật không?”. Charlotte nhìn thẳng vào mắt anh ta hỏi.

Will mỉm cười, trông anh ta lúc này không hề giống một gã nữ lừa cả mẹ mình.

“Con thề danh dự”, anh ta mở rộng tay và ôm nhẹ bà. Rồi anh ta nhanh chóng biến mất mà không hề nói là đi đâu. Lúc đó Ben đang đọc sách trong phòng khách, con mèo Harry của bà đang cuộn tròn trong lòng ông.

“Em thấy khá hơn không?”. Ông hỏi khi bà bước vào.

“Em... nghĩ là thế. Em không thể chịu thêm một ngày nào mà không nói ra suy nghĩ của mình. Em phải nói với Will về việc em khó chịu thế nào trước hành vi của nó”.

Ben đặt cuốn sách sang một bên ghế, cuốn sách về những hồi ức của Ulysses S. Grant. “Đừng quên là anh biết rất rõ cảm giác thất vọng về con cái. Em không phải chỉ có một mình trong tình trạng đó đâu em yêu của anh ạ”.

Ông nói từ kinh nghiệm của mình. David, con trai của Ben thường xuyên gặp rắc rối về tiền nong và thường xuyên nhờ cậy bố mình giúp đỡ. Ben đã thông minh khi quyết định không cho con trai vay thêm bất kỳ một khoản nào nữa - chừng nào anh ta chưa trả số nợ trước đây.

“Em ước gì vấn đề với Will chỉ là chuyện tiền nong”, bà nói. “Nó thuyết phục em tin vào những ý định của nó với Grace. Thật sự em chẳng còn cách nào khác, em đành phải bảo với nó rằng em sẽ tin mà thôi”.

“Anh đồng ý”, Ben đáp lại và vuốt ve Harry từ tai xuống đuôi. Con mèo sung sướng gừ gừ trong cổ họng. “Chúng ta sẽ phải chờ xem”.

“Vâng, nhưng em sẽ làm gì nếu nó làm ngược lại những lời nó nói?”

Bà rất muốn tin rằng Will sẽ làm những điều tốt đẹp nhưng trong sâu thẳm, bà nghi ngờ anh ta sẽ không như thế.

“Charlotte, em yêu của anh”, Ben âu yếm. “Đừng tự làm mình bận lòng.

Cuộc sống hàng ngày đã đủ lắm rồi. Hãy tin lời nó cho đến khi nào em có lý do để nghi ngờ. Chỉ đến khi đó, em hãy đối đầu với nó”.

Bà gật đầu. “Nói cách khác, em không nên cầm đèn chạy trước ô tô - và không nên nói những câu sáo rỗng với Will”.

Ben chìa tay ra. “Chính xác”, ông cười lớn và bảo bà.

Charlotte bước lại chỗ ghế của chồng và choàng vai ông. “Em thật mừng vì đã lấy được anh. Anh là người đàn ông thông thái, ngài Rhodes ạ”.

Ben hôn những ngón tay của bà. “Anh thật thông minh khi cưới được người phụ nữ đẹp nhất vũ

trụ này. Nào, sáng nay em không nói gì tới một cái bánh táo à?”.

“Tất nhiên là có chứ”, bà cười lớn.

“Em biết đấy, táo là món bánh khoái khẩu của anh trong tháng Tám”.

“Em tưởng tháng Mười”, bà đùa lại ông.

“Hừm. Có thể em đúng. Nhưng chúng ta không muốn cứng nhắc trong chuyện ăn uống phải không?”.

Không thể nhịn được, Charlotte lại cười. Bà yêu người đàn ông này. Hai mươi năm sau khi chồng mất, bà mới tìm lại được tình yêu đích thực. Bà chỉ mong rằng con trai mình sẽ tìm được một người phụ nữ đủ mạnh mẽ để yêu nó bất chấp những thói xấu. Đủ mạnh mẽ để dạy dỗ nó bất chấp những sai lầm trước đây.

Nếu thực sự có người phụ nữ như thế trên đời.

Phần 14

Mình hành động chẳng khác nào một đứa học sinh Troy Davis thầm trách mình. Bởi anh đã bắt đầu huýt sáo khi chuẩn bị cho buổi tối đi chơi cùng Faith.

Huýt sáo! Bất kỳ ai nhìn thấy anh cũng khó mà nhận ra đó lại là ngài Cảnh sát trưởng chín chắn và điềm đạm của vịnh Cedar. Nhưng anh chẳng quan tâm tới việc ai nghĩ gì. Đây là đêm thứ Bảy đầu tiên sau nhiều năm - đúng thế, nhiều năm rồi - đêm thứ Bảy của đám mê chứ không phải của bốn phận. Anh cảm thấy hơi có lỗi khi nghĩ thế, vì anh yêu Sandy rất nhiều, nhưng anh biết chắc chắn mình sắp có một buổi tối giản dị, đầy mềm vui.

Faith đã mời anh tới ăn tối tại nhà mình ở Seattle. Cuối buổi chiều, anh cạo râu, rồi dùng nước dưỡng sau khi cạo, hăng mà anh dùng từ hàng chục năm nay.

Có thể đã đến lúc thay đổi rồi. Sau khi chải đầu xong, anh tìm trong tủ một cái áo sơ-mi để mặc. Không phải là loại cổ cứng, anh chọn một cái áo sợi vốn dùng để đi lễ vào sáng Chủ nhật. Một cái áo phù hợp với bữa tối hẹn hò thứ Bảy.

Kể từ cuộc điện thoại đầu tiên, gần như đêm nào anh cũng gọi cho Faith.

Thường thì anh không phải là loại người dành cả tiếng để buôn chuyện qua điện thoại, vậy mà anh và Faith thậm chí còn nói chuyện lâu hơn thế. Rồi họ gác điện thoại, và Troy phải kiềm chế để không gọi lại cho chị ngay.

Cách đây một tuần, họ đã gặp nhau ở vịnh Cedar để ăn món khoai tây chiên nóng hổi và uống sô-đa - tất nhiên là ở Pancake Palace rồi. Như Faith miêu tả, đây vốn là địa điểm yêu thích hồi thanh niên của họ. Sau đó hai người tản bộ ra chỗ bến du thuyền. Họ nói chuyện, cười vui bên nhau và nhắc lại kỷ niệm xưa.

Khi Faith lái xe về Seattle, màn đêm đã bắt đầu buông xuống.

Troy phải chờ đến khi anh nghĩ là chị đã về đến nhà mới gọi điện để chắc chắn rằng chị lái xe về an toàn. Họ đã bên nhau gần bốn tiếng đồng hồ, và còn nói chuyện thêm một tiếng đồng hồ nữa trên điện thoại ngay khi Faith vừa về đến Seattle.

Họ chưa hôn nhau. Thậm chí anh còn chưa từng chạm đến người chỉ một cách thân mật - chỉ là những ngón tay khẽ chạm nhau khi anh đưa Faith ly nước hay đụng nhẹ khuỷu tay khi anh để chỉ khoác tay lúc sang đường. Thành thật mà nói, anh e ngại. Nhưng hôm nay, anh quyết tâm vứt bỏ mọi nỗi sợ hãi phía sau và tất nhiên, nếu có cơ hội, anh sẽ tiếp cận Faith để được đặt lên môi chị một nụ hôn nồng nàn. Chắc Faith cũng muốn điều đó. Họ đã từng yêu nhau thắm thiết, nên anh dễ dàng hiểu được Faith đang nghĩ gì, chỉ qua những cử chỉ nhỏ nhất. Anh hy vọng hôm nay mình sẽ bắt được tín hiệu từ chị.

Trước khi rời khỏi nhà, Troy lao vào nhà tắm lục lọi nước hoa để rồi bực bội kinh khủng khi không thể tìm được. Con gái anh đã tặng anh một lọ nhân dịp Giáng sinh. Một lọ rất đẹp, loại đắt tiền. Hẳn phải cách đây một năm rồi, có lẽ là hai năm ấy chứ, và anh chắc chắn là anh đã cất đâu đó trong phòng tắm. Anh chưa từng mở lọ nước hoa đó ra.

Anh cố nghĩ lại, lúc đó, Sandy vẫn còn sống trong nhà, như vậy phải là hơn hai năm rồi. Chắc lúc

này nó bị hỏng rồi cũng nên. Thôi vậy, anh cũng không muốn tỏ ra lộ liễu quá. Và anh cũng không nên dùng mùi nặng, theo anh biết phụ nữ thường cảm nhận về hương thơm rất tốt. Vậy nên nước dưỡng dùng sau khi cạo râu cũng là đủ rồi.

Troy sắp xếp mấy quyển tạp chí trong phòng khách, cố tính toán xem mình nên đi lúc nào. Anh không nên đến sớm, như vậy hơi có vẻ hơi quá vồn vã nhưng đến muộn lại có thể bị coi là không lịch sự. Tình trạng giao thông và lịch phà khiến anh khó có thể đoán ra chính xác là mất bao lâu để đến đó.

Đúng lúc vừa quyết định đi thì anh nghe thấy tiếng mở cửa.

“Bố, bố có đây không?”.

“Megan?”. Tim anh đập mạnh. Anh chưa hề kể gì về Faith với con gái mình.

Không phải vì anh cảm thấy có lỗi không hẳn vậy, mà chỉ vì anh không chắc mình nên nói gì với con bé. Có lẽ còn quá sớm để nói rằng mối quan hệ này của họ là nghiêm túc. Anh sẽ giữ bí mật cho đến khi nào anh biết liệu anh và Faith có thực sự có một tương lai chung hay không.

“Bố đây rồi”, Megan nói, cô loay hoay quanh chỗ góc bếp khi anh bước vào phòng khách để lấy chìa khóa trong túi quần. Con gái anh nhún mày ngạc nhiên. “Bố diện thế”.

Anh lúng túng lắm bấm một câu gì đó, tự hỏi mình phải nói gì đây. Bản năng mách bảo anh rằng Megan chưa sẵn sàng để nghe về bất kỳ người phụ nữ nào khác trong cuộc đời bố nó.

Megan tiếp tục chăm chú nhìn anh, cô khoanh tay vào như thể thăm dò thái độ của bố. “Nhân dịp gì thế ạ?”, cô hỏi.

Troy nhún vai không thoải mái. “Chẳng có gì quan trọng. Bố đi gặp một người bạn cũ”. Giờ là lúc quyết định có nên nói với Megan rằng “bạn cũ” có phải là phụ nữ hay không, nhưng anh lại đắn đo.

“Nếu bố không nói thế, con đã tưởng rằng bố chuẩn bị đến một cuộc hẹn hò”.

Troy nhú mày và lại nhún vai.

Megan lắc đầu. “Đó là điều con nghĩ”.

“Điều gì?”.

“Con không thể hình dung ra là bố hẹn hò”, cuối cùng cô bảo. Dường như cô nghĩ rằng không nên phí thời gian tranh luận.

“Tại sao không?”, anh hỏi lại. Anh mới sắp đến tuổi nghỉ hưu chứ chưa chết.

“Ôi, thôi nào, bố”, Megan nói đùa. “Bố ư?”

“Có thể bố lại muốn hẹn hò đây”, anh cảnh báo con gái. Anh không thấy con gái có vẻ ủng hộ một chút nào. Anh cũng chẳng thích thú gì.

“Không thể nào!”. Trông con gái anh có vẻ sốc, giọng của nó kiên quyết hơn anh tưởng.

“Tại sao không?”.

“Mẹ mới mất”.

Chẳng cần ai nói với anh điều đó. “Bố biết rất rõ mẹ con mất khi nào”.

Anh không muốn nhắc Megan rằng trước đó, Sandy đã ôm nhiều năm. Trong suốt những năm tháng đó, anh chưa từng để mắt tới một người phụ nữ nào khác.

Tới tận phút cuối cùng, anh vẫn chung thủy.

“Như thế vẫn không ổn”, Megan cứng đầu cứng cổ cãi, nụ cười tắt dần trên môi cô. “Bố sẽ không làm thế chứ?”

“Tại sao lại không?”. Anh đáp lại và cố che giấu những cảm xúc lẫn lộn trong mình.

“Như con đã nói, sẽ không ổn đâu”. Lần này cô bé nhắc lại to hơn. “Mọi người sẽ đàm tiếu”.

“Bố không sống cuộc đời mình dựa vào dư luận”. Anh đáp lại, giọng bức tức, khó chịu.

“Bố sẽ không tôn trọng những ký ức về mẹ”. Megan thực sự buồn rầu. “Bố, mới chỉ hai tháng thôi! Bố cố tình đùa con - phải không - rằng bố đang hẹn hò.”

Như thế là sai”. Đôi mắt cô đầy sợ hãi - giống hệt mắt Sandy.

“Không, tất nhiên là không rồi”, anh hết mực dịu dàng trả lời con.

Ngay lập tức Megan thấy thoải mái. Cô lại mỉm cười và không thể nào giấu được cái thở phào. “Ờn Chúa. Chỉ một phút trước đó bố đã làm con lo lắng”.

Troy thở dài. Không thể hỏi ý kiến con gái anh về việc đến gặp Faith rồi. Cô đã thể hiện cảm xúc của mình rất rõ. Megan chưa muốn anh hẹn hò với bất kỳ ai.

“Con ghé qua để mời bố ăn tối”, cô thông báo.

“Khi nào?”.

“Con định tối nay, nhưng con biết là bố đã có kế hoạch - với bạn của bố”.

Mặt cô có vẻ thất vọng. “Con nên nói với bố sớm hơn nhưng con không bao giờ nghĩ là bố lại bận”, cô cắn môi, vờ như đó là một việc không quan trọng. “Đó là điều con đáng phải nhận vì đã không báo trước với bố”.

Hơn hết thảy, Troy không muốn làm con gái mình thất vọng chút nào.

“Con có món gì thế?”. Anh buộc phải hỏi.

“Thịt cừu hấp và cua tươi con đã mua ở phiên chợ của những người nông dân chiều nay. Craig thì chuẩn bị một nồi súp lớn cùng với ngô và khoai tây”.

“Con ăn mừng gì thế”.

Con gái anh tươi cười. “Bố phải chờ xem. Liệu bố có đoán được không?”.

Tại sao, ôi, tại sao anh không đi từ cách đây mười phút nhỉ. Thế thì lúc này anh sẽ không còn ở đây và Megan không thể biết gì về kế hoạch của anh.

“Bố đoán được không, bố”. Mắt cô lấp lánh hy vọng.

“Bố phải gọi điện đã”. Anh nói như nghẹn lại. Nếu có phương án nào để từ chối con gái, chắc chắn anh sẽ lôi ra. Megan hừ rồi; anh nghĩ thế. Nó là con một nên được cả bố lẫn mẹ hết sức nuông chiều. Ngoài ra, cả anh và Megan đã bên Sandy trong suốt thời gian chị ốm. Họ đã trở nên gần gũi và quá hiểu cảm xúc của nhau.

“Ôi, bố”. Megan nghẹn ngào và mắt ngân ngấn nước. “Con muốn để bố bất ngờ, nhưng con không thể.

“Bất ngờ gì?”, anh hỏi, cố giả vờ rằng việc thay đổi kế hoạch của anh chẳng có gì là to tát.

“Tin vui của con”, cô đáp lại. Anh nhận ra là con gái mình đang cố giữ giọng bình thường.

Troy không biết nghĩ gì nữa.

“Con có thai rồi!”, cô gào lên rồi cứ thế mặc những giọt nước mắt lăn chã nơi gò má. “Craig và con sắp cho bố được làm ông rồi”.

Phải mất một lát Troy mới hiểu ra vấn đề. “Con sắp có con à?”.

Cô gật đầu rồi rít rồi lại bắt đầu cười, vừa cười vừa khóc. “Được gần hai tháng rồi. Bố có tin không? Hẳn phải là ngay sau khi mẹ mất, khi đó con rất buồn và... con nhớ mẹ nhiều lắm. Bố có thấy không, bố?”.

Troy không biết con gái mình định nói gì.

“Đứa con này là món quà cuối cùng mẹ dành cho con”.

“Mẹ con...”.

“Mẹ đã gửi đứa bé này cho con vì mẹ biết con sẽ rất buồn. Mẹ biết một đứa con sẽ giúp con cân bằng cuộc sống trong tương lai khi không có mẹ”.

“Ôi”. Anh thấy xúc động trước vẻ thơ ngây của con bé - và anh cũng có một chút lo lắng.

“Bố mừng cho chúng con chứ?”. Cô vừa hỏi vừa đưa tay ra chạm vào tay áo của bố, lặng lẽ thăm dò anh.

“Ôi, con yêu”, anh nói và ôm con gái, “Bố hạnh phúc chứ. Bố lo cho con, cho tất cả chúng ta”. Anh ngừng lại. “Con thấy ổn chứ?”

Cô gật đầu. “Con thấy rất tuyệt. Craig rất vui. Con cũng vậy. Ban đầu con không thể tin được. Từ khi cưới, con vẫn uống thuốc. Cách đây vài tháng con mới không dùng, và...”

Anh không cần nghe thông tin này, đây là việc Megan nên kể với mẹ nó.

Nhưng anh thay vị trí của Sandy từ lâu rồi mà có lẽ vì thế mà con gái anh thấy thật tự nhiên khi kể cho anh nghe những chi tiết trong cuộc hôn nhân của mình.

“Con thôi không dùng thuốc nữa từ khi mẹ đi - từ khi chúng ta không thể giữ mẹ thêm một chút nào nữa”, cô nói rõ thêm. “Con chỉ quên...”

“Bố biết”.

“Giờ thì bố đã hiểu tại sao con lại bảo đứa con này là món quà cuối cùng của mẹ dành cho con rồi đấy”.

Troy vỗ vào lưng con. Có thai là tin rất vui, và nếu Sandy còn sung, chắc chắn chị sẽ thấy như ở trên mây khi biết mình sắp được làm bà.

“Con muốn bố đến nhà lúc mấy giờ?”. Troy hỏi.

“Bảy giờ”, Megan vừa nói vừa quay đi. Con không nghĩ để cua và thịt cừu đến tối mai là một ý hay”.

Troy đồng ý là không nên hoãn lại. “Bố sẽ gọi cho bạn bố”.

“Cảm ơn bố yêu quý”.

Đã nhiều năm rồi Megan không gọi anh là bố yêu quý. Cô thường chỉ gọi là bố. “Một tiếng nữa con sẽ gặp lại bố, cô vừa nói vừa vội vàng đi ra cửa.

“Bố sẽ tới”, anh khẳng định với con bé. Rồi chợt nhớ ra, anh hỏi. “Con có muốn bố mang theo gì không?”.

“Không... ôi, bố, làm ơn đừng để lộ ra là bố đã biết về đứa bé. Bố mẹ anh Craig cũng tới và con muốn họ ngạc nhiên”.

“Ồ, bố không ngờ đấy”. Vậy là cả ông bà thông gia cũng tới. Thật buồn cười là Megan không nói với anh sớm hơn. Chắc còn bé vẫn cho rằng điều đó không là vấn đề. Nó không có lý do gì mà nghĩ rằng anh đã có kế hoạch khác, vì anh chẳng mấy khi làm gì bên ngoài. Cuộc đời anh không có chỗ cho ai khác ngoài Sandy và tất nhiên là Megan - tính đến thời điểm này.

Troy nhìn theo Megan lái xe ra khỏi nhà, xuống phố rồi mới bước tới chỗ điện thoại. Không cần nhìn lên tìm số của Faith, anh nhấn luôn.

“A lô”, giọng Faith vui vẻ ngay sau hồi chuông đầu tiên.

“Chào em”, anh cảm thấy rất khó khăn khi phải thông báo tin không vui cho chị.

“Troy, đừng có nói với em là anh đang đến gần nhà rồi đấy. Dù sao thì em cũng sẵn sàng rồi đây. Em sợ là em quá nhiệt tình với bữa tối”, chị vừa nói vừa cười. “Em đã nướng ổ bánh mì mới theo công thức của mẹ em. Em chẳng nhớ lần cuối cùng em dùng công thức đó là khi nào. Em nghĩ là Lễ Tạ ơn”.

“Faith...”. Anh ngập ngừng. “Nghe này, anh...”

“Anh có nhớ cái bánh sô-cô-la em đã làm trước khi anh đi học lớp huấn luyện cơ bản không?”. Anh chưa kịp nói hết câu thì chị lại hỏi.

“Em cũng nướng bánh à?”.

“Vâng, hồi ấy em đã nướng bánh đấy. Em gần như đã quên mất cảm giác vui sướng như thế nào khi nướng xong chiếc bánh đó”.

Anh cảm thấy buồn da diết. “Faith”, anh không thể nào giấu nổi nỗi thất vọng của mình. “Anh

không thể đến được”.

Đầu dây bên kia im lặng.

“Anh xin lỗi”, anh nói thêm, “xin lỗi nhiều hơn những gì anh có thể nói”.

“Có chuyện gì thế anh?”.

Anh không biết phải nói thế nào. “Ừ, có chuyện... rất quan trọng”.

Chị ngừng một chút và dường như lấy lại được bình tĩnh. “Những chuyện thế này là thường mà Troy ạ. Kế hoạch bao giờ chẳng hay thay đổi”. Giọng chị nhẹ nhàng. “Chúng ta hẹn lần khác vậy”.

“Là Megan, con gái anh”, anh giải thích. “Nó vừa biết tin nó có thai và mời anh tới nhà ăn mừng”.

“Troy, đó là một tin tuyệt vời!”.

“Ừ, đúng vậy”, anh nói. “Anh vừa mới nhận được lời mời”.

“Em hiểu”, chị đáp lại. “Tất nhiên là anh phải tham gia cùng với vợ chồng con gái anh rồi”.

“Chúng mình sẽ cùng ăn tối sau chứ?”, anh hỏi.

“Vâng, em rất vui”.

“Anh cảm thấy thoải mái hơn khi em hiểu cho anh”. Anh bảo Faith. Rõ ràng Faith đã dành cả ngày để nấu nướng chuẩn bị cho bữa tối của họ.

“Troy, tối nay, anh hãy ăn cùng con gái anh. Em rất hiểu. Anh không phải lo lắng thêm một chút nào đâu”.

“Cảm ơn em”. Lời cảm ơn khiến anh cảm thấy lòng thư thái nhẹ nhàng hơn, nhưng anh vẫn rất buồn. Faith luôn say sưa và tốt bụng đúng như anh vẫn nhớ.

Anh mong được gặp lại chị - để xem chị có thay đổi gì so với hồi trẻ không?

“Không sao đâu anh. Thật mà”.

“Còn những ổ bánh mì...”.

“Sao anh?”.

“Chúng có thể đông lại được không?”.

Tiếng cười dịu dàng của chị như xoa dịu sự bối rối của anh. “Có chứ. Em sẽ cho vào ngăn đông bây giờ”.

“Thế còn bánh ngọt?”.

“Em sẽ mang tới cho một người bạn đang bị ốm”, chị nói. “Dù sao cả hai chúng ta đều không nên ăn nhiều đồ ngọt”.

Troy sẽ đánh đổi mọi thứ để được ngồi cạnh Faith tối này. Nhưng thay vào đó, anh phải ngồi cười và nói chuyện lịch sự với bố mẹ chồng của con gái mình.

Anh không thể hình dung ra tối nay lại như thế, nhưng Megan là con gái anh.

Con bé phải được ưu tiên số một. Hơn nữa, anh và Faith còn nhiều buổi tối khác.

Anh đang nóng lòng chờ đợi những buổi tối ấy.

Phần 15

Bobby Polgar biết chắc chắn một điều:

Anh sẽ không bao giờ mạo hiểm để mất vợ vì một ván cờ. Vladimir đã cố hết sức nhưng Bobby vẫn chưa sẵn sàng để rơi vào những toan tính của gã.

Bobby phải cho đối thủ khác điểm. Aleksandr Vladimir hiểu rằng Teri là điểm yếu của anh. Không có gì trên trái đất này, tiền bạc, danh hiệu, đáng để anh trả giá bằng việc đặt người phụ nữ mình yêu vào tình trạng nguy hiểm.

“Bobby”, Teri gọi anh từ trong phòng ngủ, giọng vẫn còn ngái ngủ. “Nửa đêm rồi, sao anh vẫn chưa lên giường?”.

Anh có thể nghe thấy tiếng bước chân cô đi ở phòng chính và ngược lên khỏi bàn cờ. Anh mệt mỏi nên không thể suy nghĩ sáng suốt được.

Teri nhẹ nhàng bước vào căn phòng nhỏ anh đang ngồi. Cô mặc một chiếc váy ngủ ngắn màu đen bằng lụa khiến anh ngay lập tức nhớ tới cảm giác thú vị lúc hai người ở trên chiếc giường hạnh phúc. Mái tóc cô màu nâu sậm và rối bời, cô vừa ngáp vừa giơ tay lên che miệng.

“Em tỉnh dậy và không thấy anh đâu”, cô thắc mắc.

Liếc mắt xuống bàn cờ, cô lắc đầu. “Sao anh lại có thể chơi như vậy?”.

Giọng cô tỏ rõ vẻ khó hiểu. “Chẳng có một quân cờ nào cả.”

“Anh chơi trong đầu mình”.

Cô cười tươi. “Vậy ai đang thắng?”.

Bobby nhíu mày như không hiểu câu hỏi của vợ.

“Không sao”. Cô quàng tay qua cổ chồng. “Thôi, đi ngủ được chưa anh?”

Gật đầu, anh rời bàn cờ và quay lại phòng ngủ cùng vợ. Không biết anh có ngủ nổi không. Những nước cờ vẫn hiện rõ mồn một trong tâm trí anh cho dù chẳng còn bàn cờ trước mặt.

Khi đã nằm yên trong chăn ấm, Teri nép chặt vào bên anh.

“Mình nói chuyện một chút được không?”, cô thì thầm.

“Tất nhiên”.

“Em thấy bữa tối với em gái em đã diễn ra khá tốt đẹp phải không?”.

Anh cũng thấy vậy nhưng cả hai người đều biết rằng đó không phải lý do đưa được Christie đến nhà họ. Điều thực sự lôi kéo cô là James Wilbur kia. Anh đã làm việc cho nhà Bobby được gần mười năm. Mặc dù là người làm thuê cho Bobby nhưng anh cũng như một người bạn của cả gia

đình. Một người bạn chân tình, và đáng quý. Họ vẫn giữ mối quan hệ đúng mực trong công việc, nhưng bên cạnh đó là sự đồng cảm rất sâu sắc. Tuy nhiên, cứ mỗi khi nhắc đến chủ đề liên quan đến Christie Levitt là James lại giữ một thái độ im lặng đến khó hiểu.

“Anh có nhớ tối đó James phải mất bao lâu để đưa được Christie về và quay lại không?”.

James sống ở một căn phòng riêng trong căn gác phía trên ga-ra.

Bobby không để ý. “Điều đó cũng tốt đúng không?”.

“Em cũng nghĩ vậy”. Vợ anh cười khúc khích. “James và em gái em”.

Cô thở một hơi sâu và dụi đầu vào ngực chồng. “Chắc hẳn anh ta không phải như những gã đã từng đến với nó”.

“Cũng tốt”.

Anh cảm nhận được Teri gật đầu.

“James nói với em rằng cuối tuần này có một trận đấu quan trọng”, sau một hồi im lặng cô tiếp tục.

Bobby đã biết về trận đấu sẽ diễn ra ở Los Angeles. Anh cũng vừa đưa ra quyết định. “Anh đã từ chối lời thách đấu”.

“Bobby!”.

Ban tổ chức gây sức ép buộc anh phải tham gia, nhưng dù anh có muốn chơi đến mấy, có muốn thử thách đến mấy, anh cũng không thể.

“Bobby, phải có cách nào đó chứ”, Teri khẳng định. “Em sẽ không để Vladimir cướp mất danh hiệu của anh bằng cách đe dọa em đâu”.

Đó không phải là vấn đề. Bobby không chấp nhận làm theo yêu cầu của đối thủ người Nga. Anh biết rằng anh là đối thủ nặng ký hơn hẳn và Vladimir cũng biết điều đó. Đó cũng chính là lý do hẳn phải dùng cách hạ lưu để đảm bảo chiến thắng cho mình.

Aleksandr Vladimir đã đưa ra chỉ dẫn buộc Bobby phải làm theo: Trong trận đấu giữa hắn và anh sắp tới, Bobby sẽ phải là kẻ thất bại. Nhưng thất bại không được diễn ra quá lộ liễu mà anh phải tự mình rơi vào một cái bẫy gọi là Hồ Đen.

Ván đấu sẽ kết thúc sau mười một nước cờ. Từ trước đến nay chưa một đấu thủ nào vượt qua được bẫy Hồ Đen nhưng Bobby tin rằng điều đó là có thể. Anh ngày đêm nghiên cứu mười một nước cờ đầu tiên đó, vằn vãi những ý nghĩ về những cách đi, đường thoát để có thể chiến thắng mặc dù bị Vladimir đe dọa.

Đường thoát là đây. Anh đã đến rất gần với nó đó là lý do tại sao anh không thể chớp mắt, tại sao anh dành hàng giờ rồi lại hàng giờ chỉ chăm chăm nhìn vào một bàn cờ trống.

“James nói”, Teri tiếp tục, “rằng nếu không tham gia trận đấu này, anh sẽ để mất ngôi vị hàng đầu thế giới”.

Đã có lúc, thứ hạng là điều tối quan trọng với anh, nhưng lúc này nó không còn đúng nữa.

“Em muốn anh tham gia trận đấu”, Teri vừa nói vừa nựng chồng. Những ngón tay của cô khẽ khàng xoa lên ngực anh. “Điều này rất quan trọng, Bobby”.

Anh lắc đầu, như không muốn cô làm lung lay quyết định của mình. Anh phải bảo vệ nữ hoàng của mình. Nếu chấp nhận đấu với Aleksandr Vladimir - một khả năng rất có thể xảy ra, thì anh sẽ không còn lựa chọn nào khác hơn việc bỏ cuộc. Anh chưa chuẩn bị tinh thần, chưa hoàn thiện nước đi để thoát khỏi Hồ Đen.

“Bobby”. Cô thì thầm tên anh.

Anh trả lời bằng cách lảng tránh ánh mắt cô.

Cô lại đặt tay lên ngực anh, và bất ngờ cắn nhẹ vào tai anh. Một dòng cảm xúc chạy dọc sống lưng, Bobby nhắm nghiền mắt. “Anh sẽ đấu với Vladimir khi nào sẵn sàng, Teri. Chưa đâu, nhưng chắc sẽ không lâu nữa”.

Anh có thể cảm nhận được Teri đang không hài lòng với câu trả lời đó qua chuyển động của cơ thể cô. Anh hôn lên má vợ và ôm cô chặt hơn. “Nhanh thôi anh hứa hẹn. Khi nào anh tìm ra cách hạ gục Vladimir và bảo vệ được Teri.

Vladimir có thể sẽ sôi tiết lên nếu Bobby không xuất hiện trong trận đấu tới.

Tuy nhiên, ý nghĩ đang khống chế được người khác, dù viễn vông, cũng khiến hần có thêm chút kìm chế.

Duỗi người ra, Teri trở lưng và trong chốc lát đã chìm vào giấc ngủ sâu.

Bobby vuốt tóc vợ. Cô là nữ hoàng, là tình yêu, là điều quý báu hơn hết thảy.

Không lâu sau, anh cũng chìm vào giấc ngủ. Khi anh tỉnh dậy, mặt trời đã hắt những tia rực rỡ vào giường và anh còn nghe được tiếng hát của vô vọng ra từ phòng tắm. Dù ca hát không phải là năng khiếu của cô nhưng anh vẫn thích được nghe tiếng hát ấy.

Vừa lả lướt đi vào phòng ngủ vừa hát, Teri quấn khăn tắm quanh mình tiến đến tủ quần áo. Anh không thể rời mắt khỏi cô.

Cô dừng lại khi bắt gặp ánh mắt anh. “Anh dậy rồi à”, cô nói. “Hay tại em hát làm anh tỉnh giấc?”.

Anh thích cách xử sự của Teri, những xúc cảm nơi cô lúc nào cũng nhẹ nhàng, êm ả. Hầu như lúc nào cô cũng vui vẻ, lạc quan. Và chỉ cần ở gần cô thôi cũng đủ làm anh thấy hạnh phúc tràn trề.

“Anh có thích một nụ hôn chào ngày mới không?”, cô vừa hỏi vừa trườn vào cạnh giường.

“Cho anh đi nào”. Nếu may mắn, anh nghĩ rằng nụ hôn đó sẽ còn biến thành một điều gì đó hơn thế nữa. Anh không phải là một người tình có kinh nghiệm, nhưng anh đang học hỏi. Teri đã ngầm dẫn đường cho anh biết cách thỏa mãn cô, còn cô thì dường như thừa biết làm thế nào để thỏa mãn anh. Niềm vui sướng khi đưa vợ lên mây xanh vẫn còn khiến anh ngỡ ngàng về chính bản thân mình và có vẻ còn làm tăng khoái lạc cho anh lên hàng trăm lần.

Ngồi bên cạnh giường, Teri luồn tay qua cổ anh và kê gần vào môi anh. Dù đã ở bên nhau vài tháng nhưng nụ hôn ấy vẫn khiến anh run rẩy. Anh không còn đầu óc nghĩ đến bất kỳ việc gì khác khi ôm Teri trong vòng tay. Anh luôn nhìn nhận thế giới với lý tính của riêng mình, hầu

như không có cảm xúc trong đó.

Chỉ riêng với Teri anh mới thấy đầu óc mình được bay bổng.

Sau nụ hôn, Teri thở một hơi dài. “Chưa có ai nói với em rằng cuộc sống hôn nhân lại thú vị như thế này. Không phải chuyện chăn gối”, cô thật thà. “Mặc dù chuyện đó rất tuyệt - đừng hiểu sai ý em. Mà đó là việc... được ở bên nhau. Tin yêu lẫn nhau. Anh hiểu không?”.

Bobby thì thầm. “Biết. Anh biết”.

“Ôi, em nên chuẩn bị xong xuôi. Rachel và em...” Bất thành linh cô khựng lại khiến anh cũng cảm nhận được sự lo lắng của cô.

“Có chuyện gì với Rachel vậy?”.

Teri ngẩng đầu. “Không có gì. Sao anh hỏi vậy?”.

“Anh thấy em lo lắng về cô ấy”.

“Ôi, theo một cách nào đó, thì đúng là em có lo lắng”.

“Tại sao?”. Bobby ước mình có thể nói ra được điều gì ý nghĩa hơn. Nhưng đơn giản là vì anh rất hay bị bối rối và lúng túng trong giao tiếp xã hội. Ngoài Teri và James, những người bạn khác của anh cũng chỉ là những cờ thủ như anh mà thôi.

“Rachel sắp gặp lại Nate”, Teri bắt đầu giải thích. Bobby phải mất một lúc lục lọi trí nhớ mới có thể nhớ ra Nate là tay hải quân mà bạn của Teri quen biết.

“Điều đó có tốt không?”.

Vợ anh rung người với vẻ miễn bình luận. “Cô ấy cho rằng như vậy, nhưng em thì không chắc”. Bắt gặp cái nhú mày của Bobby, cô nói, “Em khẳng định là Bruce Peyton đã phải lòng cô nàng. Có điều anh ấy chưa hé môi...”.

Điều đó quả là ngớ ngẩn, theo cách nghĩ của Bobby. “Sao lại không?”.

“Ôi, em không biết. Anh ấy góa vợ, và đã làm bạn với Rachel nhiều năm nay rồi. Nhưng em cá với anh nếu anh ấy không ngỏ lời nhanh thì Bruce sẽ sớm mất cô ấy và điều đó thật đáng tiếc”.

Bobby có thể hiểu được nỗi sợ hãi khi mất một người mình thương yêu. Anh yêu Teri; anh cần cô. Anh sẽ suy sụp nếu cô rời bỏ anh - hoặc có chuyện gì đó xảy ra với cô.

Teri đứng dậy, quần khăn chặt hơn rồi tiến lại gần tủ quần áo. Anh ước gì cô đánh rơi chiếc khăn. Bobby thích ngắm nhìn cơ thể vợ. Nó thật mềm mại và mời gọi, như cô ấy vốn thế.

“Bobby Pin”, cô nói, xoay người lại. “Nhớ nói với James nhé”.

“Được”.

“Em muốn biết cậu ấy và em gái em tiến triển đến đâu”.

À, ra là chuyện này. “Nếu thật sự có chuyện gì đó”.

Mắt Teri ánh lên niềm vui. “Tin em đi, cưng ạ, có rất nhiều chuyện rồi.”

Nhưng vẫn phải thận trọng. Phải khéo léo”.

Bobby cũng chẳng cần biết khéo léo như thế nào nếu giao việc này cho anh.

“Anh sẽ cố gắng”.

Khi Teri bước ra khỏi cánh tủ quần áo, cô đã chỉnh tề trong chiếc áo len sát nách màu xanh nước biển và quần trắng. Có vẻ cô đã sẵn sàng xuống phố và khi cô vói tay lấy chiếc ví thì Bobby biết rằng mình đã đoán không sai.

“Có quá sớm để đi làm không em?”.

Teri quay lại giường. “Hôm nay có buổi trình diễn tóc”, cô nói. “Anh nhớ không? Rachel và em sẽ đi cùng nhau đến tối đấy”.

Bobby ghét nghĩ tới việc không được gặp vợ lâu thế. Nhưng tranh luận việc này cũng chẳng đi đến đâu. Anh buộc phải tin rằng vợ anh sẽ được an toàn, và ít nhất thì cô cũng luôn đi cùng Rachel.

Ngả người về trước, Teri hôn chồng thật sâu khiến anh càng thêm miễn cưỡng khi phải chia tay cô. “Anh nhớ nói với James, nhé?”.

“Câu ấy không đưa em đi à?”.

“Không phải hôm nay. Rachel sẽ đón em. Bọn em sẽ ăn sáng trên đường”.

“Nhưng...”.

“Bobby!”.

Về mặt cô thể hiện rõ ràng hơn mọi từ ngữ rằng cuộc tranh luận đến đây là kết thúc. Teri không hề biết được mỗi nguy hiểm đang rình rập cô. Vladimir không phải hạng người dễ đùa bỡn; mục đích duy nhất của hắn là phải có mặt trong trận đấu ở Los Angeles.

Không bao lâu sau, Rachel đã có mặt và hai người nhanh chóng lên đường.

Cả buổi sáng, Bobby lên mạng xem trận đấu cò ở California. Hơn một lần anh phải nhắm mắt. Sức lôi cuốn của trò chơi, của trận đấu, mạnh mẽ hơn cả thuốc phiện. Anh đã bỏ lỡ mất trận đấu.

Đến giờ ăn trưa anh nhớ ra lời hứa với Teri và gọi James mang xe tới. Bobby bước ra và thấy xe đỗ trước cửa, còn tài xế của anh đã sẵn sàng đứng cạnh đó.

“Đi đâu ạ?”, James hỏi khi Bobby leo lên xe.

“Chỉ vài câu thôi, James”, Bobby nói vọng từ sau xe. Teri đã dặn rằng anh phải khéo léo.

“Vâng”. Ngồi trong xe, James quay người lại, tay vẫn để trên vô lăng.

“Về em gái của Teri”.

Gáy của James chuyển màu đỏ lựng. “Gì ạ?”.

“Teri đang nghĩ đến việc mời cô ấy đến ăn tối lần nữa”.

Vào đề như vậy thật khéo léo, phải không? Bobby tự hào về nghệ thuật dẫn dắt của mình.

“Rất tốt, thưa ông. Cho phép tôi đón cô ấy chứ?”.

“Được nếu anh không phiền”. “Anh có thể thấy những ngón tay của James đánh nhịp trên vô lăng”.

Tất nhiên là không ạ. Ông muốn tôi gặp cô Christie lúc nào ạ?”.

“Tôi sẽ cho cậu biết”.

“Cảm ơn ông”.

Bobby ngập ngừng. “Cô ấy giống Teri lắm phải không?”.

James nhìn anh qua gương chiếu hậu. “Giống về phương diện nào cơ ạ?”.

“Cô ấy đẹp”.

James hắng giọng. “Tôi không để ý”.

Rõ ràng là nói dối, Bobby có thể đoán được. “Anh có hợp với cô ấy không, James?”, anh hỏi, quyết định rằng cuối cùng thì cách tiếp cận trực tiếp vẫn là hiệu quả nhất.

James mím môi. “Không may là không”.

“Không?”, Bobby chắc rằng anh ta hiểu nhầm ý mình.

“Chúng tôi dường như... Tôi e rằng cô Christie đã có ác cảm với mình”.

Thật không ấn tượng chút nào nếu Teri nghe được. Có lý do gì cụ thể không?”.

James nhún vai. “Tôi tin rằng cô ấy không thích những người đàn ông có phong thái quá cứng nhắc và những người làm nghề lái xe”.

Đó quả là một tin giật gân. “Tôi rất tiếc, James”, anh đáp ứng, tự hỏi liệu Christie có đúng là kiểu tiểu thư đài các như vậy không. Nếu đúng thì cô ấy không hề giống Teri chút nào.

“Đúng vậy đấy ạ”, James nói, giọng cứng cỏi.

Hai người đàn ông ngồi trong xe vài phút, chẳng ai nói với ai câu nào, rồi Bobby chợt nhớ ra James đang đợi chờ anh đi đâu đó. “Sẽ ổn thôi James”.

“Vâng, thưa ông”.

Tài xế của anh đứng dậy và vòng ra sau mở cửa cho anh, Bobby trở vào nhà.

Khi anh đang ngồi ăn bánh phô-mai bên máy tính thì có tiếng đập cửa.

Bobby ra mở thì thấy James đang đứng đó. Vẻ mặt nhợt nhạt và run rẩy, người tài xế dúi vào tay anh một phong bì. “Một trong những tay chân của Vladimir đã đến. Hân bảo tôi đưa cho ông”.

Một cảm giác ớn lạnh xuất hiện trong Bobby, khi anh mở phong bì - cảm giác đó càng mạnh hơn khi anh nhìn thấy thứ bên trong. Một mặt dây chuyền hình chiếc huy chương vàng khắc nổi một thiên thần, giống hệt như cái của Teri.

Ngay lập tức Bobby thấy ngạt thở. Không phải giống hệt như cái của Teri mà chính là cái của cô ấy. Trong một vài giây, anh không thể thốt lên tiếng nào.

Khi đã kịp định thần, anh bảo James. “Chúng ta phải liên hệ với Teri. Ngay bây giờ”. Chỉ vài tiếng đơn giản nhưng là cả một nỗ lực với anh.

James vội lấy điện thoại của mình. Việc bấm một số điện thoại quen thuộc khiến anh mất nhiều thời gian hơn bình thường. Bobby nín thở chờ Teri bắt máy. Chỉ đến lúc thấy tiếng của cô, anh mới có thể thở, có thể nói, có thể hoạt động trở lại.

“Bobby!” Teri có vẻ vui sướng. “Anh đã nói với James về chuyện em gái em chưa?”.

“Chiếc dây chuyền có mặt hình thiên thần của em đâu?”, anh phớt lờ câu hỏi của cô.

“Ôi, Bobby, thề có Chúa, em đang đeo nó đây”. Cô thì thầm điều gì đó anh nghe không rõ. Anh có thể nghe được tiếng sột soạt rồi cô giật giọng. “Bobby!

Hình như em đánh mất nó rồi. Em không thể tin mình lại hậu đậu thế. Em nhớ là đã đeo nó...”.

“Sáng nay sao?”.

“Vâng, ngay sau khi tắm xong. Em đeo suốt mà. Anh tìm thấy nó à? Nên anh gọi em phải không?”

Cảm giác lạnh lạnh trước đây nhanh chóng trở thành khối băng khiến người anh như đông cứng. Bobby đã hiểu được thông điệp vừa gửi đến. Vladimir muốn anh có mặt ở Los Angeles, và không hài lòng chút nào việc anh gây trở ngại cho kế hoạch của hắn. Đây là cách hắn muốn thông báo với Bobby rằng hắn có thể có được Teri bất cứ khi nào hắn muốn.

“Bobby, anh chưa trả lời em”.

Làm sao anh có thể. Thay vào đó, anh đưa điện thoại cho James. Anh chỉ còn một lựa chọn duy nhất là chờ đợi chỉ dẫn tiếp theo. Lúc đó anh sẽ phải làm những gì hắn đòi hỏi, kể cả việc ra đi như một kẻ chiến bại.

Phần 16

Lúc lái xe ra khỏi nhà bố mẹ ở phố Habour, mắt Linnette McAfee cay xè.

Chiều nay, nói lời chia tay với chị gái Gloria cũng khó khăn như vậy. Tất cả đều muốn giữ cô ở lại thật lâu, nhất là mẹ cô. Rosie không muốn con gái rời khỏi vịnh Cedar, nhưng cuối cùng chị đành phải chấp nhận quyết định của Linnette.

Đó có thể là một quyết định không hợp lý, nhưng nó là quyết định của chính cô.

Linnette đã lắng nghe tất cả những lời tranh luận của mọi người trong gia đình và cô hiểu vì sao mọi người cứ phải nói đi nói lại mãi. Đúng vậy, rời khỏi thị trấn là không hay, không giải quyết được gì cả. Nhưng cô không quan tâm tới điều đó.

Linnette không biết gì về Will Jefferson, ngoài việc anh ta là con trai của Charlotte Rhodes và là anh trai của Olivia Griffin. Will đã thuê căn hộ, và cô cảm thấy muốn hôn anh ta để cảm ơn. Cho dù anh ta có không thuê căn hộ ấy, cô vẫn sẽ rời khỏi vịnh Cedar. Sự xuất hiện của anh ta đồng nghĩa với việc cô sẽ không mất một khoản tiết kiệm để trả tiền thuê căn nhà mà cô không sống. Điều khiến bố mẹ cô lo lắng nhất là Linnette chưa quyết định sẽ đi đâu. Cô sẽ lái xe cho đến khi nào chán lang thang trên đường. Như mẹ cô đã nhiều lần nói, đây là hành động thiếu trách nhiệm nhất trong cuộc đời cô.

Linnette đồng ý. Nhưng dường như không ai hiểu được rằng cô muốn tự do.

Cả cuộc đời cô đã được mệnh danh là Bà trách nhiệm. Từ trung học, cô vào thẳng cao đẳng rồi học chương trình y tá. Sau đó tất cả những gì cô làm là học tập và làm việc. Không đi nghỉ dài ngày, không có thời gian nghỉ ngơi để tìm niềm vui hay khám phá cuộc sống. Không gì hết. Hơn tất cả, nỗi đau đớn khi chia tay Cal đã dạy cô rằng nếu cô không có một sự thay đổi lớn, cô sẽ vẫn tiếp tục phải đau khổ. Và cô đã quyết định ra đi.

Khi Linnette đi vào đường cao tốc 16, qua khu Olalla thì điện thoại di động của cô đổ chuông. Thường thì cô sẽ không trả lời. Bất kể lúc nào, cô sẽ để hộp thư thoại trả lời tự động. Nhưng chiều nay thì cô muốn nghe máy.

“Xin chào. Linnette nghe đây”, cô cố hết sức để tỏ ra hạnh phúc và thoải mái. Cô không hề cảm thấy như vậy nhưng cô phải giả vờ là mình đang như thế.

“Linnette? Chị đi thật đấy à?”.

“Mack?”. Trong tất cả mọi người, cô nghĩ rằng em trai mình là người hiểu mình nhất. Cậu không thể tham gia buổi tiễn cô ở nhà bố mẹ vì đang đi huấn luyện và cô rất mừng khi cậu gọi.

“Em vừa nói chuyện với mẹ”, cậu bảo.

“Mẹ vẫn lo lắng về quyết định của chị phải không?”.

“Vâng”, cậu nén cười. “Chị nói rằng chị thu dọn đồ và ra đi, nhưng em thực sự không tin nổi là chị lại làm vậy”.

Đó cũng là một vấn đề nữa. Chẳng ai nghĩ là cô làm thật. Ngay cả gia đình và bạn bè thân của cô cũng không tin là cô làm thế. Cô hiểu lý do của việc đó.

Bởi trong mắt mọi người, Linnette McAfee lúc nào chẳng chu đáo và đáng tin vậy, lúc nào chẳng tốt đẹp, ngoan ngoãn và... dễ đoán.

“Ừ, chị ra khỏi đây rồi”, cô cố nói.

Một thoáng im lặng. “Mẹ bảo rằng chị không biết mình đang đi đâu”.

“Đúng vậy. Chị sẽ biết khi nào chị đến nơi cần đến”.

“Như thế không giống chị”.

“Đó mới chính là chị”.

“Như thế có vẻ giống em hơn”.

“Ừ, đúng vậy”. Cô luôn ghen tị với em trai mình về cá tính và sự tự do. cậu luôn không tuân theo quy tắc nào từ khi còn đi học. Đã nhiều năm, giữa Mack và bố có mâu thuẫn cũng từ những chuyện này, và chỉ đến gần đây hai người mới hiểu nhau hơn. Linnette chính là người bót căng thẳng nhất khi thấy hai người họ bắt đầu hòa thuận.

“Ghé qua chơi với em đi?”. Mack gợi ý. “Em muốn nói chuyện với chị trước khi chị đi”.

“Chị tưởng em đang ở Học viện huấn luyện cứu hoả tại North Bend”, cô đáp lại.

“Đây là ngày cuối cùng của bọn em. Chúng ta cùng ăn mừng. Em sẽ đãi chị bữa tối”.

Mack đãi cô ấy à? Cô bật cười. Em cô lúc nào chẳng rỗng túi. Hơn nữa, cô còn chưa ra khỏi vịnh Cedar mười dặm mà gia đình cô đã kéo cô lại rồi. “Chị...

chị không nghĩ vậy”.

“Tại sao không?”. Mack hỏi. “Chị chưa có kế hoạch gì cụ thể.

“Ừ, nhưng...”.

“Vậy thì có gì đâu?”.

Linnette thở dài. “Thôi được rồi, chị sẽ gặp em nhưng có một điều kiện”.

“Em nghiêm túc đấy, em sẽ trả tiền”, em trai cô khẳng định. “Và tức là chị sẽ mắc nợ em đấy”.

“Mack, nếu em nói dù chỉ một lời về việc chị rời khỏi vịnh Cedar hay nhắc tới Cal và Vicki, chị thề với em là chị sẽ bước ra khỏi nhà hàng ngay. Nào, chị sẽ gặp em ở đâu đây?”. Vì em trai cố đề nghị trả tiền nên rất có thể cậu ta sẽ chọn một quán đồ ăn nhanh, cô đoán thế.

“Em hứa là sẽ không nói một lời về quyết định bốc đồng của chị”.

“Tốt”. Sau vài phút bàn bạc, họ quyết định gặp nhau tại một nhà hàng Trung Quốc ở khu phố cổ Isaquah. Cả hai đều chưa ăn ở đó bao giờ, nhưng Mack có nghe nói đồ ăn ở đó rất ngon, nhiều và rẻ nữa. Rẻ là từ có ý nghĩa nhất với cậu trong trường hợp này.

Khi Linnette tới, Mack đang ngồi uống trà trong một khoang. Nhìn thấy chị gái, cậu giơ cái chén lên chào. Cô rất mong có vài tiếng ngồi nói chuyện với em trai mình, nhưng cô sẽ nhất định làm theo điều mình thỏa thuận lúc nãy với Mack: Chỉ một lời bàn về quyết định của cô hay về Cal, cô sẽ bước ra ngay.

Cô phải công nhận là trông Mack rất ổn. Ổn hơn bất kỳ thời điểm nào trong vài năm qua. Cậu có vẻ thật sự hạnh phúc và cô tin là cậu đã tìm được một công việc thật sự hợp với mình. Sau khi xem thực đơn và gọi món, Mack kể với cô về khóa huấn luyện của cậu.

“Giờ em đủ tiêu chuẩn để trở thành một lính cứu hỏa thực sự rồi phải không?”, cô hỏi.

“Thì họ nói với em thế”.

Trong những năm qua, em cô đã làm rất nhiều việc. Đưa thư, làm việc cho một công ty chuyển nhà, làm quản lý chung cư, vệ sỹ và từng có thời là một họa sỹ.

“Em có thông tin gì về công việc chưa?”, cô hỏi.

Mack mỉm cười hơi ngượng nghịu. “Bố bảo là em có một cơ hội ở vịnh Cedar”.

“Em thật sự muốn gần bố mẹ chứ?”. Mặc dù bây giờ Mack và bố đã hòa thuận, nhưng Linnette vẫn không cho rằng sống gần nhau như thế là một ý hay.

“Em chẳng biết”, em trai cô bảo. “Em đã nộp đơn xin việc ở đó, một đơn nữa ở Lake Stevens và lá đơn thứ ba ở Spokane”.

Spokane là vùng phía bên kia của bang, điều đó có nghĩa là cả Linnette và em cô sẽ không sống gần bố mẹ nữa.

“Như thế sẽ tốt cho Gloria, đúng không?”. Linnette hỏi. Gia đình cô tương đối đặc biệt. Kể từ khi Gloria lớn lên cùng với bố mẹ nuôi, cô không có những trải nghiệm tuổi thơ giống như Linnette và Mack, cũng không có những kỷ niệm ấu thơ cùng họ. Thực ra, với họ, Gloria là một người lạ. Việc Linnette trở thành bạn của Gloria trước đó chỉ tăng thêm cảm giác khó khăn cho Gloria khi làm quen với gia đình mà thôi. Trong vòng hai năm qua đã có nhiều việc xảy ra và giờ đây, với việc của Call tất cả đã trở nên quá sức chịu đựng của Linnette.

“Nhưng Gloria sẽ nhớ chị đấy”.

“Chị cũng sẽ nhớ chị ấy”, Mack ạ. Cả bố và mẹ. Và cả em nữa...”.

“Chị sẽ ổn thôi mà”, cậu bảo cô.

“Chị biết”, cô nói một cách chắc chắn. “Chị sẽ còn hơn cả ổn ấy chứ. Chị sẽ tuyệt cho mà xem”.

“Chị cá chứ”.

“Chị có vẻ rất giống em trai mình phải không?”, cô đùa em.

“Chị mạnh mẽ hơn bình thường đấy”.

“Mạnh mẽ hơn mọi người!”. Cô hào hứng.

Mack suýt sặc trà và Linnette cũng bật cười. Cuộc nói chuyện vui vẻ giữa hai chị em thế này chính là điều cô cần sau cuộc chia tay đầy xúc động với cha mẹ.

Mack đặt đĩa xuống và đẩy đĩa gà ra. Em có lý do để gặp chị trước khi chị đi. Tất nhiên là ngoài việc chúc chị mạnh khỏe”.

Linnette giơ một tay lên ngăn cậu. “Như chị đã nói rồi, Mack. Nếu có gì liên quan đến Cal thì em nên ngừng lại”.

“Không hề”. Cậu hít sâu và ngừng lại một chút như thế để chấp nối các suy nghĩ lại với nhau. “Nghe này, em chỉ muốn chị biết rằng nếu chị cần giúp đỡ chị có thể gọi cho em”.

“Ừ, thật tuyệt Mack ạ...”.

“Em nghiêm túc đấy, Linnette. Đừng gạt em ra ngoài nhé. Sẽ có lúc chị cạn tiền và chị không muốn liên lạc với bố mẹ”.

Linnette suýt bật cười. Từ lúc trưởng thành đến giờ, Mack luôn chỉ có hai bàn tay trắng. Nhưng việc cậu trả tiền bữa ăn khiến cô ngạc nhiên, nhất là vì hiện tại cậu vẫn đang thất nghiệp.

“Chị đánh giá rất cao gợi ý của em, nhưng Mack ạ chị không muốn em phải vì chị mà mang nợ”.

“Sẽ không phải nợ nần gì hết”.

“Em có tiền à?”. Cô không khỏi bật ra câu hỏi đó; ai mà chẳng biết Mack chỉ sống trên mức nghèo khổ một chút.

“Em có đủ”, cậu nhún vai nói. “Nếu chị cần gì, cứ gọi cho em”.

“Nếu như chị cần trên năm mươi đô la thì sao?”.

“Linnette, chị dừng lại được không?”.

“Em có trên năm mươi đô la?”.

Cậu gật đầu.

“Trên một trăm?”.

Cậu lại gật đầu.

“Hai trăm?”. Thật là một thông tin thú vị.

“Hơn một ngàn”, cậu đáp lại.

Linnette đặt tay lên bàn và cúi về phía trước. “Em đùa phải không?”.

Cậu lắc đầu. “Tất cả những gì em nói là em có thể giúp nếu chị cần”.

Cô chăm chú nhìn em trai mình, vẫn không thể tin nổi tại sao cậu lại xoay nổi tới một ngàn đô la. “Mack? Bao nhiêu?”.

“Tiền ấy à?”, cậu hỏi lơ đãng. “Sao chị lại muốn biết?”.

“Để thỏa mãn trí tò mò của chị”.

“Em có đủ tiền để thay giảm xóc xe cho chị nếu chị cần”, đó là tất cả những gì cậu nói với cô. “Bởi có thể đến một thị trấn nào đó, xe chị sẽ hỏng. Và em không muốn chị phải căng thẳng nghĩ xem làm thế nào mà trả tiền sửa xe. Hãy gọi em và em sẽ lo việc đó cho chị”.

“Có thể mất hơn một ngàn đô la ấy chứ”.

Cô không biết cậu có bao nhiêu tiền, nhưng chắc hẳn không thể nhiều đến thế. Nếu Mack có trúng xổ số thì cô phải nghe nói chứ nhỉ. Và nếu có nhiều tiền, chắc chắn cậu đã chẳng lái chiếc xe như cái bầy chuột thế kia.

“Chị định cãi cho đến khi em nói hết thì mới thôi phải không?”. Mack lắc đầu nói.

“Đúng thế”.

Cậu thở dài. “Gần tới sáu con số”.

“Thôi đi!”.

“Em không đùa đâu, Linnette”.

Có thể cậu đã trúng xổ số và bằng cách nào đó đã giữ được bí mật này.

“Bằng cách nào... khi nào?”, cô nheo mắt lại. Em đâu phải là người buôn bán phải không?”.

“Không thể”, cậu khẳng định.

“Vậy bằng cách nào mà em kiếm được số tiền đó? Này...”. Bất chợt cô nói.

“Có phải em được hưởng thừa kế mà chị lại không tên trong di chúc không? Bà McAfee luôn thích em nhất mà”.

Mack cười vang trước câu hỏi đó. “Sao thế, chị không nghĩ là em có thể kiếm được à?”.

“Nói thật là không”.

Cậu dí tay vào cô. “Ôi, tin tưởng một chút đi. Mà này, chị sai rồi. Em đã mua một căn nhà xập xệ, rồi dồn tất cả tiền của em vào để sửa chữa và sau đó bán với giá hời”.

“Khi nào?”.

“Cách đây khoảng hai năm”.

Linnette chợt nhớ ra ngôi nhà đó. Đó là một cái ổ chuột thực sự, và lúc đó cô tưởng là cậu thuê.

“Thế đấy, chị hài lòng chưa?”.

Cô mỉm cười và lắc đầu. “Em giỏi thật đấy”. Mack cười lại với cô. “Em sẽ coi đó là một lời khen ngợi”.

“Đúng là chị khen em mà”. Linnette ngồi thẳng lên và ngược đôi mắt trong veo nhìn cậu em. Cậu không chỉ tự mình kiếm ra ngần ấy tiền mà còn giữ im lặng đến tận bây giờ. “Chị tự hào về em, Mack”.

“Vì số tiền ấy à?”.

“Ừ, nhưng còn hơn thế. Mặc dù chị em mình đã từng cãi nhau rất nhiều, nhưng em vẫn luôn quan tâm đến chị phải không?”.

Những lời của cô khiến cậu ngạc nhiên. “Tất nhiên là em quan tâm đến chị rồi! Chị là chị gái bé bỏng của em mà”.

“Chị gái bé bỏng sắp bắt đầu một cuộc sống hoàn toàn mới”, cô bảo em trai.

“Hãy tự tin, Linnette. Đừng quên em là chỗ dựa an toàn của chị”. Mack nói.

Mọi người trong nhà đều phản đối quyết định này của cô. Mọi người, trừ Mack. Cậu hiểu lý do của cô và sẵn sàng thông cảm - và sẵn sàng giúp đỡ nữa chứ. Cậu thật đáng mặt em trai.

Phần 17

Buổi sáng nay không phải là một khởi đầu dễ chịu với Grace Harding. Dậy muộn sau một đêm chập chờn, chị cuống cuống lao xuống nhà, pha cà phê, thu dọn sách vở và tài liệu để chuẩn bị đi làm. Cliff thì chẳng giúp đỡ chị một tẹo nào vì anh muốn giữ chị lại trên giường. Anh đúng là một người tệ hại trong việc sắp xếp thời gian. Grace nghĩ thế và mỉm cười. Chị phải có mặt ở thư viện lúc chín giờ vì chỉ là người mở cửa. Grace vội vàng chạy vào phòng ngủ, nhanh chóng thay quần áo trong khi đó Cliff lại cố bảo chị rằng chị không cần phải làm việc. Thực ra, anh muốn chị nghỉ hưu sớm.

Tất nhiên là chị cần làm việc! Grace là thủ thư chính của thư viện và chị yêu công việc của mình. Chị nhắc nhở Cliff về chuyện đó lúc đi ra cửa, và khi đến thư viện, chị mới nhớ ra rằng mình đã ra khỏi nhà mà chẳng hôn tạm biệt anh.

Nửa buổi sáng đã trôi qua mà cảm giác vội vã vẫn chưa rời khỏi chị. Chị cảm thấy mọi việc cứ rối tung hết cả lên; khi đến Bremerton để gặp mặt người thủ thư ở đó cho việc đặt sách mới, chị phát hiện mình đã để quên hết các mẫu đăng ký ở nhà. Cuộc gặp gỡ không thành công, và đó là lỗi của chị.

Khi về đến vịnh Cedar, Grace bắt đầu nghĩ đến lời Cliff về việc chị nên nghỉ hưu. Dù sao chẳng nữa, chị cũng đã làm việc ở thư viện này trong suốt quãng đời trưởng thành của mình. Sau khi sinh con, chị đi học lớp buổi tối ở trường cao đẳng cộng đồng Olympic. Sau đó, chị chuyển sang Đại học Washington để lấy bằng khoa học thư viện. Sau khi tốt nghiệp, chị may mắn tìm được công việc tại thư viện địa phương.

Những năm đầu đó thật suôn sẻ đối với chị và Dan. Anh giúp chị chăm sóc bọn trẻ và luôn ủng hộ chị đi học trở lại. Bỏ qua những khó khăn về tài chính, và những ám ảnh đeo đẳng Dan, Grace biết anh yêu mình rất nhiều. Tuy nhiên đến khi Maryellen và Kelly bắt đầu đi học và lớn hơn, thì tính cách của anh trở nên khó chịu đến mức không thể chịu đựng nổi. Họ cố kéo dài cuộc hôn nhân và đời sống gia đình ngày càng tệ hại cho đến khi anh biến mất. Cho đến tận bây giờ, chị vẫn cảm thấy đau đớn và mất mát khi nghĩ về cuộc hôn nhân của mình với Dan. Grace không hiểu tại sao mình lại tự nhiên nghĩ tới anh vào một ngày bận rộn như thế này.

“Grace”. Loretta, một thủ thư khác bước vào phòng chị. “Đằng trước có một quý ông muốn gặp cô đấy”.

“Anh ta có nói tên không?”.

“Không, anh ta nói anh ta là một người bạn cũ của gia đình. Anh ta đến làm thẻ thư viện”.

Ngay lập tức Grace biết rằng đó chỉ có thể là Will Jefferson.

“Anh ta có vẻ thân thiện”. Loretta nói thêm.

Grace nghĩ rằng việc gặp lại Will là không thể tránh khỏi, chỉ là sớm hay muộn mà thôi. Chị nhún vai bước theo Loretta ra khỏi văn phòng. Quả đúng như vậy, Will Jefferson đang lười biếng tựa vào quầy như thể anh ta là kẻ rối rắm nhất trên thế gian này. Khi nhìn thấy Grace, anh ta mỉm cười và đứng thẳng dậy.

Anh trai của Olivia trẻ và đẹp trai đến ngạc nhiên. Năm tháng dường như không hề làm anh ta thay đổi. Anh ta vẫn ngông nghênh và tự tin như trước đây. Hồi còn là một cô gái nhỏ, Grace đã từng thích anh ta. Nhưng khi đó anh ta gần như không biết đến sự tồn tại của chị, vì thế chị đã rất sung sướng khi được anh ta quan tâm sau cái chết của Dan.

“Grace”, Will dành cho chị nụ cười ấm áp nhất. “Trông em vẫn thật tuyệt”.

Anh ta luôn êm ái như vậy. “Chào Will. Anh đến đây làm thẻ thư viện à? Chị không có ý định nói chuyện vui vẻ với anh ta, cũng không có ý định khiến anh ta có cảm giác là mình được chào đón. Nếu anh ta muốn làm thẻ, anh ta có thể có được mà không cần sự giúp đỡ của chị.

“Anh không chắc là em biết anh ở thị trấn”, Will tiếp tục phớt lờ thái độ của chị.

“Tôi có nghe nói”.

“Anh chắc là Olivia đã nói với em”.

Grace không trả lời. “Anh cần tôi giúp gì không?”.

“Có chứ, sự thực là có đấy”. Will cất lời đầy quyến rũ. “Ăn trưa với anh đi.

Anh muốn trao đổi với em vài việc và sẽ rất tốt nếu chúng ta hiểu rõ nhau”.

Đó chính xác là điều Grace không bao giờ cho phép. “Tôi không nghĩ vậy.

Nếu anh quên mất thì tôi phải nhắc lại, rằng tôi đã có chồng”.

Will nhú mày. “Anh không mời em ăn trưa theo kiểu hẹn hò hay để làm chồng em buồn. Chỉ là hai chúng ta sắp cùng sống trong một thị trấn, và chúng ta nên nói rõ về những chuyện đã xảy ra là tốt nhất. Anh biết là em cũng tiếc nuối về chuyện đó, anh cũng vậy”.

Anh ta có vẻ chân thành và Grace thoáng do dự.

“Cliff không phải là loại đàn ông hay ghen phải không?”.

“Tất nhiên là không”, chị đáp lại. Chị thừa hiểu anh ta có ý nói rằng Cliff là người có tính sở hữu và quá đáng. “Nhưng tôi không có gì cần nói với anh, chỉ có em gái anh là người bạn thân nhất của tôi. Ngoài ra, chúng ta chẳng có gì chung”.

“Được rồi”, Will lẩm bẩm. “Anh công nhận điều đó”. Anh ta có vẻ thất vọng. “Mà này, anh đã thuê một căn hộ ở trên vịnh, gần công viên Bến Cảng đấy”.

Theo cách nào đó, Grace không thấy ngạc nhiên khi biết là anh ta sẽ sống cách thư viện chừng năm phút đi bộ.

“Anh là một người thích đọc sách”, anh ta bảo. Grace hiểu anh ta đang thông báo với chị rằng anh ta sẽ là người thường xuyên đến thư viện này. Được Được lắm.

“Hãy cho tôi biết anh có cần gì không”, chị lẩm bẩm. “Và sẽ có nhân viên sẽ giúp anh việc đó”. Grace muốn anh ta hiểu rằng chị sẽ không phải là người hể anh ta kêu là có mặt.

Grace thấy hài lòng khi tỏ thái độ cho Will biết rõ rằng chị hoàn toàn chấm dứt với anh ta và mọi chuyện đã kết thúc từ lâu rồi. Một cách vô tình, anh ta đã dạy cho chị bài học quý giá về bản thân. Những bài học đau đớn. Và hơn nữa, chị sẽ không bao giờ vì anh ta mà đặt cuộc hôn

nhân của mình vào nguy cơ tan vỡ. Sớm muộn gì anh ta cũng phải nhận ra điều đó.

“Rất vui được gặp lại anh, Will” chị nói hết sức lạnh nhạt. “Tôi hy vọng anh sẽ tận dụng được thư viện này”.

“Anh dự định sẽ làm như vậy”, anh ta chùng giọng nói với Grace. Anh ta vẫn đứng đó như thể còn muốn nói gì đó với chị.

Vì không muốn nghe nữa nên Grace quay đi và tiến về phòng làm việc của mình. Chị nhận thấy tay mình đã run rẩy. Tệ hơn nữa, Cliff vẫn chưa biết là Will đã chuyển đến vịnh Cedar. Chị không cố ý giấu chuyện này. Nhưng chị biết chủ đề Will Jefferson chắc chắn sẽ làm họ không thoải mái, bởi vậy mà cho đến tận bây giờ Grace vẫn chưa dám nói cho Cliff biết.

Tối hôm đó, Grace gặp Olivia ở lớp thể dục hàng tuần. Khi lớp học kết thúc, Olivia, người hiểu Grace rất rõ gần như ngay lập tức hỏi chị có chuyện gì.

“Sao cậu lại nghĩ là có gì đó không ổn?”. Grace không quay lại nhìn vì Olivia đang thay quần áo. Grace cúi xuống để cởi giày.

“Cậu không kêu ca như mọi lần trong suốt buổi tập”.

“Mình không bao giờ kêu ca”, Grace nói thẳng tưng.

“Cậu đang đùa phải không? Ngay từ giây đầu tiên khi chúng mình tham gia lớp học thể dục này, cậu đã nói với mình rằng có những cách tốt hơn để giữ dáng. Và khi chúng ta ra sàn, cậu tập cử hùng hục như là sắp quy đến nơi”.

Grace đứng thẳng người, chống tay vào hông. “Mình chắc chắn là không có chuyện gì mà”.

“Có đấy”.

Grace không thể không cười. “Chúng mình có vẻ giống hời còn đi học nhỉ”.

“Không hề”.

Cả hai cùng cười vang và tiến về phía bãi đỗ xe.

“Cliff muốn mình nghỉ hưu”. Grace nói trong lúc hai người đi bộ.

“Nghỉ hưu?”. Olivia nhắc lại. “Cậu còn quá trẻ để nghĩ tới việc đó”.

“Nhưng đây không phải là vấn đề tuổi tác”.

Olivia dừng lại bên xe mình và nhìn Grace đầy thắc mắc.

“Cliff muốn đi du lịch và anh ấy muốn mình đi cùng”, Grace tiếp tục.

Olivia gật đầu, mở cửa xe và quăng túi đồ tập vào. “Bất ngờ thế sao?”.

“Không hẳn”.

Olivia ngừng lại. “Việc này không có liên quan gì tới Will đấy chứ?”.

“Thật buồn cười vì cậu nhắc đến anh trai cậu”. Grace vừa mở khóa xe vừa nói. “Sáng nay anh ta

ghé qua thư viện”.

Ngay lập tức miệng Olivia mím chặt. “Và anh mình muốn gì?”.

“Một tấm thẻ thư viện. Hoặc đại loại như anh ta nói”. Grace dựa vào xe. “Rõ ràng là anh ta cần sự giúp đỡ của mình, vì anh ta đòi nói chuyện riêng với mình”.

Olivia khoanh tay lại. “Mình cá là anh ta sẽ làm thế mà”.

“Rồi anh ta mời mình đi ăn trưa. Anh ta muốn nói về những gì đã xảy ra giữa hai người. Mình từ chối. Mình nói thẳng là giờ mình đã có chồng”.

“Anh ta biết rõ điều ấy rồi”. Olivia lẩm bẩm.

“Mình thể hiện thái độ rõ ràng là mình không thích nối lại quan hệ”. Grace nói.

“Tốt”, Olivia gật đầu khuyến khích.

Grace cảm thấy hài lòng trước thái độ của bạn mình, nhưng chị vẫn lo lắng về Will và những gì anh ta có thể làm. “Mình không nghĩ là việc mình đã có gia đình làm anh ta chùn bước”.

“Có thể lắm”. Olivia phẫn nộ. “Rõ ràng đối với Will cuộc hôn nhân của chính anh ta cũng chẳng có ý nghĩa gì. Theo Georgia, anh trai mình thường xuyên ngoại tình. Mình không hiểu tại sao chị ấy lại chịu đựng được anh ta lâu đến thế.

Nghĩ đến việc mình suýt nữa trở thành một trong số những tình nhân của anh ta, Grace thấy buồn và bối rối. Chị thật ngốc nghếch. Vì rất muốn tin Will nên chị đã lờ đi mọi nguyên tắc của mình.

“Anh ta báo trước cho mình biết rằng anh ta sẽ là người thường xuyên đến thư viện của mình”. Grace tiếp tục.

“Không thể được đâu!”. Olivia phản đối.

“Mình bảo anh ta nếu cần gì thì cứ cho mình biết”, Grace nói thêm và thích thú trước vẻ bối rối thoáng hiện lên trên mặt cô bạn thân của mình.

“Cậu không được nói thế!”.

“Mình đã nói thế”, Grace đáp lại. “Và rồi mình bảo anh ta là mình sẽ rất vui nếu được bảo người khác lo cho anh ta mọi thứ anh ta cần”.

Một nụ cười từ từ nở trên môi Olivia. “Giờ thì mình sẵn sàng để ăn bánh và uống cà phê rồi”.

“Mình cũng vậy”.

Năm phút sau họ gặp nhau tại Pancake Palace.

Goldie nhìn thấy họ lái xe vào bãi đỗ, và khi họ bước vào thì bà đã rót sẵn cà phê cho họ.

“Bánh kem dừa chứ?”. Bà hỏi khi Grace và Olivia bước vào và ngồi ở khoang yêu thích của họ. Cả hai cùng gật đầu.

“Hai người có muốn thử món gì khác ngoài bánh kem dừa không nhỉ?”.

Không đợi họ trả lời, bà vừa lắc đầu vừa bước trở lại bếp.

“Mình để ý thấy cậu đánh trống lảng câu hỏi của mình”, Olivia nói và cho chìa khóa xe vào bên ví. “Chuyện về hưu của cậu có liên quan gì đến chuyến viếng thăm của anh trai mình không?”.

Grace ngẫm nghĩ về câu hỏi đó và hơi giật mình trước gợi ý của Olivia.

“Cậu nhắc đến chuyện về hưu đúng vào thời điểm Will tới thư viện”.

Grace mím môi. Có lẽ hai việc này đúng là có liên quan đến nhau mà chị không nhận ra. Ý tưởng rằng chị nghỉ hưu chỉ đơn giản là để tránh gặp mặt Will cũng không hẳn là không có lý.

Tuy nhiên, chị không phải là người yếu đuối hay hèn nhát. Không, chị sẽ không để anh ta can thiệp vào cuộc đời mình, chị sẽ không bao giờ cho phép anh ta làm điều đó một lần nữa với mình.

Olivia với cốc cà phê. “Sẽ phải đối phó nhiều với Will đấy”, giọng chị dứt khoát.

“Không có liên quan gì đến anh ta”, Grace khẳng định, và chị thật sự tin tưởng vào điều mình vừa nói.

Rất may là bánh đã được đem ra, và đó là dấu hiệu để họ đổi chủ đề.

“Chà”. Olivia lập tức ăn một miếng và lim dim mắt. “Mà này, Maryellen phản ứng thế nào trước tin này?”.

“Tin gì?”. Grace ngược lên hỏi.

“Sáng nay cậu không đọc báo à? Phòng tranh phố Harbour sẽ đóng cửa vào ngày mùng một tháng Mười”.

“Ôi, không”. Nếu sáng nay không vội vàng, Grace đã có dịp liếc qua tờ báo.

“Mình đã nghe đồn, nhưng mình hy vọng điều đó sẽ không xảy ra”.

Olivia gật đầu.

“Mai mình gọi cho Maryellen và sẽ cho cậu biết phản ứng của con bé”. Đây sẽ là một thất vọng lớn đối với cả con gái và con rể của Grace. Maryellen đã gây dựng thành công cho phòng tranh, và Jon đã từng bán rất nhiều tác phẩm của mình ở đó.

Grace ước gì Maryellen có thời gian, công sức và tiền bạc để có thể mua lại phòng tranh đó. Nhưng ngay lúc này, điều đó hoàn toàn nằm ngoài khả năng của con gái chị.

Phần 18

Lần này Troy không muốn bất kỳ chuyện gì cản trở cuộc gặp gỡ của mình với Faith. Anh mang quần áo tới văn phòng vào sáng thứ sáu để thay và dự định sẽ khởi hành chính xác vào lúc năm giờ. Mặc dù cuối tuần rất hay tắc nghẽn giao thông, đặc biệt lại vào ngày Lễ Lao động như hôm nay, nhưng anh quyết không để những điều đó cản trở chuyến đi của mình.

Đúng kế hoạch, năm giờ, anh mặc quần áo và cất bộ đồ đồng phục vào túi đựng quần áo mang theo. Mọi người chăm chú nhìn khiến anh có cảm giác như mình đang trần truồng lúc đi xuống hành lang bên ngoài văn phòng. Anh tự nhủ chắc tại trước đó họ chưa bao giờ nhìn thấy anh mặc thường phục.

Giờ Megan đã có thai, dường như con bé cần cha mình hơn bao giờ hết. Anh nhận ra rằng mặc dù hạnh phúc vì có con, nhưng cô vẫn rất dễ bị tổn thương. Kể từ khi Megan thông báo với anh là có thai, anh chẳng có dịp nào để nói chuyện điện thoại lâu với Faith. Tối nào con gái anh cũng gọi vài lần để nói chuyện về mẹ, để bàn về tên của đứa bé, để hỏi ý kiến của anh về tất cả những vấn đề liên quan đến thai nghén. Thậm chí, anh còn tự hỏi không biết con bé có biết chuyện giữa anh và Faith và định ngăn cản mối quan hệ của họ hay không. Nhưng Megan không thể nào biết về Faith được.

Rời khỏi văn phòng, Troy lái xe dọc theo đường Southworth và phát hiện ra việc xếp hàng chờ phà có lẽ phải mất nhiều giờ đồng hồ. Không đủ kiên nhẫn để chờ nên anh lái xe lòng vòng, xuyên qua cây cầu Tacoma Narrows. Xe cộ đông nghịt, nhưng điều đó chẳng phải là vấn đề lớn với Troy. Anh sắp được gặp Faith. Chị sẽ bàn với anh nhiều hơn về việc chuyển đến vịnh Cedar và anh rất ủng hộ ý tưởng này. Không hiểu sao anh lại thấy một sự hồi hộp không thể lý giải. Đầu tuần, khi Faith mời tới ăn tối Troy đã dự định quyết tâm không hôn chị. Nhưng hôm nay, anh sẽ hôn nếu thấy tín hiệu không phản đối từ Faith.

Anh hầu như bị mất cảm giác về thời gian lúc lái xe qua khu vực giao thông đông đúc và rồi vô cùng ngạc nhiên khi phát hiện ra mình đang ở lối dẫn tới xa lộ mà chị đã chỉ cho anh.

Mười lăm phút sau, anh tắt xe vào lề đường bên ngoài nhà chị - một ngôi nhà hai tầng từ thời thuộc địa sơn màu trắng, có cửa chớp màu xanh. Cổng vòm có hai cái cột lớn với vài cái ghế đan bằng liễu gai. Bãi cỏ cắt tỉa cẩn thận xanh mơn mơn với những bụi cây đang nở hoa kết trái. Sandy cũng thích hoa, và mỗi khi có thể, chị luôn dành nhiều thời gian để chăm sóc khu vườn.

Troy đứng đó, đang chăm chú ngắm ngôi nhà thì cánh cửa bật mở, Faith bước ra.

“Troy, anh đến đây rồi. Em mừng quá.”

Anh cảm thấy sự nồng ấm trong lời chào đón của Faith nhưng không hiểu sao anh vẫn đứng chôn chân tại chỗ. Đêm hôm trước, họ nói chuyện với nhau chỉ trong mười phút, hầu như chỉ bàn bạc kế hoạch cho tối nay. Nhưng lúc này, khi đã có mặt ở đây rồi, dường như anh chẳng biết nói gì nữa.

“Chào em”. Anh rút một tay vào túi quần và lại trở nên nhút nhát như một cậu học sinh. Tay kia của anh cầm chai rượu đã mua theo lời khuyên của một người bạn.

“Kìa anh, vào đi”. Faith chỉ về phía ngôi nhà. Troy gật đầu. Miệng anh khô khốc và lưỡi thì như dính chặt vào hàm.

Lúc bước lên bậc thềm cổng vòm để đi vào, anh nhìn quanh và dúm chai rượu vào tay Faith. Điều đầu tiên đập vào mắt anh là cầu thang trải thảm. Những tấm ảnh trong khung lớn treo ngay ngắn thẳng hàng trên bức tường dọc cầu thang - ảnh tốt nghiệp của hai đứa con, vài bức ảnh cả gia đình và một bức chân dung chồng Faith. Do biết trước là Carl chồng chị đã chết vì ung thư nên Troy không dừng mắt ở những tấm ảnh ấy. Thay vào đó, anh liếc vào phòng khách bên tay phải mình. Trong phòng khách có một chiếc ghế sofa và vài chiếc ghế rất hợp mắt đặt cạnh lò sưởi xây bằng gạch. Faith dẫn anh tới nơi đặt vài cái bàn nhỏ xinh xắn và rất nhiều cây cảnh.

“Em lấy đồ uống cho anh nhé?”, chị hỏi nhỏ anh. Em có trà, cà phê và sô-đa.

Rồi chị mỉm cười với anh. “Và tất nhiên cả rượu nữa”.

“Chưa đâu, cảm ơn em”. Anh khẽ nói, ngồi xuống chiếc ghế cạnh lò sưởi.

Một thoáng im lặng bối rối giữa hai người.

“Đường xá thế nào hả anh?”.

“Ổn mà em”. Bỗng nhiên Troy cảm thấy nóng và phải kiềm chế lắm anh mới không cởi chiếc cúc trên cùng của áo sơ mi ra.

“Em chỉ lo anh đi đường khó khăn, nhưng may quá có vẻ anh đã có một quãng thời gian dễ chịu”.

Troy chẳng thích thú gì câu chuyện đường xá xe cộ này.

“Faith, em nghe này”, anh đột ngột ngắt lời chị. “Chúng mình nên chấm dứt chuyện này đi”. Anh đứng phắt dậy và đi đi lại lại trước lò sưởi. “Vợ anh ốm đã nhiều năm nay rồi”.

“Vâng, Troy, em biết chuyện ấy rồi”.

“Đúng, và anh chưa bao giờ có ai khác”.

Troy chợt nhận ra rằng mình đã làm mọi chuyện rồi bời lên. “Faith, anh không còn là một thằng bé mười tám tuổi nữa. Anh không biết về... những chuyện này.”

Chị ngậy thơ ngược nhìn khiến anh ngậy ngất, phải khó khăn lắm anh mới kiềm chế được ham muốn muốn ôm chị vào lòng. “Em sẽ nói cho anh biết chứ?”, anh rên rỉ.

“Nói gì cơ?”.

“Anh hôn em được không?”.

“Ồ”.

“Ý anh là, nếu em không muốn điều đó, anh sẽ phải chấp nhận. Nhưng anh không muốn suốt cả buổi tối phải băn khoăn lo lắng về chuyện này. Hãy cho anh biết đi. Dù thế nào cũng được”.

“Vâng”. Hai tay Faith siết chặt vật váy. Chị thì thầm. Em nghĩ sẽ thật tuyệt nếu chúng mình trao nhau những nụ hôn yêu thương”.

“Thật không em?”. Anh chợt thấy cơ thể mình nhẹ bẫng.

“Bây giờ anh có muốn hôn em không?”, chị dịu dàng cười với anh.

“Bây giờ ấỵ à?”.

“Em không muốn anh phải bận khoăn suốt bữa tối”.

Anh nghĩ có thể Faith đang đùa, nhưng kể cả nếu chỉ có đùa thì anh cũng không hề cảm thấy bị xúc phạm. Nếu em không ngại, anh muốn đợi hơn”.

Faith cười. “Thực ra, em cũng muốn thế”.

Rồi họ uống rượu và vui vẻ nói đủ mọi chuyện, từ những ký ức thời đi học cho tới những cuốn sách đang đọc.

Vì lần trước đã để lỡ bữa tối Faith mất bao công sức hì hụi nấu nên lần này Troy nhất quyết mời chị ra ngoài. Anh đặt bữa tối qua mạng cho hai người tại một nhà hàng ở cảng. Nơi này nhỏ nhưng tao nhã, ánh sáng ấm áp và có những người phục vụ tận tình. Faith say sưa với món hải sản của mình và Troy cũng phải công nhận rằng món cá hồi của anh đặc biệt ngon. Sau đó, họ cùng nhau thả bộ dọc bãi biển gần Alki. Tay trong tay, giày tháo khỏi chân, hai người sánh bước bên nhau dọc bãi cát dài. Anh nhét tất vào trong giày và cầm trên tay. Bên Faith, trực giác của anh trở nên nhạy bén hơn nhiều - cát dưới chân anh mát lịm, ánh hoàng hôn rực rỡ, và cả hương hoa quế nở phảng phất từ cơ thể Faith.

“Em không biết lúc tối, khi đến nhà em, anh nghĩ gì”, Faith quay sang nói với anh. Trông anh thật nghiêm nghị. Em cứ tưởng chắc anh đi đường khó chịu lắm nên khi đến nơi chỉ muốn bảo em rằng anh không muốn gặp lại em nữa”.

“Không hề”, Troy thì thầm. Anh thích cảm giác có Faith gần kề như thế này.

Có thể xin phép được hôn Faith không phải là cách hay, nhưng cuối cùng nó cũng mang lại hiệu quả đấy chứ. Giờ thì anh hoàn toàn có thể thả lỏng cảm xúc để nghĩ về Faith và tưởng tượng về nụ hôn nồng nàn đó.

“Liệu em có thể nhắc anh rằng anh đã từng một lần làm trái tim em tan vỡ không?”, Faith dịu dàng.

“Em cũng từng làm trái tim anh tan vỡ”.

Faith ngập ngừng. “Troy, chúng mình đều yêu vợ chồng chúng mình, nhưng họ không còn nữa. Em rất cảm kích vì anh và em lại có cơ hội lần thứ hai như thế này. Em cảm kích và vui mừng”.

“Anh cũng vậy. Cảm kích, vui mừng và hồi hộp”. Anh lắc đầu. “Sự thật là anh ngạc nhiên khi thấy mình không mất đi cảm giác ấy sau bao nhiêu biến động của cuộc sống”.

“Anh? Ôi, thôi nào, Troy, anh luôn tự tin vào chính mình mà”.

“Ừ, đúng thế”.

Tiếng cười Faith lan theo gió. m thanh đó khiến anh cũng muốn mở miệng cười theo.

“Em đang đan một cái chăn trẻ con cho con gái anh. Hy vọng là em không sốt sắng quá”. Faith

nhỏ nhẹ.

“Tất nhiên là không rồi. Chắc chắn là Megan sẽ rất hài lòng”. Ngay cả lúc nói những lời này, Troy đã biết chắc chắn là nếu Megan biết đó là chiếc chăn do người phụ nữ anh đang hẹn hò đan, con bé sẽ rất buồn. Megan cần một thời gian nữa mới có thể chấp nhận được Faith hay bất kỳ người nào khác trong cuộc đời anh. Có thể khi đứa trẻ được sinh ra... Anh định bày tỏ mối lo trong lòng mình với Faith nhưng rồi lại thôi. Anh chợt băn khoăn không biết các con của Faith có cảm giác thế nào về mình?

Anh rùng mình rũ dòng suy nghĩ ra khỏi trí óc. Họ bên nhau lặng ngẫm những khoảnh khắc cuối cùng của một buổi chiều tà. Ngay lúc này. Anh sẽ hôn Faith ngay lúc này. Thả đôi giày xuống cát, anh nhẹ nhàng ôm Faith và ghé môi mình gần kề môi chị. Faith vòng tay ôm cổ anh.

Hơn ba mươi năm qua, đây là lần đầu tiên anh hôn một người phụ nữ khác không phải vợ mình. Anh chợt nhận ra đôi môi Faith thật ướt, thật ấm thật mời gọi và tuyệt vời hơn tất cả.

Khi rời khỏi đôi môi ngọt ngào ấy, anh thấy Faith đang nở một nụ cười dịu dàng với mình. “Không tệ phải không anh?”, chị thì thầm.

Anh nhú mào với Faith. Không tệ ư? Nụ hôn ấy?

“Thôi được rồi, đáng yêu lắm”.

“Có lẽ còn hơn cả đáng yêu ấy chứ”. Troy nghĩ anh nên thử một lần nữa.

Anh mơ màng và không ngần ngại, cuống cuồng áp môi mình lên môi Faith.

Anh run lên vì xúc động. Có lẽ cảm giác này còn hơn gấp ngàn lần không tệ hay đáng yêu. Cảm giác đó anh lục tìm một từ nào đó để diễn tả. Tuyệt vời không, còn hơn cả tuyệt vời ấy chứ.

Khi anh ngẩng đầu lên, bờ mi Faith vẫn khép.

“Thật dễ chịu”, anh nói một cách thoải mái.

“Dễ chịu?”. Faith nhắc lại. “Dễ chịu?”. Lần này chị hỏi lớn hơn.

“Được rồi. Đó là một nụ hôn thú vị”.

“Thú vị?”. Chị có vẻ bất bình.

“Thế còn tuyệt vời thì sao?”. Anh gợi ý.

Gương mặt Faith dịu đi một chút. “Đó chính là những gì em đang nghĩ”.

“Anh cũng vậy”. Họ nhặt giày lên rồi anh với tìm tay Faith và họ sánh bước về phía bãi đỗ xe. Lúc này, đèn đường đã sáng và những người đi chơi đêm thứ sáu đã bắt đầu tụ tập trên bãi biển.

Troy đưa Faith về nhà, và hết như hồi còn đi học, anh đi bên chị tới tận cửa trước.

“Em đã có một buổi tối thật tuyệt”, chị thì thầm. “Tuyệt vời lắm”.

“Anh cũng vậy!”, Troy đáp lại. Em có muốn chúng mình đi xem phim trong lần hẹn tới không?”, anh hỏi.

“Khi nào?”.

“Thứ hai được không?”. Anh được nghỉ hôm đó và anh mong được gặp chị càng sớm càng tốt.

“Được chứ”, Faith đáp lại. “Thứ hai nhé”.

“Anh và Sandy thường thế này, cô ấy được quyền chọn một bộ phim và lần tiếp theo sẽ đến lượt anh”.

“Có vẻ công bằng đấy”, Faith tán đồng. “Vậy lần này ai sẽ là người chọn phim, anh hay em?”.

“Anh thật hào hiệp, nhưng vì đây là ý kiến của anh nên anh chọn trước đi”.

“Chúng ta có thể thỏa thuận thế này. Anh sẽ xem trên báo và đưa ra cho em vài gợi ý”.

“Vâng”.

Họ vẫn chưa quyết định được là sẽ gặp nhau ở Seattle hay vịnh Cedar, nhưng như thế thì Troy mới có lý do để gọi lại cho chị. Nếu không thì anh lại phải tìm ra một lý do nào đó... Họ trao nhau nụ hôn chúc ngủ ngon, một nụ hôn ngắn ngủi nhưng thật dễ chịu rồi Troy rời khỏi nhà chị. Lúc lái xe xuống đường, anh không sao ngăn được nụ cười rạng rỡ trên môi mình.

Cuối tuần có khác, đường đông nghịt. Anh mất gần chín mươi phút mới về tới vịnh Cedar. Vừa bước vào căn nhà tối đen, tĩnh lặng anh nhìn thấy điện thoại của mình nhấp nháy. Anh kiểm tra chức năng cuộc gọi thì thấy có bốn cuộc gọi của con gái. Quả là không có gì đáng ngạc nhiên.

Đã gần mười một giờ, quá muộn rồi nên anh không gọi lại cho Megan nữa.

Sáng mai anh sẽ gọi cho con gái. Đầu óc tỉnh táo sẽ giúp anh trả lời các câu hỏi của con gái rõ ràng hơn. Anh sẽ không nói dối con mà vẫn để con bé thỏa mãn được với câu trả lời của mình.

A nh đang đi về phía phòng ngủ thì chuông điện thoại lại reo vang. Rõ ràng Megan đã không thể ngủ yên.

“Ừ, Megan” anh nhận ra số của con gái. Đêm hôm khuya khoắt thế này, ngoài con gái anh ra, còn ai khác có thể gọi nữa chứ?

“Con, Craig đây ạ”, giọng con rể anh vang lên. “Con vừa từ bệnh viện về”.

Con rể anh ngập ngừng và Troy có thể nghe rõ tiếng thở sâu. Megan bị sảy thai rồi”.

Troy thấy bụng mình đau quặn và anh chỉ có thể thốt lên. “Không”.

“Con rất tiếc... chúng con đã cố gọi, nhưng bố tắt điện thoại”.

Troy đã không buồn kiểm tra máy. “Bố... ra ngoài”.

“Megan bị sảy thai và cô ấy rất đau đớn”.

Troy muốn ngồi thụp xuống. “Sao lại có chuyện này?”, anh chênh choáng hỏi.

Sandy cũng từng bị sảy thai hai lần và cả hai lần đều làm chị suy sụp. Anh không thể nào chịu đựng - nỗi khi việc này lại cũng xảy ra với con gái mình.

“Bác sỹ không nói rõ. Đôi khi họ không thể giải thích rõ được”.

“Vợ con còn ở bệnh viện không?”, anh hỏi.

“Không ạ, vợ con đây rồi”.

“Bố nói chuyện với con bé được không?”.

“Tất nhiên là được ạ”.

Megan chưa kịp nói gì, nhưng Troy đã có thể cảm nhận được những giọt nước mắt con gái anh đang nhỏ xuống. “Bố, bố ở đâu vậy? Bọn con có gọi bố mà không được. Megan thốn thức. Bố, con cần bố, con thực sự cần bố mà bố lại không có ở đó”.

“Bố rất xin lỗi, con yêu”.

“Con mong có đứa con này lắm. Đứa con này là quà tặng của mẹ cho con và giờ thì... giờ thì con của con không còn nữa”.

Troy không biết phải an ủi hay động viên con thế nào, lúc Sandy bị sảy thai anh cũng chẳng biết làm thế nào để giúp chị. Trong lúc anh đi chơi với Faith, ngồi nhắm nháp những ngụm rượu đắt tiền trong một nhà hàng đẹp đẽ, thả bộ trên bãi biển, say sưa trong nụ hôn nồng nàn thì con gái anh phải vào bệnh viện và mất đi đứa con. Và anh cũng mất đi đứa cháu nội của mình.

Phần 19

“Bobby muốn mình giảm giờ làm”, Teri than phiền với Rachel lúc họ đi bộ dọc cạnh vịnh Cedar. Đang trong giờ nghỉ trưa và cả hai đều muốn ra khỏi tiệm để hít thở không khí trong lành và thưởng thức ánh mặt trời rất đẹp của tháng Chín. Chẳng bao lâu nữa, những cơn mưa tháng Mười sẽ ủa tới và đâu còn những ngày ấm áp rực rỡ thế này.

“Đó có phải là điều cậu muốn không?”. Rachel vừa hỏi vừa ném phần bánh thừa của mình cho những chú hải âu. Teri không trả lời và Rachel ngẩng lên.

“Cậu có muốn làm việc bán thời gian không?”. Rachel nhắc lại.

“Mình cũng chẳng biết mình muốn gì nữa”, Teri thú nhận. “Mình yêu công việc của mình, nhưng mình cũng yêu Bobby và anh ấy cần mình lắm”.

“Vậy thì cậu có câu trả lời rồi”, Rachel nói gọn lỏn như thế đó là một quyết định hết sức dễ dàng.

“Mình không nghĩ là đơn giản thế”. Teri bối rối ngồi xuống chiếc ghế đá nhìn ra vịnh. Những giỏ hoa màu hồng và đỏ được treo ngay ngắn thành hàng trên những cột đèn dọc đường đang tung bừng khoe sắc. “Bobby rất căng thẳng, và...”. Cô không muốn nói ra, nhưng cô nghĩ thỉnh thoảng giữa hai người cũng cần có khoảng thời gian xa cách nhau. Xa nhau vài tiếng đồng hồ chắc chắn sẽ tốt cho cả hai. Làm việc ở tiệm làm móng này là hợp lý nhất.

Rachel ngồi xuống bên cạnh Teri và ngay lập tức một đàn hải âu ủa tới đậu dưới chân họ. Cô vớt những mẩu bánh còn lại xuống bãi cỏ và xua đàn chim đi.

“Tất cả khiến mình mệt mỏi quá”, Teri lẩm bẩm. Cô có cảm giác muốn nôn ra mọi thứ.

“Trông sắc mặt cậu nhợt nhạt lắm”, Rachel chăm chú nhìn bạn.

“Khổ thân anh ấy. Teri nhắm mắt lại vì một cơn buồn nôn lại ập đến. Kể từ buổi trình diễn tóc, Bobby trở nên tệ hơn bao giờ hết”.

“Tệ hơn à?”.

“Anh ấy, gần như không bao giờ để mình ra khỏi tầm mắt của anh ấy”.

Chẳng cần nhìn Teri cũng biết là James đang ở đâu đó gần chỗ mình. Anh ta được giao nhiệm vụ giám sát mỗi khi cô đi khỏi nhà. James đã cố gắng hết sức để không làm cô thấy bị khó chịu. Nhưng Teri vẫn không thể chịu được vì biết anh ta ở đó, đặc biệt là khi anh đi lang thang quanh tiệm sửa móng, cứ mười hay mười lăm phút lại ngó vào chỗ cô làm một lần. Giờ thì các cô gái khác đã quen và có vẻ lơ anh ta đi.

“Get Nailed không chỉ là công việc của mình”, Teri tiếp tục. “Đó còn là một phần rất lớn trong cuộc sống giao tiếp của mình nữa. Ở đó có cậu, và nếu không được nhìn thấy cậu hàng ngày, mình sẽ nhớ cậu lắm”.

“Ừ, nhưng...”. Rachel ngừng lại. Thực ra mình nghĩ có thể Nate và mình...”, cô bỏ lửng câu nói.

“Bạn có nghĩ rằng cậu có thể lấy Nate không?”. Teri biết Rachel đang chết mê chết mệt anh chàng này. Nhưng như cô đã nói với Bobby, cô không biết liệu mối quan hệ này có an toàn cho bạn mình không? Rõ ràng cô không phải là người duy nhất nghi ngờ; bản thân Rachel cũng e dè, nếu không cô đã chuyển tới San Diego khi Nate chuyển tới đó.

“Mình vẫn đang cố quyết định”, Rachel đau khổ đáp. “Nate và mình luôn nhắc đến chuyện này mỗi lần trò chuyện qua điện thoại. Anh ấy sẽ đến gặp mình và mình biết anh ấy muốn có câu trả lời”.

“Vậy là áp lực thực sự rồi”.

“Chính xác”.

“Nếu cậu yêu anh ta thì sao phải nghi ngờ?”.

Rachel ngồi tựa lưng vào ghế, vắt chân chữ ngũ và khẽ đung đưa. “Bạn sẽ nghĩ rằng mình ngốc nghếch.

“Rachel, cậu là người bạn thân nhất của mình. Mình không bao giờ đánh giá cậu như thế”.

“Việc này liên quan tới Jolene”, Rachel vừa thở dài vừa đáp. “Mình biết cảm giác lúc mất mẹ như thế nào. Với đứa trẻ nổi mất mát ấy quá lớn, và rồi bà con bé cũng mất. Gia đình Bruce sống ở đâu đó ở phía Đông và dường như họ không mấy khi liên hệ với nhau. Mình sợ nếu bây giờ mình chuyển đi, Jolene sẽ có cảm giác bị bỏ rơi”.

“Con bé bao nhiêu tuổi rồi?”. Teri hỏi.

“Mười hai. Đang học cấp hai. Đây là lứa tuổi rất dễ bị tổn thương. Bruce cũng lo lắng và mình cảm thấy là mình không thể làm vậy với Jolene.

Teri hiểu nỗi khó xử của Rachel. “Nhưng cuộc đời cậu không thể chỉ lo lắng Jolene”.

Rachel bỏ chân xuống và vươn người về phía trước. Cậu nói nghe rất giống Nate. Jolene thực sự là nỗi đau giữa hai bọn mình. Mình thậm chí còn sợ nhắc đến tên con bé, vì mỗi khi mình nhắc là anh ấy lại buồn”.

“Thế còn Bruce?”. Teri không biết liệu Jolene có phải là mối bận tâm duy nhất của Rachel không?

“Bruce thì sao nào?”. Rachel lập tức phản ứng.

“Bạn biết đấy”. Teri yếu đuối ra hiệu, nhưng Rachel đã hiểu ý cô.

“Dạo này Bruce hành động hơi kỳ lạ”. Rachel lắc đầu như thể muốn xua đi những ý nghĩ về bố của Jolene. “Bạn có nhớ mình đã kể với cậu rằng anh ấy gọi mình giữa đêm không?”.

“Có, mình nhớ”. Teri cảm thấy không dễ chịu chút nào. Cô cảm thấy trong bụng rất khó chịu. Cô cố hết sức để lờ đi điều đó đi.

“Anh ấy lại lặp lại việc đó”.

“Khi nào?”

“Tuần trước. Không muộn hơn cuộc gọi đêm đầu tiên nhưng cũng đã quá giờ gọi”.

“Anh ấy muốn gì?”.

“Thì thế. Anh ấy không muốn gì hết. Bọn mình nói chuyện vài phút, anh ấy bảo mình rằng Jolene muốn ứng cử làm bí thư lớp, chuyện này mình đã biết vì chính con bé đã kể cho mình nghe rồi và sau đó anh ấy gác máy”. Rachel giờ tay như muốn đặt câu hỏi. “Mình không biết phải nói gì”.

“Có thể anh ấy sợ cậu sẽ lấy Nate và chuyển tới San Diego”.

“Anh ấy không nói thế”.

“Tất nhiên anh ấy sẽ không nói, phải không?”. Teri đáp lại. Theo kinh nghiệm của chính cô, đàn ông hiếm khi nói thẳng ý mình. Phụ nữ cũng vậy, nhưng ít nhất họ cũng có thể nhận ra tình cảm và ước muốn của nhau, họ chỉ việc bày tỏ một cách gián tiếp. Hơn nữa, hầu hết đàn ông thực ra không biết điều gì khiến họ bận tâm. Cô thấy điều đó thật sự đúng với trường hợp của Bruce Peyton.

“Anh ấy hỏi mình liệu cuối tuần này anh ấy có thể đến cùng Jolene không?”.

“Mình nghĩ Nate sẽ bay về đây”. Teri nói.

“Đúng rồi”.

“Ôi, anh chàng này”.

“Cậu hiểu ý mình không?”. Rachel hỏi.

Teri gật đầu. Cô muốn hỏi Rachel đã nói gì với Bruce, nhưng đột nhiên cảm thấy như bị mê sảng. Không phải là cảm giác buồn nôn nữa, cô thực sự sẽ nôn ra ngay bây giờ.

Teri đứng phắt dậy và lao ra nhà vệ sinh nữ. Cô chỉ kịp đẩy cửa vào trước khi toàn bộ bữa trưa bị tống ra hết.

“Teri?”. Rachel vào theo cô. Cậu có sao không?”.

“Không”. Cô loạng choạng bước ra và tựa vào tường.

“Cô Teri?”. James gọi vọng vào từ chỗ cửa. Có ổn không? Có cần tôi làm gì cho cô không?”.

“Đi đi”, cô vừa gục đầu về phía trước vừa hét lên. Căn phòng bắt đầu trông trắng. Mình bị cúm rồi, cô thều thào với Rachel khi Rachel đưa cho cô tờ khăn giấy.

“Cúm à?”. Rachel cười khúc khích nhắc lại.

“Cậu thấy buồn cười à?”, cô bảo bạn. “Cậu cứ cố mà nuốt thử bữa trưa và xem buồn cười đến thế nào?”.

“Mình không nghĩ là cậu bị cúm”, Rachel bảo cô.

Rất may trong túi của Teri có sẵn chai nước. Cô súc miệng và lau mặt bằng khăn ướt.

“Ý cậu là sao nếu không phải cúm? Dạo này cậu xem Grey’s Anatomy1((1.) Phim truyền hình

Mỹ xoay quanh những vấn đề y khoa.) nhiều quá chứ gì?”.

“Nói thật, Teri, hãy nghĩ mà xem. Cậu và Bobby lấy nhau bao nhiêu lâu rồi?”.

Vậy là rõ. Rachel nói đúng. Hiện tượng này không phải do vi rút cúm. Cô đã có thai. Chu kỳ của cô không đều, và giờ nghĩ lại cô mới nhớ ra đúng là đã hai tháng nay cô không có kinh. Hẳn đó phải là một dấu hiệu. Cả hai vợ chồng cô đều muốn có con và không hề dùng biện pháp tránh thai nào.

“Teri”. Rachel đặt tay lên vai bạn. “Trông cậu như sắp ngất ấy”.

“Cô Teri?”.

“Tôi ổn mà, James. Làm ơn hãy đợi ở bên ngoài.”

“Cô chắc chứ? Tôi đưa cô đến bác sỹ nhé?”.

“James!”.

Anh ta miễn cưỡng quay lưng bước ra khỏi khu vực vệ sinh. Teri nghĩ lúc này không ai có mặt ở đây thì tốt hơn. Ngay khi anh ta vừa đi khuất, cô lại tựa vào tường. “Nếu bây giờ Bobby biết tin này thì mọi chuyện chỉ càng tệ hơn mà thôi”.

“Nhưng cậu phải bảo anh ấy chứ”, Rachel nói.

“Mình sẽ nói... nhưng chưa phải là lúc này. Anh ấy đang bị ám ảnh”.

“Vì hai gã đàn ông đó à? Nhưng từ đó đến nay có chuyện gì xảy ra đâu”.

Teri vẫn chưa nói gì, thậm chí với cả Rachel. Cô hạ giọng thì thầm, “mình nghĩ là có, mặc dù Bobby không nói gì với mình về chuyện đó”.

“Ý cậu là gì?”.

“Cái hôm có buổi trình diễn tóc ở Seattle ấy”.

“Sao cơ?”.

“Cậu có nhớ anh ấy đột nhiên gọi cho mình như thế nào không? Anh ấy như điên lên và hỏi mình về sợi dây chuyền. Cô lấy chiếc huy chương vàng bên dưới áo ra. Cô đã thay một sợi dây khác.”

“Anh ấy tìm thấy ở nhà phải không? Cậu nói cậu đã quên không đeo”.

Teri lắc đầu. “Mình có đeo. Mình nhớ là ngày nào cũng vậy, cứ sau khi tắm là mình lại nhớ đeo nó vào”.

“Nhưng làm sao người khác lấy nó đi mà cậu lại không biết?”.

“Mình không biết”. Teri đã nhiều lần tự hỏi mình câu hỏi đó. Tại buổi trình diễn tóc, cô có bị va chạm vài lần. Khu vực đó rất đông người, kẻ lấy sợi dây của cô hẳn phải lấy rất nhanh và rất thông minh.

“Sao ai đó lại lấy làm gì nhỉ?”. Rachel cũng hạ giọng thì thầm hỏi.

“Đó là một tay cò”, Teri bảo với bạn mình. “Hắn ta muốn Bobby thua, hắn ta đe dọa mình để Bobby phải hợp tác với hắn”.

“Cậu phải báo cảnh sát chứ, Rachel nhắc nhở. Bobby không làm thế. Mình đã bảo anh ấy nhưng anh ấy muốn tự thu xếp mọi việc theo cách riêng. Anh ấy hứa là sẽ gọi cho bên pháp luật chừng nào anh ấy thấy thật sự cần thiết. Vấn đề là Bobby không biết làm thế nào để thua trong một ván cò. Cả cuộc đời này, anh ấy chỉ được dạy để chiến thắng. Ôi, hiếm khi anh ấy bị thua”.

“Nhưng anh ấy sẽ không mạo hiểm để bất kỳ kẻ nào làm cậu tổn thương”.

Teri rên rỉ. “Mình biết, vì thế anh ấy mới không chơi nữa”.

“Và vì thế anh ấy mới bảo vệ cậu đến vậy”, Rachel đã hiểu ra. “Teri, thế thì tệ quá”.

“Mình thà bước ra khỏi cuộc đời Bobby còn hơn là để anh ấy bỏ chơi cò chỉ vì mình”, cô vừa thì thầm vừa rút khăn lau nước mắt.

“Ôi, Teri”, Rachel nói. “Thật tuyệt vời khi chứng kiến tình yêu của cậu với Bobby”.

Teri xì mũi và gật đầu. Cô yêu chồng mình lắm. Thực ra, mấy tuần vừa qua cô thấy mình bỗng trở nên mau nước mắt và cô nhận ra - ôi, lạ Chúa, cô dễ khóc là vì cô đã có thai. Thảo nào gần đây cô dễ xúc động đến thế.

Cái tin có con sẽ khiến Bobby bối rối. Cô không dám nói với anh.

“Chiều nay mình không còn cuộc hẹn nào nữa”, Teri tự nói với bản thân mình nhiều hơn là với Rachel.

“Cậu sẽ về nhà chứ?”.

Cô gật đầu. “Mình sẽ khá hơn. Mình vẫn không cảm thấy dễ chịu”.

“Cậu có muốn mình về cùng cậu không?”.

“Cảm ơn cậu, nhưng thôi, mình muốn đi ngủ một chút”. Lúc này chẳng có bất cứ điều gì hấp dẫn hơn thế.

James đưa họ trở lại tiệm làm móng. Ngay khi xe dừng lại trước khu mua bán vịnh Cedar, Rachel ôm cô.

“Hãy gọi cho mình sau khi cậu gặp Nate nhé”, Teri hẹn Rachel.

“Ừ”.

James mở cửa và Rachel nhẹ nhàng ra khỏi xe.

Cuối tuần này cuộc sống của bạn cô sẽ thay đổi, Teri thầm nhủ. Cô ấy sẽ đồng ý lấy Nate - hoặc cũng có thể là không. Cô không nghĩ là Bruce sẽ để mình bị đẩy ra ngoài.

Trên đường về nhà, Teri cảm thấy buồn ngủ díp cả mắt lại.

Về đến nơi, James giúp cô ra khỏi xe và anh có vẻ ân cần hơn mọi khi.

“Cảm ơn James. Và nghe này, vừa rồi có chuyện gì thế nhỉ...”.

“Vâng, thưa cô”.

“Chỉ mình anh biết thôi đấy, không được kể cho Bobby đâu”.

“Vâng, thưa cô Teri”.

“Ý tôi là thế đấy”. Cô không muốn Bobby nghe người lái xe của mình kể câu chuyện này. Có lẽ James đã đoán ra là cô có thai và cô chưa muốn Bobby biết, vì như thế càng làm anh lo lắng hơn. James gạt đầu và đỡ tay cô. Anh không nhìn vào mắt cô.

Vào nhà, cô đi thẳng tới căn phòng nhỏ. Đúng như cô đoán, Bobby đang ngồi đó, trước bàn cờ.

“Chào anh, Bobby”.

Anh không trả lời. Anh đang tập trung vào nước cờ mà chỉ anh mới nhìn thấy được. Cô hôn vào má anh và không nói lời nào nữa, cô đi về phòng ngủ của họ. Cô nhanh chóng thay quần áo rồi chui vào trong chăn. Lớp ga lạnh chạm vào da và cô ngả đầu trên gối, nhắm mắt lại. Gần như ngay lập tức Teri chìm vào giấc ngủ.

Sau đó cô nhận ra chồng cô đang ngồi trên giường, ôm ngang lưng mình. Cô mỉm cười và đặt tay mình vào tay anh.

“Có điện thoại”, anh nhẹ nhàng.

“Em không nghe đâu. Điện thoại cho em phải không?”.

“Là em gái em. Em gái em nhận được tin nhắn của em và bảo tuần tới sẽ đến ăn tối”.

Teri xoay lưng. “Anh đã nhắc việc này với James chưa?”.

Chồng cô gạt đầu.

“Trông anh ta có hạnh phúc không?”.

Bobby nhú mày rồi lắc đầu. Không, trông cậu ta có vẻ buồn”.

Teri thở dài. Cô thấy rằng James và em gái cô sẽ cần được giúp đỡ để tình yêu của họ cất cánh.

Phần 20

Rachel thích thú đến mức không thể nào ngồi yên được. Đã gần ba tháng trời cô mới được gặp Nate và giờ đây họ có cả một kỳ nghỉ cuối tuần bên nhau.

Cả một kỳ nghỉ cuối tuần cơ đấy!

Cô vội vàng bước ra khỏi khu vực an ninh của sân bay Sea - Tac và đếm từng phút cho tới khi anh xuất hiện.

Theo màn hình thông báo về các chuyến bay đến thì chuyến bay của hãng hàng không Alaska Airlines từ San Diego của anh đã hạ cánh. Cả một dòng người đang đổ ra, vì thế Rachel sợ bị lạc mất anh.

Và Nate xuất hiện, đứng sững trước mặt cô. Cô hét lên sung sướng và ngã vào vòng tay anh. Anh chàng thủy thủ của cô bế bổng cô lên và xoay tròn khiến mọi người gần đó phải dẹp ra và mỉm cười. Đôi môi khao khát của họ gắn vào nhau ngẫu nhiên.

“Ôi, Nate, em nhớ anh nhiều lắm”.

Anh ôm chặt lấy cô hít hà như thể muốn hít thật sâu mùi hương trên cơ thể người con gái anh yêu.

“Cả cuộc đời này anh chưa bao giờ đi một chuyến bay dài đến thế, anh thì thầm. Anh tự nhủ rằng mỗi một phút trôi qua sẽ mang anh đến gần em hơn”.

Anh từ từ hạ cô xuống cho tới khi giày cô hạm xuống sàn.

“Em đã lên kế hoạch một kỳ nghỉ cuối tuần tuyệt vời Rachel vừa cười vừa bảo anh. Một tay anh đeo túi còn một tay ôm eo cô. Họ sánh bước bên nhau về phía ga-ra để xe.

“Kế hoạch của em là gì nào?”. Anh hôn lên má cô như thể anh không thể nào không chạm vào cô được vì cuối cùng họ đã ở bên nhau.

“Phiên chợ Puyallup. Anh sẽ thích”. Đó là một phiên chợ vùng quê truyền thống, có cưỡi ngựa, giải trí, động vật và trưng bày rất nhiều hàng hóa. Hồi nhỏ, Rachel thường tới phiên chợ này và đó là một trong những thú vui thời niên thiếu của cô. Nhưng đã nhiều năm nay cô không đến đây. Cô nghĩ đi xem cùng với Nate sẽ là một ý tưởng đầy hấp dẫn.

“Nghe có vẻ vui đấy. Còn gì nữa không?”.

“Còn”. Đó sẽ là một bất ngờ thú vị, nhưng cô không thể giữ bí mật được nữa. “Hai vé xem đội Seahawks ở hàng ghế trước”, cô thông báo với anh và cảm thấy rất hài lòng. Một trong các khách hàng của cô có vé, nhưng họ lại không thể ở lại thị trấn khi đội Seahawks chơi ở sân Raiders và đã cho Rachel vé. Thời gian xem rất phù hợp với cả hai. Rachel không thích thể thao lắm, nhưng cô biết Nate rất thích bóng đá.

“Em đùa anh đấy à?”.

“Không hề”. Để chứng minh rằng mình nói thật, Rachel rút hai chiếc vé trong túi ra. “Có thể chúng ta phải về sớm vài phút để anh còn kịp chuyến bay tối Chủ nhật, nhưng không sao phải không?”.

“Phải”, anh nhắc lại. Nate lại ôm cô. “Anh biết một lý do vì sao anh lại yêu em đến thế”.

Rachel cười. “Vâng, nếu đó là lý do...”.

Họ ăn tối tại một nhà hàng Mexico ở Kent, nơi Nate được bạn mình giới thiệu. Món ăn ở đây ngon tuyệt. Họ vừa ăn uống vừa nói chuyện khoảng gần hai tiếng; thực ra, nhà hàng chuẩn bị đóng cửa trước cả khi Rachel nhận thấy điều đó và giục anh về.

Trên đường lái xe qua cầu Tacoma Narrows và hướng về vịnh Cedar, Rachel quyết định nói với Nate về chuyện Jolene. Nate không thể lờ con bé đi dù anh muốn hay không. Mọi quan hệ này quá quan trọng với Rachel.

“Em đã kể với anh rằng Jolene định ra ứng cử làm bí thư lớp chưa nhỉ?”. Cô hỏi vậy mặc dù thừa biết là mình chưa hề kể.

“Chưa”.

Anh không nói gì nữa.

“Bruce đang giúp con bé thực hiện chiến dịch tranh cử và em cũng vậy”. Cô cố tình thử anh với hy vọng ít nhất anh cũng bày tỏ một chút quan tâm.

Nate thở dài và nhắm mắt lại, anh ngả đầu vào ghế hỏi cô. “Chúng mình có buộc phải nói về chuyện Bruce và Jolene không?”, anh hỏi. “Tối nay chỉ dành cho hai chúng ta thôi được không?”.

“Tất nhiên rồi”, Rachel bảo anh nhưng sự thờ ơ của anh đối với Jolene khiến cô cảm thấy bị tổn thương.

Sự yên lặng giữa họ có vẻ trở nên căng thẳng hơn và Rachel biết mình mới là người phải phá vỡ tình trạng này.

“Em có tin này, nhưng em bắt anh phải thề giữ bí mật trước đã”.

“Được”. Anh mở mắt và ngồi thẳng dậy.

“Anh sẽ không nói với ai chứ?”.

“Anh thề”.

“Làm dấu đi nào”.

“Được, được. Hãy nói với anh đi”.

“Teri có thai rồi”, Rachel hào hứng. “Vấn đề là chính em là người đã chỉ ra cho cô ấy biết điều đó”.

“Bobby nghĩ gì?”

“Bobby không biết, vì thế nó mới là chuyện bí mật”.

“Cô ấy không nói cả với chồng mình à?”.

Rachel không muốn nói chi tiết mọi chuyện. “Khó mà giải thích được.

Nhưng cô ấy rất hạnh phúc. Em không biết cô ấy làm thế nào mà giữ bí mật được với Bobby. Chiều nào cô gái tội nghiệp ấy cũng bị ghen”.

“Anh tưởng phụ nữ có thai thì ghen buổi sáng chứ nhỉ?”.

“Nhưng Teri thì không thể. Cô ấy bị ghen buổi chiều. Cả tuần cô ấy không ăn nổi bữa trưa”.

Nate lắc đầu. “Vậy thì việc mang bầu sẽ giúp cô ấy giảm cân”.

“Nate!”. Đó là một nhận xét không hay và cô không muốn anh nói thế. Teri không béo tí nào”.

“Cô ấy cũng không gầy”.

“Vậy thì sao?”. Rachel nhú mào với anh. “Nói thế là thô lỗ đấy”.

Có vẻ giờ anh mới chú ý tới vẻ không vui của cô. “Này, thôi nào, Rachel, anh chỉ đùa thôi. Anh không có ý như thế đâu”.

Cô gật đầu và không muốn dành thời gian quý giá của hai người để tranh cãi về chuyện anh đánh giá cô bạn thân của mình thế nào. Hai ngày này đâu có kéo dài mãi.

“Nghe này, anh phải hỏi em mới được, nếu không anh lại quên mất”, Nate đổi chủ đề.

“Anh hỏi gì cũng được”. Họ hào hứng lái xe trên đại lộ 16 rồi qua cầu Tacoma Narrows. Ba mươi phút nữa họ sẽ có mặt ở Bremerton - nơi Nate đang ở với một người bạn hải quân.

“Bố anh gọi anh về nhà để chuẩn bị cho một cuộc gặp mang tính chính trị lớn trong tháng Mười. Anh muốn em bay tới đó và chúng mình gặp nhau”. Bố Nate là một nghị sĩ ở Pennsylvania. Nate lớn lên vốn đã quen với ánh đèn sân khấu, những chiến dịch tranh cử, những bữa tối đầy màu sắc chính trị... Gặp gỡ các nhà ngoại giao và những vị quyền cao chức trọng đã trở thành một phần trong cuộc sống hàng ngày của anh.

Dù cố gắng nhưng Rachel vẫn lo sợ, cô không thể kiềm chế nổi vẻ miễn cưỡng trong giọng nói.

“Nếu anh muốn, em sẽ đến đó. Em sẽ thu xếp để đến với anh”.

“Anh muốn chứ, việc này rất quan trọng, Rachel. Anh muốn em gặp gỡ gia đình lớn và bạn bè anh.

Lần ra mắt bố mẹ anh khi họ tới Seattle cách đây vài tháng đã diễn ra không mấy suôn sẻ. Rõ ràng là Nate không để ý gì tới việc mẹ anh không hài lòng, nhưng Rachel thì không thể quên được.

Mặc dù bà Patrice Olsen tỏ ra lịch sự và vui vẻ, nhưng thông điệp của bà rất rõ ràng. Rachel không có các mối quan hệ, không có họ hàng có thể lực hoặc quen biết các tổ chức chính trị có lợi khác. Cô thuộc một tầng lớp khác chứ không cùng giai cấp với nhà Olsen, và Rachel sợ rằng cô không bao giờ hợp được với gia đình anh. Cô nghĩ, trong đầu Patrice hẳn đã có một ai đó dành cho cậu con trai duy nhất của mình rồi. Và nơi đó không phải là một cô thợ làm móng mờ côi ở vịnh Cedar, Washington.

“Cuộc gặp gỡ này là một việc vô cùng quan trọng”, Nate khẳng định.

“Thật không?”. Rachel biết nghe giọng mình có vẻ hoài nghi mặc dù cô cố tỏ ra không như thế.

“Anh muốn em hiểu trách nhiệm là một phần của gia đình anh”.

“Ôi!” Vậy là anh đã nói thẳng. Anh có nghĩ đến một ngày nào đó sẽ ra tranh cử không?”, cô hỏi. Khi họ gặp nhau lần đầu tiên, thậm chí Nate chẳng hề nói với cô rằng cha anh là một nghị sỹ.

Anh lựa chọn để trở thành một binh nhì trước sự phản đối của gia đình mình.

Khi đó anh muốn chứng minh sự độc lập bản thân. Rõ ràng bây giờ đã khác hẳn rồi.

“Anh có nghĩ tới chuyện đó”, Nate thú nhận. “Điều đó không có nghĩa là anh sẽ làm, nhưng nó ngấm vào trong máu rồi, em biết không? Được đứng trong tập hợp những người ủng hộ bố là một việc đầy kích thích, và anh không nghĩ là mình nhớ cảm giác ấy đến thế cho đến khi bố gọi điện. Nguồn sức mạnh cho một chiến dịch tranh cử rất dễ lây truyền từ người nọ sang người kia. Rồi em sẽ hiểu điều anh nói”.

“Ôi, Nate, em không phải là người phụ nữ phù hợp với anh”. Cô gần như bật khóc. “Em ghét xuất hiện dưới ánh đèn. Em sẽ thành một trở ngại đối với anh”.

“Rachel, sao em có thể nói thế được? Anh yêu em, em là tất cả những gì anh muốn ở một người phụ nữ, một người vợ”.

“Nhưng em không thể. Làm sao em có thể chỉ nghĩ đến một cuộc sống mang tính chính trị là em đã khiếp đảm rồi”.

“Em đừng vội kết luận như vậy. Hãy gặp anh vào tháng Mười và em có thể thấy bản thân em có thực sự phù hợp hay không. Em đừng từ bỏ cơ hội của chúng ta một cách dễ dàng như vậy”.

Viễn cảnh không có Nate trong tương lai mới là yếu tố quyết định. “Em sẽ đến với gia đình anh”, cô nói giọng cương quyết.

“Cảm ơn cưng”. Anh với tìm bàn tay cô và đưa lên môi hôn.

Cuối tuần trôi qua thật vui và đầy hoạt động. Nate và Rachel đến phiên chợ Puyallup vào mười một giờ sáng thứ bảy và mãi đến mười giờ tối mới rời khỏi đó. Họ thưởng thức mọi thứ có trong phiên chợ từ kẹo nhỏ tới ngô và cả những trò chơi khiến cô vô cùng khiếp sợ. Họ còn tham gia vào cuộc trình diễn ngựa và chó. Trước đề nghị nhiệt tình của Rachel, Nate đã mua vé để xem một trong những người thắng cuộc của cuộc thi Thần tượng Mỹ.

“Phải hứa là em sẽ không nói với bất kỳ người bạn nào của anh rằng anh đã phải mua vé để nghe một người từ cuộc thi Thần tượng Mỹ hát đấy. Nate phản đối.

Rachel đập mạnh tay anh. “Sao anh dám nói xấu chương trình truyền hình yêu thích của em vậy?”.

Mặc dù Nate bảo thủ, nhưng hóa ra anh lại có vẻ thích phần biểu diễn đó ngang với Rachel.

Sáng Chủ nhật, sau bữa ăn nhẹ do Rachel nấu, họ đi tàu tới xem trận bóng đá của Đội Seahawks tại sân Quest Field ở trung tâm Seattle. Trận đấu rất sôi động ngay cả đối với những người chẳng có chút hứng thú gì với bóng đá. Đội Seahawks thắng ở những giây cuối cùng, và vì trận

đầu rất căng nên Rachel và Nate rời khỏi sân vận động muộn hơn so với dự định.

Cô đưa Nate ra sân bay nhưng không có thời gian để vào bên trong với anh.

Anh hôn cô một nụ hôn thật dài và say đắm và chỉ đến khi bảo vệ tiến đến xe của họ, anh mới rời cô ra.

“Đi đi em”, anh vừa nói vừa vẫy tay chỉ về phía xe của Rachel.

Nate lại hôn cô. “Tháng tới chúng ta sẽ lại ở bên nhau”.

Rachel đã cố gạt suy nghĩ về những cuộc vận động chính trị ra khỏi đầu. Cô thở dài và nhắm mắt lại, cố gắng không lo nghĩ gì. Nate nói đúng cô không nên từ bỏ mối quan hệ của họ mà không có thêm một chút nỗ lực nào. Cô có thể học cách trở thành mẫu người vợ mà Nate cần khi anh bước vào chính trường. Cô phải học cách giao tiếp xã hội, cách nói chuyện và các nghi thức ngoại giao.

Rachel chờ cho tới khi anh bước vào bên trong cửa kính rồi mới lái xe đi với đôi mắt nhòa lệ. Trên đường trở về vịnh Cedar, cô phải chớp mắt liên tục mới nhìn được đường.

Về đến nhà, Rachel cảm thấy căn nhà mình thuê trở nên nhỏ bé hơn. Cô để túi và chìa khóa trên một cái giá ở hành lang và không để ý đèn đỏ trên điện thoại báo rằng cô có tin nhắn.

Có tiếng chuông cửa. Cô rên rỉ. Hiện tại cô không có tâm trạng tiếp đón ai hết. Cô không muốn trả lời nhưng chuông cửa lại reo vang. Người nào đó quả thật kiên nhẫn. Cô không hề ngạc nhiên khi thấy Bruce Peyton đứng đó - trông như thể anh bị lạc đường và cần chỉ dẫn. Jolene không đi cùng anh.

“Anh vào được không?”. Anh hỏi khi không thấy cô cất lời mời mình ngay.

“Ồ có chứ, xin lỗi anh. Cô đã bỏ rơi anh khi anh hỏi cô lúc đầu tuần rằng liệu họ có thể bên nhau không và cô cảm thấy mình có lỗi. “Em vừa về nhà”, cô giải thích. “Cách đây chưa đầy hai phút”.

“Anh biết”, anh trả lời lúc đi theo cô vào trong bếp.

Không đợi cô nói gì anh đã ngồi xuống chiếc ghế ở đó.

Cô ngạc nhiên không hiểu có chuyện gì và ngay lập tức cô phát hiện ra rằng có thể có chuyện gì đó liên quan tới con gái anh.

“Jolene đâu rồi?”, cô vội hỏi. “Con bé ổn chứ?”.

“Con bé đang đi trượt tuyết với bạn”. Anh chống tay lên bàn rồi lại ôm đầu.

Trông anh rất mệt mỏi.

“Anh sao thế?”. Cô bắt đầu pha cà phê. Rõ ràng là Bruce nên dùng cà phê và cô cũng cần làm gì đó để bớt căng thẳng.

Bruce mở to đôi mắt xanh nhìn cô chăm chú. “Em sẽ cưới anh chàng hải quân đó phải không?”.

“Bruce, chân thành mà nói...”.

“Anh biết. Đó không phải việc của anh”.

Cà phê bắt đầu nhỏ giọt tí tách xuống bình. Rachel chờ cho tới khi đủ một cốc mới rót ra mang đến cho anh.

“Em không biết sẽ làm gì”, cô đáp lại. “Quá sớm”.

“Em yêu anh ta chứ?”.

“Vâng”, cô không phủ nhận điều đó.

“Anh ta muốn cưới em”. Anh nói như khẳng định đó là sự thật.

Cô gật đầu và rót cốc thứ hai. Nếu em quyết định cưới Nate, chúng ta sẽ phải làm rõ một số điều với Jolene. Con bé có thể thường xuyên bay tới California để thăm bọn em - hoặc bất kỳ nơi nào bọn em ở”. Rachel ngồi ở bàn đối diện với anh.

“Anh chắc chắn là con bé sẽ đánh giá cao điều này”.

“Em nhớ con bé. Em sẽ không thể nào quên được con bé.

Anh nhấm nháp ngụm cà phê rồi đưa hai tay ra cầm cái cốc và nhìn chăm chăm vào đó. “Anh quan tâm tới em, Rachel”.

“Cảm ơn anh”, cô trả lời thật giản dị. Em cũng quan tâm tới anh. Cô kịp nhận thấy một nụ cười nở ra rồi tắt ngấm trên môi anh.

“Cảm ơn”, anh đáp. “Gần đây anh nhận ra mình lệ thuộc rất nhiều vào em.

Em là một người bạn tốt”.

“Em cũng coi anh là một người bạn tốt”. Và đúng là cô đã làm thế thật.

“Em ăn chưa?”, anh hỏi.

Tại trận bóng đá, họ đã ăn xúc xích và uống sô-đa, sau đó cô có ăn bỏng ngô.

Thực ra tất cả những gì cô ăn từ sáng đến giờ đều là đồ ăn vặt. Không hẳn. Anh muốn ra ngoài khổng?”.

“Có chứ”. Gợi ý của cô có vẻ làm anh hài lòng. “Em đã nghĩ ra ăn gì chưa?”.

“Nhà hàng Mr. Wok?”. Đó là nơi bán đồ ăn Trung Quốc yêu thích của cô.

“Thế cũng được”.

Mãi đến đêm khuya lúc đi ngủ, cô mới nhớ ra Bruce đã nói rằng anh biết cô vừa về đến nhà. Hẳn là anh phải đỗ xe chờ bên ngoài chờ cô.

Phần 21

Christie Levitt không biết tại sao bỗng nhiên Teri lại quan tâm đến việc thiết lập lại mối quan hệ giữa hai chị em đến thế. Lúc còn nhỏ cô thường ngưỡng mộ Teri và đi theo chị như một cái bóng, nhưng việc đó chẳng dẫn cô tới đâu cả Teri thường mất kiên nhẫn với cô em gái bé bỏng của mình và vút cô ở bất kỳ nơi nào có thể. Mãi đến lúc Christie mười hai hoặc mười ba cô bé mới phát hiện ra cô có một lợi thế mà Teri không có, đó là sắc đẹp. Không phải là Teri xấu. Nhưng trông Christie đẹp hơn nhiều - khuôn mặt đẹp kiểu kinh điển, mái tóc vàng sáng lấp lánh - và cả cơ thể tuyệt vời nữa chứ. Cô bé nhanh chóng nhận ra điều đó và tận dụng lợi thế đó của mình. Cô nhanh chóng chứng tỏ rằng mình có thể làm bất cứ điều gì mà bà chị mình từng làm.

Cái cảm giác đầy quyền lực và sung sướng khi đánh cắp bạn trai của Teri thật hấp dẫn. Christie muốn chị mình trải nghiệm một chút cảm giác tức tối khi thường xuyên bỏ rơi mình. Cô từng bị tổn thương rất nhiều vì điều đó. Đây là lúc để cô chơi lại và mọi việc cứ thế diễn ra. Christie chưa bao giờ nghiêm túc với những người đàn ông quan tâm tới chị gái mình. Nếu cô có thấy chút ân hận nào đó vì sự tàn nhẫn của mình thì... ồ, cô lại lờ đi ngay.

Sự quyến rũ và sắc đẹp của cô chỉ thất bại khi cô gặp chồng của Teri. Bobby Polgar lờ hết những lời khen của cô. Christie có nói gì, làm gì cũng không có tác dụng với anh. Tối hôm đó, khi Teri rời khỏi phòng khách để kiểm tra bữa ăn, Christie quyết định thử thách Bobby. Cô nằng cốt tình đứng dậy và bước về phía Bobby, nhờ anh cài giúp chiếc cúc áo phía sau. Bobby đã từ chối, anh bảo rằng anh không biết làm việc đó và cô nên nhờ Teri. Không chỉ lời nói, mà chính cách nói của anh mới cho thấy anh không hề quan tâm tới cô. Anh yêu Teri và dường như đây là người đàn ông duy nhất không bị dao động trước Christie. Ngay buổi tối đầu tiên anh đã thể hiện điều đó và còn chứng tỏ vài lần nữa từ bấy đến nay cho cô thấy.

“Về nhà chứ, thưa cô?”. James hỏi cắt ngang dòng suy nghĩ của Christie.

Christie đang ngồi ở ghế sau của chiếc Limousine dài ngoẵng sau khi dùng xong bữa tối ở nhà Teri. Chiếc xe này sang trọng một cách quá lố, trong khi Bobby Polgar không phải người tự phụ. Vậy tại sao phải có anh xế và chiếc xe này nhỉ, cô tự hỏi. Đặc biệt là anh xế này tính tình rất khó chịu.

“Hãy đưa tôi đến Pink Poodle”, cô bảo. James chỉ có thể đoán lời của Christie từ môi trên máy của cô. Christie không nhớ cô nghe thấy cái cụm từ đó ở đâu hình như là từ một vở kịch trên BBC nhưng với James, chuyện đó không có vấn đề gì. Anh không phải là người cá tính, anh lịch sự tới mức làm cô phát điên. Thậm chí nếu cô có bảo anh ta nhảy cầu thì phản ứng của anh ta rất có thể sẽ là “Rất tốt, thưa cô”.

Đã hai lần - kể từ bữa tối kinh khủng với mẹ họ - Teri mời Christie đến dùng bữa. Cả hai lần Teri đều để lái xe của Bobby đón và đưa em gái về nhà.

Không ngờ một buổi tối bên Teri và Bobby lại thú vị đến thế. Có thể họ không thường xuyên nói chuyện với nhau, nhưng họ là gia đình - và cô đã không nghĩ về Teri theo cách đó nhiều năm rồi. Chỉ đến gần đây cô mới nhận thấy ý nghĩa của từ gia đình, mặc dù cô thường xuyên gần gũi với Johnny. Teri cũng vậy. Dù sao họ cũng có nhiều điểm chung. Trước đây, Teri dường như có vẻ luôn muốn tránh cô em gái và Christie biết tại sao. Christie đã thành điều ám ảnh đối với bà chị của mình. Lần đầu tiên từ bé đến giờ, Christie mới nhìn thấy một chút triển vọng

tốt đẹp trong mối quan hệ của hai chị em. Họ đang cùng hướng tới một điều gì đó mới mẻ, một kiểu quan hệ mà ở đó đòi hỏi cả hai phải nhượng bộ lẫn nhau.

Cuộc hôn nhân của Teri đã trở thành điểm khởi đầu cho mối quan hệ này.

Christie chưa bao giờ thấy chị mình hạnh phúc đến vậy trong tình yêu. Chồng của Teri hơi... bất bình thường, nhưng Christie phát hiện ra rằng mình cũng khá thích Bobby Polgar.

Giờ đây Teri dường như muốn bù đắp cho khoảng thời gian đã mất giữa hai chị em. Cô muốn quan tâm tới Christie theo những cách thật đặc biệt.

Cảnh hồng nhung đỏ thắm chờ cô trong xe cả hai buổi tối là một ví dụ. Thật tuyệt vời và ngọt ngào làm sao.

“Pink Poodle, thưa cô?”.

“Đúng thế”, Christie đáp. Giọng anh có vẻ không đồng ý. Được, anh ta thích nghĩ gì thì nghĩ, cô chẳng quan tâm.

Bobby hơi kỳ cục, nhưng có thể hiểu được. Anh là một tay cò nổi tiếng. Còn về anh chàng lái xe của Bobby thì James chẳng có lý do gì để phải cư xử một cách bất bình thường như thế cả. Anh thậm chí cũng không phải là người Anh.

Anh ta cư xử cứ như nhân vật trong chương trình Upstairs, Downstairs¹ (l) Một chương trình truyền hình những năm 1971, 1975, nói về những người ở tầng lớp cao trong xã hội.) vậy.

Mà tại sao lại phải cần đến tài xế riêng ở thời đại này và tầm tuổi này nhỉ?

Có thể Bobby không có bằng lái nên anh phải thuê James. Chỉ có điều Bobby luôn để James đưa Teri đi bất kỳ nơi nào cô cần đi. Điều đó thật buồn cười.

Nhưng nếu Bobby định thuê anh chàng này làm đầy đủ thời gian, thì công việc của James quá là nhàn rồi. Đưa Teri đi mua sắm. Chờ đợi loanh quanh. Đưa Teri trở về. Thật sự quá tẻ nhạt.

Không nói gì thêm, James đỗ xe trước quán rượu nơi Christie hay lui tới vài buổi tối một tuần. Cô thường tới đó khi được nghỉ làm. Bởi chẳng có ai chờ đợi cô ở nhà. Quán rượu Pink Poodle là một nơi rất gần gũi với cô, ở đó có nhạc sống và nó giúp cô thư giãn. James vòng sang mở cửa xe cho cô. Anh chẳng thèm liếc nhìn cô một cái khiến Christie càng trở nên giận dữ hơn. Lý do duy nhất cô muốn anh đưa tới quán rượu là muốn xem phản ứng của anh thế nào, chứ thật ra cô cũng không muốn đến đây vào lúc này. Thế mà ngoài giọng nói có vẻ không đồng ý lúc này, anh chẳng thể hiện thêm bất cứ một dấu hiệu nào, dù là nhỏ nhất.

“Cảm ơn anh, Ja... James”, cô kéo dài một âm tiết trong tên của anh. Cái mong muốn phá vỡ sự giữ ý của anh trong cô trào lên khiến cô ngộp thở. Cô không thể hình dung anh sẽ như thế nào nếu cô bắt chột hôn anh. Suy nghĩ ấy làm cô buồn cười. Anh sẽ quỳ xuống như một cái xác chết? Hoặc nhăn ga và đâm thẳng vào một cái cây?

Ra khỏi xe, Christie đi thẳng vào quán rượu mà chẳng thèm ngoái đầu nhìn lại. Hầu hết mọi người trong đám đông chào đón cô và cô quen gần như hết từng người trong số đó. Chẳng cần dừng lại để tán chuyện, cô đi thẳng tới chỗ quầy bar và gọi một cốc bia hơi.

Larry, người đứng quầy bar, một người đàn ông trung niên và cũng là chủ quán, cầm một cái cốc lạnh và hứng nó vào vòi của thùng bia. Anh chẳng cần hỏi cô muốn uống loại nào vì anh thừa biết sở thích của cô.

Cô ngồi xuống một chỗ và nói chuyện được vài phút thì Kyle Jamison đi ra cửa trước.

“Mọi người nói xem, chiếc limousine kia đang làm gì bên ngoài vậy?”, anh ta hét lên.

“Gì cơ?”. Christie không tin nổi vào tai mình.

James vẫn đang đỗ bên ngoài!

Một nửa quán rượu đổ ra nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Anh ta chờ ai thế nhỉ?”. Larry ấn mũi vào cửa kính hỏi.

“Câu hỏi hay đấy”, Kyle vừa nói vừa chuyển ra ngồi cạnh Christie. Cô đã hẹn hò với Kyle vài lần. Anh ta là một thợ ống nước địa phương và là một gã khá tươm tất. Cô thích anh ta, nhưng cảm tình thực sự thì không, và mối quan hệ của họ cũng chẳng đi đến đâu. Christie thấy họ làm bạn bè lại dễ chịu hơn.

Cô đã vài lần đi quá giới hạn với một vài anh chàng trong quán rượu, và sau đó, cô luôn cảm thấy hối hận.

“Cho tôi cốc bia lại đây được không?”. Kyle hỏi và trở nên mất kiên nhẫn với Larry vì anh ta vẫn đang tiếp tục nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Đến ngay đây, Larry lắm bẩm”.

Christie đợi một lúc lâu rồi trượt ra khỏi ghế và bước về phía phòng vệ sinh.

Rồi thay vì đi tiếp, cô lao ra khỏi cửa. Cô rảo bước tới chỗ chiếc limousine. Khi cô gần tới nơi James liền trèo ra khỏi ghế lái và mở cửa xe cho cô.

“Anh đang làm gì ở đây vậy?”, cô hỏi.

Anh có vẻ ngạc nhiên khi thấy giọng cô giận dữ.

“Tôi đang chờ cô”, anh giải thích như thể đó là một điều hoàn toàn logic.

“Không cần phải làm thế”.

James lắc đầu. “Cô Teri yêu cầu tôi phải đưa cô về nhà”.

“Đi đi”. Cô vẫy tay đuổi anh.

“Tôi e là mình không thể làm thế được”.

Giờ thì anh ta bắt đầu thực sự làm cô khó chịu. “Tôi không muốn anh ở đây”.

“Tôi sẽ đỗ xe vào trong góc và đợi cô?”.

Christie muốn gầm lên vì tức giận. “Không được. Đi đi”.

Anh lại lắc đầu từ chối.

“Một người bạn sẽ đưa tôi về”, cô khẳng định.

James vẫn im lặng đầy ngoan cố.

“Tôi muốn anh về”.

“Vâng, thưa cô”.

Mỗi lời nói của anh chàng này đều làm cô tức điên.

“Và đừng có gọi tôi là Cô! Tên tôi là Christie”.

“Rất tốt, Christie”.

Họ im lặng nhìn nhau chằm chằm một lúc.

“Nếu tôi ở đây suốt đêm, anh cũng sẽ ngồi đây suốt đêm phải không?”, cuối cùng cô hỏi.

“Đúng”.

Trước giọng nói kiên quyết của anh, cô có thể nhận thấy rằng anh ta không hề đùa chút nào. Anh ta đã ngồi trong chiếc xe chết tiệt đó nhiều giờ để kiên nhẫn chờ đợi cô trở lại mà không hề kêu ca phàn nàn gì.

“Ôi được rồi”, Christie rên rỉ. “Anh thắng rồi”. Cô trở lại quán rượu, trả tiền bia và ra về.

James vẫn đứng đó mở cửa xe cho cô. Cô vào trong xe, giật lấy cái tay cầm và đóng rầm cửa xe lại. Cô chưa bao giờ nghe thấy âm thanh nào khủng khiếp đến thế. James vào xe, nổ máy và lái ra đường.

“Giờ hãy nhìn xem tôi đã làm gì?”, Christie kêu ầm lên. “Tôi đã làm hỏng bông hồng chị gái tặng tôi”. Cô tức tối ngồi vò những cánh hoa.

“Bông hồng đó không phải của chị cô”.

“Bobby tặng hoa hồng cho tôi?”. Xem ra ông anh rể của cô sẽ không bao giờ làm điều đó.

“Không, là tôi, thưa cô”.

“Anh?”. Cô choáng tới mức quên cả bực tức khi anh ta lại gọi mình là cô.

“Đúng”.

“Cả hai lần?”, cô bức bối hỏi.

“Đúng”.

Christie nhú mày. “Tại sao?”. Anh không trả lời, vì thế cô lại hỏi. “Có lý do gì để anh mua hoa hồng cho tôi?”. Cô cao giọng để anh ta biết rằng cô đang mong chờ câu trả lời.

“Tôi muốn cô có những bông hồng đó”.

Cô nhìn nụ hồng đã bị vò nát trong tay. “Đừng làm thế nữa, hiểu không?”.

“Được thôi”.

“Ý tôi là thế đó, James”.

Anh ta không trả lời. Ngay lập tức Christie cảm thấy tức muốn khóc. Cô đã bị cảm giác đó một lần khi uống rượu. Tối nay cô vẫn chưa uống hết cốc bia nên không thể đổ cho tại bia được. Mắt cô nhòa lệ và họng cô nghẹn lại.

“Tôi sẽ bảo với Teri rằng tôi không muốn anh đưa tôi về nữa”.

“Rất tốt”.

Cô không biết tại sao cô lại nói những lời vừa rồi. James có làm gì cô đâu mà cô lại tìm cách xúc phạm anh?

Xe vừa dừng lại chỗ khu nhà, Christie liền nhảy ngay ra. Cô không để anh kịp xuống mở cửa xe cho cô. Cô lao về phía căn hộ của mình và vội vàng chạy vào trong. Cô thấy mạch đập trong mình vág lên tận óc khi tựa vào cánh cửa đang đóng. Cô cố gắng hít thở thật sâu. Nhìn xuống tay, cô nhận ra rằng mình vẫn đang cầm bông hồng nát đó. Một giọt nước mắt lăn dài trên gò má Christie và rơi xuống những cánh hồng đỏ thắm.

Phần 22

“Chúng ta nhận được một tấm thiệp của Linnette”, Corrie McAfee bảo Roy khi anh bước vào văn phòng sau giờ đi bộ buổi sáng. Giọng chị có vẻ vui mừng, nhưng anh không tin rằng đó là cảm giác thực của Corrie.

“Con bé ở đâu?”, anh hỏi. Anh để con gái tự đưa ra quyết định của mình nhưng điều đó không có nghĩa là anh đồng ý với việc con bé lên đường mà không biết đích đến cũng như không có một kế hoạch cụ thể nào. Nhưng như thế cũng không có nghĩa là anh không thông cảm với những lý do của con gái.

Như bất kỳ người cha nào khác, anh không muốn thấy con mình bị tổn thương.

“Bắc Dakota”, Corrie bảo anh và chăm chú nhìn tấm thiệp. “Một thị trấn tên là Thung lũng Buffalo, Roy”, chị nhìn anh. “Con bé đã xin vào làm phục vụ tại một nhà hàng tên là Ba Trong Một. Con bé bảo người chủ đã có được nhà hàng trong một trận thắng bài cách đây mười năm. Không biết nơi này thuộc loại nào?”.

“Rõ ràng là kiểu một nhà hàng cần nữ nhân viên phục vụ rồi anh cố nói giọng bình thường.

“Sau tất cả những năm học tại trường và học nghề, Linnette lại đi làm phục vụ bàn sao?”.

“Anh biết”. Anh cũng không thích nghe điều này. Tuy nhiên anh sẵn sàng để Linnette bươn chải và làm những việc linh tinh trong vài tháng cho tới khi nào con bé tìm được chỗ đứng của mình.

“Làm một nữ nhân viên phục vụ đấy”, vợ anh phần nộ nhắc lại.

“Anh thấy thú vị”, anh bảo ở chỗ con bé đã chọn cách gửi bưu thiếp cho chúng ta thay vì gọi điện.

Corrie và anh trao nhau cái nhìn thật nhanh, và cùng mỉm cười. Con gái Gloria của họ cũng đã từng gửi cho họ những tấm thiệp giấu tên với những thông điệp mà lúc đó chẳng ai hiểu gì.

Chị đưa cho anh tấm thiệp của Linnette và anh đọc những dòng chữ viết ngay ngắn. “Con bé có vẻ khá hạnh phúc”. Anh hơi ngạc nhiên. “Rõ ràng người chủ cho con bé một phòng để ở luôn”.

“Buffalo Bob? Em không thích Roy ạ. Thật là một cái tên kỳ cục!”.

“Nghe này, Corrie, chúng ta hãy ủng hộ và tin tưởng con gái chúng ta.

Linnette đã tự lập rất giỏi. Con bé đã kể cho chúng ta nghe về công việc và nơi ở của nó, vậy ít ra thì chúng ta hãy tin tưởng vào lựa chọn của con bé.

“Sao anh có thể nói vậy?”. Corrie gào lên. Từ khi Cal và nó chia tay, những lựa chọn của nó thật khủng khiếp”.

“Đó là theo quan điểm của chúng ta”, anh bảo vợ.

“Quan điểm của chúng ta ư?”. Chị nheo mắt lại. “Ý anh là anh cũng nghĩ vậy nhưng anh không nói gì?”.

Thật ra anh cũng từng tải qua những cảm giác tương tự. Roy từ từ gật đầu.

“Anh không thích việc Linnette chạy trốn, nhưng con bé cảm thấy cần phải thay đổi, anh hiểu. Không phải lúc nào chúng ta cũng tán thành quyết định của con bé, Corrie ạ”. Anh khoác vai vợ. Thế đấy, cũng không phải lúc nào chúng ta cũng đồng ý với lựa chọn của Mack. Bọn trẻ cần phải học cách tự lo liệu cho bản thân chúng. Không thể lần nào chúng ta cũng cứu chúng được.

Roy có thể thấy vợ mình vẫn đang khó chịu vì chuyện này và anh không trách cứ gì chị. Corrie là người nuôi dưỡng các con, là người luôn sắp xếp mọi việc nếu có sự cố xảy ra. Anh thì luôn nghĩ rằng bọn trẻ nên đối diện với hậu quả từ những hành động của chúng. Không chỉ với bọn trẻ - mà với bất cứ ai cũng vậy thôi. Như thế không có nghĩa là anh không nhớ Linnette, anh nhớ con bé lắm chứ. Anh muốn con bé trở về nhà. Anh tin rằng cuối cùng thế nào con bé cũng về, nhưng chỉ khi nào nó sẵn sàng. Chỉ khi nào con bé nhận ra là mình thực sự cần gì.

Cuối buổi chiều hôm đó, anh tới văn phòng Cảnh sát trưởng. Troy Davis đang ngồi ở bàn làm việc và nghe điện thoại. Nhìn thấy anh, Cảnh sát trưởng liền ra hiệu mời anh vào trong. Có một bàn cà phê ngoài sảnh và Roy tiến đến đó, tự rót một cốc trong khi chờ Troy kết thúc cuộc nói chuyện. Lúc Roy trở lại văn phòng, Troy đã cúp máy. Anh cầm cốc của mình lên và đi rót cốc khác. Roy thấy nét mặt Troy có vẻ mệt mỏi bơ phờ.

“Có chuyện à?”, anh hỏi.

Troy chẳng buồn trả lời. Có nhớ Martha Evans, người bị chết cách đây vài tháng không?”.

“Bà góa ấy à? Không phải là mục sư Flemming tìm thấy cái xác sao?”.

“Chính là bà ấy. Gia đình đó kêu là bị mất một số đồ nữ trang đắt tiền của bà ấy”.

Roy giật nảy mình. “Anh không nghĩ là Dave đấy chứ...”.

“Tất nhiên là không”. Troy lắc đầu. “Nhưng anh không đến đây để nghe những lời buồn phiền của tôi. Điều gì đưa rống tới nhà tôm thế này?”.

Roy quyết định không hỏi thêm về chuyện mất nữ trang nữa. Tôi đang theo một vụ nên muốn kiểm tra một số báo cáo trước đây. Corrie bảo tôi ghé qua và mời anh tới ăn tối với chúng tôi vào thứ Sáu này.

Ngay lập tức Troy nhìn đi chỗ khác. “Xin lỗi, thứ Sáu này tôi bận rồi. Tôi có một cuộc hẹn khác mất rồi. Cảm ơn Corrie hộ tôi nhé”.

“Chắc chắn rồi. Thứ Bảy được không?”.

Troy vẫn không nhìn anh. “Thứ Bảy tôi cũng bận”.

Roy thấy điều này thật đáng ngạc nhiên. Sao anh bắt chọt bận bịu thế. Tất nhiên đây không phải việc của anh, nhưng xưa nay, Troy thường rất hào hứng nếu được mời đến ăn tối, đặc biệt là sau khi Sandy chuyển vào khu điều dưỡng.

Roy nhớ chưa bao giờ Troy từ chối mình như thế, đặc biệt là khi anh ta được mời tới ăn tối.

“Tôi...”. Troy có vẻ hơi bối rối. “Tôi vừa liên hệ lại với một người bạn cũ”.

“Nam hay nữ?”. Từ sự không thoải mái của Troy, anh có thể đoán đó là một phụ nữ, nhưng vẫn không kiềm chế được câu hỏi.

“Nữ”, Troy lăm bắm và đưa cốc cà phê lên miệng.

Roy nhìn anh ta. “Anh bị đổ tai thật hay là tôi tưởng tượng nhỉ?”

Troy đập lại. “Anh đang tưởng tượng đó”.

Roy phải cố để không bật cười. Anh cũng nhấp một ngụm cà phê để che giấu sự thích thú của mình. “Thế người bạn này có tên chứ?”.

“Anh không biết cô ấy đâu”.

“Chắc hẳn đó là một cái tên dài”.

Troy cười khúc khích. “Rất ngộ”.

“Ngộ là họ của cô ấy phải không?”.

“Không”, Troy thở dài. “Thôi mấy kiểu đùa này đi nhé. Nếu anh muốn biết thì tên cô ấy là Faith”.

Roy gạt đầu khích lệ. “Và?”.

“Tôi vẫn chưa cho Megan biết về cô ấy, vì vậy tôi sẽ đánh giá rất cao nếu anh không nói chuyện này với con gái tôi”.

Việc này còn đáng ngạc nhiên hơn cả việc Troy gặp gỡ người phụ nữ khác sau khi Sandy qua đời không lâu. Khi Troy đề nghị anh làm người hộ tang, lúc đó viên Cảnh sát trưởng đang bị sốc nặng vì mất vợ mặc dù vợ anh đã ôm suốt một thời gian dài.

“Mình sẽ gặp Faith vào thứ sáu, rồi sau đó ăn tối với Megan và Craig vào thứ bảy”, Troy bảo anh.

“Tôi có nghe nói về việc Megan bị sảy thai”, Roy nói. “Tôi rất tiếc”.

“Cảm ơn anh”, Troy giơ cả hai tay ra cầm cái cốc. “Sandy đã bị sảy thai hai lần và cả hai lần đều khiến cô ấy bị trầm cảm”.

“Megan thế nào rồi?”

“Tôi e là không ổn lắm. Con bé rất coi trọng việc mình có thai ngay sau khi mẹ nó mất”.

Roy gạt đầu đầy vẻ suy tư. Con bé đang tự làm mình trở nên đau đớn hơn.

“Hai mắt mắt lớn liên tiếp nhau - quá khổ sở”. Troy tiếp tục. “Vì thế tôi chưa thể nói với con bé về Faith”.

Roy ngồi tựa vào ghế. “Yên tâm đi, tôi sẽ không nói gì với con bé đâu”.

“Cảm ơn”, Troy lăm bắm.

Điện thoại của Cảnh sát trưởng đổ chuông và Roy đứng dậy ra về. Lúc đi ra, anh nghe thấy giọng Troy rất nhẹ nhàng và dễ chịu. Được thôi, được thôi”, anh nói. Chúng ta sẽ...”.

Roy đi thẳng ra ngoài hành lang, không muốn nghe thêm. Troy đang nói chuyện với con gái của mình.

Phần 23

Tiệc cưới của Grace và Cliff sẽ diễn ra vào thứ Bảy, ngày mười ba tháng Mười, họ vẫn còn ba tuần nữa để chuẩn bị mọi thứ thật chu đáo. Ngày đó, ơn Chúa, đều phù hợp với tất cả mọi người gia đình và bạn bè thân của họ đều không bận việc gì cả. Grace rất vui sướng khi được gặp Lisa, con gái của Cliff và gia đình con bé. Họ đều sống ở phía Đông và sẽ bay tới để dự đám cưới.

Sáng thứ bảy, ngồi ở bàn ăn trong bếp, Grace kiểm tra qua danh sách những việc cần làm. Trang trí, thực phẩm, hẹn trang điểm và làm tóc, bánh cưới... Rất nhiều chi tiết cần quan tâm. Nhưng tất cả những việc này và thời gian bỏ ra để thực hiện chúng đều xứng đáng. Vì đây sẽ là lễ kỷ niệm sự gắn kết và tình yêu giữa chị và Cliff.

Cliff đã đến vịnh Cedar để chuẩn bị một vài thứ và ngôi nhà trở nên thật yên tĩnh. Grace liếc nhìn xung quanh; mọi thứ đều sẵn sàng đầu vào đấy. Gần đây, Grace bắt đầu thay đổi một chút nhưng không nhiều lắm. Cliff đã sống một mình ở đây mười hai năm và nơi này khiến người ta có cảm giác rằng chỉ có đàn ông, vì vậy chị thêm vào đó một số đồ vật thật nữ tính, ban đầu là vài chiếc gối trang trí ở trên giường. Sau đó là hàng loạt ảnh gia đình của cả anh và chị. Cliff đồng ý ngay lập tức, nhưng riêng những chiếc gối thì xuất hiện tới tận hai tuần rồi mà anh vẫn chẳng thêm để ý.

“Những chiếc gối này ở đâu ra vậy?”, một buổi tối anh hỏi lúc họ chuẩn bị đi ngủ.

“Em để ở đó đấy”, chị bảo anh. “Trông rất hấp dẫn, phải không?”.

Anh nghĩ một lát rồi gật đầu đồng tình và bảo Grace rằng chị muốn thay đổi bất cứ thứ gì trong căn nhà cũng được. Tuy nhiên, Grace không muốn làm anh bị choáng ngợp vì thay đổi quá nhiều một lúc. Chị thay đổi dần dần. Vài ngày sau, chị treo hai bức tranh sơn dầu phong cảnh châu u chị mua ở phòng tranh vài năm trước. Cliff gật đầu và rõ ràng là anh hài lòng với lựa chọn của chị.

Jon và Maryellen tặng họ bức tranh vẽ lại một trong những bức ảnh đắt khách nhất của Jon để làm quà cưới, bức ảnh ngọn núi Rainier phủ đầy tuyết trắng trên nền Puget Sound trong ánh hoàng hôn hồng nhuốm màu tím của hoa oải hương. Với sự giúp đỡ của Cliff, Grace treo bức tranh phía trên lò sưởi và Cliff không thể rời mắt khỏi nó, anh đánh giá rất cao tài năng của cậu con rể.

Khi Grace vừa bắt đầu kiểm tra danh sách khách mời thì cửa sau mở ra và Cliff bước vào.

“Chào anh yêu. Anh muốn ăn trưa không?”, chị âu yếm hỏi anh.

“Anh không đói”. Anh đi thẳng đến chỗ tủ bát và tự rót cho mình một cốc cà phê mà chẳng nhìn chị. Đã quá một giờ và Grace cố chờ anh về để cùng ăn.

“Anh ăn trưa trong thị trấn rồi à?”.

“Không”. Anh vẫn quay lưng lại với chị.

Grace để bút sang một bên, cảm giác ấm áp cách đây vài phút biến mất. Anh đang lừa em đi phải

không?”, chị nửa đùa nửa thật thăm dò phản ứng của anh.

Cuối cùng, anh quay lại đối diện với Grace. Mắt anh không còn vẻ dịu dàng như chị vẫn thấy, lòng chị thất vọng. Chị biết chuyện gì đã xảy ra.

“Will Jefferson đã ở thị trấn này bao lâu rồi?”. Chồng chị lạnh lùng hỏi.

“Em... em không biết. Đúng là như vậy. Chị biết là Will đã quay trở lại vịnh Cedar, nhưng không biết chính xác anh ta đến khi nào. Anh gặp anh ta chưa?”.

Chị cố bình tĩnh hỏi.

“Ồ anh nhìn thấy hân ta và hân ta cũng nhìn thấy anh”.

Grace nhắm mắt lại, trong lòng đầy cảm giác ân hận. Chị ước giá mà mình nói với anh ngay khi nghe tin về Will. Giờ thì chị sợ rằng Will sẽ làm bất cứ điều gì có thể để phá vỡ mối quan hệ giữa chị và Cliff.

“Em đã biết là anh ta ở trong thị trấn rồi à?”. Cliff hỏi.

Grace nuốt nước bọt. “Olivia bảo em...”.

“Hân đến ở đây à?”

Grace miễn cưỡng gật đầu. Chị không muốn giấu giếm Cliff. Tuy nhiên chị chưa tìm được thời điểm thích hợp để nói thì anh đã biết. Thấy phản ứng của Cliff như thế này, chị biết mình phải nói với anh toàn bộ sự thật.

“Em không nghĩ là chúng ta cần đề cập tới chuyện này sao?”, anh hỏi. Giọng anh rất bình tĩnh nhưng Grace có thể thấy sự phẫn nộ đang chực bùng lên đằng sau câu hỏi. Anh cảm thấy bị tổn thương, bị phản bội.

Đến thời điểm này, Grace sợ rằng bất kỳ điều gì chị nói cũng chỉ làm anh buồn thêm. “Lẽ ra em nên nói với anh”.

“Lẽ ra?”.

“Vâng”, chị đáp lại. “Em nên nói với anh càng sớm càng tốt. Nhưng Cliff, em không...”.

Anh không trả lời cũng không để chị nói hết câu. Anh cầm cái cốc và bước ra khỏi bếp. Quá choáng váng trước phản ứng bất thường này của anh, Grace theo anh ra tận cửa và nhìn anh bước qua sân về phía chuồng ngựa, rồi chỉ ngập ngừng... Cliff cần vài phút yên tĩnh, và chị sẽ để anh một mình.

Vấn đề là ở chỗ cuộc hôn nhân của anh với Susan trước kia. Vợ cũ của anh lãng nhãng với nhiều người và giờ đây Cliff luôn lo sợ chuyện đó lại xảy ra với mình một lần nữa. Grace biết anh muốn tin tưởng chị nhưng anh phải vật lộn với những trải nghiệm trong quá khứ, anh bị ám ảnh. Grace nhận ra rằng mình không bao giờ được để xảy ra chuyện thế này lần thứ hai nữa. Chị bắt đầu bước qua sân trong lúc Cliff bước ra khỏi chuồng ngựa, dắt theo con Midnight. Đêm trước trời mưa, giày Grace bị bẩn hết, nhưng chị chẳng quan tâm đến điều đó.

Con ngựa đã được thả yên và rõ ràng là Cliff định cưới nó.

“Chúng ta nói chuyện được không?”, chị hỏi anh.

“Để sau đi”. Anh vừa trả lời vừa nhảy lên lưng ngựa.

“Cliff”, chị ngẩng lên nhìn anh. “Làm ơn đi. Việc này rất quan trọng”.

Anh nhìn chị chằm chằm. “Anh phải xả bớt căng thẳng đã, sau đó chúng ta mới bình tĩnh mà nói chuyện được”.

Grace cảm thấy đau nhói trong lồng ngực. Chị quay trở lại nhà. Chị ngồi xuống bàn để xem danh sách khách mời nhưng không thể nào tập trung được.

Chị đi lại trong nhà, chuyển đồ từ máy giặt sang máy sấy rồi quyết định nướng một chiếc bánh táo. Chị hy vọng rằng chỉ bằng cách bày tỏ tình yêu tha thiết của mình với anh thì mới có thể giúp anh cảm thấy yên tâm. Hai tiếng đồng hồ trôi qua, Cliff mới trở lại.

Khi anh đá đôi ủng của mình ra chỗ cửa bếp thì chiếc bánh trên quầy đang nguội dần. Anh liếc nhìn nó và trở nên bối rối hơn bao giờ hết.

“Gì vậy?”, anh nhíu mày hỏi.

“Trông thế nào hả anh?”, Grace đùa anh. Em nướng cho anh một chiếc bánh táo”.

“Tại sao?”. Anh vẫn giữ khoảng cách.

Grace đứng quay lưng lại quầy. “Em... em muốn cho anh thấy em yêu anh đến nhường nào”.

“Ừm...”.

“Cliff, anh đang thái quá rồi. Như thế buồn cười lắm”.

Anh nheo mày. “Anh đã bao giờ nói với em rằng Susan cũng từng làm như vậy không?”.

“Gì cơ?”.

“Mỗi khi anh phát hiện ra cô ta cố tình ý với người khác, cô ta lại nướng bánh hoặc nấu bữa tối cho anh, điều mà bình thường cô ta không bao giờ làm.”

Đó là cách để cô ta bày tỏ lời xin lỗi. Cô ta hứa với anh rằng đó là lần cuối, cô ta thề sống thề chết rằng anh là người duy nhất cô ta yêu thực sự”.

Tức giận vì bị Cliff so sánh với người vợ trước của anh, Grace lao ra phía quầy, không nói không rằng, cầm chiếc bánh và ném thẳng vào thùng rác. “Hơn ba mươi năm trời em lấy Dan và chưa từng một lần nào em bị coi là kẻ phản bội. Chưa một lần. Sao anh dám so sánh em với Susan chứ? Làm sao anh dám?”. Grace ứa nước mắt, chị đứng phía bên kia căn phòng, nhìn anh đăm đăm đầy oán trách.

“Em đã giấu anh chuyện về Will Jefferson”, anh kết tội.

“Tội đó lớn đến vậy sao? Anh ta chẳng là gì với em hết. Nếu vì thế mà bảo em có liên quan tới anh ta là xúc phạm em”.

Trông anh có vẻ bối rối. “Em đã nói chuyện với anh ta chưa?”.

“Chưa”, Grace thốt lên, rồi chợt nhớ ra lúc anh ta đến thư viện. “Anh ta có đến thư viện”.

“Để gặp em à?”.

“Anh ta bảo anh ta đến để làm thẻ thư viện”.

“Và em tin thế à?”.

Có tiếng chuông điện thoại và Cliff nhấc máy lên. Sau câu chào hỏi, anh bảo.

Chờ một phút nhé. Đại lý bất động sản đó, anh lẩm bẩm và đưa điện thoại cho Grace. Chị gật đầu cảm ơn anh và cầm lấy ống nghe. “Grace Harding nghe đây”, chị ngạc nhiên vì mình lại có vẻ bình tĩnh được như thế.

“Chào Grace, tôi là Judy Flint của văn phòng cho thuê bất động sản đây”.

“Vâng, Judy, tôi có thể giúp được gì cho cô?”. Chị chỉ muốn quảng chiếc điện thoại ở đó mà quay lại với Cliff. Vấn đề này quá quan trọng, và nếu họ không giải quyết bây giờ, nó sẽ trở nên rối tung lên và càng ngày càng tệ hơn.

“Tôi có một người muốn thuê căn nhà của cô ở đường Rosewood. Họ đã đưa tôi séc tiền thuê tháng đầu tiên”.

“Tuyệt vời”.

“Tôi chỉ không chắc về họ...”.

“Tại sao?”. Grace không muốn để trống căn nhà thêm một tháng nữa. Chị buộc phải tính toán để trang trải khoản nợ nần cho người chồng quá cố của mình. Trước khi tự tử, Dan đã vay một khoản tiền của người anh họ và Grace cảm thấy vì danh dự, mình phải đứng ra trả nợ thay Dan.

“Nhưng thư giới thiệu của ông bà Smith có vấn đề và...”.

“Judy, đây không phải là lúc thích hợp, chúng ta nói chuyện sau được không?”.

“Vâng...”.

“Họ đưa cô séc rồi phải không?”.

“Vâng”.

“Vậy thì cho họ thuê đi”, Grace quyết định.

“Grace, cô có chắc không?”.

“Chắc”, chị vội nói để quay lại nói chuyện với Cliff.

“Được rồi. Tôi sẽ nói với ông bà Smith là họ có thể thuê căn nhà”.

“Cảm ơn cô”. Grace chuẩn bị gác máy. Tạm biệt...”.

“Cô cần phải qua đây ký một số giấy tờ”.

“Vâng, tất nhiên”. Grace đáp lại. Judy, cảm ơn cô. Tạm biệt nhé. Người phụ nữ đầu dây bên kia chưa kịp nói thêm gì chị đã gác máy. Rồi chị khoanh tay quay sang Cliff.

Lúc này Cliff đang đứng ở phía bên kia bếp. “Em bảo em chưa nói chuyện với Will, rồi em lại bảo anh ta có đến thư viện, nghĩa là em đã gặp anh ta?”.

“Vâng, và có nói chuyện”.

“Em nói ngược lại với những gì vừa kể với anh”.

Grace cảm thấy cáu giận vô cùng. “Em quên mất, và rồi em lại nhớ ra. Em muốn anh biết toàn bộ sự thật”.

“Sự thật nào?”. Cliff khoanh tay. Trông anh rõ ràng là muốn tự vệ để không bị tổn thương thêm một lần nào nữa.

“Chính xác là những gì em đã nói với anh”. Grace cao giọng bảo anh. “Will mời em đi ăn trưa, anh ta bảo có như thế thì giữa em và anh ta mới có thể giải quyết được rõ ràng mọi chuyện. Em từ chối. Em không muốn liên quan gì tới Will Jefferson nữa, và anh ta biết điều đó. Mặc dù vậy, anh ta vẫn cố tình gây hoài nghi và hiểu lầm giữa hai chúng ta. Anh đã khiến anh ta thành công rồi đó.

Nếu là em, em sẽ không bao giờ cho phép. Em đã lấy anh. Em yêu anh và em muốn là vợ anh cho tới ngày em từ giã cõi đời này.

Cliff nao núng một chút, vài giây sau anh buông thõng tay xuống và thở dài.

“Anh vẫn chưa ăn trưa, anh nghĩ có thể là anh đã hơi kỳ cục”.

Grace cảm thấy những căng thẳng tan biến. Chị nhìn anh và nói. “Anh nên biết rằng em đã quyết định sẽ không nấu ăn nữa”.

“Thật sao?”. Anh nhú mày nhìn vào bếp.

“Nếu Susan nấu cho anh ăn để chuộc tội thì em sẽ không bao giờ đi vào vết xe đổ của cô ta. Vì thế, có thể đây là chiếc bánh cuối cùng của em”.

“Không!”. Cliff phản đối ngay lập tức.

“Anh hãy thử so sánh Susan với em một lần nữa và xem có chuyện gì xảy ra.

Anh mỉm cười, nụ cười đầu tiên của anh trong buổi chiều hôm đó. Anh vòng tay ôm chị. “Anh là một thằng ngốc hay ghen tuông vớ vẩn”.

“Đúng vậy”, Grace tán thành và ngả vào vòng tay anh. Cuộc cãi vã làm chị sợ hãi, nhưng việc Will có thể gây ảnh hưởng xấu tới cuộc hôn nhân của chị còn đáng sợ hơn nhiều.

“Anh xin lỗi”, Cliff thì thầm.

“Em cũng vậy”, chị áp sát vào anh. Grace vẫn còn run rẩy vì những gì vừa xảy ra. “Em không phải là Susan”.

“Anh biết, anh ghét anh vì đã nghĩ xấu về em, nhưng Grace, em làm ơn đừng giấu anh bất cứ điều gì nữa nhé”.

“Vâng, em hứa”. Grace nhắm mắt lại để lắng nghe nhịp đập trái tim anh. Họ đứng lặng trong

vòng tay nhau trong bếp.

“Grace?”.

“Dạ?”.

“Em có nghĩ rằng chiếc bánh đã bị hỏng rồi không?”.

Chị thấy anh nhìn vào thùng rác. “Em e là hỏng rồi”.

Giọng anh đầy hối hận. “Anh cũng nghĩ thế”.

Grace ngẩng đầu lên. “Tuy nhiên, em đã làm hai chiếc bánh và cắt một chiếc vào ngăn đông lạnh, em sẽ nướng lên”.

“Cảm ơn em”, anh cúi xuống và hôn chị. “Còn một điều nữa”.

“Vâng”. Chị hôn dọc theo cổ anh và thích thú vì sự gần gũi giữa hai cơ thể.

“Em nói sẽ không bao giờ nấu ăn nữa phải không?”.

“Ồ, việc đó...”.

“Em nghiêm túc chứ?”.

“Vâng... chỉ khi nào được khích lệ em mới xem xét lại”.

Cliff nhẹ nhàng xoa lưng Grace. Em có thể nói cho anh biết làm thế nào để bù đắp lại cho em không?”.

Grace mỉm cười với anh. “Em sẽ rất hạnh phúc”. Chị kiễng chân lên để kề môi anh. Nụ hôn dài đó vẫn chưa đủ, còn nhiều, nhiều hơn thế nữa. Có thể lúc này Grace quá tham lam, nhưng chị không thể cưỡng lại ham muốn được hòa quyện vào anh mãi mãi.

Phần 24

Linnette McAfee đã ở thung lũng Buffalo được gần hai tuần. Số tiền tiết kiệm ít ỏi của cô hết nhanh hơn cô tưởng nhiều; tiền ga, tiền thức ăn và nơi ở khá tốn kém, nhưng cô không muốn dùng thẻ tín dụng cho đến khi có tiền để đổ vào đó.

Cô ở trên phố lớn và tình cờ đến thị trấn này. Vì đến giờ ăn trưa nên cô vào nhà hàng duy nhất ở đây mang tên “Ba Trong Một”. Bên ngoài, trên cửa sổ cô thấy ghi cần tuyển nữ phục vụ và vì chỉ còn vài trăm đô la tiền mặt nên cô quyết định xin làm việc này.

“Cô đã bao giờ làm nhân viên phục vụ chưa?”. Người đàn ông lực lưỡng mặc chiếc áo vest da có mái tóc buộc túm đằng sau hỏi cô. Trên hai cánh tay anh ta đều có hình xăm. Bình thường cô sẽ sợ phát khiếp, nhưng bây giờ thì cô lại không có cảm giác ấy. Anh ta giới thiệu tên anh ta là Buffalo Bob, và mặc dù trông hung dữ như thành viên của một băng đảng nào đó, nhưng ánh mắt anh ta lại rất hiền từ. Cô chưa kịp trả lời thì hai đứa trẻ ủa vào gọi bố- chính là Buffalo Bob. Anh ta bế bổng chúng lên đầy âu yếm. Hành động đó khiến Linnette nghĩ rằng mình không có gì phải sợ anh nữa. Sau đó, cô gặp vợ anh ta, Merily, và phát hiện ra rằng họ còn đứa con nhỏ thứ ba, đứa bé khiến Merily quá bận nên không thể quán xuyến công việc trong nhà hàng.

Linnette cũng đã có một chút kinh nghiệm phục vụ bàn. Trước đây, khi còn đi học, cô từng làm việc trong một nhà hàng bán đồ ăn tối.

“Cô có người giới thiệu không?”. Buffalo Bob hỏi lúc bọn trẻ đi lên gác và họ tiếp tục cuộc phỏng vấn.

“Không, và tôi còn không có cả chỗ ở nữa”. Có lẽ nếu cô để danh thiếp của mình lên bàn, trong đó có tên cơ quan nơi cô làm việc thì sẽ có lợi hơn chăng?

Cô vừa nghĩ vừa mỉm cười.

Anh ta cũng cười lại với cô, nhưng rồi lại cố ra vẻ lạnh lùng. “Công việc kèm theo một phòng nghỉ. Không phải là khách sạn Ritz đâu nên cô đừng quá hy vọng, nhưng cũng sạch sẽ, và còn có một chiếc tivi. Chúng tôi cũng sống ở đây”. Anh ta nhìn cô rất kỳ cục. “Cô chạy trốn luật pháp đấy à?”.

“Không hề”. Cô thấy choáng khi anh ta có thể hỏi một câu như vậy.

“Chúng tôi không muốn có rắc rối ở đây”, anh ta cảnh báo cô.

“Tôi sẽ không gây rắc rối gì đâu”. Cô khẳng định.

Dù nghi ngờ nhưng cuối cùng Buffalo Bob đã cho cô một công việc khá ổn định. Thị trấn này có nhiều đặc điểm giống nơi cô đã rời đi. Tuy nhiên, nó nhỏ hơn và ở đây không có Cal Washburn.

Đây là ngày nghỉ đầu tiên của Linnette sau mười ngày làm việc liên tục và cô dự định sẽ khám phá khu vực này. Cô đã gặp được vài người. Hassie Knight, chủ một hiệu thuốc - người có lẽ phải đến tám mươi tuổi. Bà luôn biết cách hướng dẫn và đưa ra những lời khuyên tốt nhất cho mọi người. Điều này khiến cô nhớ tới Charlotte Rhodes ở vịnh Cedar. Maddy McKenna, chủ một quầy tạp hóa, cô ấy sống ngoài thị trấn với chồng và hai con: một trai, một gái. Linnette đã

lầm quen với cả bốn người. Chủ nhật tuần trước và ngay lập tức thấy thích Maddy. Khi người bạn mới mời cô tới thăm nông trại của họ, hai đứa trẻ rất háo hức muốn được dẫn cô đi thăm thú xung quanh, nhất là khi chúng biết rằng cô chưa bao giờ được nhìn thấy một con trâu thực sự. “Trâu, chứ không phải bò”, chúng đồng thanh sửa lại cho cô.

Jeb, chồng của Maddy lại khá kín tiếng. Anh thường im lặng mỉm cười nhìn vợ con, chỉ có Maddy nói chuyện là chính. Linnette thấy anh đi khắp khiêng nhưng không hề tự ti. Chính anh đã bảo Maddy mời cô tới nông trại.

Lúc Linnette ngồi vào xe, bầu trời u ám như sắp sửa mưa to. Vài ngày trước cô và Maddy đã ngồi uống cà phê với nhau. Maddy đã vẽ đường cho cô tới nông trại. Linnette chỉ muốn kể với Gloria ngay về những nét vẽ dẫn đường này và biết chắc chị mình sẽ thấy thích thú. Là một cảnh sát, Gloria đã nghe rất nhiều những chỉ dẫn dài dòng, khó hiểu từ những người trong cộng đồng.

Theo lời Maddy, Linnette lái xe khoảng hơn hai dặm về phía nam, rẽ trái ở chỗ cây sồi chết khô, tiếp tục đi theo con đường đó cho tới khi gặp đoạn trũng và chiếc hộp phát thư có viết chữ màu đen. Từ đó, cô sẽ phải... Linnette giở tiếp sang tờ hướng dẫn kế tiếp.

Bầu trời khiến cô nhớ tới màu xám của những chiếc tàu hải quân đậu ở vịnh.

Còn ở bang Wasington, bầu trời thế này thường báo hiệu một cơn mưa lớn. Cô biết chắc chắn ở đây cũng sẽ như vậy.

Càng ngày trời càng u ám, và nóng nực. Cái nóng khủng khiếp của tháng Chín không hề giống cái nóng ở vịnh Cedar nhưng điều khiến Linnette ngạc nhiên nhất là mọi vật quá yên lặng. Mặc dù đã hạ hết cửa sổ xuống, cô vẫn không hề nghe thấy tiếng hót của bất cứ một con chim nào. Đường phố hoàn toàn vắng lặng.

Và rồi cô nhìn thấy nó.

Một cột mây đen khổng lồ xoắn ốc ở phía xa. Cô nhận ra hình phễu đặc trưng của một cơn lốc xoáy. Lốc xoáy ư? Ở đây? Bây giờ? Không, sao có thể như thế được?

Suy nghĩ tiếp theo lóe lên trong đầu cô là: Mình phải làm gì? Thời gian học y tá đã giúp cô bình tĩnh để phân tích mối nguy hiểm. Mặc dù đang vô cùng lo sợ nhưng cô vẫn không để mình bị hoảng loạn. Bình tĩnh nào, cô tự nhủ. Hãy bình tĩnh.

Bàn tay cô ướt đẫm mồ hôi, cô phanh xe và dừng lại bên đường. Có lẽ ở bên trong xe là an toàn nhất. Nhìn qua kính chắn gió, cô thấy cơn lốc đang tiến thẳng về phía mình. Nếu cô không chạy nhanh để thoát khỏi nó, chắc chắn cô sẽ bị giết chết. Hình ảnh Cảnh sát trưởng Davis đến trước cửa nhà bố mẹ cô để thông báo về cái chết của cô khiến cô không thể nào chịu nổi. Mẹ cô vẫn khẳng định rằng Linnette đã có quyết định sai lầm. Việc này là khẳng định cho điều ấy chẳng?

Không ý thức được mình đang làm gì, Linnette bò ra khỏi xe. Cô sẽ chết sao? Có thể lắm, cô nghĩ. Cô sẽ không thể sống sót được. Gió có thể mạnh tới mức cuốn cô đi sang cánh đồng khác - hoặc sang hạt khác. Lý do duy nhất để cô vẫn đứng được ở đây là vì cô đang nắm chặt cửa xe. Gió quật tóc vào mặt cô bỏng rát.

Và rồi, chẳng biết từ đâu, một chiếc xe khác xuất hiện và hướng về phía cô.

Rõ ràng là nó cũng đang chạy trốn cơn lốc xoáy. Nó đỗ xích lại bên cạnh cô.

“Vào đi!”. Người đàn ông hét lên và mở cửa.

Linnette nhảy vào trong xe. Lơ lửng một nửa ở trong và một nửa ở ngoài, cô bám chặt lấy thành ghế, và trong lúc anh ta tiếp tục lái xe đi, cô cố hết sức để trườn nốt người vào trong xe. Chợt xe phanh kít lại và cánh cửa kêu đánh rầm.

“Ra mau!” anh ta gào lên.

Không thể nào mở nổi cửa xe vì gió quá mạnh Linnette dùng sức nặng của cả cơ thể để đẩy cho tới khi mở được ra. Người đàn ông đã ra khỏi xe, anh tóm lấy eo cô và kéo cô vào một cái cổng ngầm ở ven đường.

“Chúng ta chết mất”, Linnette bảo anh ta, tự thấy ngạc nhiên vì giọng mình bình tĩnh đến vậy. Rồi gió ầm ầm thổi tới. Họ cúi rạp xuống và gió hất cả hai ngã xuống đất. Tiếng gió gầm rú như tiếng động cơ phản lực gào thét trong đường hầm. Linnette kêu thét lên vì sợ hãi. Người đàn ông lả mặt siết chặt eo cô, kéo cô sát vào người, vòng tay ôm trọn bờ vai cô để bảo vệ. Tiếng gió vẫn gào rú từng hồi, nghe thật khủng khiếp. Cô thấy đầu óc nhức buốt.

Rồi, cũng như lúc đến, cơn lốc qua đi.

Tai Linnette bị đau. Cô không biết là tại âm thanh khủng khiếp của gió hay tại sự thay đổi khí áp.

“Vậy là chúng ta không chết”, người đàn ông bảo cô.

“Vâng”. Cô nhìn lên và chìm đắm vào đôi mắt còn xanh hơn cả màu mắt xanh thẳm của Cal. Ký ức hiện về khiến cô bật khóc.

“Này, mọi việc đều ổn cả mà”.

“Tôi biết”. Nhưng cô vẫn không ngừng khóc.

Anh buông cô ra và vớ trong chiếc ba lô đeo trên lưng một chiếc khăn tay sạch màu trắng. Trước đó cô chưa từng gặp người đàn ông nào mang theo khăn tay bên người.

Sự quan tâm của anh càng khiến cô khóc nức nở hơn, không phải là những tiếng sụt sịt, mà là những tiếng nấc nghẹn ngào khiến vai cô rung lên dữ dội. Cô và người đàn ông lả mặt vẫn quỳ trong cổng cạnh nhau.

“Tôi là Pete Mason”, anh bảo cô. “Anh tôi và tôi có một trại lúa mì cách đây khoảng mười dặm ở cuối đường này, tôi vào thị trấn để mua đồ”.

“Linnette McAfee”, cô nói trong tiếng nấc.

“Cô có bị đau không?”.

“Không”, cô nghẹn ngào. “Anh biết không, tôi yêu, tôi đã yêu thực sự và rồi Cal bỏ tôi. Anh ấy ra đi... để cứu những con ngựa và rồi anh ấy đem lòng yêu cô bác sỹ thú y. Sự thực là họ rất hợp nhau”.

“Tôi biết”.

Rõ ràng là anh ta chẳng biết chuyện gì hết. “Và... và em trai tôi có khoản tiền mà nó chưa từng kể với ai”.

Pete nhìn cô chăm chú. Linnette không hiểu tại sao cô lại không thể ngừng lại nổi mặc dù đã cố, lời nói cứ như thể bay ra khỏi miệng cô một cách không thể kiểm soát. “Tôi đi khỏi vịnh Cedar thị trấn quê hương tôi. Tôi chỉ mang theo một ít đồ và cứ thế lái xe đi. Mọi người cho rằng tôi ngốc và và có thể tôi ngốc thật. Ngay cả mẹ tôi, chính mẹ tôi cũng bảo rằng tôi đang phạm một sai lầm khủng khiếp”.

“Linnette...”.

“Tôi tưởng tôi biết rõ về tình yêu, nhưng thực ra tôi tôi chẳng biết gì hết”.

Pete vòng tay qua vai cô để an ủi.

Cô dùng chiếc khăn của anh lau sạch mũi rồi nói giọng run rẩy. “Tôi không biết tại sao tôi lại nói với anh chi tiết về cuộc đời mình. Tôi đã làm việc cho Buffalo Bob và Merily được gần hai tuần. Thế nhưng tôi có kể gì với họ đâu?”.

Có thể là do cô đang bị suy sụp tinh thần. Cũng có thể cơn lốc xoáy và nỗi sợ hãi đến cùng cực đã đẩy cô đến tình trạng đó. Cô còn biết phải giải thích ra sao về những gì vừa xảy ra với cô. Trước đây, cô chưa bao giờ xử sự thế này với bất kỳ ai. Vậy mà cô lại đi phơi bày hết đời tư của mình trước một người hoàn toàn lạ mặt.

“Cô sẽ ổn chứ nếu tôi để cô ở đây một phút?”. Pete hỏi Linnette.

Cô gật đầu. “Vâng, tôi sẽ không sao đâu”. Nhưng khi anh vừa định đứng lên và bắt đầu rời khỏi cổng thì cô cũng đứng dậy và bước theo anh. Họ mò mẫm ra khỏi cổng.

Vừa ra đến đường, Linnette há hốc miệng vì kinh hãi. Trông như thể có ai đó đã thiêu trụi một vệt dài trên mặt đất, quét sạch mọi thứ. Rồi cô chợt nhận ra chiếc xe của mình đã biến mất.

“Xe của tôi!”. Cô choáng váng bật khóc. Nếu như cô cứ ngồi nguyên trong xe, chắc cô cũng đã bị cuốn mất hút vào không trung... “Anh đã cứu tôi”, cô bảo anh. “Anh đã cứu tôi! Nếu anh không tới thì có khi bây giờ tôi đã chết rồi”.

“Chỉ chậm hai phút nữa thôi là cả hai chúng ta cùng đi đời”.

Chiếc xe tải của Pete bị lật nhào cách đó khoảng gần hai trăm mét.

“Chúng ta làm gì bây giờ đây?”, cô hỏi một cách vô vọng.

“Hoặc là chúng ta đi bộ về thị trấn, hoặc là chờ xem có ai lái xe qua không”, Pete bảo cô. “Theo tôi thì nên chờ”.

“Được rồi”. Thực ra cô cũng chẳng biết mình có thể làm gì khác. Và anh là người duy nhất quen thuộc khu vực này.

Họ ngồi xuống trên một vuông cỏ bằng phẳng. Giờ đây, khi căng thẳng đã qua đi, cô cảm thấy mệt mỏi và kiệt sức. Cô bắt đầu để ý người đàn ông đã cứu mình, anh cao trên một mét tám, cao đến mức cô phải nghiêng cả đầu để nhìn.

Anh cũng gầy nữa. Lúc cô mới trông thấy anh, anh đội một chiếc mũ cao bồi, nhưng giờ thì nó đã bị gió thổi bay. Anh không thật sự đẹp trai, nhưng ở anh có cái gì đó rất cuốn hút, đặc biệt là đôi mắt xanh ngời sáng. Gò má anh nhô cao và mũi trông như đã từng bị gãy. Cô cũng để ý thấy cằm anh có một cái lúm. Dù sao, cô cũng phải công nhận rằng anh thật hấp dẫn.

Ít nhất phải một tiếng đồng hồ trôi qua mới có người lái xe qua.

Họ ngồi đó tán gẫu linh tinh với nhau và cô bắt đầu cảm thấy không thoải mái khi có Pete ở bên. May mà anh không nhắc tới việc cô đã kể hết cả những chuyện rắc rối của đời mình cho anh nghe - chẳng hạn việc Cal bỏ cô để yêu Vicki. Câu chuyện đó cứ lơ lửng giữa hai người.

Người cho đi nhờ xe vào thị trấn thả Linnette xuống nhà hàng Ba Trong Một. Lúc đó, cô bối rối đến mức thậm chí chẳng dám nhìn vào mắt Pete. Xấu hổ nhất là vì cô nhận ra trong khi cô không thể ngừng kể về bản thân mình thì Pete chẳng hề chia sẻ gì với cô về cuộc đời anh. Cô chỉ biết rằng anh sống trong nông trại của gia đình. Có thể anh đã lấy vợ và có một căn nhà với những đứa con xinh xắn. Tất nhiên, cô không trông đợi một chuyện tình lãng mạn. Cô đang chạy trốn khỏi một tình yêu, và cô cũng không có ý định để mình rơi vào một tình yêu khác quá nhanh chóng như vậy.

“Một lần nữa cảm ơn anh”. Cô vẫy tay chào người lái xe và Pete, lúc này anh đang hạ thấp cửa sổ xuống.

“Như tôi đã nói với cô, Dennis Urlacher có thể đưa xe của cô vào thị trấn”.

Anh gọi với theo cô. “Anh ta sẽ lấy cô tiền sửa chữa thôi”.

“Vâng, cảm ơn, cảm ơn anh nhiều”. Cô đỏ mắt chạy vội vào nhà hàng. Lúc này, cô đâu quan tâm gì tới chiếc xe. Có thể họ sẽ chẳng bao giờ tìm ra nó. Có thể nó đang ở hạt bên cạnh hoặc cũng có thể ở dưới đáy một cái hồ nào đó.

Linnette thấy thật may mắn vì mình đã không ngồi trong xe.

“Cô có ổn không?”, Buffalo Bob hỏi cô. “Merlly lo quá vì cô ấy nhớ ra là hôm nay cô đến chỗ McKenna. Chúng tôi nghe nói ở đó có lốc xoáy. Cô có thấy gì không?”.

Thay vì giải thích dài dòng, Linnette chỉ gật đầu. Cô chỉnh đốn lại trang phục đầu tóc rồi bước qua chỗ cánh đàn ông đang ngồi ở quầy rượu và bước lên tầng hai. Cô vội vàng chạy về căn phòng của mình ở phía đằng sau.

Cô quăng mình lên giường, thở hắt ra, mệt mỏi vì sống sót và vì xấu hổ. Bởi chưa gì cô đã nói hết chuyện cuộc đời mình với người lạ. Ba mươi năm sau, việc cô gặp cơn lốc xoáy sẽ trở thành một câu chuyện tuyệt vời để kể cho con cháu nghe - nếu có. Và có thể, Linnette sẽ thêm thất chút ít cho thêm phần hài hước. Tuy nhiên, lúc này, cô chẳng thấy có gì buồn cười cả. Không có gì là buồn cười hết.

Vài ngày đã trôi qua, nhưng sự kiện khủng khiếp sáng hôm đó vẫn ám ảnh Linnette. Cứ mỗi khi nghĩ tới cơn lốc xoáy và những gì diễn ra sau đó, mặt cô lại nóng lên như bị cháy nắng.

Sau khi xem được tin tức về cơn lốc trên tivi, bố mẹ cô vội gọi điện hỏi xem cô thế nào, và Maddy cũng vậy. Cô chỉ miêu tả vắn tắt những gì đã xảy ra và không hề đề cập tới Pete. Mọi người đều khen cô sáng suốt và phản ứng nhanh, điều đó khiến cô cảm thấy áy náy. May mà từ cái ngày định mệnh đó đến giờ cô vẫn chưa gặp lại Pete.

Rồi buổi chiều Chủ nhật, khi cô đang ngồi một mình bên bàn thì anh bước vào nhà hàng. Anh nhìn cô và gật đầu. Chọn một cái bàn trong góc, anh kéo một cái ghế và đặt chiếc mũ Stetson - rõ ràng là một cái mới - lên trên chiếc ghế trông bên cạnh. Không còn cách nào khác, Linnette phải mang thực đơn và một ly nước đá ra cho anh.

“Rất vui được gặp lại cô”, Pete nhìn cô và mỉm cười.

Không đủ tự tin để nói, Linnette cắn môi và gật đầu.

“Cô đã tìm thấy xe chưa?”, anh vừa mở thực đơn vừa hỏi cô.

“Nó thành đồ bỏ rồi”, cô bảo anh. Xe bị hỏng nặng, một bên bị va mạnh vào một cái cây cách nơi cô đỗ vài cánh đồng. Kính bị vỡ gần hết và khung xe cũng bị hỏng nặng. Trước đây khi phải trả một khoản tiền bảo hiểm hàng tháng khá khá cho chiếc xe, cô luôn thấy tiếc. Bây giờ cô mới thấy mình may mắn vì đã đóng bảo hiểm. Theo thợ sửa xe, cô nên mua một chiếc xe mới.

“Tôi rất vui”, Pete rời mắt khỏi thực đơn. Anh chọn món thịt cừu và khoai tây nghiền đặc biệt.

“Thế còn... xe của anh?”. Cô hỏi một cách lịch sự.

Anh nhún vai. “Bị lõm vài chỗ, như thế cũng tốt, cho thêm phần cá tính”. Cô cảm thấy thích sự tự nhiên và hài hước của anh. Anh tiếp tục nói: “Giống như việc trái tim tan vỡ vậy. Nó khiến con người ta trở nên cá tính...”.

Linnete nhìn anh chăm chăm, cô giật thực đơn ra khỏi tay anh và nặng nề đi vào nơi chuẩn bị đồ ăn. Sao anh ta dám nói thế với cô chứ? Có thể Pete đã cứu sống cô, nhưng như thế không có nghĩa anh ta không được phép chế nhạo cô.

Cô sẽ không bao giờ nói chuyện với anh ta nữa, Linnette quyết định. Không bao giờ.

Phần 25

Chiều thứ Tư, khi Olivia từ tòa án về nhà, Jack đã làm được ba miếng bít-tết. Gần đây, họ ít khi ăn thịt đỏ, nhưng hôm nay họ mời Will tới ăn tối và chị biết món khoái khẩu của anh trai mình là bít-tết chỗ xương chữ T. Hơn nữa chị còn có vài câu cần hỏi Will và sẽ để khi nào anh ta vui vẻ mới hỏi.

Rõ ràng là Jack rất hài lòng với thực đơn. Olivia rất cẩn thận với chế độ ăn uống của chồng. Sau lần anh lên cơn đau tim, Jack đã hứa sẽ tránh xa đồ ăn nhanh và không ăn muộn. Anh rời khỏi văn phòng lúc gần năm giờ, và dạo này anh thường về nhà trước Olivia chứ không như trước đây nữa.

“Jack ơi?”, Olivia gọi chồng và đặt túi lên bàn - giống như mọi tối.

“Anh ở đây”, Jack gọi. Anh mở đĩa nhạc to tới mức rung cả cửa sổ và Olivia ngạc nhiên vì to thế mà anh vẫn nghe thấy tiếng chị gọi.

Vào bếp, Olivia thấy chồng đang làm sa-lát. Anh để rau diếp xanh Boston và lá rau bi-na non vào một cái bát thủy tinh lớn ở trên quầy, cùng với hai quả cà chua chín và dưa chuột hái trong vườn.

“Tài năng của anh sẽ không bao giờ cạn chứ?” Olivia đùa anh và vòng tay ôm eo chồng. Chỉ đến khi anh suýt chết chị mới nhận ra mình yêu chồng đến nhường nào - anh đã bước vào cuộc đời chị sau gần hai mươi năm chị sống một mình. Giờ đây chị rất hạnh phúc vì từng ngày được sống bên anh. Không, phải là từng phút mới đúng.

“Anh mới mua một chai nước trộn sa-lát mới”, anh bảo chị. “Có một phiếu tặng quà ở tờ Bản tin vịnh Cedar và anh dùng nó. Anh nghĩ chúng ta đều thích loại này”.

Anh đưa chai nước trộn sa-lát kiểu ý cho Olivia và chị liếc vào vỏ chai với một vẻ ngạc nhiên thực sự. Ai mà nghĩ được rằng Jack Griffin - biên tập viên của tờ Bản tin vịnh Cedar - một người cực thích đồ ăn nhanh béo ngậy lại có thể quan tâm tới món nước sốt sa-lát ít chất béo chứ?

“Anh làm em hư”, chị vừa nói vừa cười.

“Đúng thế. Anh nghĩ anh sẽ làm em hạnh phúc để dễ dàng lôi kéo em đến sào huyệt tội lỗi của anh”.

“Sào huyệt tội lỗi”? Sào huyệt sách và giấy thì có Olivia rất thích những lúc hai vợ chồng nói đùa với nhau. “Mà này, lần sau anh không cần mua quà là nước trộn sa-lát để lôi kéo em vào vòng tay của anh đâu”.

Jack quay lại và xiết chặt vợ, anh đặt lên mũi chị một nụ hôn. “Em yêu, những gì em nói với anh khiến anh muốn yêu em ngay trên nền bếp này”.

“Và để anh trai em nhìn thấy chứ gì?”, Olivia hỏi.

Jack cười khùng khục. “Ừ nhỉ. Anh quên mất là anh Will sắp đến ăn tối”.

“Đừng quên đây, em cần nói chuyện với anh ấy...”

“Và em muốn anh biến mất đúng thời điểm chứ gì?”.

“Anh không phiền chứ?”. Chị thở dài buồn phiền. “Chỉ e là càng tệ hơn thôi”.

“Anh rất mừng được rút về sào huyệt của mình”, anh vừa nói vừa nháy mắt với vợ.

Olivia hôn anh thật nhanh rồi đi vào phòng ngủ thay đồ trong khi Jack làm nốt món sa-lát. Lúc chị quay lại anh đã rót hai cốc trà đá.

Trong lúc chờ Will, họ ngồi trên hiên trước nhìn ra vịnh. Nước xanh trong vắt và tĩnh lặng đến ngạc nhiên giữa tiết trời tháng Chín thế này. Họ ngồi bên nhau cùng nhấp nhấp cốc trà và ngắm nhìn buổi chiều tĩnh mịch.

“Hôm nay anh thế nào?”. Olivia hỏi anh và cảm thấy mừng vì có vài phút riêng tư thế này. Khi Will đến, chắc hẳn sự thanh bình này sẽ chuyển sang trạng thái căng thẳng.

“Anh ăn trưa với Seth”, Jack trả lời. “Anh tình cờ gặp cậu ta ở quán ăn. Anh ăn súp rau và một chiếc bánh ngũ cốc có pho-mát kem ít béo”, anh hào hứng nói thêm.

“Còn em, em ăn trưa với Justine”. Olivia mỉm cười. Con gái chị chia sẻ rất nhiều thông tin về việc bán mảnh đất ở cảng của vợ chồng nó và mua được một mảnh rất hời ở phố Harbour. Mọi việc đều thuận lợi. Justine đã nói đến việc thu thập những công thức nấu các món đặc biệt của Charlotte. Con bé định dùng chúng vào việc chế biến các loại bánh cho phòng trà của mình. Điều này khiến Charlotte vô cùng thích thú. Thực ra, trong cuộc nói chuyện lần trước, Olivia đã biết rằng mẹ mình đang viết ra tất cả các công thức nấu ăn. Mặc dù bận bịu và gia đình đã giục bà từ rất lâu rồi, nhưng chỉ có Justine là người khiến bà có cảm hứng làm việc đó.

“Seth bảo anh rằng đã xin được giấy phép và vài tuần nữa sẽ bắt đầu xây dựng phòng trà”.

“Justine cũng bảo em như vậy”.

Cả hai đều ngừng lại để thưởng thức trà. Olivia thích cảm giác thanh bình của thời tiết chớm thu. Mùa hè kéo dài ở phía Tây Bắc Thái Bình Dương, nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ có những cơn mưa. Ngày sẽ trở nên ngắn hơn và mùa đông lạnh giá sẽ bắt đầu. Cuối tháng này, Jack sẽ trữ thịt nướng ở trong ga-ra cho cả mùa đông và sẽ dọn đồ nội thất ở hành lang để cất đi. Khó mà tin được họ lại có một buổi tối đáng yêu đến thế. Bởi chẳng mấy khi họ có được những khoảnh khắc này, nên những lúc như tối nay lại thêm đặc biệt.

“Seth bảo rằng nó quyết định giữ công việc đang làm”, Jack nói với Olivia.

Olivia đã biết tin này.

“Đó là một quyết định sáng suốt”.

“Ồ” Jack thốt lên. “Sao thế”.

“Nó đang làm rất tốt, và...”, chị ngập ngừng. “Em nghĩ rằng nói ra với anh cũng không có vấn đề gì”.

“Chuyện gì?”.

“Justine có bầu rồi”.

“Hay quá!”. Anh ngừng lại và nhú mào suy nghĩ. “Seth không nói gì về việc này”.

“Nó vẫn chưa biết. Tối nay Justine sẽ nói với chồng”.

Justine có bầu là một tin tuyệt vời với Olivia. Cách đây vài năm, Olivia đã tưởng rằng mình sẽ không bao giờ được làm bà, nhưng giờ chị đã là bà của ba đứa cháu xinh xắn. Giống như Grace, có tới bốn đứa cháu vô cùng đáng yêu.

Con trai út của Olivia, James, đang ở trong hải quân và sống ở San Diego, đã có hai con và chẳng bao lâu nữa Justine cũng có thêm một đứa nữa. Vài phút sau, Jack hôn lên mặt chị.

“Sao bỗng nhiên em lại im lặng thế? Có lý do gì đặc biệt à?”.

Olivia uống nốt cốc trà. “Em đang nghĩ tới Jordan”, chị đáp. Jordan bị chết vào mùa hè, năm mười ba tuổi. Đã hơn hai mươi năm trôi qua, nhưng hầu như ngày nào Olivia cũng nghĩ tới thằng bé. Đặc biệt những lúc như thế này, khi biết mình lại sắp trở thành bà, chị càng hay nghĩ tới Jordan. Điều gì sẽ xảy ra nếu ngày hôm đó Jordan ở nhà chứ không ra hồ? Câu hỏi đó vẫn cứ ám ảnh Olivia.

Nếu thế có lẽ bây giờ con chị đã trở thành người lớn rồi. Jordan sẽ trở thành kiểu người thế nào nhỉ? Liệu bây giờ nó đã có gia đình chưa? Cuộc sống của chị sẽ khác thế nào? Cuộc sống của Stan, chồng cũ của chị nữa? Còn cuộc sống của Justine? Và cả cuộc sống của James nữa chứ? Tất cả đều đã bị ảnh hưởng sâu sắc và thay đổi thật nhiều bởi cái chết của Jordan.

“Anh không thể hình dung ra được”, Jack nói nhỏ.

“Một người mẹ không bao giờ có thể quên được nỗi đau ấy”, Olivia nói.

Hiện tại, nỗi đau đón đó không khủng khiếp như mấy năm đầu Jordan mới mất nữa. Nhưng vào những khoảnh khắc đặc biệt như lúc ăn trưa với Justine hôm nay, chị lại có cảm giác đau đón và mất mát.

Một chiếc xe xuất hiện và chị nhận ra đó là xe của anh trai mình. Jack và Olivia bước xuống thềm đón khách. Will vào cùng với họ. “Cảm ơn vì đã mời anh”, anh ta nói và hôn lên má Olivia rồi quay sang bắt tay Jack.

“Tôi nên là người cảm ơn anh”, Jack nói. “Có lẽ phải đến ba mươi ngày Chủ nhật rồi tôi mới được ăn bít-tết”.

Olivia liếc xéo chồng. “Anh đừng để ý đến lời chồng em”.

Trong khi Jack đi lấy trà đá cho Will, Olivia đưa anh mình ra chỗ cổng vòm.

Họ ngồi trên dãy ghế thẳng hàng với hành lang lớn. Ban đầu, chị dự định ăn xong sẽ nói chuyện, nhưng rồi chị lại quyết định phải nói càng sớm càng tốt.

Jack mang trà ra, anh nhìn Olivia rồi nói rằng anh muốn bắt đầu làm món thịt nướng.

“Chỗ này đẹp thật. Rất thanh bình”, Will nhận xét và thả mình thoải mái trên ghế. Anh ta nhìn ra vịnh, có một đôi diệc đang bơi trong nước tìm thức ăn.

“Bọn em rất thích nơi này”.

Will gật đầu rồi nhấp một ngụm trà.

Olivia quyết định nói thẳng với ông anh mình. “Grace nói rằng hôm nọ anh ghé qua thư viện”.

Will không trả lời ngay. “Anh nghĩ có thể cô ấy nói gì đó”, cuối cùng anh ta lẩm bẩm.

Olivia muốn đi thẳng vào vấn đề. Chắc chắn Will biết rằng tại sao chị lại muốn nói chuyện với anh ta. “Anh biết rằng cô ấy đã lấy chồng rồi đúng không?”, chị hỏi thẳng.

“Tất nhiên”. Anh ta thở dài và lắc đầu. “Đó không phải là những gì em nghĩ đâu Olivia ạ. Anh xử sự thật ngốc khi vào thị trấn lần trước. Anh rất hối hận.

Tất cả chỉ là không may thôi mà”.

Will đang cố tình làm ra vẻ chuyện không có gì, Olivia biết như thế nhưng không nói ra. Bởi hôm đó, anh trai cô cố tình khiêu khích đánh nhau với Cliff Harding và đó không phải là chuyện đùa. Cliff nặng hơn Will và cũng khỏe hơn nhiều. Việc này làm Grace rất khổ tâm và Olivia thì cực kỳ bức xúc trước cách xử sự quá trẻ con của anh trai mình.

“Lý do chính xác của anh khi đến vịnh Cedar là gì?” chị hỏi. “Có liên quan tới Grace phải không? Em nói cho anh biết, cả mẹ và em đều không chịu đựng nổi chuyện đó”.

Will định tranh cãi, rồi lại thôi. “Anh biết anh ghé qua thư viện như thế là không hay”.

“Đúng, không hay. Anh là anh trai em và em rất yêu quý anh, nhưng Grace lại là người bạn thân nhất của em trong suốt cuộc đời này. Và em sẽ không cho phép anh can thiệp vào cuộc hôn nhân của cô ấy”.

“Anh biết”. Will vươn người về phía trước và thở chậm chậm. “Giờ anh có thể thấy rằng mời cô ấy đi ăn trưa không phải là cách tốt nhất. Tất cả những gì anh muốn nói chỉ là anh rất hối hận... về mọi thứ. Anh mong cô ấy hạnh phúc”.

“Anh phải thú nhận rằng việc anh chuyển tới vịnh Cedar có vẻ rất đáng nghi đó”.

Anh ta nhún vai khó chịu. “Anh có nghĩ một chút Olivia ạ, nhưng thực sự là anh chẳng còn nơi nào khác để đi. Anh cần thay đổi. Chúa hiểu rằng Georgia xứng đáng với một người chồng tốt hơn, và anh thì nên tới một nơi nào đó quen thuộc là tốt nhất. Mẹ ở đây và em cũng ở đây. Cả hai người, cả các con em nữa, đó là gia đình duy nhất mà anh có”.

“Anh không định gây rắc rối gì cho Grace đấy chứ?”

“Không”, anh ta đáp lại một cách cương quyết khiến Olivia cũng cảm thấy tin tưởng.

“Anh muốn”, anh ta tiếp tục, “mua một doanh nghiệp hoặc bắt đầu kinh doanh, nhưng anh vẫn chưa quyết định phương án nào. Vịnh Cedar là nhà của anh. Anh có kiến thức - và tiền nữa để đóng góp cho cộng đồng này”.

“Em rất mừng”. Olivia rất muốn tin những gì anh trai chị vừa nói là sự thật.

“Em có nghe nói tới cái gì phù hợp với anh không?”, anh ta hỏi.

Olivia thoáng nghĩ rồi chị reo lên. “Ôi, lạ Chúa tôi! Thật hoàn hảo”.

“Gì cơ?”, anh ta mở to mắt thích thú.

“Phòng triển lãm tranh phố Harbor. Nó sắp bị đóng cửa. Mà anh thì lúc nào cũng thích nghệ thuật”. Will hứng khởi gật đầu. Olivia chợt nhớ ra cách đây nhiều năm anh mình thường chụp được những tấm ảnh rất đẹp. Anh ta cũng thường mua tranh và ủng hộ cho các nghệ sỹ. “Phòng tranh này làm ăn rất tốt cho tới khi Maryellen Bowman nghỉ sinh con”, Olivia tiếp tục giải thích.

“Người thay thế vị trí của con bé không có con mắt kinh doanh như Maryellen”.

“Anh có thể tiếp tục thuê Maryellen không?”.

“Không, nhưng anh sẽ không cần đến con bé. Anh có thể tự xoay sở được.

Cộng đồng này cần phòng tranh đó và em biết anh đúng là người phù hợp với công việc này”.

Olivia càng nghĩ càng thấy thích thú với ý tưởng của mình. “Hãy nói chuyện với Maryellen. Em chắc chắn là con bé sẽ sẵn sàng giúp anh. Nhưng hãy nhớ rằng con bé mới sinh con nên có rất ít thời gian. Con bé cũng là con của Grace, nhưng không nên vì thế mà quá giữ kẽ, đúng không?”.

Trông Will có vẻ hài lòng trừ lời nhận xét về Grace. “Sáng mai anh sẽ gọi cho Maryellen ngay. Em cho anh số của con bé được không?”.

Olivia gật đầu. “Con bé sẽ cho anh cả thông tin liên lạc của người chủ nữa”.

“Tuyệt”.

Họ mỉm cười hiểu ý nhau và Olivia thấy nhẹ cả lòng.

Như thế đoán được rằng họ đã nói chuyện xong, Jack xuất hiện. “Món nướng đã sẵn sàng”.

Olivia và anh trai cùng bước vào trong nhà.

Jack lấy miếng bít-tết bò ra khỏi tủ lạnh và xoa dầu ôliu vào cả hai mặt, đó là một mẹo nhỏ anh học được từ cuộc phỏng vấn một đầu bếp địa phương. Will và Olivia lấy bát đĩa và theo Jack bước ra ngoài.

Có tiếng chuông điện thoại, Olivia định không trả lời, nhưng đến hồi chuông cuối cùng, chị chạy lại và nhắc ống nghe lên.

“Olivia, mẹ đây”, bà Charlotte thông báo như thể sợ Olivia không nhận ra giọng nói của mình.

“Chào mẹ”.

“Mẹ không làm gián đoạn bữa tối của các con chứ?”

“Không, không mà, không hề mẹ ạ. Con có thể làm gì cho mẹ?”. Qua cách nói của Charlotte, Olivia có thể nhận ra rằng bà đang lo lắng. “Có gì không ổn ạ?”.

“Không”, bà Charlotte lẩm bẩm. “Mẹ không nghĩ thế, nhưng... đúng là, mẹ cảm thấy mẹ nên nói gì đó. Mẹ không muốn rắc rối nên mẹ nghĩ phải cảnh báo con trước”.

“Mẹ, mẹ đang nói gì thế. Có chuyện gì vậy?”.

“Ừ, chưa có chuyện gì, nhưng mẹ đang bận khoản không biết con có nên nói chuyện với Grace và Cliff không”.

Chẳng cần nói thêm gì Olivia cũng có thể đoán ra.

“Là chuyện về Will phải không ạ?”. Charlotte không biết Will đang nói chuyện với Jack ở sân.

“Hôm trước Will ghé qua và trong lúc ở đây, nó nhìn thấy một bì thư mẹ để trong bếp. Mặc dù bên ngoài thư đó là gửi cho Ben và mẹ, nhưng nó không ngần ngại lấy tấm thiệp ra và đọc. Mẹ nghĩ nó đã để ý tới địa chỉ người gửi”.

Giọng bà gấp gáp và nghe rất buồn.

“Ai gửi tấm thiệp đó ạ?”. Olivia bình tĩnh hỏi.

“Thực ra đó không phải là một tấm bưu thiếp mà là thiệp mời tới dự tiệc cưới của Grace và Harding”.

Ngay lập tức Olivia cảm thấy nghi ngờ những lời anh trai mình vừa nói.

Những cam đoan rằng anh ta đã quên chuyện quá khứ lại trở nên khó tin hơn bao giờ hết.

“Mẹ đã bảo nó rằng Grace và Cliff đang hạnh phúc lắm”, bà Charlotte tiếp tục. “Nó chỉ nhìn vào tấm thiệp và mẹ sợ rằng... ừ, giá mà con biết, mẹ sợ rằng nó nhớ mọi thông tin trên đó”.

“Mẹ, có phải mẹ cho rằng anh ấy sẽ đến dự tiệc dù không được mời không?”.

“Nói thật, Olivia, mẹ không biết tin vào cái gì. Mẹ không thể tưởng tượng được rằng con trai mẹ lại có thể lỗ mãng đến thế, nhưng mẹ thực sự không hiểu được nó nữa”.

“Mẹ đừng lo, con sẽ để ý việc này”.

“Mẹ không muốn nó làm gì ảnh hưởng tới Grace và Cliff. Nó đã sai một lần rồi”.

“Mẹ đừng lo”, chị trấn an mẹ. “Con sẽ để ý mọi việc”.

“Cảm ơn con, con yêu. Mẹ cảm thấy khá hơn rất nhiều rồi”.

Trong lúc nói chuyện với mẹ trên điện thoại, Olivia kể cho bà nghe về Justine và cuộc nói chuyện trở nên vui vẻ hơn. Trước khi kết thúc, Olivia còn khẳng định lại rằng chị sẽ kiểm soát mọi hành động của anh trai mình.

Lúc gác máy, chị nhận ra rằng, cách đây một năm, mẹ mình chưa bao giờ gọi cho chị vì những chuyện thế này. Charlotte bắt đầu có dấu hiệu của tuổi già.

Olivia không ngạc nhiên, nhưng... Đến tận gần đây, dường như mẹ chị vẫn còn rất khỏe mạnh, đầy sức sống và nhiệt huyết. Bà đứng đầu một nhóm người cao tuổi đi phản đối hội đồng thành phố, một mình điều khiển nhóm đàn lên và tổ chức rất nhiều các nhóm tình nguyện. Trong ba năm qua, bà còn là Chủ tịch của câu lạc bộ làm vườn. Bất chợt Olivia nhìn thấy ở mẹ mình một con người khác. Già hơn, mong manh hơn, hay lo lắng thái quá - những trạng thái mà chỉ một thời gian ngắn trước đây không hề có ở bà. Lúc chuẩn bị quay đi thì Olivia thấy có đèn đỏ nhấp nháy báo có tin nhắn.

Jack bước vào nhà và bảo Olivia. “Bít-tết chín rồi”.

“Em ra ngay đây”. Chị vội lấy chiếc bút chì và mẫu giấy ở cạnh điện thoại rồi nhấn nút.

“Bà Lockhart Griffin, đây là Trung tâm Y tế Phụ nữ. Chúng tôi gọi bà về hình ảnh chụp X-quang những khối u của bà. Bà làm ơn liên lạc với văn phòng chúng tôi càng sớm càng tốt. Chúng tôi làm việc từ tám giờ đến năm giờ, từ thứ hai đến thứ sáu”.

Olivia nhìn Jack, nỗi sợ hãi dâng lên trong chị.

“Không có chuyện gì đâu em”. Anh cố nói thế để trấn tĩnh chị.

“Nếu không có gì họ sẽ gửi thư như bình thường họ vẫn làm”, Olivia thì thầm. “Hẳn kết quả chụp X-quang có gì đó”.

Ngay lập tức Jack tiến đến bên Olivia. “Ngày mai chúng ta sẽ gọi cho họ Olivia ạ. Chúng ta sẽ cùng gọi. Dù có thế nào đi chăng nữa thì anh sẽ luôn ở bên em”.

Olivia gật đầu. “Chúng ta sẽ nói chuyện sau”.

Giờ họ đang có khách và chị không muốn mẹ mình biết chuyện. Bà Charlotte đã phải lo lắng quá nhiều rồi. Họ sẽ ăn tối với anh trai, và khi nào anh ta về, họ sẽ xử lý cuộc gọi này sau.

Phần 26

Teri nhận ra rằng cô không thể giấu Bobby việc mình mang bầu được nữa.

Mọi người ở tiệm sửa móng đều biết đến em gái cô cũng đoán được ra - nhưng Teri vẫn chưa nói với chồng. Cô có lý do riêng của mình. Bây giờ Bobby đã bảo vệ cô thế này, đến mức bị ám ảnh, nếu cô nói ra việc mình có bầu thì mọi chuyện sẽ càng tệ hơn. Cô không muốn từ bỏ công việc. Cô yêu thích công việc này. Hơn thế, cô vốn là một người thân thiện, cô cần có môi trường để giao tiếp.

Ngay cả Bobby cũng nhận thấy tinh thần Teri chuyển biến tích cực hơn từ khi cô quay trở lại làm việc.

Teri rất lo ngại cho chồng mình. Anh không vui và cô biết tại sao. Anh cần phải chơi cờ. Anh nhớ những ván cờ. Khi họ gặp nhau lần đầu tiên, cứ vài tuần anh lại tham gia vào một trận đấu quốc tế.

Khi cô hỏi về việc đó, anh nói rằng giai đoạn này và trong tương lai gần, anh sẽ không có trận đấu quan trọng nào cả. Anh bảo cô rằng anh chưa sẵn sàng.

Điều đó có nghĩa là Bobby chưa sẵn sàng để đối mặt với tay cờ người Nga mà trước đó anh đã nhắc tới.

Teri chẳng biết gì về các trận đấu và giới cờ vua nên cô chẳng biết nói với anh thế nào về chuyện này. Có thể cô đã lấy một nhà vô địch, nhưng cô hiểu về cờ cũng chỉ như anh hiểu về nghề sửa móng và cắt tóc của cô. Cô chỉ biết rằng anh nên tiếp tục chơi - giống như cô nên tiếp tục công việc hiện nay của mình.

Có tiếng chuông điện thoại và Teri trả lời. Bobby rất ít khi nghe điện thoại, đặc biệt là khi anh nghiên cứu các nước cờ, mà có ngày nào anh không tự chơi cờ đâu. Đó là em gái cô.

“Mãi mới thấy chị nghe”, Christie bảo. “Mọi việc ổn cả chứ?”.

“Ồ chắc chắn rồi”. Teri không có ý định chia sẻ những băn khoăn của mình với Christie, mặc dù mối quan hệ giữa hai người đã được cải thiện rõ rệt.

“Em nghĩ em nên mời chị và anh Bobby tới ăn tối để bù lại những lần chị đã mời em”.

Lời mời khiến Teri ngạc nhiên và hài lòng. Ban đầu cô cố tình mời Christie là để xây dựng cho tình cảm giữa em gái mình và James. Nhưng rồi cô lại thấy vui khi có Christie bầu bạn. Lần đầu tiên kể từ khi lớn lên, cô mới có cảm giác rằng mình có một người em gái thật sự. Tuy nhiên, chuyện tình cảm mà Teri hy vọng sẽ có giữa anh chàng lái xe của Bobby và Christie thì vẫn chưa thấy kết quả gì.

“Anh chị sẽ rất vui nếu được ăn tối ở nhà em!”, Teri bảo em gái.

“Vậy chị thu xếp sớm nhé”. “À mà chị đã nói với anh Bobby về đứa bé chưa?”. Christie thì thầm.

“Chưa, chưa”, cô vội gạt đi. “Tất nhiên là chị sẽ mang đồ ăn đến. Chị không nghĩ là sẽ để em tự

chuẩn bị bữa ăn một mình”.

“Bobby đang nghe à?”, em gái cô đoán.

Teri nghĩ là Bobby không nghe điện thoại, nhưng cô vẫn không muốn nhắc tới chuyện này. Cô đang định chào tạm biệt thì Christie lại nói.

“Vâng, chị Teri...”, cô ngừng lại một chút. “Chị nghe này, đừng có đoán lung tung gì nhé, nhưng em muốn hỏi chị một câu”.

“Được rồi”.

Christie lại có vẻ ngập ngừng. “Về James”.

Teri đứng thẳng người dậy và bắt gặp ánh mắt của chồng, cô ra hiệu cho anh đừng nói gì. Khi Bobby nhíu mày và lắc đầu, cô nói nhỏ với anh, “em sẽ nói chuyện với anh sau”.

“Em muốn biết gì nào?”. Teri quay sang hỏi em gái mình.

“Vâng... chỉ vài thông tin thôi mà. Anh ta thật... kỳ cục. Chị có thể nói gì với em về anh ta?”.

Thực ra thì Teri chưa bao giờ hỏi về James. Cô biết rất ít về gốc gác của anh ta. Anh ta có vẻ quá khép kín. “Anh chàng này là bạn và cũng là lái xe riêng của Bobby”.

“Thế cả ngày anh ta làm gì? Ý em là khi anh ta không lái xe đưa chị hay Bobby đi đâu ấy?”.

“À thỉnh thoảng chờ chị đi mua sắm, giống như vệ sỹ ấy. Mà sao em lại hỏi thế?”.

“Em chỉ tò mò thôi mà. Như thế không có nghĩa là em thích anh ta đâu nhé, chị có hiểu không?”.

“Tất nhiên là không rồi”, Teri vừa nói vừa thấy mừng vì Christie không thể nhìn thấy nụ cười ranh mãnh của mình.

“Thật ra, lần cuối cùng anh ấy đưa em về, em đã bảo anh ấy rằng đừng có đưa đón em nữa”.

“Ôi”. Bobby chẳng nói một lời nào với cô. Tuy nhiên Teri nghĩ rằng James cũng không đề cập tới chuyện đó với anh.

“Anh ta không nói gì hay làm gì khiến em buồn đấy chứ?”. Teri hỏi.

“Không có gì tệ, nếu đó là những gì chị muốn hỏi, nhưng anh ấy... anh ấy mang cho em hoa hồng đỏ. Hai lần rồi”.

Chuyện này không có gì là kinh khủng. “Thật tuyệt vời”, cô thì thầm.

“Sao anh ta lại có thể làm thế chứ?”. Christie hỏi.

Teri đã đúng. James bị em gái cô hớp hồn, và nếu cô hiểu đúng Christie thì em gái cô cũng đang bị anh chàng hấp dẫn. Phản ứng của Christie giống hệt phản ứng của cô khi Bobby bắt đầu để ý đến mình.

“Em có muốn chị hỏi anh ta về những bông hồng không?”. Teri hỏi.

“Đừng, xin chị đừng hỏi”.

“Được rồi”.

“Em không thích anh ta”.

Teri rướn mày. “Thật không?”.

“Anh ta rất... tế nhị. Điều đó khiến em cảm thấy khó chịu. Anh ấy gọi em là cô. Thật là một từ lạc hậu. Và anh ấy... anh ấy cứ nhất định đi theo em đến tận cửa, trừ lần cuối cùng”, cô vội nói thêm, khi em không cho anh ấy làm như thế nữa”.

“Chị biết mẹ anh ta là người Anh và bố là người Mỹ”. Một lần cô nghe thấy Bobby nói vậy. Nhưng dường như Christie không để ý tới thông tin đó.

“Em có muốn chị nói gì với Bobby không?”. Teri hỏi.

“Bảo anh ấy rằng em không thích để James lái xe đưa đón em”.

Em gái cô ngập ngừng một chút rồi lẩm bẩm. “Có lẽ thôi. Em nghĩ chắc cũng chẳng sao đâu”.

Sau đó họ kết thúc cuộc nói chuyện. Gác điện thoại Teri sung sướng nhảy một vòng quanh bếp và cười khoái chí. Bobby nhìn cô mỉm cười.

“Gì vậy?” Anh hỏi.

“Hiệu quả rồi, Bobby! Christie chắc chắn để ý đến James rồi”.

“Tốt”.

“Anh ta tặng con bé một bông hồng”.

Bobby không đồng ý. “Chỉ một thôi à?”.

“Tin em đi, chỉ cần một bông thôi. Có điều... con bé sợ”.

“Sợ?”, anh nhắc lại.

Teri bước đến chỗ anh ngồi, trèo vào lòng chồng và vòng tay ôm cổ anh.

“Em cũng sợ, anh còn nhớ không?”.

“Anh chỉ nhớ rằng anh rất sợ em không yêu anh”.

Những lời của anh khiến tim cô như tan ra. “Ôi, Bobby, em luôn yêu anh”.

“Anh rất vui”, anh nói gọn lỏn.

Họ hôn nhau say đắm rồi Teri đi nấu bữa tối. Lúc bắt đầu rán thịt viên thì cô bị nôn khan. Mùi thịt bốc lên khiến cô muốn nôn và cô phải chạy vội xuống cầu thang. May mà căn nhà có tới bốn phòng vệ sinh. Cô không nghĩ rằng mình có thể lên trên gác nữa.

Hắn là Bobby phải nghe thấy vì lúc cô nôn xong thì anh đã chờ ở bên ngoài.

“Em ốm à?”, anh vội hỏi.

“Em không sao đâu”. Cô khẳng định với chồng.

“Cúm à? Ngộ độc thức ăn à? Anh gọi bác sỹ nhé?”.

“Em ổn mà”, cô lại nói.

“Anh sẽ gọi James”.

“Bobby, đừng”.

Anh nhíu mày nhìn cô chăm chú.

“Giờ thì em hoàn toàn ổn rồi”, cô trấn tĩnh anh. “Bữa tối sẽ sẵn sàng ngay đây”.

Bobby không rời nổi mắt khỏi cô và Teri thở dài. Cô đang làm chồng cô lo lắng vì giữ bí mật chuyện mình có thai.

“Em cần nói chuyện với anh”, cô thì thầm. Cầm tay anh, cô đưa Bobby vào phòng khách và bảo anh ngồi xuống ghế. Rồi cô ngồi vào lòng anh và tựa đầu vào vai anh.

Bobby ôm chặt cô.

Teri không biết làm thế nào để bắt đầu và rồi cô quyết định nói thẳng. “Em có thai”, cô chỉ nói được thế.

Anh im lặng một chút, nhưng khi cô tựa người để nhìn mặt anh rõ hơn thì anh mỉm cười, nụ cười hạnh phúc nhất, ngọt ngào nhất - nụ cười sung sướng tới mức làm cô ứa nước mắt.

“Em sẽ sinh vào tháng Ba”.

Anh điềm tĩnh đón nhận tin đó. “Em sẽ là một người mẹ tốt”.

“Em mong vậy”.

“Sẽ dễ sinh vì hông em rộng mà”.

Cô chớp mắt. “Theo những gì em biết được thì không dễ đến thế đâu, dù hông em có rộng đến thế nào. Và chúng ta có cần phải nói chuyện về kích cỡ của em thế không nhỉ?”.

Bobby lờ đi. “Anh sẽ ở bên em lúc em sinh”. Anh dụi trán vào trán cô và cười lớn. “Con tôi”, anh lẩm bẩm “một đứa con”. Cô không thể nhớ nổi lần cuối cùng cô nghe thấy anh reo lên hạnh phúc đến vậy là lần nào? Mấy tuần vừa qua anh cực kỳ căng thẳng và cô sợ rằng việc mình có bầu chỉ khiến anh lo lắng thêm.

Rồi bỗng nhiên anh dừng lại. Dường như niềm hạnh phúc trong anh đã tan biến. Teri nhận ra ngay lập tức rằng anh đang lo lắng cho cô, anh sợ tay cờ kia làm gì cô.

“Thảo nào dạo này em hay mệt đến thế”, anh lo lắng nói.

Cô gật đầu. “Chẳng bao lâu sẽ hết nghén thôi. Hầu hết phụ nữ đều bị nghén trong ba tháng đầu. Vì thế anh không phải lo cho em đâu. Anh hứa đi”.

“Anh sẽ cố”.

“Em muốn anh hạnh phúc”. Tất cả những gì cô cần làm là nhìn sâu vào mắt anh để tìm ra sự thật. Bobby đang sung sướng - và đồng thời, cũng lo sợ nữa.

Có tiếng chuông cửa và Bobby để cô ra mở. Cô không muốn nhận được thư từ cũng không hề mời gia đình hay bạn bè đến chơi. Nhưng lúc này, cô nghĩ rằng mình sẽ không khó chịu nếu thấy Christie hay Rachel ở trước cửa. Cô cảm thấy thích ăn mừng. Thông báo tin mình có thai cho Bobby làm cô có cảm giác mình chính thức có bầu.

Vừa mở cửa ra, Teri đã nhận ra ngay rằng mình thật sai lầm khi không nhìn ra bên ngoài trước. Có tới ít nhất mười người đang đứng trước mặt cô, mỗi người một vị trí. Đèn chụp ảnh lóe sáng và theo bản năng, Teri đưa tay lên mặt.

“Cô là vợ của Bobby Polgar phải không?”. Có người gào lên với cô.

“Các người là ai?”. Teri cũng hét lại.

Một cái micro chìa về phía cô. “Cô có thể cho chúng tôi biết tại sao Bobby lại vắng mặt trên đấu trường cờ vua thế giới không?”.

“Chắc chắn anh ấy không thể”, Teri gào lên.

“Anh ta không hề xuất hiện trong bất kỳ trận đấu nào theo kế hoạch trong vòng bốn tháng qua”, một ai đó khác hét lên.

“Không ai biết tìm anh ta ở đâu”, một phóng viên khác chêm vào.

“Anh ta trốn phải không?”, một người khác hỏi.

Cả hai kênh thời sự chính phát sóng hai tư giờ cũng đều có mặt. Xe của họ chặn lối vào. “Bobby không hề trốn”.

“Anh ta đâu rồi?”, một người khác hỏi.

Chồng cô xuất hiện sau lưng và đèn nháy lia lịa.

“Bobby!”.

“Bobby!”.

Họ gọi tên anh từ mọi phía. Bobby nhẹ nhàng đẩy Teri về phía sau mình rồi anh đối mặt với đám đông phóng viên.

“Anh bỏ chơi cờ sao?”, một người trong số họ hỏi.

“Những lời đồn có thật không? Có phải anh nhường ngôi cho Aleksandr Vladimir?”.

Mọi câu hỏi đều chìa về phía anh khiến Bobby không thể trả lời nổi. Anh giơ tay lên ra hiệu rằng anh không thể nói và cả đám đông bỗng trở nên im lặng.

“Miễn bình luận”. Anh chỉ nói thế rồi lùi lại và đóng cửa. Vòng tay ôm eo vợ, anh đưa Teri ra khỏi phòng khách. Sau đó, bình tĩnh như thể sự việc này chẳng có vấn đề gì, anh gọi điện tới văn phòng Cảnh sát trưởng và thông báo rằng có kẻ xâm phạm nhà anh.

“Bobby”, cô nói khi anh quay lại. “Anh không thể như thế này mãi được.

Sớm muộn gì anh cũng phải chơi cờ”.

“Anh sẽ chơi”, anh hứa. “Nhưng phải là khi nào anh sẵn sàng chứ không phải là bây giờ”.

“Em sẽ không để anh nhường danh hiệu cho Vladmir”, Teri khẳng định.

“Hắn đang dùng em làm một quân bài. Anh đừng nao núng”. Nhưng cô biết rằng giờ anh càng lo cho cô hơn vì có thêm đứa bé trong bụng - đúng như cô đã lo sợ.

“Một điều anh có thể thề với em”, Bobby vừa nói vừa đưa tay cô lên môi anh. “Vladimir sẽ không bao giờ dành được danh hiệu của anh. Không bao giờ”.

“Có kẻ nào đó đã nói với báo chí rằng anh ở đây”, cô lâm bầm.

“Đúng”, Bobby nhú mày. “Anh biết đó là ai”.

“Em cũng vậy”. Làm gì mà chẳng đoán được ra. Đó chính là cách Vladimir gây sức ép để buộc Bobby phải xuất hiện trước bàn cờ.

Phần 27

“Thứ Bảy này em sẽ tới vịnh Cedar thăm con trai”, Faith nói với Troy tối thứ Năm. Mấy tuần nay anh chưa được gặp chị mặc dù hầu như tối nào họ cũng nói chuyện qua điện thoại với nhau. Faith đã đưa nhà mình vào danh sách bán ở Nam Seattle và một vài người đã tới xem. Chưa ai trả giá, nhưng anh biết sớm muộn cũng có người mua.

Anh cảm thấy vừa hứng khởi vừa hơi lo sợ khi Faith chuyển tới vịnh Cedar.

Anh vẫn chưa nói với con gái mình về mối quan hệ này. Anh vẫn cảm thấy có lỗi sau khi Megan bị sảy thai và vì thế không mấy hứng thú với chuyện gặp Faith. Về lý mà nói, anh hiểu rằng việc anh ở bên chị không liên quan gì tới việc bị mất đứa cháu. Nhưng anh vẫn không thể quên rằng lúc con gái cần mình thì anh lại không có mặt.

“Em... em đang hy vọng”, Faith tiếp tục, “rằng có thể gặp anh khi em vào thị trấn”.

Troy không muốn làm chị thất vọng, nhưng anh cũng không muốn Megan phát hiện ra mối quan hệ này sau những gì mới xảy ra. “Anh bận việc ở văn phòng”.

“Kể cả cuối tuần sao?”.

Anh nên thẳng thắn với Faith, cô ấy đáng được biết và anh tự trách mình vì đã yếu đuối đến vậy.

“Con gái anh không thích anh gặp ai hết phải không?”. Faith hỏi thẳng.

Troy cảm thấy nhẹ cả người ít nhất thì giờ sự thật cũng đã được phơi bày, mặc dù đáng ra anh phải là người nói trước. “Anh không biết khi nào thì nó mới chấp nhận nữa”, anh khẽ nói.

“Sao anh không nói với em?”.

“Anh xin lỗi. Đáng ra anh nên nói”.

Anh thở dài. “Anh sợ rằng nếu anh nói cho em cảm giác của Megan, em sẽ bảo anh rằng chúng ta đừng nói chuyện với nhau nữa”. Troy không nghĩ anh có thể chịu được với việc này. Những cuộc nói chuyện là niềm vui trong ngày của anh. Anh luôn nôn nóng chờ để về nhà, bởi vì khi đó anh lại được nói chuyện với Faith. Họ có thể thao thao bất tuyệt mọi chuyện trên đời trừ chuyện con gái anh.

“Em nhớ những lần nói chuyện với anh, Troy”.

“Em sẽ nhớ chứ?”. Ngay lập tức câu nói của chị lại khiến anh tràn đầy hy vọng. “Nhưng thật không công bằng nếu để em chờ đợi như thế này. Thậm chí anh khôn thể hứa hẹn rằng điều gì sẽ làm Megan thay đổi”.

“Troy, không sao đâu. Đừng lo. Rồi mọi việc sẽ ổn thôi”.

Chị có vẻ rất tự tin...

“Anh sẽ gặp em vào thứ bảy”, Troy quyết định. Mặc dù anh rất yêu con gái mình và rất buồn khi con bé bị sảy thai, nhưng anh còn cuộc sống riêng của mình.

Thực ra, anh biết mình khó có thể tránh xa nhà Scottie Beckwith khi biết Faith ở trong thị trấn. Giờ đây anh tự cho phép mình được gặp chị, không còn cảm giác tội lỗi nữa, thay vào đó là cảm giác mong chờ. Chỉ vài ngày nữa anh sẽ được ở bên chị.

“Em đan cho anh một thứ”, chị bảo. “Thứ bảy này em sẽ mang cho anh”.

“Em đan gì vậy?”. Việc chị đan thứ gì đó cho anh làm anh cảm thấy hạnh phúc và trong lòng ấm áp hẳn lên.

“Tất”, chị thì thầm.

“Hai chiếc chứ?”.

Faith cười khúc khích. “Vâng, ngốc ạ”.

“Chân anh to lắm đấy”.

“Em nhớ mà”, chị nói với giọng có vẻ mỉa mai khiến anh bật cười. “Những lần khiêu vũ hồi trung học. Đôi giày của em bị giẫm đến tội nghiệp”.

Câu nói đó khiến anh nhớ lại buổi dạ hội tối thứ sáu ở trường trung học vịnh Cedar và những bài hát mà họ yêu thích.

“Em sẽ đưa con trai và gia đình nó đi ăn tối”, Faith lại nói. “Anh có muốn tham gia không?”.

Anh cân nhắc và quyết định từ chối. Một mặt vì anh chỉ muốn gặp riêng Faith, mặt khác anh không muốn phô trương. Megan sẽ phát hiện ra. Anh muốn chính mình là người nói với con bé chứ không phải để con bé nghe những lời đồn thổi từ một kẻ lảm điều nào đó.

“Anh không nên thì hơn. Anh sẽ đón em ở nhà con trai em lúc tám giờ? Như thế được không?”. Anh đã nghĩ đến một nơi để đưa chị tới... nhưng anh muốn dành đến tối thứ bảy để làm chị ngạc nhiên.

“Cũng được. Chúng mình sẽ đi đâu?”, chị hỏi.

“Rồi em sẽ biết”.

Tâm trạng của anh thật dễ chịu khi anh đặt điện thoại xuống. Rồi như có một sự thôi thúc nào đó, anh cầm chìa khóa xe và hướng ra phía cửa.

Anh lái xe tới nghĩa trang. Anh mới chỉ ở đó một lần từ hồi đám tang của Sandy, nhưng như thế, không có nghĩa là anh không nghĩ tới chị. Ngày nào anh cũng nhớ tới vợ mình. Sau nhiều năm chung sống, Sandy đã trở thành một phần máu thịt trong anh. Và lúc nào cũng sẽ là như thế. Troy ước gì anh có thể nói ra điều đó với con gái mình. Nhưng làm thế nào để Megan hiểu rằng mối quan hệ của anh với Faith hay với bất kỳ một người phụ nữ khác sẽ không hề làm phai mờ tình yêu của anh với Sandy? Anh không chắc con bé sẽ chấp nhận những lời anh nói. Cũng không chắc con bé có muốn chấp nhận hay không.

Anh đỗ xe và bước trên những đám cỏ xanh ẩm ướt tới bên mộ. Bó hoa cẩm chướng hồng trên đó khiến anh biết rằng Megan mới ghé qua. Con bé thường xuyên tới thăm mộ mẹ, có khi phải tới hai hoặc ba lần một tuần. Anh nhìn rất lâu xuống tấm bia. Anh định nói chuyện với Sandy và

kể cho chị nghe về Faith.

Nhưng vợ anh không có ở đó. Đó không phải là Sandy thật sự, không phải là người như chị đã từng sống, không phải là người phụ nữ mà anh từng yêu. Cũng giống như Megan, anh tin rằng chị đã lên thiên đàng, chị đã được giải thoát khỏi ốm đau bệnh tật. Anh không thể hình dung vợ mình có thể ở nơi nào khác nữa.

Khi nghĩ tới điều đó, Troy nhận ra rằng anh thực sự không có gì để kể cho vợ mình nghe ngoài việc anh đã hôn một người phụ nữ khác. Điều khiến anh ngạc nhiên là cảm giác ở bên Faith thật dễ chịu. Tự đáy lòng mình, anh tin rằng Sandy sẽ cho phép anh. Có thể Megan sẽ mất một thời gian mới chấp nhận được chuyện này, nhưng anh không nghĩ rằng Sandy sẽ phản đối. Hơn thế nữa, anh biết chị sẽ khuyến khích anh hãy nắm bắt lấy bất kỳ cơ hội nào. Tấm bia mộ bóng loáng và mới cứng. Anh cúi xuống vuốt ve dòng chữ khắc trên đó. Sandy Marie Davis. 1949-2007. Dòng chữ đó nói quá ít về người phụ nữ mà anh từng yêu thương tha thiết. Gần ấy năm trời, chị chẳng hề cãi vã hay trách cứ gì anh.

Chị cũng chẳng hề phàn nàn hay than thân trách phận. Anh đã cưới một người phụ nữ đặc biệt và Troy không bao giờ quên điều đó, dù là khi Sandy còn sống hay là ngay tại thời điểm này.

Troy đặt tay lên môi và chạm vào tấm bia, rồi anh chậm chậm bước trở lại xe. Vẫn chưa muốn trở về ngôi nhà trống vắng, anh quyết định đến thăm vợ chồng cô con gái.

Megan ào vào vòng tay anh lúc ra mở cửa. “Ôi, bố, thật tuyệt vời được gặp bố”. Trông con bé khá hơn nhiều so với vài tuần trước đây, anh nghĩ trong lúc ôm con.

“Con không thể nhớ lần cuối cùng bố ghé qua là khi nào”. Anh cảm thấy giọng con bé đầy vẻ trách móc.

Troy hiểu điều gì khiến anh ngại. Cảm giác có lỗi. Anh thấy có lỗi vì đã không ở bên con gái trong lúc con bé đau đớn nhất. Con gái anh cũng hiểu khách như Sandy vậy.

Con bé đẩy ngay anh vào căn phòng chung của gia đình và đưa cho anh một cốc cà phê với kem và đường theo đúng cách anh thích. Megan đang chuẩn bị ăn tráng miệng và cô cắt ngay cho anh một lát bánh khiến anh không kịp phản đối.

“Cuối tuần này con và Craig sẽ ra biển”, Megan vừa nói vừa mang ra hai đĩa đựng đồ tráng miệng cho cô và cho chồng.

Craig cảm ơn vợ và Megan ngồi xuống cạnh chồng. “Con nghĩ hai chúng con có thể tận dụng kỳ nghỉ cuối tuần để đi xa”, con rể anh giải thích. “Vì thế con đã đặt một nơi ở bãi biển Cannon”.

“Ý tưởng tuyệt vời”. Troy hào hứng quá mức cần thiết. Anh nghĩ như thế không chỉ tốt cho Megan, mà còn cho anh, nếu con gái đi vắng, anh sẽ được tự do bên Faith. Được, tốt, vậy là anh đã có thể có chương trình riêng của mình.

Anh không muốn Megan bị tổn thương, nhưng anh cũng muốn gặp Faith. Bởi vậy lúc này, anh cảm thấy như vừa được ban lệnh ân xá.

Trước khi về, Troy lấy tên khách sạn nơi Megan và Craig sẽ ở. Ngay khi về đến nhà, anh sẽ đặt rượu vang cho phòng của chúng. Con gái anh cần một cuối tuần lãng mạn - và anh cũng vậy.

Tối thứ bảy, Troy mặc quần áo từ năm giờ. Anh cạo râu, chải đầu rồi xem đồng hồ, rồi anh cứ đi đi lại lại bật tivi liên tục để giết thời gian. Đúng tám giờ anh đỗ xe bên ngoài nhà Scottie Beckwith trên một con phố gần đường Rosewood. Anh vừa ra khỏi xe thì Faith mở cửa và bước

ra ngoài đón anh. Con trai chị, Scottie cũng đang ở đó và hai người nói chuyện với nhau một lát. Troy nhận ra anh đã gặp Scottie ở đâu đó trong thị trấn này rồi, nhưng khi ấy anh không biết cậu chính là con trai của Faith.

Sau khi giới thiệu, Faith chạy vào lấy túi, để Troy nói vài câu với con trai mình. Troy không cảm thấy Scottie tỏ vẻ không thích hay không đồng ý anh, điều này khác rất nhiều so với thái độ Megan.

Anh và Faith cùng bước ra xe vài phút sau đó. Chị mặc một chiếc váy dài tay màu xanh và choàng trên vai một chiếc khăn. Vẻ đẹp của chị khiến anh sững sờ.

“Trông em...”. Anh ngập ngừng để tìm từ cho đúng.

“Tuyệt lắm”, anh kết luận. Mỗi khi ở bên Faith, anh lại nhắc nhở mình rằng anh là một người đàn ông có trách nhiệm và đáng tin cậy.

“Anh cũng vậy”, chị khẽ cười. “Ồ, em mang cho anh đây”.

“Anh sẽ đi hằng ngày”. Chúng sẽ khiến anh nhớ tới chị, mặc dù chẳng cần phải nhắc, anh cũng vẫn nhớ.

Anh mở cửa xe cho Faith giống như hồi còn học - theo đúng cách anh vẫn làm với Sandy. Bố anh đã tạo cho anh những phong cách đó từ khi anh còn nhỏ và chúng đã theo anh suốt gần ấy năm của cuộc đời.

Faith hỏi anh. “Anh đã sẵn sàng để nói cho em biết rằng chúng mình đi đâu chưa?”.

“Em sẽ biết ngay thôi mà”.

“Được rồi”, chị mỉm cười với anh.

Troy giữ chặt tay lái và bắt đầu nổ máy. Anh ước gì có thể hôn Faith tới tấp, nhưng rồi anh lại kiềm chế được. Không được làm thế trước cửa nhà con trai chị! Và không được hôn ở bất kỳ nơi nào mà sau này Megan có thể nghe người ta bàn tán... Sau mười phút lái xe ngược trở lại con đường cũ dường như Faith đã đoán ra điểm đến của họ.

“Gì cơ?”.

“Anh không định đến nơi mà em nghĩ là anh sẽ tới đấy chứ?”.

Anh lái xe trên con đường gồ ghề dẫn lên đồi Briar Patch. Anh lén nhìn Faith, và thế là đã rõ.

“Troy! Đây là nơi chúng ta vẫn thường tới”.

“Anh biết là em vẫn nhớ mà”, anh dịu dàng và thích thú khi thấy má Faith ửng hồng.

“Từ đây sẽ nhìn rõ ngọn hải đăng nhất”, Faith nói, giọng chị run rẩy. “Em thấy ngạc nhiên khi chẳng ai xây lấy một cái nhà ở đây”.

“Đây là đất chung”.

“Em muốn biết anh đã đưa bao nhiêu cô gái tới nơi này rồi?”, chị nói đùa anh.

“Không hề có ai”. Đúng như vậy. Ngay cả Sandy cũng không. “Em là người duy nhất. Người duy

nhất anh từng đưa tới đây”.

“Anh có nhớ lần đầu tiên chúng ta đỗ xe ở trên này không?”.

Làm sao Troy có thể quên được. Bố anh đã để cho anh lái xe. Anh và Faith đi xem một trận bóng rổ và sau đó cùng đi dã ngoại ở trường. Được nửa đường anh gợi ý rằng anh có xe nên họ sẽ lái đi đâu đó. Faith đồng ý, và họ đã đỗ xe ở đây, trên dốc đứng trông ra vịnh.

Tuy nhiên Troy chẳng nhớ cảnh vịnh hôm đó trông thế nào, anh chỉ nhớ mình đã hôn Faith. Sau đó họ đã nhiều lần trở lại điểm dừng chân yêu thích này.

Anh thích xem nơi này là của riêng họ, mặc dù có thể có rất nhiều đôi cũng muốn nghĩ như thế.

“Anh đang nghĩ gì thế, Davis Troy?”. Faith trêu chọc lúc anh đỗ xe và tắt máy. Trời đã tối, những ngọn đèn quanh vịnh bắt đầu tỏa ánh sáng lấp lánh trên mặt nước.

“Thật đẹp phải không em?”.

“Đáng yêu quá”, Faith thì thầm.

Troy đặt tay sau lưng ghế ngồi của chị.

“Theo em nhớ, lần cuối cùng chúng ta ở đây, chúng ta đã không hề làm cho nhau thoải mái”, chị nói.

“Chúng mình có thể bù đắp”, Troy cúi xuống. Faith dịch sát vào anh và đôi môi họ gặp nhau. Anh vụng về ôm chị và chị ngã vào người anh. Nụ hôn - đó là tất cả những gì anh mong muốn.

Khi họ rời nhau ra, đầu Faith ở trên vai anh. Anh không cảm thấy thoải mái với vị trí đó, nhưng không sao. Faith đang ở trọn trong vòng tay anh. Vậy là cuối cùng chị vẫn lại ở trong vòng tay của anh.

“Anh nghĩ thời gian chỉ làm trải nghiệm của chúng ta trở nên ngọt ngào hơn”, anh thì thầm.

Faith đáp lại anh bằng một nụ cười ngọt lịm. “Em hoàn toàn nhất trí với anh”.

Vì không thể cưỡng lại nổi, Troy lại hôn Faith. Lúc anh kết thúc nụ hôn nồng nàn đó, cả hai cùng thở hổn hển.

“Anh cởi áo lót của em ra ở đây, nhớ không?”

“Nhớ chứ, Troy”. Chị có vẻ bối rối khi anh nhắc lại chuyện cũ. Đó quả là một chuyện buồn cười. Anh muốn tỏ ra tinh tế nên đã giả vờ là biết hết về nội y của phụ nữ. Hóa ra cái móc áo ở đằng trước chứ không phải ở lưng, nhưng cuối cùng Faith đã giúp anh. Mặc dù khi đó anh rất bối rối, nhưng kết quả lại rất tuyệt.

“Ôi em vẫn nhớ sao”. Và anh cũng vậy - nhớ tới từng chi tiết.

“Em không định nhắc anh dùng đúng kỹ thuật đó lần này đâu”, chị bảo anh.

“Ồ?”. Anh không định thế, nhưng kỷ niệm đó thật đẹp.

“Bây giờ em mặc áo có đệm, và nó phức tạp hơn nhiều so với chiếc áo em mặc từ hồi còn là một thiếu nữ”.

“Chúa giúp anh”. Anh không thể kiềm chế nổi ham muốn được nhìn thấy Faith. Rồi họ lại hôn nhau, quấn quýt lấy nhau.

Bỗng có ánh đèn lóe sáng phía sau họ. Faith lùi xa ra khỏi anh và lóng ngóng kéo vạt trước váy xuống. “Ồi, lạy Chúa tôi. Ồi, lạy Chúa tôi”. Chị lúng túng hết như một cô gái tuổi mười bảy.

Troy cố thở bình tĩnh rồi bước ra khỏi xe. Ngay lập tức anh chàng sỹ quan trẻ tái mặt. “Cảnh sát trưởng Davis”.

“Mọi thứ ở đây ổn cả, Payne”.

“Vâng, sếp. X... xin lỗi sếp”. Cậu ta chỉ muốn chạy trốn cho nhanh.

“Không sao. Cứ làm công việc của cậu đi”.

“Cảm ơn sếp”, anh chàng đi tuần vội ba chân bốn cẳng nhảy vào xe. Chỉ trong nháy mắt cậu ta đã lái vụt đi.

Mở cửa xe ra, Troy bước vào trong. Faith nhìn anh và cả hai cùng phá lên cười.

Phần 28

Maryellen Bowman đang lâng lâng sung sướng. Chiều nay cô nhận được hai cuộc gọi quan trọng và tất cả đều là tin tốt lành. Katie đang ngồi bên cạnh cầm quyển sách và giả bộ đọc cho Drake nghe, còn Maryellen thì vừa cho Drake ăn vừa thả hồn theo những mơ tưởng về hướng đi mới cho Jon và tương lai trở thành một nhiếp ảnh gia của anh.

Mới chỉ hai tuần trước, Maryellen còn nhận được tin khiến cô suy sụp. Chủ phòng tranh phố Harbor đã quyết định đóng cửa. Cô có cảm giác như bấy nhiêu năm làm quản lý phòng tranh, xây dựng mạng lưới khách hàng và quan hệ với những nghệ sỹ trong vùng, giờ đã tan thành mây khói. Rõ ràng, không có cô ở đó để quán xuyến mọi chuyện, doanh số bán hàng đã tụt dốc xuống mức không thể tiếp tục được nữa. Lois Habbersmith, người làm thay cô, cảm thấy thật tồi tệ và tự trách móc bản thân mình. Cô ấy chưa bao giờ cảm thấy thoái mái khi nắm vị trí quản lý và tự nhận mình không thể tác nghiệp với các nghệ sỹ và khách hàng tốt như Maryellen.

Nhưng Maryellen vẫn hi vọng doanh số sẽ được cải thiện trong dịp hè, tuy nhiên điều đó đã không xảy ra. Thấu hiểu được nỗi lo lắng của vợ, Jon đã khuyên cô nên quay lại làm việc bán thời gian. Người chủ phòng tranh cũng ủng hộ.

Maryellen đã chấp nhận quyết định đó một cách khó khăn, rồi cuối cùng cô biết rằng không thể. Vì cô phải lo cho một đứa bé mới sinh và một đứa còn đang chập chững. Mối quan tâm lớn nhất của cô là gia đình. Khi nói với Jon chuyện đó, cô cảm nhận được sự nhẹ nhõm trong ánh nhìn của anh - nhưng nếu cô muốn quay lại làm việc, chồng cô chắc cũng sẽ tôn trọng quyết định đó. Ông Chúa, Jon cũng ao ước những điều giống cô. Với họ, gia đình là trên hết, cho dù phải hy sinh bất kỳ điều gì.

Cuộc gọi đầu tiên là của Will Jefferson, anh trai bạn thân của mẹ cô. Will nói ông ta đang nghĩ tới việc mua lại phòng tranh phố Harbor và đề xuất chiều nay sẽ ghé qua để bàn bạc thêm về việc này. Maryellen thoáng chút không thoải mái, vì dù gì Will cũng là người đã xen vào giữa Cliff và mẹ cô. Nhưng nếu mua lại phòng tranh, anh ta sẽ tạo nên một điều khác biệt rõ rệt ở vịnh Cedar, đó là một chuyển biến tích cực, và cô thấy vui vì viễn cảnh đó. Rất tự nhiên, cô đồng ý hẹn gặp, dù rằng thẳng thắn mà nói cô không thể làm cho ông ta.

Niềm vui lớn thứ hai chỉ đến sau cuộc gọi đó một giờ. Mười phút nói chuyện với đại diện Hội nghệ sỹ Marc Albright đã thay đổi cả tương lai và tình hình tài chính của Jon. Những cơ hội, như lời anh ta, là vô tận. Maryellen đã tham khảo một loạt đại diện của các nghệ sỹ và gửi thư điện tử cho những người có danh tiếng nhất, rồi cô gửi cho họ những bức ảnh mẫu của Jon. Công lao của cô đã được đền đáp xứng đáng. Giờ đây, Jon đã có thể dành trọn thời gian cho những bức ảnh. Khi cô đang mang thai Drake, anh đã tìm được công việc chụp ảnh cho trường học. Maryellen biết anh chán ghét công việc đó đến mức nào, mặc dù anh chưa bao giờ phàn nàn nửa lời. Anh chỉ đơn thuần buộc phải làm việc về trang trái mọi chi phí cho gia đình.

Nỗi lo sợ lớn nhất của cô là công việc tẻ nhạt đó sẽ giết chết tình yêu của Jon dành cho nhiếp ảnh. Trước khi nhà hàng Hải Đăng bị cháy rụi, anh đã có thể bổ sung cho thu nhập gia đình bằng công việc đầu bếp. Công việc đó rồi cũng tan thành mây khói theo ngọn lửa của trận hỏa hoạn. Nhà hàng đem lại một mức thu nhập ổn định, thậm chí là khá cao, nên lúc đó họ cảm nhận được ngay sự thâm hụt về mặt tài chính. Thế nhưng, cũng không thể ngờ được, chính ngọn lửa ấy lại mang đến cơ may cho cả hai vợ chồng cô.

Nếu không có vụ hỏa hoạn đó, thì mối bất hòa giữa chồng cô và bố mẹ anh chắc không bao giờ được dàn xếp. Nếu tai nạn không xảy ra, Jon có lẽ đã yên vị với công việc đầu bếp và đẹp niềm đam mê nhiếp ảnh sang hàng thứ yếu.

Đứng đằng sau máy ảnh, Jon mới sống thật với chính con người anh. Những bức ảnh anh chụp cánh rừng mưa thật sống động, người xem sẽ có cảm giác rằng nếu họ đưa tay vào bức hình thì những ngón tay sẽ chạm được tới làn hơi ẩm ướt của không gian, thậm chí còn chạm được vào từng thân cây, ngọn cỏ.

Trước khi gặp nhau, anh không thường xuyên chụp ảnh người. Nhưng sau khi Katie chào đời rồi đến Drake, anh đã chụp hàng nghìn bức ảnh gia đình Maryellen phải thừa nhận rằng cô đã cảm nhận những bức hình đó bằng cảm xúc riêng, bằng tình yêu cô dành cho anh, nhưng khi cô xem lại chúng một cách khách quan, cô vẫn có thể nhìn thấy được cảm xúc của mọi người trong ảnh. Đó là tình yêu của một người đàn ông dành cho người phụ nữ của mình. Là tình yêu của một bà mẹ dành cho đứa con... Bức ảnh mà cô thích nhất là bức chụp bố anh đang âu yếm cúi nhìn đứa bé trên tay ông. Khuôn mặt xù xì góc cạnh của Joseph, bên cạnh làn da em bé mịn màng và mềm mại quả là một hình ảnh xúc động khiến bất cứ ai cũng phải rơi nước mắt.

Tuy nhiên, những bức chụp phong cảnh là những tấm ảnh xuất sắc nhất của anh. Tấm ảnh nổi tiếng nhất anh từng chụp là hình một con đại bàng đang tung bay, hai cánh tạo thành một hình cung tuyệt đẹp và cân đối trên nền mặt nước xanh ngắt của Puget Sound. Một bức khác là cảnh chuyển phà đang qua sông, phía sau là núi Rainier. Một phòng tranh ở Seattle thường xuyên bán những tác phẩm của anh, phòng tranh phố Harbor cũng vậy; hiếm một nổi, thu nhập từ nghề chụp ảnh không giúp anh trang trải đủ cho gia đình. Tuy nhiên, chẳng bao lâu nữa sẽ có sự thay đổi lớn cho sự nghiệp của anh.

Không lâu sau khi Drake chào đời, Jon đã nhận một công việc khác, làm đầu bếp cho quán Home Port của Anthony ở cảng Gig. Có nghĩa là anh vẫn có thể nhận công việc ở studio - vốn là một công việc làm thêm, nhưng lại chật chội về giờ giấc. Vì anh có ca làm tối, Maryellen sẽ phải một mình xoay xở với lũ trẻ.

Bù lại, chồng cô có cả buổi sáng với Katie và Drake. Maryellen càng yêu anh hơn qua cách anh nâng niu bọn trẻ.

Nghe thấy tiếng cánh cửa xe đóng sập lại, cô bế Drake lên vai đỡ dành bé ngủ tiếp và đi ra cửa. Không nhìn rõ người đàn ông vừa bước ra khỏi ô tô, cô đoán rằng đó là Will Jefferson. Hết sức nhanh chóng, cô dọn dẹp lại phòng khách, thu dọn đồ chơi cốc chén, sách báo và tổng kết chúng vào bếp. Katie cũng ra sức giúp mẹ, song có cố đến mấy, con bé cũng chỉ làm bừa thêm mà thôi.

Có tiếng gõ cửa. Cô ra mở, gần như hụt hơi.

“Maryellen Bowman phải không?”, người đàn ông hỏi.

Cô gật đầu và suýt va phải con gái đang ôm chặt lấy chân mẹ. “Katie”, cô nhắc nhở và đẩy con bé tránh ra. “Xem con đang làm gì vậy”. Lời quở trách của cô dường như vô tác dụng. Katie vẫn ôm khư khư lấy chân Maryellen và đánh đu lên mẹ.

“Chú là Will Jefferson phải không ạ”, cô nói, như một cách để lờ đi cô con gái đang bám chặt lấy chân mình.

“Vâng, tôi đây”. Will mỉm cười với Katie khi cuối cùng cô bé cũng chịu bước sang một bên để anh ta bước vào nhà.

Qua ánh mắt anh ta nhìn phòng khách, Maryellen thấy thật có lỗi. “Mong chú thông cảm, bữa bọn quá, nhưng cháu chẳng còn cách nào xoay sở được”.

“Tôi hiểu mà. Cháu không phải ngại gì”.

Họ cùng ngồi xuống ghế và khi cô mời anh ta thưởng thức chút đồ ăn, Will đã từ chối. Dù sao thì cô cũng chỉ có nước táo và vài chiếc bánh.

Sau mấy lời xã giao, Will mang giấy bút ra và hỏi hàng loạt câu cụ thể, khá tinh tế. Maryellen gắng hết sức trả lời mọi câu hỏi. Qua sự tìm hiểu của Will về phòng tranh, nghệ sỹ và doanh số bán hàng khi cô còn làm quản lý, cô đoán ông ta sẽ rất thành công nếu mua được phòng tranh đó. Việc Will hết lời khen ngợi những tác phẩm của Jon cũng khiến hình ảnh của ông ta được nâng lên rất nhiều.

“Cháu rất hi vọng chú sẽ xem xét vấn đề này một cách nghiêm túc”, Maryellen nói khi anh ta kết thúc việc hỏi han. “Phòng tranh đã từng là một phần của vịnh Cedar trong suốt một thời gian dài. Ai cũng buồn vì nó sắp bị đóng cửa”.

Will liếc nhìn qua bản ghi chép. “Sau khi nói chuyện thêm với vài người nữa, trong đó có kế toán của tôi, tôi sẽ liên hệ với những người chủ phòng tranh để xem liệu chúng tôi có thể đi đến một thỏa thuận nào đó không? Mọi thứ dường như đúng là cơ hội mà tôi từng hi vọng có được”.

“Thật tuyệt nếu phòng tranh lại trở lại như nó vốn có trước đây”, cô nói đầy vẻ khao khát.

Ngay khi Will chuẩn bị ra về, Maryellen lại nghe có tiếng đóng của xe. Lâu lắm rồi không có ai đến chơi nhà, nên hai vị khách tới thăm trong một buổi chiều quả là một điều lạ.

“Có lẽ tôi xin phép”, Will nói và cất bước. Anh ta lại cười với Katie, còn con bé thì hét lên và úp mặt xuống ghế.

Lắc đầu, Maryellen quay lại tiễn anh ta ra cửa và nhận ra Cliff Harding, bố dượng của cô đang bước xuống khỏi xe tải. Họ nhìn nhau chằm chằm và Maryellen nhớ lại những gì cô đã từng nghe về Will Jefferson và mẹ mình. Giờ đây hai người đàn ông đó đang mặt đối mặt. Ngay trước sân nhà cô.

Không biết nên làm gì, Maryellen đóng cửa và bước về phía cửa sổ để xem xét tình hình. Lúc đầu, hai người đàn ông vẫn giữ khoảng cách khá xa với nhau.

Qua biểu hiện ở đôi vai của Cliff, Maryellen có thể thấy được bố dượng mình đang căng thẳng. Nhưng Maryellen sững sốt khi thấy họ mỉm cười với nhau.

Will rời đi trước, còn Cliff tiến về phía ngôi nhà với thùng quần áo mà Kelly nhờ anh chở qua cho Drake. Anh không ở lại lâu. Cô cũng không hỏi anh về cuộc gặp với Will Jefferson; Maryellen cho rằng chuyện đó là việc riêng của hai người.

Tối đó Maryellen nhận được thêm vài cuộc gọi nữa, trong đó có một cuộc từ mẹ cô, nhưng cô cố gắng không vội tiết lộ về những tin vui vừa nhận được. Cô thấy thật không đúng nếu thông báo cho bất kỳ ai biết những tin vui đó trước Jon. Cô phải chờ cho đến khi Jon về nhà. Maryellen quyết định không gọi cho Jon, anh đã quá bận rộn ở nhà hàng, và cô muốn xem phản ứng của anh khi cô nói về Marc Albright. Khi những đứa trẻ đã đi ngủ hết, cô bắt đầu đi đi lại lại, háo hức được khoe với anh.

Khi Jon về đến nhà cũng đã mười một giờ. Thông thường cô đi ngủ khá sớm cùng các con, nên anh thấy ngạc nhiên khi giờ ấy cô vẫn thức. Trông anh mệt mỏi; nhưng vẫn tươi cười khi thấy cô.

“Có việc gì mà anh được chào đón như vậy?”, anh thì thầm.

Không ngần ngại, Marryellen lao tới, sà vào lòng anh và ôm chặt lấy anh.

“Ôi, Jon! Em có rất nhiều tin vui. Em không tài nào ngủ được”.

“Anh nghe đồn rằng phòng tranh phố Habour sắp được mua lại. Có phải tin này không em?”.

Cô gật đầu. “Will Jefferson rất có thể sẽ mua lại phòng tranh. Ông ta đã ghé qua để hỏi em về những vấn đề hiện tại và giải pháp khôi phục. Ông ta có vẻ rất hiểu biết”.

“Thế thì tuyệt quá”.

“Em còn có một tin khác nữa”.

Jon có vẻ ngạc nhiên.

“Liên quan tới anh đó”.

“Anh sao?”.

“Vâng”. Cô dẫn anh vào phòng khách. Anh ngồi xuống giữa một bên là một rổ chất đầy quần áo trẻ em gấp sẵn và một bên là những chiếc khăn vừa giặt sạch. Cô vẫn đứng đó. “Anh có nhớ những ngày em phải nằm cả ngày trên chiếc sofa này không?”. Câu hỏi dường như thừa vì chắc chắn cả hai người đều không thể quên những tháng dài cô buộc phải nằm an dưỡng ở nhà.

“Em đùa phải không?”.

“Không, em chỉ hỏi thế thôi. Em đã mất vài tuần đầu chỉ nằm lo lắng vì em hầu như chẳng làm được gì còn anh thì phải chạy rất vất vả”.

“Maryellen”, anh vừa nói vừa nắm lấy tay vợ.

“Đã qua rồi mà”.

“Vâng, em biết, và em hứa sẽ đi thẳng vào vấn đề ngay đây. Thêm một chút nữa thôi nhé?”.

“Được thôi”.

Anh lộ rõ vẻ nôn nóng nhưng Maryellen cảm thấy cần phải kể hết câu chuyện này theo cách của mình.

“Rồi”, cô tiếp tục, “cuối cùng anh đã chịu để cho bố mẹ đến giúp chúng ta”.

“Đúng, nhưng ...”.

“Thôi nào, để em kết thúc vấn đề”. Cô không có ý cắt ngang, nhưng cô gần như muốn nổ tung vì háo hức với những điều sắp kể với anh. “Em biết anh đã phải khổ khăn như thế nào, Jon”. Anh đã làm điều đó vì cô Katie và đứa con trong bụng Maryellen sẽ không bao giờ quên điều đó, cũng như cô không thể quên việc anh đã phải đánh đổi rất nhiều thứ vì gia đình.

“Một phút thôi”, Jon nói, “trước khi em đi quá xa với chuyện này. Anh không muốn em nhìn anh như một anh hùng cứu thế. Nếu em cứ như thế này, anh sẽ thấy không vui đâu”.

“Em biết, và em càng thấy khâm phục anh hơn khi anh nói như vậy”.

Cô mỉm cười, khóe mắt đã rung rung.

“Khi bố mẹ anh ở đây, em cũng dành thời gian để cố tìm được cho anh một nơi làm việc”.

Jon ngược nhìn cô chăm chăm. “Sao việc bố mẹ anh ở đây lại liên quan đến việc em tìm được cho anh một đại diện?”.

“Mọi thứ đã diễn ra như thế đấy”, cô nói liền thoảng. “Nếu không có bố anh và Ellen, em đã không thể bỏ hàng giờ bên máy tính hay gọi điện thoại”.

“Có phải em đang nói có một đại diện đang chú ý tới anh?”.

Cô gật đầu. “Hơn cả chú ý ấy chú”.

“Ai vậy?”.

“Tên ông ta là Marc Albright, và ông ấy đã thử bán hai tác phẩm của anh rồi”.

“Đã thử bán rồi? Thế còn các điều khoản?”.

“Tất nhiên là có các quy định cụ thể. Họ sẽ dùng tranh của anh vào những việc khác nhau. Jon, ôi Jon, số tiền rất lớn”. Khi cô nói với anh về con số, cặp lông mày của anh rướn cao vì không thể tin được.

“Được sử dụng vào những việc khác nhau?”, anh hỏi. “Như là vào việc gì?”

“Một bức được dùng để in quảng cáo ngoài trời cho một đại lý quần áo. Tấm kia được dùng làm phong nền cho một chương trình quảng cáo của một tác giả, bức này được gửi cho nhà sách và nhà phân phối”.

“Những bức nào vậy?”, anh hỏi, cũng với vẻ tò mò y như Maryellen lần đầu nghe tin này. Cô lấy hai bức ảnh đó ra để anh xem.

Jon ngắm nghía chúng, rồi nhìn lên, mắt anh đầy vẻ kinh ngạc. Như thế, đến giờ phút này, mọi thứ mới là sự thật với anh.

“Còn nhớ có lần chúng ta đã nói về việc một ngày nào đó em sẽ là quản lý của anh không?”, cô hỏi.

Anh gật đầu.

“Ôi chồng yêu của em, ngày ấy đã đến rồi”.

Jon cười ngoác miệng. “Thật tuyệt, Maryellen”. Anh đứng dậy và ôm chầm lấy cô, sau đó anh tuyên bố rằng mình cần đi tắm.

Đi tắm? Jon muốn lên gác và tắm? Cô vừa mang đến một tin tuyệt vời cho công việc của anh, và tất cả những gì anh nghĩ đến chỉ là đi tắm?

Maryellen cố gắng hết sức để không lộ vẻ thất vọng. Tuy nhiên cô đã không hiểu được rằng đã bao năm nay Jon không được sống với đam mê của mình; vì vậy anh cần đón nhận thông tin này theo cách riêng.

Khi anh tắm xong, Maryellen đã lên giường. Drake sắp thức giấc đòi bú mẹ.

Cô định đánh thức cậu bé luôn để lát nữa sẽ được ngủ liên tục vài giờ; nhưng cô chán nản đến mức chẳng muốn làm việc đó.

Ánh trăng mờ ảo len lỏi qua ô cửa sổ. Jon leo lên giường và không bật đèn ngủ. “Anh đã nghe thấy em nói rồi, phải không nhỉ? Anh có một đại diện rồi sao?”.

“Anh ấy là nhiếp ảnh gia hàng đầu quốc gia”. Cô mỉm cười. “Em đã tìm hiểu kỹ, anh biết rồi mà”.

Jon vén tóc vợ rồi đặt một nụ hôn nhẹ lên cổ cô. Maryellen xoay người lại và thấy anh đang nằm chống tay cúi nhìn mình. “Sáng mai anh ấy muốn nói chuyện với anh”, cô nói.

“Và giờ em mới nhắc chuyện đó?”.

Cô cười hóm hỉnh và quàng tay quanh người chồng. “Anh đã thấy vui chưa?”.

“Anh sẽ tới đó”.

“Chắc chắn là vậy, Jon”.

“Anh ấy thích tác phẩm của anh à?”.

Maryellen muốn cười phá lên. “Anh ấy cho rằng anh thật xuất sắc. Và đúng là như vậy mà”.

Để đáp lại, Jon cúi xuống kề vào môi cô. Họ hôn nhau, gấp gáp và ngẫu nhiên như để thỏa niềm vui sướng đang trào dâng trong lòng, anh nhanh chóng lột bỏ bộ áo ngủ của Maryellen. Khi anh trườn lên người cô, cô rên lên và rướn người đón nhận. Họ nhanh chóng hòa nhịp với nhau cùng những nụ hôn nồng nàn, cháy bỏng yêu đương.

“Khi về đến nhà, anh tưởng mình sẽ ngã khụy xuống được”, Jon nói. “Anh kiệt sức là vậy. Thế mà giờ anh quá sung sướng, không biết anh có thể ngủ nổi không”.

“Em cũng vậy”. Maryellen khúc khích. “Em muốn nói với mọi người chết đi được. Tối nay mẹ và Rachel cũng gọi điện, nhưng em không hé nửa lời. Mẹ cô đang rất lo lắng cho lễ cưới; thực tế là Maryellen chưa bao giờ thấy mẹ không lo lắng về bất kỳ chuyện gì cả. Cô định kể lại chuyện về Cliff và Will Jefferson, nhưng lại thôi. Có vẻ chuyện đó quá phức tạp và cô thấy không nên dính líu hay can thiệp vào.”

“Vậy, giờ em có thể nói cho mọi người rồi”, Jon nói.

Maryellen gật đầu. Thực ra, cô muốn cho cả thế giới biết ấy chứ.

Ôm ấp chồng, Maryellen lẩm bẩm. “Rachel và em đã nói chuyện rất lâu”.

Jon âm ừ qua loa, lộ rõ vẻ uể oải.

“Em sợ mình sắp mất cô ấy”, cô nói.

“Ý em là sao?”.

“Cô ấy đã yêu anh chàng hải quân Nate, và anh ta vừa có đợt chuyển quân.

Cô ấy rất nhớ anh ta”.

“Vậy thì tốt”.

Thấy anh nói không đúng ý mình nhưng Maryellen cũng không buồn giải thích, vì cô biết Jon đang buồn ngủ. “Anh vẫn nhớ cảm giác đang yêu là thế nào phải không?”, cô không thể không đùa.

“Chắc chắn rồi”.

Maryellen có thể nhìn thấy nụ cười của anh trong bóng tối. “Nó đi kèm theo rất nhiều lợi ích đó Maryellen hôn cằm anh. “Em nghĩ cô ấy sẽ chuyển tới California”.

“Ai?”.

“Rachel”.

“À, phải, bạn em...”. Câu trả lời của anh đi kèm với một tiếng ngáy nhẹ. Vài phút sau, Maryellen đã nghe thấy tiếng thở đều đều của anh. Anh đã làm việc vất vả và phải đứng trong suốt ca làm. Nhưng mọi việc sắp khác rồi; rồi việc chụp ảnh của anh sẽ đủ trang trải cho gia đình.

Cảm thấy thật viên mãn, Maryellen khép mi. Khi gần chìm vào giấc ngủ thì cậu nhóc háu đói Drake làm cô giật mình. Cô choàng dậy.

“Đây đây” cô nhỏ nhẹ, vén chăn rồi ra khỏi giường. Cho dù cô sắp bắt đầu vai trò mới là quản lý của Jon, thì công việc lúc này của cô là làm mẹ. Như để nhắc nhở cô điều đó, Drake lại gào lên.

Phần 29

Ngày tổ chức hôn lễ cuối cùng cũng đến. Việc chuẩn bị cho buổi lễ và lo liệu để mọi chuyện diễn ra suôn sẻ khiến cho Grace còn lo lắng bồn chồn hơn cả lần đầu. Lần kết hôn đầu tiên với Dan Sherman diễn ra không lâu sau khi chị tốt nghiệp trung học, và nó được tổ chức rất hoành tráng. Ngày đó Olivia Jefferson đã làm phù dâu chính, bên cạnh đó còn có thêm ba phù dâu phụ nữa. Bố mẹ chị đã mời rất đông khách khứa là gia đình và bạn bè, vài người trong số đó chị còn chưa bao giờ gặp. Mặc chiếc váy cô dâu trắng muốt quả là một nghi lễ truyền thống sáo rỗng, vì lúc đó chị đã mang thai Maryellen được gần bốn tháng. Mặc dù vậy, mẹ chị lúc đó khẳng khái muốn giữ bí mật chuyện này. Grace nghe lời mẹ dù biết rằng nếu nhìn, ai cũng có thể biết là chị đang có mang.

Nhưng dù sao khi đó Grace cũng là một cô dâu hạnh phúc. Chị yêu Dan, cho dù nhìn lại quá khứ, chị thấy rằng mình hầu như chưa biết gì về tình yêu và cuộc sống. Những sự thật phũ phàng đã quá đủ để quật ngã Grace. Để lo cho vợ và con, Dan đã gia nhập quân ngũ và được điều đến Việt Nam. Người chồng trẻ đã bỏ chị cùng với đứa con chưa chào đời lại phía sau và mãi mãi thay đổi cuộc đời mình trong những cánh rừng già ở Đông Nam á. Người đàn ông Grace yêu và cưới làm chồng không bao giờ quay về nữa; thay vào đó là một Dan Sherman hoàn toàn khác.

Lần kết hôn thứ hai của chị với Cliff thì lại giống như một cuộc trốn đi với nhân tình. Vì nhiều lý do, cuộc hôn nhân bất ngờ của họ khiến mọi người không đồng tình. Olivia là người lên tiếng nhiều nhất điều đó cũng không có gì ngạc nhiên. Vì Olivia vốn là bạn thân của Grace. Olivia cho rằng những người bạn thân cần được biết về những việc quan trọng như thế cho dù việc đó diễn ra vào lúc nào hay ra sao. Grace thấy hối hận vì mãi đến khi buổi lễ xong xuôi mới báo cho Olivia và gia đình. Mọi người đều có vẻ đồng thuận rằng Cliff và Grace cần chính thức tổ chức lễ cưới với gia đình và bạn bè để công khai mối quan hệ - ít nhất là trong mắt họ. Mục sư Flemming đã đồng ý tổ chức một nghi lễ ngắn gọn ngay sau lễ đón khách.

“Trông anh thế nào?”. Cliff hỏi và bước vào phòng ngủ. Anh trông rất bảnh bao trong bộ đồ nghi lễ - nhưng cũng thật khổ sở. Đầu anh ở một tư thế rất thiếu tự nhiên và trông thật gượng gạo vì anh không quen với cách ăn mặc này. Chỉ có hai người ở nhà vì cô con gái Lisa của Cliff đã cùng gia đình đến nhà thờ. Cô muốn giúp Maryellen và Kelly hoàn tất công việc trang trí.

“Trông anh như sắp đi dự lễ tang ấy”, Grace cười và trêu chồng.

Câu nói của chị được đáp lại bằng tiếng cười cụt lủn. “Anh ghét mấy thứ này”, anh lăm bắm trong lúc xoay lại chiếc nơ cổ.

“Theo em thì anh cũng không cần mặc mấy đồ đó”, chị trấn an anh. “Thật ra em thích anh không đeo nơ hơn”.

“Nhưng nó đi với bộ đồ”, Cliff lại lăm bắm.

“Anh chẳng thấy cái cà vạt nào hợp cả”.

“Anh cứ chọn một chiếc cà vạt đi!”, Grace không muốn anh thấy khó chịu; ngày hôm nay cũng đã quá dài rồi.

“Thật không?” Em nghĩ thế thật à?”.

“Vâng, em thấy vậy”. Grace hôn nhẹ lên má anh.

Anh rướn mày lên nhìn chị trong bộ đồ màu hồng nhạt.

“Em mặc quần tất đấy à?”. Cliff biết chị có ác cảm với đồ nylon, đặc biệt là đồ bó chặt. “Em đánh lừa thôi”. Chị kéo váy lên để lộ đôi tất cao tới ngang đùi.

Cliff nhe răng cười rồi với tay vào góc treo cà vạt. Anh kéo ra một chiếc bằng tơ màu đen. Anh bước tới tủ quần áo chung của hai người, và khi trở ra, anh trông khác hẳn, thoải mái và nhẹ nhõm. Chiếc nơ đeo đã được thay thế bằng một chiếc cà vạt lụa đen và một ghim cài màu trắng đục, chúng kết hợp hoàn hảo với bộ trang phục nghi lễ của anh. Giờ đây trông anh đã ra dáng chú rể của buổi lễ.

Trên đường tới nhà thờ, Grace quanh quẩn với ý nghĩ về cuộc nói chuyện gây tranh cãi với Olivia. Bạn chị nói rằng Will Jefferson có lẽ vẫn sẽ đến buổi lễ - dù không được mời.

Grace không muốn tin rằng Will sẽ tự biến mình thành một khách không mời, nhưng chị sợ rằng quan trọng hóa vấn đề đó sẽ chỉ gây thêm rắc rối, vì thế chị quyết định không nói cho ai chuyện này.

“Có điều gì đó với Olivia”, Grace nói ngắn gọn khi Cliff mở cửa đón chị vào xe.

“Gì cơ?”. Cliff hỏi, và nhìn chị một cách khó hiểu.

Grace không có ý khơi dậy chuyện này. Cảm xúc này, linh tính này đã đeo đẳng trong tâm trí chị trong suốt mấy tuần qua, nhưng Grace đã cố gắng gạt nó đi để chuẩn bị cho buổi lễ.

Lúc đầu chị cho rằng phải làm gì đó với Will. Nhưng cho đến bây giờ thì chị cũng không chắc có cần thiết không? Olivia và Grace đã không gặp nhau tại lớp tập thể dục thẩm mỹ trong hai ngày thứ tư cả hai tuần liên tiếp rồi, điều này với Olivia quả là không bình thường. Grace mới là người hay bỏ tập và không ngần ngại từ chối những chiếc bánh dứa. Nhưng Olivia thì không. Chị là một người luôn nghiêm túc chấp hành chế độ tập luyện. Nếu không có Olivia, chắc Grace đã bỏ học từ mấy năm trước rồi. Việc Olivia bỏ hai ngày tập trong hai tuần liền mách bảo Grace rằng có chuyện gì đó đang xảy ra.

Lẽ ra chị phải hỏi Olivia. Nhưng tất cả là tại buổi lễ này. Mọi thời gian và công sức của chị đều dồn vào để thu xếp cho nó.

“Có chuyện gì với Olivia vậy?”. Cliff hỏi khi ngồi vào ghế lái xe.

“Em không biết”, Grace lẩm bẩm, “em đang định tìm hiểu xem sao!”. Nhưng trước hết chị vẫn phải lo cho buổi lễ.

Nghi lễ riêng với mục sư Flemming diễn ra tại nhà thờ. Nó bắt đầu trước buổi tiệc một giờ với khách mời là những người thân thiết trong gia đình và bạn thân. Maryellen, Kelly và Lisa cùng gia đình của họ đã ở đó. Olivia và Jack, Charlotte và Ben, Cal và vài người bạn thân cũng có mặt góp vui. Grace nhìn Olivia, nhưng chị không thể nhận ra dấu hiệu gì cho thấy sự mệt mỏi hay sa sút tinh thần. Tuy nhiên, trông Jack lại thật thảm hại. Cách anh đứng nép vào Olivia cũng nói lên điều đó. “Nói cho tớ đi”, Grace nói ngay sau khi nghi lễ nhà thờ kết thúc và họ ngồi lại một mình với nhau. “Có chuyện gì vậy?”.

Mắt Olivia ứa lệ và chị lắc đầu.

“Không sao đâu mà”.

“Không”, Grace khẳng khẳng, kéo Olivia về phía phòng dành phụ nữ và đẩy bạn mình vào trong. “Tớ là bạn thân của cậu. Nói cho tớ ngay đi”.

“Ôi, cậu cưới Cliff mà không cho tớ biết”, Olivia vừa nói vừa lấy ngón trỏ lau nước mắt.

“Chuyện khác kia”.

“Tớ đã nói rồi, tớ hứa, nhưng hãy để sau buổi lễ đã”.

Grace miễn cưỡng đồng ý. Chắc chuyện phải tồi tệ lắm thì Olivia mới nước mắt ngấn dài như vậy Grace không biết làm thế nào có thể trải qua hết buổi chiều này mà không được biết đang có chuyện gì với Olivia. Nếu có thời gian, chị đã bắt Olivia phải nói hết ra, nhưng khách khứa đã lục tục kéo đến.

Khán phòng của nhà thờ được trang trí đẹp đẽ nhờ sự làm việc hăng say suốt buổi sáng của mấy cô con gái. Chẳng mấy chốc căn phòng đã chật khách, mọi người ai cũng trao nhau những lời chúc tốt đẹp nhất Cliff và Grace luôn chú ý chào hỏi từng vị khách thật chu đáo. Grace cho rằng mọi người đều rất nhiệt tình khi dành cả buổi chiều để đến chia vui cùng mình và Cliff.

Nghi lễ bắt đầu bằng màn cắt bánh cưới. Đôi vợ chồng trao nhau những miếng bánh đầu tiên trong tiếng vỗ tay và tán tụng của quan khách. Các cô gái đang cắt từng lát bánh còn lại để chia cho mọi người. Grace để ý thấy Olivia đang đứng cạnh mình nhưng tâm trí dường như lại để đi nơi khác.

Và rồi, đúng như điều Grace lo sợ, Will Jefferson xuất hiện. Anh ta bước qua cửa vào trong khán phòng, tới gần bàn của Cal và Vicki. Grace thấy tim mình như thắt lại. Đây chính là điều không mong đợi là điều chị cầu trời cho đừng xảy ra.

Olivia nhú mào. “Để tớ lo”, chị thì thầm. Grace đặt miếng bánh lên đĩa và đưa mắt tìm chồng. Chị thấy lòng quặn thắt. Dù thế nào chị cũng không muốn Cliff nghĩ rằng mình đã mời Will tới buổi lễ.

Olivia không phải là người duy nhất lo ngại về sự xuất hiện của Will. Ngay khi nhìn thấy con trai, bà Charlotte vội chạy tới trước mặt anh ta, tay chống hông. Dù không nghe được bà nói gì, nhưng cử chỉ của bà Charlotte cho thấy rõ ràng bà không hề hài lòng.

Grace tới bên Cliff ngay sau khi bà Charlotte ra gặp Will.

Đứng sau chồng, cô nhìn thấy Will gật đầu đưa ánh mắt qua khán phòng nhìn Cliff.

“Dù có thể anh đã biết, nhưng em cũng xin thông báo rằng Will Jefferson đang ở đây”, Grace nói. “Trước khi anh kịp hỏi, em xin nói luôn là em không mời anh ấy đâu”.

Cliff vòng tay qua eo chị. “Anh biết em không mời. Mà là anh đó”.

“Anh?”. Chị chớp mắt đầy ngạc nhiên.

“Hồi đầu tuần, anh tình cờ gặp anh ta ở nhà Maryellen và bọn anh đã nói chuyện. Anh ta đã xin lỗi, và anh cũng vậy”.

Grace há hốc miệng. “Nhưng... anh chẳng nói gì với em”.

Cliff xoa cằm. “Thật ra là anh quên”.

Anh nhún vai. “Em đã nghe người ta nói rằng nên thân với bạn tốt, nhưng cũng nên thân với kẻ thù nhiều hơn thế chưa? Dù sao thì anh ta cũng cư xử đúng mực. Em cũng không nghĩ ngợi gì khi anh mời anh ta đứng không?”.

Dù Grace có nghĩ gì hay không thì cũng đâu còn là vấn đề, Will đã đến - theo lời mời của chồng chị... “Đi với anh”, Cliff nói và cầm tay Grace. Trước khi họ bước đi, anh đỡ lấy miếng bánh chị đang cầm trên tay.

Họ vẫn nắm tay và đi tới bàn Charlotte từng ngồi với Ben, và bây giờ là với Will.

“Chào anh Will”, Cliff nói. Anh đặt miếng bánh trước mặt. “Tôi rất mừng vì anh đã đến dự”.

“Tôi thì không”, bà Charlotte chêm vào. “Từ trước đến nay tôi cứ nghĩ rằng ai được mời thì mới nên đến dự tiệc chứ. Bao nhiêu năm rồi, mọi thứ đã thay đổi, vậy mà tôi không hề nhận ra rằng quan niệm về tư cách cũng đã bị ném qua cửa sổ cùng nhiều thứ khác”.

“Như con đã nói rồi, mẹ, con được mời tới đây”, Will vừa nói vừa liếc nhìn Cliff với một vẻ mặt đau khổ.

“Phải đẩy Charlotte. Cháu đã mời Will tới dự tiệc ngày hôm nay”. Cliff đỡ lời Will.

Charlotte nghệt mặt. “Anh mời sao?”.

Lúc đó, Olivia bắt gặp ánh nhìn của Grace; chị nhún vai như thể chị cũng chưa từng được biết gì về điều này.

“Chào mừng anh”, Cliff vừa nói vừa dang rộng tay. “Grace và tôi đều rất mừng khi thấy anh đến. Anh cứ thoải mái, và dù gì thì cũng phải thưởng thức một miếng bánh cưới chứ”.

Grace không nói gì. Và điều đó cũng chẳng cần thiết. Hai tiếng sau, hầu hết khách đã bắt đầu ra về. Những nhành cây để mọi người gài tiền ủng hộ tìm nơi trú ngụ cho những con vật cũng đã được phủ kín. Grace để các cô con gái về nhà cùng chồng vài mấy đứa trẻ, trong khi đó Olivia và Jack ở lại, thu dọn nốt những gì còn lại. Lisa và chồng cô dắt những đứa trẻ hiếu động đi dạo một vòng. April thích cho chim bồ câu ăn nên Lisa gói theo vài mẫu bánh mỳ vụn.

Trong lúc Grace đang thu gom những chiếc bưu thiếp trên bàn thì Olivia gỡ những tờ tiền trên cây và cho vào phong bì. Chính Grace và Cliff đã nảy ra ý tưởng quyên góp cho động vật - một cách nhận quà tặng từ các vị khách, nhưng để làm việc thiện.

Grace chưa kịp thúc giục thì Olivia đã thở dài và kể lể. “Hình chụp X-quang vú của tớ có gì đó... đáng ngờ”.

Grace sững sờ.

“Tuần trước tớ đã đi kiểm tra lần hai rồi”.

“Kết quả thế nào?”, Grace hỏi và dấy lên trong lòng một nỗi sợ hãi về những gì bạn mình sắp nói.

“Tớ đã có hẹn khám lại vào sáng thứ hai”.

“Ôi Chúa ơi, Olivia”. Grace cảm thấy đau đớn thay cho Olivia, và chị càng thấy quặn lòng hơn

khi nghĩ rằng bạn mình đã cố gắng giữ kín mọi chuyện.

“Tớ không thể nói với cậu”, Olivia thì thầm, như thể đọc được suy nghĩ của chị.

“Chính tớ đã làm cho cậu thấy phải giữ kín chuyện này phải không?”. Cảm giác tội lỗi và trách móc bản thân tràn ngập tâm trí Grace. Quá bận bịu với cuộc sống của mình, cùng với việc chuẩn bị cho buổi lễ đã khiến chị quên mất bạn mình.

“Không... tớ không muốn làm hỏng ngày vui của cậu”.

Túi bưu thiếp chúc mừng tuột khỏi tay Grace, chị lao đến ôm chầm lấy bạn.

Olivia run lên, ghì lấy chị một lúc lâu rồi mới lùi lại.

“Cậu có cần tớ đưa đi khám không?”. Grace hỏi.

Olivia lắc đầu. “Jack nói anh ấy muốn có mặt ở đó”. Olivia cố cười gượng.

Anh ấy như mất hồn kể từ hôm tớ nhận được cuộc gọi”.

“Anh ấy yêu cậu”.

Olivia hít một hơi chậm chậm. “Cảm ơn cậu vì đã không động viên tớ rằng mọi việc sẽ ổn. Tớ nghĩ lúc này, mình không còn đủ sức cho những lời sáo rỗng đó. Tớ rất sợ, và Jack cũng vậy. Nếu có nguồn động viên, thì có chẳng là nỗi sợ này khiến chúng tớ gần nhau hơn”.

“Cậu sẽ cho tớ biết mọi chuyện ngay chứ?”

Olivia gật đầu. “Tất nhiên rồi”.

“Thế còn Justine và James?”

“Tớ chưa nói gì với hai đứa. Tớ thấy không nhất thiết phải làm chúng lo lắng khi tớ chưa có được kết luận chính thức từ bác sỹ”.

Grace hiểu ý bạn.

Sau khi đưa Lisa và gia đình cô đến một khách sạn gần sân bay để sáng sớm hôm sau có thể bắt chuyến bay về Maryland, Cliff và Grace quay trở về thì cũng đã hơn mười giờ.

Cal đã quay lại trại gia súc thăm nom lũ ngựa. Đường về Olalla dường như dài hơn hẳn mọi khi, và đầu Grace ong ong chuyện về Olivia. Hiện tại đó là tất cả những gì chị có thể nghĩ tới.

Khi họ vào đến sân, Cliff nhào người hôn chị và thì thầm. “Mừng em về nhà, bà Harding”. Grace gật đầu và mãi đến khi hai người buông nhau ra, chị mới biết là Cal đã đứng ngoài nhà kho từ lúc nào.

Cliff lập tức bước ra khỏi xe và sải bước về phía Cal, Grace bước theo sau.

Cal đứng đó chờ sẵn, tức là đang có chuyện xảy ra.

“Khi về nhà, tôi đã nhận được một bức thư”, Cal nói và đưa phong bì cho Grace. “Tôi tình cờ nhận được nó. Nhưng tôi cũng chưa mở ra”.

“Ồ, không sao mà, cảm ơn cậu”, chị nói và liếc xuống chiếc phong bì in lô- gô của hãng đại diện cho thuê nhà.

“Chắc em đang muốn mở ra đọc ngay”, Cliff nói.

“Có gì đó không ổn à?”.

“Vâng”. Cal nhăn nhó. “Rõ ràng là tấm séc của những người thuê nhà này bị trả lại”.

“Lại nữa à?”. Cliff nói. “Tháng trước cũng bị trả lại rồi”.

Grace thở dài. Lại một tin chẳng lấy gì làm tốt đẹp mà chị không muốn đón nhận. Để những người dở tệ kia thuê nhà quả là một sai lầm, và chị cũng chỉ biết tự trách mình vì sai lầm đó.

Phần 30

Chiều thứ bảy, Teri vui đầu vào cuốn sách dạy nấu ăn, cố tìm kiếm một món ăn giúp Bobby cảm thấy ngon miệng hơn. Từ khi biết cô có bầu, anh có vẻ ăn uống kém đi. Nhưng ngược lại, cô lại thấy khá lên. Những cơn ốm nghén vào lúc sáng và chiều tối đã bớt dần; cảm giác nôn nao chỉ thi thoảng mới xảy ra.

Tuy nhiên cảm giác thèm ăn của Bobby gần như đã biến mất.

Rồi, không chỉ dừng lại ở rắc rối đó, chồng cô còn nảy sinh thêm niềm yêu thích mới với những chương trình bán hàng trên tivi. Chỉ cần một gợi ý nhỏ nhất về công dụng của sản phẩm đối với bé yêu là anh lập tức đặt hàng ngay. Có khi một ngày họ nhận hàng đến hai, ba lần.

Mới đây thôi, Bobby đã mua đến ba cái cũi, năm chiếc nôi có mui và cả tá đồ chơi đủ để lấp đầy một nhà trẻ. Thứ gần nhất được chở tới nhà họ bằng xe tải nhỏ là một bộ dụng cụ tập thể dục. Mặc dù có yêu anh đến mấy, cô cũng phải chấm dứt ngay những việc này.

“Em đang đọc sách nấu ăn à”, Bobby hỏi khi bước vào trong bếp.

Cô gật đầu mà không ngẩng lên nhìn. Cô đang mài viết mấy mẫu ghi chú lên những thực đơn cô thực sự muốn thử trở tài. Dù chưa đưa ra quyết định cuối cùng là sẽ chọn món nào, nhưng cô nghĩ nên bắt đầu với danh sách các loại rau.

“Có những cuốn sách nấu ăn còn hấp dẫn hơn cả tiểu thuyết”.

Bobby định tặc lưỡi định bình luận gì đó. Nhưng anh lại thôi.

“Cái gì đây?”, anh chỉ tay vào mảnh giấy trên bàn.

“Danh sách những thứ em cần mua ở tiệm rau quả”.

“Đưa cho James ấy”, chồng cô gợi ý.

“Em thích tự đi”. Teri tự lên tinh thần cho cuộc tranh luận mà cô biết chắc sẽ không thể tránh khỏi.

“Không phải là ý kiến hay đâu em”.

“Tại sao?”, Teri không muốn tranh cãi. Cô ghét điều đó Bobby không hiểu rằng cô là con người của xã hội. Ở nhà, cũng hay, nhưng đơn giản là điều này chưa đủ với cô. Cô cần gặp mọi người, giao tiếp với họ. Cả mấy ngày cuối tuần cô chẳng làm gì ngoài việc xem tivi và băng đĩa. Ồ, và còn sắp xếp lại tủ quần áo nữa chứ.

“Anh không muốn em...”. Bobby ngập ngừng. Anh kéo ghế ngồi xuống bên cạnh cô. “Anh cần đảm bảo là em được an toàn. Anh đi với em nhé, được không?”.

“Bobby, đương nhiên là em sẽ an toàn mà. Và em biết anh không thích đến cửa hàng rau quả. Đây là vịnh Cedar, chứ không phải một thành phố lớn, đầy rẫy hiểm nguy, nên sẽ không có gì xảy ra với em đâu. Nhưng để anh thấy yên tâm thì em sẽ cho James đi cùng”. Cô cho rằng anh

đã quá cẩn thận. Còn Bobby thì dường như tin rằng James có kỹ năng lái xe không thua gì những nhân vật trong phim “Điệp viên 007”. Tuy nhiên, để anh bớt căng thẳng, cô sẽ để James đi theo mình.

Anh nhìn cô âu yếm trong vài giây rồi nở một nụ cười nửa miệng. “Cảm ơn em”.

“Em muốn mời Christie đến. Anh không phản đối chứ?”

“Vì em hay vì James đây?”, anh đùa.

“Vì cả hai. Và em sẽ rủ con bé đi mua đồ cùng em luôn”. Cô coi đó như một sự sắp xếp thỏa đáng. James rõ ràng đã mê mẩn Christie, và cô em gái của Teri thì cũng đang ở trong tình trạng, “tình trong như đã...”. Teri ngờ rằng em gái cô đã bị hút hồn, chỉ có điều cô không biết Christie có muốn tiến xa hơn không thôi.

“Em nghĩ em sẽ làm món mì spaghetti”.

Bobby có vẻ hài lòng. “Nấu với sò hả em?”.

“Loại anh thích nhất”, cô nói.

“Sò”.

Đây là lần đầu tiên trong suốt hơn một tuần qua Bobby tỏ ra thích thú một món ăn, điều đó khiến Teri cảm thấy nhẹ cả người.

Khi cô gọi điện, Christie tỏ vẻ rất vui khi được nói chuyện với chị gái và ngay lập tức nhận lời mời ăn tối.

“Chị sẽ đi mua vài thứ ở hàng rau quả. Em có muốn đi cùng không?” Teri hỏi.

“Sao lại không cơ chứ”, Christie đáp.

Một giờ sau, khi James đánh xe vào bãi đậu xe, Christie đã đứng đợi sẵn ở ngoài. Cô để James mở cửa xe.

“Xin chào”, anh nói với cô một cách trang trọng.

“Anh James”. Cô nghiêng đầu đáp lại.

Thế là có tiến triển, Teri thầm nghĩ. Christie thậm chí còn có thái độ rất nghiêm túc. Cô không vội vàng mà từ từ ngồi nhẹ nhàng vào ghế, và đồng thời cầm lên một cành hồng. Màu của bông hoa vô tình tôn thật hợp với đôi má đang ửng đỏ của cô.

“Chị rất vui vì có em đi cùng”, Teri nói. Cô đã khéo léo không nhắc tới bông hoa kia.

“Em cũng vậy”.

Teri để ý thấy ánh mắt của Christie đã gặp ánh mắt của James qua gương chiếu hậu.

“James”, Teri vừa nói vừa ngồi sát lại em gái. “Christie vừa hỏi tôi một câu khá thú vị. Anh thường làm gì khi không phải lái xe cho Bobby?”

Anh không trả lời ngay.

“Anh không phải trả lời nếu thấy không thích”, Teri trấn an anh. Cô không muốn làm James bối rối.

“Anh ấy cần phải tính toán thời gian đúng không chị?” Christie nói. “Vì thu nhập của anh ấy được tính theo giờ phải không?”

James vẫn chăm chú nhìn đường, và sau một phút im lặng, anh trả lời. “Tôi đọc sách”.

Bây giờ Teri mới biết điều này, nhưng cô cũng cố gắng gọi chuyện.

“Anh đọc gì?”. Christie hỏi.

“Mọi thứ. Tiểu thuyết đương đại, kinh điển, các loại truyện về người thật việc thật”.

Teri thấy rất ấn tượng về những điều này, và cô chắc rằng em gái cô cũng có cảm giác như mình.

Khi họ về nhà, Christie giúp Teri làm bữa tối, vừa làm họ vừa cười đùa rồi đôi lúc lại thủ thỉ đầy bí mật. Bobby thì thoảng lại bước vào bếp để xem vợ mình và Christie đang nói những chuyện gì và đôi lúc anh cũng tham gia.

Bữa tối thật ngon - và vui vẻ - nhưng dù được Teri mời, James vẫn từ chối tham dự. Khi cô và Christie đang thu dọn hết bát đĩa và đồ ăn thừa thì chuông điện thoại reo. Nhìn màn hình, cô biết đó là số của Rachel. Khi nhắc ống nghe, Teri thấy em gái lẩn ra ngoài, chắc là để hút thuốc.

Vì hiện tại chỉ làm nửa ngày, nên Teri rất mong mỏi được gặp gỡ những người bạn thân của mình.

“Mọi chuyện thế nào?”. Teri sốt sắng hỏi vì đã lâu cô không gặp Rachel.

“Ồ, ổn. Mọi chuyện vẫn suôn sẻ”.

Lời động viên đó không đủ để thuyết phục Teri. Cô biết Rachel đang cảm thấy căng thẳng vì cuộc vận động sắp tới mà Nate muốn cô tham gia.

“Còn Bruce?”. Teri nhấn mạnh. Cô tin rằng bất kỳ chuyện gì khiến Rachel thực sự buồn phiền đều có nguồn gốc từ mối quan hệ với Bruce Peyton.

Chỉ có sự im lặng đáp lại câu hỏi của cô. Rồi Rachel ậm ừ. “Sao cậu lại hỏi tở về Bruce?”.

“Sao cậu lại tỏ ra dè chừng quá vậy?”.

“Tở đâu có dè chừng!”.

Teri cười một mình. “Phải, cậu là vậy. Thật ra, bất kỳ lúc nào tở nhắc đến tên anh ta, là cậu chống chế ngay lập tức. Để làm gì cơ chứ?”.

“Không có gì, thực sự không có gì”, Rachel phản đối. Rồi cô chuyển sang chủ đề về Nate. “Tở yêu Nate, cậu biết đấy. Cuối tuần này, bọn tở sẽ bên nhau”.

Teri tròn mắt. Cô đã nghe quá đủ về chuyến đi vận động diên rồ này đến nỗi không muốn nhớ gì đến nó. “Tở tưởng cậu, Bruce và Jolene sẽ tới Taco Shack tối nay”. Teri biết điều này vì cô đã gọi điện mời Rachel tham dự cùng họ bữa tối. Rachel buộc phải từ chối cô; Bruce dường như

muốn chiêu đãi cô cùng con gái anh nhân dịp Jolene được bầu làm lớp trưởng.

“Bọn tớ đã đến Taco Shack”.

Hoặc là Teri đã biết quá nhiều về chuyện này nên Rachel không buồn kể thêm nữa hoặc có điều gì đó đã xảy ra vì hiếm khi cô ấy kể về nó một cách ngắn gọn như vậy. Thông thường, Rachel sẽ không trả lời cụt lủn khi kể về chuyện của Jolene; cô sẽ huyền thuyên về mọi chuyện liên quan đến thành tích của cô bé như thể cô bé mười hai tuổi ấy là con đẻ của mình vậy. Sự im lặng của Rachel quả là quá bất bình thường.

“Và?” Teri gợi chuyện, cô chắc chắn rằng thái độ kỳ quặc của Rachel có liên quan tới Bruce.

“Và bọn tớ có một bữa tối vui vẻ”, Rachel nói lí nhí Và rồi có chuyện... xảy ra sau bữa tối”.

Đúng như Teri đã đoán, Rachel có vẻ ngập ngừng. “Cậu nên nói với tớ”, Teri khích lệ.

“Thật tồi tệ. Cả hai đều không có ý định làm chuyện đó và giờ... giờ tớ sợ rằng nó sẽ hủy hoại tất cả”. Cô hít một hơi sâu. “Tớ không biết phải làm gì. Tớ nghĩ Bruce cũng có chung cảm nghĩ rằng nó thật tồi tệ và...”.

“Chà”, Teri chặn lời Rachel. “Bắt đầu từ đâu xem nào”.

Rachel lại thở dài. “Jolene được bạn rủ tới ngủ cùng và cô bé đã nhận lời.

Bruce cũng đồng ý, nên bọn tớ đi ăn tối cùng nhau”. Một thoáng im lặng.

“Chuyện đó cũng không có gì quá đáng phải không?”. Cô hỏi vẻ băn khoăn.

“Đúng”.

“Bọn tớ đi hai xe”, Rachel tiếp tục. “Tớ phải dẫn dắt câu chuyện một chút”.

“Các cậu đã vui vẻ bên nhau? Ý tớ là thưởng thức bữa tối ấy”. Teri tiếp lời.

Rachel dừng lại. “Bọn tớ vẫn luôn thế. Bruce và tớ rất hợp nhau mà”. Cô cười nhưng Teri lại thấy nó giống một tiếng nức nở nhiều hơn. “Nhân viên ở Taco Shack đều quen bọn tớ vì bọn tớ đến đó thường xuyên, tới mức họ cứ tưởng bọn tớ là vợ chồng. Và Bruce với tớ cũng giả bộ là như thế”.

“Điều này... thật ngọt ngào”, Teri nói, mặc dù cô thấy ngọt ngào vẫn chưa phải từ đắt nhất.

Rachel phớt lờ lời bình luận đó. “Tớ nghĩ tớ không nên đi ăn tối cùng Bruce nữa”.

“Tại sao không? Hai người luôn vui vẻ bên nhau. Chuyện này chẳng có gì cả”.

“Trước đây thì đúng là chẳng có gì thật, nhưng tối hôm nay thì...”, Rachel trầm giọng.

Teri đợi nghe lời giải thích từ Rachel, vài giây sau Rachel tiếp tục lên tiếng.

“Sau bữa tối, bọn tớ cùng đi đến bãi đậu xe. Cậu cũng biết là bây giờ trời tối nhanh như thế nào rồi đấy. Ôi, tớ đang đi tới chỗ xe của mình và không để ý nên bị vấp”.

“Cậu có bị ngã không?”.

“Không, Bruce nắm được khuỷu tay của tớ và rồi...”, Rachel chột chùng giọng xuống, “...anh ấy đã hôn tớ”.

“Vậy là anh ấy đã hôn cậu”. Teri nói. “Thế cậu có đáp lại nụ hôn đó không?”.

“Có...”.

“Được, nhưng cậu cũng từng hôn anh ấy rồi mà”.

“Ý tớ là bọn tớ đã có một nụ hôn thực sự”, Rachel phân tích. “Đó không phải là cách hôn xã giao lên má hay môi, hoặc một nụ hôn của bạn bè. Tớ đã hôn như chưa bao giờ được hôn. Đó là những cái hôn khiến người tớ mềm nhũn như muốn tan chảy”.

“Hôn ngẫu nhiên?”.

“Phải”.

“Ồ ồ...”.

“Tớ nghĩ Bruce cũng bị sốc giống tớ. Bọn tớ cứ đứng đó nhìn nhau rất lâu và rồi anh ấy xin lỗi tớ, tớ cũng xin lỗi và nói rằng tớ nhớ Nate nên mới phản ứng với anh ấy như vậy”.

“Vì cậu nhớ Nate?”. Chắc chắn chính Rachel cũng không thực sự tin vào lời nói đó.

“Phải”, Rachel vội nói như muốn quên đi nụ hôn với Bruce. “Tớ phải chuyển tới San Diego theo ý của Nate...”

Teri phải kìm lắm để không gào lên rằng việc rời khỏi vịnh Cedar sẽ là một sai lầm lớn. Đối lúc, Teri có cảm giác rằng tình cảm Rachel dành cho Bruce phức tạp tới mức thậm chí chính họ cũng không nhận ra được. Teri sợ rằng Rachel sẽ là người cuối cùng nhận ra điều đó.

“Những nụ hôn khờ dại đó khiến cả hai đều bối rối. Anh ấy xin lỗi về những gì đã xảy ra và tớ cũng vậy. Giờ tớ sợ rằng mọi chuyện đã thay đổi”. Giọng Rachel nghe thật nẫu nề. “Đó là lý do tại sao tớ gọi cậu Teri ạ. Tớ sợ rằng rồi mọi chuyện giữa bọn tớ sẽ không còn được như xưa nữa, nếu điều đó thực sự đến không biết tớ có chịu nổi không”.

“Cứ để thời gian trả lời”, Teri nhẹ nhàng. Bruce cần có thời gian để suy nghĩ về mọi việc và cậu cũng vậy. Cả hai đều đang sốc. Cậu sẽ sớm gặp lại Nate và lúc đó cậu sẽ hiểu được điều mình muốn.

Hắn là Rachel cũng muốn tin rằng mọi chuyện sẽ suôn sẻ. Và vì thương bạn, Teri cũng rất mong như vậy. Gác máy, cô quay đi tìm kiếm em gái. Cô không ngạc nhiên khi thấy Christie đang ngồi trên ghế ngoài hiên. James đang ở đó cùng cô, và dù bầu trời buổi tối khá lạnh, nhưng dường như cả hai người chẳng ai để ý tới điều đó. Trên bầu trời quang đãng, mặt trăng tròn tỏa ánh sáng dịu dàng cùng những vì sao lấp lánh. Nhìn thấy Teri, James vội đứng lên khỏi ghế.

“Tôi tham gia cùng được chứ?”, cô hỏi.

“Đương nhiên rồi ạ”, Christie đáp.

James kéo ghế cho cô ngồi cạnh em gái.

“James vừa kể cho em nghe về cuốn sách anh ấy đang đọc”, Christie nói.

Dường như anh thấy không thoải mái với sự có mặt của cô nên lại đứng lên.

“Xin phép hai quý cô, tôi về phòng”.

“Tạm biệt James”. Teri và Christie cùng nói.

Anh cúi đầu. “Tạm biệt Christie, tạm biệt cô Teri”.

Ngay sau khi James đi khỏi, Teri buột miệng.

“Christie?”.

“Em đã bảo anh ấy bỏ cái từ ‘cô’ vô nghĩa đó đi”.

Teri đã nói James điều này hàng chục lần, nhưng anh chẳng bao giờ để ý sửa. Vậy mà anh lại sẵn sàng nghe theo em gái cô.

Phần 31

Jack đợi đến khi Olivia rời căn bếp mới với lấy cái máy điện thoại. Bob Beldon là người bạn thân nhất của anh, và nếu Jack muốn nói chuyện với ai thì đó chính là Bob. Thật may mắn là Jack đã cài đặt sẵn chế độ quay số nhanh, vì với cánh tay run rẩy, Jack cũng không chắc là mình sẽ bấm đúng số. Peggy nhắc máy ở đầu dây bên kia với lời chào của nhà nghỉ Thyme - Tide.

“Jack đây”.

Ngay lập tức Peggy biết có điều gì không ổn. “Bob đang ở một phòng khác”, chị nói mà không cần biết chi tiết câu chuyện. “Tôi sẽ gọi anh ấy”.

“Cảm ơn cô”.

Nửa phút sau Bob đã bắt máy. “Jack à? Bob nghe đây”.

Jack có cảm giác lưỡi mình cứng lại.

“Jack, anh có ở đó không?”.

“À ừ”, cuối cùng Jack cũng bật ra được.

“Anh không đến cuộc họp tối nay”.

Jack dựa người vào cửa bếp. “Đáng lẽ tôi phải đến. Tôi cần dự cuộc họp”.

“Quanh cậu có chai nào không đấy?”.

“Làm sao tôi biết được”. Olivia có thể đã để chai rượu dành cho việc nấu ăn ở đâu đó trong bếp, nhưng nếu có anh cũng chẳng để ý.

“Anh gặp tôi được không?”. Jack hỏi.

“Khi nào và ở đâu?”.

Jack nhắm mắt lại. Anh sợ phải ra khỏi nhà - sẽ không an toàn nếu anh đến nơi nào đó có bán rượu, một quán bar hay cửa hàng rượu, thậm chí một hiệu tạp hóa nào đó. Mặc dù anh đã cai rượu được mười lăm năm nhưng anh vẫn chưa thật sự chiến thắng được bản thân. Đôi lúc anh thèm khát đến cùng cực. Anh cần được uống. Anh nghĩ mình không thể vượt qua thử thách này - thử thách về sự hiểm nguy có thể đến với Olivia nếu không uống một chút. Nỗi thèm khát giống như một con dao đang cứa nát tâm can anh. Anh rất muốn uống, dù chỉ một chút thôi. Con thèm rượu không chịu buông tha anh. Uống một chút có thể cải thiện tình hình chẳng. Nó có thể giúp anh bớt đau đớn và lo lắng không. Lờ đi giọng nói đầy cảm dỗ đang vang lên trong đầu mình thật khó. Những lời thì thầm không ngừng thôi thúc anh nhưng anh biết, rượu sẽ chẳng thể giúp anh vượt qua chuyện này.

Rượu là thứ anh từng tìm đến để quên đi cơn đau, và bây giờ anh cũng đang muốn quên đi, muốn thoát khỏi cơn đau đến cùng cực này. Duy chỉ có nỗi sợ hãi về những gì sẽ xảy ra nếu anh lại uống rượu là thứ duy nhất giữ anh lại.

“Tôi đến chỗ anh nhé?”. Chắc hẳn Bob đã đọc được suy nghĩ của anh.

“Anh làm ơn”. Chỉ một lời nói thôi, nhưng cũng là một nỗ lực lớn với Jack lúc này.

“Tôi đang đến đây”.

Jack biết rằng anh không thể tìm ở đâu được một người giám hộ tốt hơn Bob - một người bạn. Nhiều năm trước đây anh đã kết thân với Bob khi đang sống ở Spokane và làm việc cho một tờ báo địa phương danh tiếng. Khi Bob và Peggy quay trở lại quê hương và mở nhà nghỉ Thyme - Tide, Jack cũng được mời tham dự. Ngay lập tức, anh thấy yêu mến thành phố này, với phong cảnh nên thơ và cuộc sống thư thả, yên bình.

Lúc đó, cuộc đời Jack là một mớ bong bong của chứng nghiện rượu, cuộc hôn nhân thất bại và quan hệ bất hòa với đứa con trai duy nhất. Eric đã chuyển tới Seattle, nếu có ngày nào đó Jack muốn hàn gắn mối quan hệ cha con, thì việc chuyển đến sống cùng khu vực sẽ cho anh nhiều cơ hội. Vì thế anh đã tới vịnh Cedar, kiếm một công việc tại tờ báo địa phương và tạo dựng nơi ở mới.

“Jack?”, giọng Olivia vọng ra từ phòng ngủ.

“Anh đây”, Jack nói, cố gắng kéo mình đứng dậy. Hít một hơi dài, anh bước vào phòng ngủ và cố gắng che giấu nỗi sợ hãi. “Em cần gì không?”, anh hỏi.

Olivia ngồi trên giường, khuôn mặt trắng trẻo và đáng yêu. Jack chỉ muốn ôm vợ trong vòng tay để che chở và yêu thương. Chị cũng đang sợ hãi. Chị không sợ sao được? Chính Jack cũng đang sợ hãi đây. Nếu mất Olivia, anh không chắc mình còn có thể sống nổi.

“Có phải anh vừa nói chuyện điện thoại?”, chị hỏi.

Jack không thể nói dối. Anh muốn giấu việc gọi điện cho người giám hộ, nhưng cuối cùng anh vẫn nói thật. “Bob đang đến. Anh nghĩ mình sẽ nói chuyện với anh ấy vài phút. Em không phiền chứ?”

“Không, không, anh cứ việc”. Chị đã dành chút thời gian buổi tối với Grace và sau cuộc nói chuyện, chị cảm thấy thanh thản và lạc quan hơn hẳn. Lúc này, một phần tinh thần lạc quan đó có thể tiếp sức cho Jack.

“Có thể sẽ mất vài giờ đấy”, anh nói.

“Em sẽ vẫn bật đèn nhé?”.

“Dù sao em cũng cần đi ngủ”.

Olivia mỉm cười âu yếm. “Chúng ta sẽ vượt qua chuyện này, Jack. Em hứa”.

Lẽ ra anh phải là người trấn an chị mới đúng, anh không thích mình yếu đuối như vậy. “Tất nhiên, chúng ta sẽ vượt qua”.

Jack bước tới bên giường, cúi xuống và hôn vợ, rồi anh tắt đèn. Sợ Olivia có thể nghe được cuộc nói chuyện với Bob, anh khẽ đóng cửa phòng ngủ.

Đi được một đoạn, anh dừng lại dựa vào tường, hai tay ôm mặt và hồi tưởng lại. Trong ký ức Eric của anh là một đứa trẻ mắc bệnh bạch cầu. Đó là điều đầu tiên xô đẩy Jack đến với rượu.

Cảm giác vô dụng, phụ thuộc hoàn toàn vào người khác để chăm lo cho đứa con, những nỗi tuyệt vọng khi cố vượt qua những đau khổ dần vật... Jack đã lạc lối từ đó nhưng anh quyết không để mình lặp lại chuyện đó vào lúc này. Eric đã là quá khứ xa xôi và Jack không biết mình có chịu nổi khi chứng kiến thêm một người anh thương yêu phải chịu thêm những nỗi đau và cảm giác bất ổn. Tất cả nỗi đau và sự sợ hãi này.

Anh không thể làm được. Nhưng anh phải làm.

Bob đến, thay vì ấn chuông cửa, anh chỉ khẽ gõ cửa. Jack vội vã mời anh vào. Nhìn thấy bạn, anh phải cố gắng lắm mới không khụy ngã. Anh thấy xấu hổ vì sự yếu đuối của mình.

“Tôi đã phải liên tục cầu nguyện trong suốt một giờ qua”, Jack nói. “Nếu không tôi đã vục mặt vào chai rượu rồi”.

Bob gật đầu, và Jack thấy mừng vì anh hiểu nỗi niềm đó.

“Cậu chưa uống chứ?”. Bob hỏi.

“Nhờ Chúa phù hộ, chưa”. Chỉ chút nữa là anh suy sụp cả về thể chất và tinh thần. Anh không thể hiểu nổi tại sao rượu lại có thể cảm dỗ được mình đến thế, mặc dù anh biết rõ nó sẽ gây ra chuyện gì. Thế mà ma lực của nó mạnh như một chiếc đầu kéo, có thể khiến anh gạt bỏ tất cả để chạy theo.

Jack đang cố níu giữ một sự cứu vãn, đó chính là Bob.

“Ngồi xuống và kể tôi nghe chuyện gì đã xảy ra”. Bob dìu anh vào ghế.

Jack ngồi sụp xuống, úp mặt vào hai bàn tay. Bob kéo ghế gần hơn và cũng ngồi xuống cạnh bạn.

“Olivia vừa đi chụp X-quang vú định kỳ”, Jack bắt đầu kể, giọng anh buồn thối, nhẹ như bấc.

“Ung thư sao?”. Bob hỏi.

“Bọn mình chưa biết. Không chắc là vậy. Trung tâm Y tế Phụ nữ yêu cầu cô ấy kiểm tra lần hai, kiểm tra sâu hơn, rồi tới siêu âm”.

“Cậu đã gặp bác sỹ chưa?”.

Jack gật đầu. “Bọn mình đến sáng nay. Ông ấy phải tiến hành sinh thiết”.

Bob thở mạnh. “Cậu sợ phải không?”.

Jack lại gật đầu. “Sau chuyện sáng nay, mình mới thật sự nhận ra mình yêu cô ấy như thế nào”.

Anh ngạc nhiên khi thấy Bob mỉm cười. “Olivia cũng nói những điều tương tự với tôi khi biết cậu bị đau tim”. Vậy là trong tình cảnh này, nỗi đau lại có một hiệu ứng ngược lại, nó khiến Jack hiểu và trân trọng những gì vợ anh cũng đã từng phải trải qua. Trải qua những nỗi đau khổ, tình yêu sẽ càng nảy nở và trở nên sâu đậm. Anh đã từng không tin tưởng vào sự hồi sinh của trái tim trước khi tới vịnh Cedar. Nhất là cơ hội tìm được một người phụ nữ yêu mình thì anh thậm chí còn không dám nghĩ tới.

Vậy mà anh đã phải lòng Olivia ngay lập tức. Ngồi trong phòng xử án và chứng kiến chị từ chối xử một cuộc ly hôn - Olivia đã khiến anh phải quan tâm.

Hầu hết các vị quan tòa đều quá quen với những câu chuyện đau lòng của cuộc hôn nhân tan vỡ. Nhưng Olivia thì không. Chị đã nhận ra rằng đôi vợ chồng trẻ vẫn còn tình cảm và chị đã hàn gắn họ lại. Lòng trắc ẩn của chị đã lay chuyển anh. Và sự nghiêm nghị của chị đã gây ấn tượng với anh.

Jack biết rằng nếu Olivia không từ chối cuộc ly hôn đó thì đôi vợ chồng trẻ đã đường ai nấy đi và mang theo vết thương lòng đến hết cuộc đời. Chị buộc họ phải đối mặt với tội lỗi, với nỗi đau mất đi đứa con yêu quý, buộc họ phải dung hòa những ý kiến trái chiều của nhau.

Jack đã phải lòng Olivia vào chính buổi sáng hôm ấy. Thực ra, anh đã dành trọn cả một bài viết trên tờ Bản tin vịnh Cedar để ca ngợi cách xử án lạ lùng của Olivia. Bài báo đã khiến Olivia tức giận và bối rối, nhưng rồi chị cũng bỏ qua.

Khi họ cưới nhau, Jack có cảm giác như mình được tái sinh vậy. Anh yêu chị đến cuồng nhiệt, mê mẩn, mặc dù cuộc sống của họ không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Họ vẫn là hai con người với hai tính cách biệt lập.

“Jack?”.

Jack giật mình ngẩng lên và thấy Bob đang nhìn mình.

“Các cậu chỉ biết được Olivia có bị ung thư hay không sau khi làm sinh thiết phải không?”.

Tim Jack như bị bóp nghẹt. “Sẽ tiến hành trong tuần này đây”.

“Giờ cậu muốn uống một chút không?”.

“Có”, anh nói như thở hắt ra. “Một đồ uống mạnh. Mạnh đến độ có thể phá tan nỗi đau này”. Ý Jack là một thứ rượu nặng, loại Scotch hoặc tương tự, thứ gì đó có thể thấm vào tận chân răng của anh.

“Uống rượu liệu có tác dụng gì không?”. Bob hỏi.

Họ đều biết câu trả lời. “Không. Nhưng tôi đang rất cần uống”.

Bob nhướn mày. “Một ly nhé?”.

Đừng nói là một ly, với Jack, lúc này dù chỉ một ngụm cũng là quá tuyệt vời.

Nhưng đối với những kẻ nghiện rượu như anh và Bob thì không thể dừng ở đó.

Jack đã tham dự quá đủ những buổi nhậu để nhận ra điều đó. Đó là lời hứa suông mà rất nhiều người nghiện rượu thường cố tâm niệm: họ đủ mạnh mẽ để có thể chỉ uống đúng một ly, chỉ một, rồi quay lưng đi. Nhưng thật ra điều này không bao giờ áp dụng được cho họ.

“Cậu cần một chén để lấy lại đầu óc”, Bob nói. Anh đứng dậy và rút trong túi ra chiếc ví, lấy trong đó ra quyển sổ nhỏ và đọc nó. “Có một cuộc nhậu sắp diễn ra trong vòng mười phút tới ở Bremerton. Tớ sẽ lái xe”. Jack gật đầu. Họ có thể bị muộn nhưng không thành vấn đề. Chén nhậu sẽ vẫn vui vẻ. Anh sẽ cảm thấy khá hơn khi được chia sẻ với những người đàn ông và đàn bà cùng thấu hiểu về ma lực của rượu.

“Đợi tớ tạm biệt Olivia đã”.

Khẽ mở cánh cửa phòng ngủ, anh dừng lại một chút, ngần ngại sợ đánh thức Olivia. Ánh sáng bên ngoài hắt vào căn phòng.

“Jack?”. Olivia chống tay nhồm dậy. “Mọi việc ổn chứ?”

“Anh và Bob chuẩn bị đi ra ngoài một chút”.

“Được thôi. Gặp anh sau vậy”.

“Em ở nhà một mình ổn chứ?”, anh hỏi. “Nếu cần anh sẽ gọi Grace”. Grace là bạn thân của Olivia giống như Bob với anh vậy. Bất kỳ lúc nào, bất kể là ngày hay đêm, Grace cũng sẵn lòng giúp đỡ.

Olivia lắc đầu. “Em ổn mà”.

Bước vào phòng, Jack ngồi bên cạnh giường và dang tay ôm gọn Olivia vào lòng. Khi họ ghì chặt lấy nhau, anh nhận thấy rằng chị đang run lên.

“Anh cần gặp mấy người”, anh thì thầm.

“Em biết, Jack. Anh cứ đi đi”. Chị đặt tay vào sau đầu anh, từng ngón tay chị lùa vào mái tóc của anh.

Đó cũng là cách chị thường làm sau mỗi cuộc ân ái giữa hai người. Hành động ấy khiến cảm xúc chảy tràn trong anh và Jack cúi xuống dụi mặt vào vai vợ.

“Lúc nào anh về cứ gọi em đây nhé”, chị thì thầm.

“Được”. Anh rời Olivia ra, về miễn cưỡng.

Bob đã đợi anh ở cửa. Jack vợ vội chiếc áo khoác trong tủ và họ cùng nhau đi trong thời tiết giá lạnh. Vài giọt mưa lất phất rơi như hòa cùng tâm trạng của anh lúc này, màu tối của bầu trời đêm vì thế lại càng thêm đặc quánh. Khi đến nơi, họ vội vã lao vào bên trong. Không khí ở đây ngập mùi cà phê và áo khoác ẩm. Jack nhanh chóng chìm đắm trong guồng quay quen thuộc và thoải mái của cuộc nhậu; đây chính là điều anh đang cần, một tiếng trước đây, anh đã tự nhủ với mình như vậy.

Hồi mới nghiện rượu, ba mươi ngày thì anh phải tham gia tới ba mươi cuộc nhậu. Đó là cách sống của anh trong suốt một tháng đầu - mỗi ngày một lần và có những ngày còn nhiều hơn một. Hội những người cai nghiện đã giúp anh đi theo một lịch trình cụ thể. Và Bob là người nâng đỡ anh trong từng bước đi, Bob lắng nghe, động viên, giúp anh gạt bỏ tính tự kỷ. Khi anh đã lấy lại được đầu óc tỉnh táo để lắng nghe, Bob nhắc nhở anh rằng không ai tự nhiên mang đến những cơn say bí tỉ cho anh. Không ai bắt anh phải uống. Anh phải tự chịu trách nhiệm cho chính cuộc sống của mình, cho hạnh phúc của mình.

Khi anh về đến nhà đã là hai giờ sáng. Anh cùng Bob và vài người khác đã đi uống cà phê sau cuộc gặp mặt và nói chuyện đến hơn một tiếng. Jack gần như lại cảm thấy phát cuồng.

Anh rũ áo khoác và treo lại vào tủ. Olivia đã huấn luyện anh khá tốt, anh cho là như vậy. Mỉm cười anh rón rén đi về phía phòng ngủ. Khi bước vào Jack ngạc nhiên khi thấy vợ vẫn đang ngồi trên giường, cuốn sách vẫn đang để mở trên vật áo. Chị chớp mắt nhìn anh, tỏ rõ vẻ khó hiểu.

“Ôi! Em không nghe thấy anh bước vào”.

“Anh cố tình mà”. Bước nhanh tới cạnh giường, anh hôn Olivia nhẹ nhàng.

Anh chỉ định hôn chị thật nhẹ thật êm, nhưng nó nhanh chóng trở nên mạnh mẽ và gấp gáp hơn.

Ngay lập tức, Olivia vùng ra khỏi anh. “Jack Griffin”, chị thốt lên. “ Em nghĩ thấy mùi gì vậy?”.

“À...”.

Chị đưa lưỡi liếm môi dưới. “Bánh quả anh đào?”

Anh cười nhăn nhở. “Có thể”.

“Jack!”.

“Này, cô nàng Bánh - kem - dừa - môi - tối - thứ - tư kia. Em không có có gì để trách cứ anh cả”.

Vẻ pha trò của Olivia biến mất, chị gạt cuốn sách đang đọc sang một bên.

“Anh cảm thấy khá hơn chứ?”.

“Rất nhiều”, anh đáp.

“Em cũng vậy”.

Jack biết rằng anh đã sẵn sàng đón nhận những gì không tốt đẹp mà tương lai có thể mang tới. Anh là người chồng xứng đáng của vợ mình.

Phần 32

Rachel xem đồng hồ, rồi lại liếc nhìn qua cửa sổ phòng khách. Bruce đã muộn năm phút rồi, và cô băn khoăn không biết liệu anh có nhớ đã hứa đưa cô ra sân bay hôm nay không. Cô đã nhờ anh cả mấy tuần trước rồi - trước cả khi anh trao cô nụ hôn... trước cả những thay đổi bắt đầu nhen nhóm trong mối quan hệ giữa hai người. Kể từ đêm hôm đó, họ vẫn chưa nói chuyện với nhau.

Thông thường cô sẽ gọi điện nhắc anh. Nhưng cô không làm, bởi vì cô cũng chẳng biết nói gì. Tất cả đều thật ngớ ngẩn. Rõ ràng anh cũng thấy hối hận về những nụ hôn y như cô vậy. Mỗi lần nhớ lại phản ứng của mình lúc ấy, cô lại thấy thất vọng. Cả hai đều đã vượt giới hạn, nhưng nỗi lo sợ lớn nhất của cô là khoảnh khắc xao lòng ấy có thể sẽ phá hỏng tình bạn đẹp đẽ nhất trong đời cô.

Khi xe của Bruce đến, Rachel không biết có nên thả lỏng cảm xúc hay không. Với lấy chiếc vali, cô vội vã chạy ra, chỉ kịp dừng lại để khóa cửa. Theo dự báo của Pittsburgh trên mạng Internet, trời có thể lạnh bất thường vào giữa tháng Mười. Cô đã mang theo áo khoác, nhưng chỉ cầm trên tay vì cô biết chưa cần đến nó khi còn ở vịnh Cedar. Vùng Tây Bắc Thái Bình Dương được hưởng nhiệt độ ôn hòa, tuy đôi lúc có trở lạnh về ban đêm.

Không nói một lời, Bruce bước ra khỏi xe. Anh lấy chiếc vali khỏi tay cô và cho vào cốp. Cô nhận thấy ánh mắt anh đang cố tình lảng tránh mình.

Rachel hơi sững lại. Nếu họ còn muốn duy trì tình bạn, họ cần phải phá bỏ hàng rào vô hình này. Cô chờ đợi cho đến khi ngồi vào trong xe và thắt dây an toàn.

“Em rất cảm kích vì anh đã đến”, cô nói và nghĩ rằng bắt đầu bằng việc bày tỏ lòng biết ơn sẽ là một khởi đầu tốt.

“Không vấn đề gì”. Phản ứng của anh cut lủn như thể anh không muốn nói chuyện một chút nào. Lái xe vào khu vực Seattle trong giờ cao điểm buổi sáng không phải là một việc dễ dàng, Bruce đã giúp cô một việc lớn. Anh luôn sẵn sàng khi Rachel nhờ giúp đỡ. Anh có công việc kinh doanh riêng nên có thể chủ động về thời gian.

Cuối cùng, khi bắt đầu vào đường cao tốc, cô nhắc lại chuyện những cái hôn ngờ nghệch. “Em nghĩ chúng ta nên nói về chuyện tối hôm thứ sáu”, cô vừa nói vừa nắm chặt quai túi đầy vẻ hồi hộp.

“Có gì để nói cơ chứ?”. Bruce đáp lại, vẫn tập trung vào giao thông phía trước.

“Em muốn biết chắc nó không ảnh hưởng đến tình bạn của chúng ta”.

“Không hề”.

“Em biết anh ân hận về mọi chuyện. Em cũng vậy”, cô tiếp tục.

Anh quay đầu nhìn cô trong thoáng chốc.

“Anh chưa bao giờ nói là ân hận”.

“Anh đã xin lỗi mà”, cô nhắc anh.

“Nhưng như thế không có nghĩa là ân hận”.

Rachel cau mày, vẻ bối rối. “Ồ, em cũng nghĩ là không”.

Cô chưa thực sự thấy được sự khác biệt nơi anh, nhưng cô không muốn nhận ra điều đó.

“Tình bạn của chúng ta có ý nghĩa rất lớn với em”.

“Cả với anh nữa. Em rất tuyệt vời với Jolene”.

“Nhưng em không chỉ quý mến một mình Jolene”.

“Phải”, anh ngắt lời. “Đúng vậy”.

Một cảm giác nhói đau cũ lại trào lên trong Rachel. Cô yêu quý Jolene, và quan tâm tới Bruce. Còn hơn cả quan tâm? Mọi thứ bỗng trở nên quá phức tạp.

Cô thu mình im lặng trước lời nhận xét của Bruce, và Bruce dường như cũng không muốn nói thêm gì nữa.

Khi tới sân bay Sea-Tac, anh đỗ ở bãi. Lối đi trước sảnh sân bay nườm nượp người qua lại. Bruce để xe nổ máy rồi nhảy ra ngoài lấy vali trong cốp ra cho cô. Anh đặt chiếc vali xuống chờ Rachel thu dọn mọi thứ và bước ra.

Rõ ràng anh chưa muốn rời xa cô nhanh chóng đến vậy. Họ đứng đó, mặt đối mặt, lúng túng và ngượng ngịu giữa một dòng người cứ thế lại qua, xuống xe, sắp xếp hành lý. Anh và cô đều cảm nhận được từng chút một cảm giác luống cuống và hồi hộp.

“Chúc em chuyến bay tốt đẹp”, cuối cùng Bruce cũng lên tiếng.

“Cảm ơn anh. Chắc chắn là vậy rồi”. Chỉ trong vòng vài tiếng nữa thôi, cô sẽ gặp lại Nate và cô nên cảm thấy phần chần chờ mới đúng. Nhưng cô lại không cảm thấy vui vẻ với điều đó một chút nào. Cô cần kết thúc chuyện này với Bruce.

Hoặc ít ra cũng phải giải tỏa được cảm xúc này trước khi lên đường. Cô ghét cảm xúc mâu thuẫn đang lẫn lộn trong lòng. Thế nhưng cô càng cố gắng thì dường như Bruce lại càng chẳng quan tâm. Và Rachel biết rằng cô không thể chịu đựng thêm nữa.

Thật không phải khi cô bay một chuyến tới thăm Nate cùng gia đình trong khi tư tưởng vẫn dành cho một người đàn ông khác. Đây sẽ là một tuần quan trọng. Buổi lễ vận động mang tính chính trị vào chiều hôm sau có ý nghĩa rất lớn với gia đình Nate, và Rachel đã quyết sẽ làm mọi thứ để được ở bên Nate cùng cha của anh.

Rồi, lại một lần nữa Bruce làm cô ngạc nhiên. Anh bước tới gần hơn và ôm ghì lấy cô. Đó không phải là một cái ôm vồ vập; anh chỉ ôm xiết cô, như thế không muốn để cô đi. Sau một hồi, anh buông tay. Sững sờ và bối rối hơn bao giờ hết, Rachel bước tới chỗ đặt vali, và không quay đầu lại, cô nhắc vali đi thẳng vào trong sân bay.

Nate đã sắp xếp một chuyến bay tới Pittsburgh để có thể đến San Diego trước cô ba mươi phút. Khi cô bước ra khỏi cửa máy bay, anh đã đứng ở cổng sân bay đợi sẵn.

Vừa nhìn thấy anh chàng hải quân điển trai của mình, Rachel đã khẽ thốt lên sung sướng. Cô ào tới vòng tay của anh. Cứ như họ đã không gặp nhau hàng thế kỷ, chứ không phải mới chỉ vài tháng.

“Bố đã sắp xếp xe đưa đón chúng ta”, Nate vừa nói vừa vòng tay qua eo cô.

Anh cúi xuống nhìn cô âu yếm, ánh mắt đầy vẻ trù mến. “Trông em thật tuyệt”.

Rachel không thể không đỏ mặt trước lời khen ngợi đó.

“Anh cũng vậy mà”.

“Mẹ muốn chúng mình cùng ăn bữa tối nay, em không ngại chứ?”.

Rachel có thấy ái ngại, nhưng cô không thể từ chối vì gia đình Nate đã chi trả tiền vé máy bay cho cô. Cô muốn cô và Nate có một bữa tối riêng bên nhau.

Nhưng trường hợp này thì rõ ràng là không thể.

Người tài xế đã gặp họ từ nơi khai báo hành lý. Và họ nhanh chóng lên đường. Khi nghe Nate giảng giải về lịch trình trong hai ngày tới, cô nhận thấy có vẻ như họ không có lấy một phút nào dành cho nhau. Những hoạt động quan trọng, chuyển đi... đó là những gì bố Nate tuyên bố sẽ tham gia trong chiến dịch vận động.

“Dừng lại”, cô ngắt lời. “Đầu óc em đang quay cuồng. Chúng ta có bắt buộc phải tham gia mọi hoạt động đó không?”. Bên cạnh chuyển đi là hàng loạt tiệc tùng, có khi có tới ba bữa tiệc chỉ trong một buổi chiều. Lại còn thăm các câu lạc bộ, các tổ, trường học, thậm chí là khu mua sắm.

Nate có vẻ ngạc nhiên khi cô hỏi như vậy. “Tất nhiên là chúng ta phải tham gia hết. Đó là những gì cần làm cho một chiến dịch tranh cử. Tin anh đi, anh biết mà”.

“Lúc nào anh cũng tham gia như vậy sao?”.

“Trừ vài năm gần đây thôi”. Anh nắm tay cô. “Anh cần cho em biết rằng anh và bố vừa nói chuyện”.

Rachel không biết liệu đó là điều tốt hay xấu, nhưng cô vẫn thích bố anh hơn. Nathaniel Olsen là một chính trị gia tài giỏi và biết cách làm cho bất kỳ ai gặp ông cũng có cảm giác thân quen. Tuy nhiên liệu vị chính khách này có chấp thuận mối quan hệ giữa cô với Nate hay không thì cô cũng không biết chắc.

Trái lại, mẹ của Nate không ngần ngại bày tỏ sự phản đối. Lần này Rachel đã chuẩn bị tinh thần cho điều đó. Cho dù Patrice cố nói gì, làm gì thì cô cũng không cho phép người phụ nữ này làm cô phiền lòng nữa.

“Bố muốn anh làm việc cho ông khi anh rời hải quân”, Nate nói. Rõ ràng anh nghĩ cô sẽ rất hài lòng. Nhưng không; đó chính là điều cô e sợ. Khi họ mới gặp nhau lần đầu, Nate tuyên bố rằng anh không có hứng thú gì về chính trị.

Rachel bắt đầu nghi ngờ điều đó Nate yêu thích những hoạt động trong chiến dịch tranh cử, anh thích thử thách và khuấy động. Anh đã quen với đặc quyền và những sự ưu việt có được nhờ của cải và quyền lực. Bất cứ nơi nào họ tới, chỉ cần đi cùng bố anh, là anh lập tức trở thành khách mời danh dự.

“Em tưởng anh chưa quyết định rời hải quân?”. Họ đã bàn đến vấn đề này nhiều lần rồi.

“Anh chưa nghĩ đến”, Nate nhanh chóng đáp.

Phản ứng tức thì của anh khiến cô bất giác cho rằng thực sự anh đã nghĩ đến điều đó.

Chiếc xe chở họ đến dinh thự nhà Olsen ở ngoại ô thành phố. Ngôi nhà hai tầng lừng lững khiến Rachel liên tưởng đến một cung điện; nó còn hoành tráng hơn những gì cô tưởng tượng. Xung quanh là phong cảnh tuyệt đẹp của mười lăm héc-ta sân vườn. Ngôi nhà trông giống như một mẫu thiết kế hào nhoáng trên một tạp chí kiến trúc.

“Đi nào”, Nate vừa nói vừa nắm tay cô. Rachel cố không há hốc miệng và hít một hơi dài trước khi Patrice Olsen, mẹ của Nate, chạy ra cửa trước, dang rộng tay. Nate buông tay Rachel và ôm lấy mẹ, anh còn nâng bổng bà Patrice lên trong niềm vui sướng tràn ngập.

Trong dinh thự của Olsen, mọi thứ đều được làm từ đá cẩm thạch hoặc gỗ gu, và mỗi món nội thất đều trông như một thứ đồ cổ vô giá. Rachel không dám động vào bất cứ thứ gì vì sợ làm bẩn chúng, cô cũng không dám đi đâu vì sợ in vết chân lên tấm thảm lông dày êm mịn.

Cô được đưa đến một phòng dành cho khách trông không khác phòng ở khách sạn năm sao, nhưng đẹp hơn bất kỳ nơi nào cô đã từng ở. Bữa tối sẵn sàng chỉ một tiếng sau đó nên Rachel cũng không có nhiều thời gian, cô chỉ kịp chiêm ngưỡng căn phòng, thay đồ và ngắm lại mình một chút trước khi họ cùng đi.

Sáng hôm sau được bắt đầu bằng một bữa sáng mà cả cô và Nate cùng tham gia. Có Nate ở bên, cô nhận thấy rằng mọi chuyện cũng không quá khó khăn như cô tưởng. Rồi anh đến bên, khen ngợi động viên cô khiến cô cảm thấy bớt căng thẳng đi rất nhiều.

“Em thể hiện rất tốt đấy”, anh trấn an cô khi họ nhanh chóng rời bữa điểm tâm để đến một nhà máy và sau đó, là một khu đô thị phức hợp. Như lẽ thường tình, nhà báo xuất hiện khắp nơi. Rachel cầu trời để đừng ai đặt câu hỏi nào với cô hoặc thắc mắc về vai trò của cô.

Cô vô cùng ngưỡng mộ Nate và bố anh. Tại mỗi địa điểm, mỗi hoạt động, cô đều nhận thấy lời nói của họ có uy quyền thế nào, và họ khuấy động mọi người như thế nào. Chuyến đi chiều hôm sau là hoạt động chính, sau đó sẽ là một bữa tối trọng đại.

Thứ bảy lại là một ngày dài nữa với đầy các hoạt động, mãi cho đến khi họ vào đến phòng họp. Rachel ngồi chăm chú theo dõi từng bài diễn thuyết và vỗ tay tán thưởng lúc cần thiết. Cuối bài phát biểu của ông Nathaniel, trong lúc ông tuyên bố ứng cử, cô đã hòa cùng những vị khách đứng dậy tán thưởng.

Khi dứt những tiếng vỗ tay, vị chính khách mời Nate lên sân khấu và giới thiệu, ông bày tỏ niềm tự hào khi có một người con trai phục vụ trong quân ngũ.

Nước mắt ngân ngấn, Rachel vỗ tay rối rít. Nate đứng sát bố và giơ hai tay lên như đáp lại tiếng tán thưởng. Rồi hai bố con ôm chầm lấy nhau tạo nên một khoảnh khắc thật xúc động.

Patrice Olsen lùi xuống một chút để ngồi gần Rachel hơn.

“Trông nó hợp với bố nó không kia?”, bà nghiêng người về phía cô rỉ tai.

“Rất hợp ạ”. Rachel cười đáp lại mẹ của Nate và vẫn không ngừng vỗ tay.

“Nathaniel nuôi nhiều khát vọng chính trị cho con trai mình”. Mẹ Nate nói tiếp.

Rachel cũng đã cảm nhận được điều đó. “Cháu có thể thấy được bác ấy đã làm rất tốt mọi việc”. Sau khi chứng kiến cảnh hai bố con như vậy, cô biết chắc rằng anh không thể không đi theo con đường của bố.

“Nate sẽ ra khỏi quân ngũ trong vòng một năm nữa”.

Rachel gật đầu. Cô và Nate đã bàn đến vấn đề trong đại đó ngay khi cô hạ cánh ở Pittsburgh. Đến lúc ấy cô vẫn lầm tưởng rằng anh chưa quyết định khi nào sẽ rời hải quân. Cô còn đoán rằng Nate sẽ không làm thế.

“Dirk Hagerman là bạn của nhà Nathaniel. Dirk đang chuẩn bị nghỉ hưu, rời bỏ vai trò là phát ngôn viên của bang, và họ đang bàn bạc để ông nâng đỡ Nate thành ứng viên cho vị trí của mình. Có kinh nghiệm trong quân ngũ cộng với việc được đề cử đã tạo tiền đề tốt cho nó. Chúng ta hoàn toàn có đủ cơ sở để tin tưởng vào thắng lợi của nó ngay trong lần thử thách đầu tiên”.

Tim Rachel chột nhói lên. “Có... có phải đó là điều Nate muốn?”.

Patrice liếc cô lạnh lùng. “Rachel, nhìn nó đứng với bố trên kia xem. Cháu nghĩ thế nào?”.

Rachel không thể phủ nhận điều đó. Cô chưa bao giờ thấy được tài năng tiềm ẩn này của Nate; đúng là hồ phụ sinh hồ tử, anh ấy có khí chất của một chính trị gia.

“Nó sinh ra để đứng vào hàng ngũ đó mà”, Patrice nói.

Rachel cũng không thể phủ nhận điều đó. Cô chờ đợi Patrice chỉ ra những khiếm khuyết không thích hợp nơi cô nếu trở thành vợ của một chính trị gia.

Rachel căng cứng người, chờ đợi vài câu châm biếm hay tĩa tót, nhưng ngạc nhiên thay, mẹ của Nate không nói thêm gì nữa. Rachel nhận thấy sự yên lặng của Patrice thậm chí còn gây hoang mang, khó chịu hơn tất cả những điều bà có thể nói ra.

Trước đây Rachel cũng bị rối trí bởi những mối nghi ngờ. Cô đã dành tất cả tâm sức cho kỳ nghỉ cuối tuần này. Nate đã ở bên cô gần như từng phút, và cho dù việc xuất hiện trước công chúng chắc chắn không phải là điểm mạnh của cô, nhưng việc đó cũng không đến nỗi quá tệ như cô vẫn nghĩ.

Sáng sớm Chủ nhật, Nate và Rachel cùng nhau ra sân bay. Cả bố và mẹ anh đều ôm cô chào tạm biệt và không ngừng cảm ơn cô vì đã tham gia vào sự kiện trọng đại này.

Vì họ bay hai chuyến tới hai thành phố khác nhau nên vào đến sân bay, cô và Nate đi theo hai hướng. Điều duy nhất Rachel tiếc nuối, đó là họ không có thời gian thực sự bên nhau. Nate hôn cô khi họ chuẩn bị ra cửa lên máy bay. “Em đã run sợ”, anh vừa nói vừa cười. “Run như cây sậy”.

“Anh cũng vậy thôi”.

“Anh nhận thấy rằng anh sẽ ghi nhớ rất kỹ tất cả những điều này”, Nate thú nhận. “Tiếp xúc với các cử tri ủng hộ cho chúng ta khiến anh như được khích lệ rất nhiều”.

Rachel âm ừ tỏ vẻ đồng ý.

Họ nói chuyện thêm một chút rồi lại ôm hôn nhau. Khi cô ra đến cửa, máy bay đã chuẩn bị cất cánh. Yên vị với vài tờ tạp chí, Rachel hít một hơi dài và cố gắng thư giãn.

Sau vài ngày cùng Nate, cô càng chắc chắn hơn bao giờ hết rằng anh sẽ tham gia chính trường. Anh vẫn chưa nói cho cô về quyết định của mình, nhưng cô hiểu tại sao. Anh muốn xem chuyến đi này tiến triển thế nào. Suy nghĩ này làm cô thấy không hề dễ chịu.

Hạ cánh sau chuyến bay dài tới Seattle, Rachel đã thấy Bruce và Jolene chờ sẵn ở khu vực khai báo hành lý. Nhìn thấy Rachel, Jolene chạy ngay tới bên cô.

“Cô Rachel”, cô bé thốt lên như thể hai người đã mấy năm không gặp.

Rachel ôm chầm lấy cô bé, thậm chí còn nhấc bổng và xoay cả người cô bé, tuy rằng Jolene lúc này đã có vẻ quá cỡ cho việc đó. Khó có thể tin được tháng Chín tới cô bé đã là học sinh trung học.

“Chào em”, Bruce nói, hai tay vẫn để trong túi. “Mọi chuyện thế nào?”.

“Rất tốt”.

Anh có vẻ không vui khi nghe câu trả lời đó. Nếu có thì trông anh cũng không tự nhiên. Rachel muốn xoa dịu anh, hỏi anh có vấn đề gì không, nhưng Jolene vẫn lảng xảng như một chú cún hiếu động, cô bé muốn gây chú ý trong lúc họ đi về phía bãi đỗ xe nên nói chuyện nghiêm túc lúc này không hợp chút nào.

“Thế Anh chàng người yêu của em thì sao?”. Bruce hỏi khi cô vừa cho hành lý vào cốp xe.

Rachel lườm anh. “Em không thích anh gọi anh ấy như vậy”.

“Xin lỗi”, anh lẩm bẩm. “Thế thì Anh chàng hải quân vậy”.

“Anh ấy có tên tuổi đảng hoàng, anh biết mà”, cô nói nhanh gọn.

“Thôi được Nate thế nào?”. Bruce mở cửa xe cho cô.

“Rất khỏe, cảm ơn anh”.

“Chúng ta đi ăn nhé?”, Jolene vừa nói vừa trèo xuống ghế sau và lần tìm dây an toàn. “Cháu muốn nghe về chuyến đi”.

“Không”, Bruce nói. “Chúng ta sẽ không đi ăn”.

Một thoáng sững người trước phản ứng đột ngột của anh, Rachel quay lại và nhìn Jolene.

“Cả ngày hôm nay bố cháu cứ ở trong tâm trạng như vậy”, cô bé kể với cô.

“Bố không như vậy”, Bruce gắt gỏng. “Chẳng phải con nói cần phải làm xong bài tập đấy sao?”.

“Đúng là vậy. Nhưng chuyện đó có gì là to tát”.

Rachel thắt dây an toàn. “Chúng ta sẽ đi vào dịp khác nhé? cô đưa gợi ý nhằm giữ ổn thỏa mọi chuyện.

“Vâng”, Jolene nói để xoa dịu.

Bị đè nặng bởi tâm lý khó chịu và u ám, Bruce đã không còn hứng thú gặp Rachel nữa. Sau cái hôn hôm đó, đây chính là điều mà cô đã lo sợ. Quãng đường về vịnh Cedar dường như dài gấp đôi thường ngày. Rachel cố tìm cách tiếp chuyện những mẫu đối thoại không đâu vào đâu với Jolene, chủ yếu cũng chỉ là những câu chuyện phiếm của lũ học sinh lớp sáu, ví dụ như cậu bé này thích cô bé kia. Còn Bruce phớt lờ tất cả. Khi tới trước cửa nhà cô, anh ra khỏi xe và lấy hành lý của cô ra khỏi cốp.

“Hẹn sớm gặp lại cháu”, Rachel nói với Jolene.

“Vâng”.

Bruce đã lôi hành lý của cô tới bậc thềm nhà và đang quay lại xe, đầu cúi gằm, ánh nhìn lảng tránh.

“Cảm ơn anh vì đã đưa em về”, cô nói.

“Không có gì”, Bruce lẩm bẩm khi anh đi qua cô. Cô vừa tra chìa khóa vào ổ thì anh đã rồ ga phóng đi.

Grace không thể không lo lắng cho Olivia và kết quả của cuộc xét nghiệm sắp tới.

Bạn chị đã cố giảm nhẹ tối đa mức độ nghiêm trọng, nhưng Grace không phải đứa trẻ lên ba. Olivia lo sợ. Jack cũng vậy. Xét nghiệm đã được tiến hành và phòng khám hẹn hai ngày để phân tích. Hôm nay là ngày thứ hai.

Ngay lúc chị chuẩn bị ăn trưa thì chuông điện thoại bàn kêu vang. “Grace Harding nghe”, chị nhắc máy.

“Grace”.

Đó là Olivia và chị không cần phải nói thêm. Ngữ điệu giọng nói đã chứng tỏ điều đó. Ung thư. “Cậu đang ở đâu?”, Grace hỏi.

“Ở nhà. Hôm nay tớ không đến phòng xử án”.

Olivia dừng lại. “Vài phút trước bác sỹ vừa gọi đến”.

“Nghe này, ở yên đấy, tớ đang đến đây”. Phút chốc Grace quên cả bữa trưa.

Sự ngon miệng tan biến khi chị nghe thấy giọng nói của Olivia. Đã hai ngày rồi chị hầu như không ăn uống gì; tất cả những gì chị có thể nghĩ đến là về người bạn thân và những điều bạn mình có thể phải đối mặt. “Tớ đang đi đây”. Grace sắp xếp để nghỉ làm buổi chiều, rồi lao ra cửa, suýt quên cả mặc áo khoác và mang theo ví. Chị phóng ra ngoài khi tay còn chưa kịp xỏ hết vào áo khoác.

Ơn Chúa, đoạn đường tới nhà Olivia cũng đủ để Grace ổn định lại tinh thần.

Khi chị đến nơi, Olivia đã đứng sẵn ở cây đèn đường. Trông Olivia thật gầy gò ốm yếu trong chiếc áo len đơn và mong manh trước những đợt gió lạnh ào qua.

Hai tay Olivia ôm lấy người còn khuôn mặt đượm mọi tâm trạng mà Grace rất thấu hiểu. Nó giống hệt như những gì chị thể hiện vào buổi chiều hôm ấy, khi chị tuyên bố rằng Stan - chồng cũ của mình đã quyết định ra đi. Khuôn mặt Olivia như muốn nói rằng, cuộc sống dù khó khăn,

nhưng bạn không thể từ bỏ, rằng bạn phải cân bằng nỗi đau và sự mất mát.

Hình ảnh Olivia - người bạn thân lâu năm đứng trơ trọi khiến mắt Grace cay xè. Mọi thứ như nhòe đi khi chị tấp xe vào lề đường.

Từng đợt gió thổi qua, Grace cuộn hai vạt áo quanh người và bước ra. Gạt nước mắt trên má, chị không màng đến việc che giấu rằng mình đang khóc. Chị lao lên vỉa hè, tới bên bậc thềm nơi Olivia đang đứng. Chị dừng lại. Họ ôm nhau, những giọt nước mắt tuôn ra từ khóe mắt người bạn khiến họng Grace nghẹn ứ.

“Nói cho tớ...”, “Ung thư rồi”.

Grace cố kìm để không bật khóc. Khóc lóc không thể giúp gì cho Olivia.

“Đến... đến mức nào?”. Chị hỏi.

“Bọn tớ chưa biết đến giai đoạn nào rồi. Bác sỹ hẹn tuần sau phẫu thuật. Sau đó mọi chuyện mới rõ ràng”.

Grace cố nuốt nước bọt để kìm chế cảm xúc. Nỗi sợ hãi chạy dọc sống lưng chị. Bạn chị, người bạn thân nhất, đã mắc bệnh ung thư.

“Grace”, Olivia thì thầm. “Tớ rất sợ”.

Trải qua nhiều năm, Grace từng chứng kiến Olivia phải đối mặt với những bi kịch của cuộc đời mình bằng thái độ bình thản và tự tin. Đó là khi Jordan qua đời, chính Olivia là người đứng lên cáng đáng gia đình. Vài tháng sau, khi Stan bỏ đi, Olivia cũng một mình đối mặt với cú sốc tinh thần đó. Trải qua bao biến cố và nỗi đau, nhưng chưa một lần nào Olivia chịu chấp nhận rằng mình đang sợ hãi. Nhưng giờ đây...

“Hãy uống chút trà nhé”, Grace nói và vòng tay qua eo Olivia để dìu bạn vào nhà. Trong lúc Grace đặt ấm nước lên bếp, Olivia ngồi bên bàn ăn, thu mình như một đứa trẻ, ngơ ngác và đơn độc ngay trong ngôi nhà của chính mình.

“Jack đâu?”. Grace hỏi vì bản khoăn không hiểu tại sao anh không có mặt trong lúc Olivia cần anh như thế này.

“Anh... anh ấy chưa chịu chấp nhận thông tin ấy”, Olivia khẽ nói.

“Tớ đoán anh ấy đi gặp Bob”.

“Lẽ ra anh ấy không nên rời cậu lúc này”. Grace tự nhiên nổi giận với Jack, nhưng chị biết, đúng hơn là mình đang giận dữ sự bất công của cuộc sống.

“Không sao mà”, Olivia nói. “Tớ bảo anh ấy rằng cậu sắp đến”.

“Giờ tớ đang ở đây rồi”.

“Đúng”, Olivia thì thầm và một giọt nước mắt lăn dài trên mặt chị.

“Đã có ai biết chưa?”.

“Chưa”.

Grace hiểu. Olivia cần lấy lại tinh thần, cân nhắc mọi việc sắp tới trước khi thông báo cho mẹ và các con của mình.

“Tớ sẽ luôn ở bên cậu”, Grace hứa.

Một nụ cười thoáng nở trên khuôn mặt Olivia. “Tớ biết là tớ có thể tin tưởng cậu mà”. Chị đưa tay ra và hai người xiết chặt tay nhau.

Olivia đã ở bên Grace suốt thời gian Đan đột ngột biến mất, rồi cả khi thi thể chồng chị được tìm thấy và được đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng. Họ đã và sẽ luôn luôn là bạn, cho dù tương lai có ra sao đi nữa. Hầu như suốt chặng đường đời, họ đã chia sẻ với nhau mọi bí mật, nỗi đau cũng như niềm vui và hạnh phúc.

“Phần tớ cảm thấy khó có thể chấp nhận nhất lúc này”, Olivia vừa nói vừa nhấp một ngụm trà nóng, “đó là có một kẻ thù ở ngay trong cơ thể của tớ và nó chỉ chực cướp mất cuộc sống của tớ. “Tớ luôn nghĩ về điều đó”. Olivia đặt một tay lên ngực.

“Kẻ thù ở trong người tớ”, chị nhắc lại. “Trước đây tớ đã từng phải chiến đấu với những tác động bên ngoài. Nhưng điều mà tớ phải đối mặt lúc này chính là đây”. Bàn tay Olivia nắm lại, mắt nhắm nghiền.

Grace cắn môi.

“Tớ ước gì tớ có thể giải thích rõ hơn”, chị nói. “Với mọi thứ khác, tớ có thể đóng cửa và rút lui. Thư giãn cổ quên nó đi, cậu biết đấy? Nhưng với bệnh ung thư, tớ không thể làm vậy. Tớ không thể chạy trốn chính bản thân mình”.

Grace gần như muốn gật đầu, chị không thể tìm được cách an ủi nào hơn ngoài chính sự hiện diện của mình.

Grace ở bên Olivia một giờ và uống được hai ấm trà thì Jack trở về. Cho dù trước đó thái độ và cảm xúc của anh có thể nào thì rõ ràng lúc này anh đã được giải tỏa. Jack trông có vẻ tự tin và đã sẵn sàng chấp nhận thực tế. Anh trả lời câu hỏi của Grace rất nhanh và rõ ràng.

Olivia đi nằm, và Grace rất mừng vì có cơ hội nói chuyện riêng với Jack.

“Hãy gọi cho em bất cứ lúc nào, dù ngày hay đêm”, Grace nói.

“Anh sẽ làm vậy”, Jack hứa.

“Nếu anh và Olivia có bất cứ chuyện gì, hãy gọi em”.

Jack đồng ý. Sau một hồi im lặng, anh lại nói. “Anh không ngần ngại nói với em rằng, anh chưa hề chuẩn bị cho những gì mà điều này có thể sẽ mang lại cho anh”, anh thú nhận. “Anh đã nghĩ là mình có sự chuẩn bị. Chắc em vẫn nhớ con trai anh. Hồi nhỏ nó cũng bị chẩn đoán là ung thư và anh đã định ninh rằng anh có thể bình tĩnh được nếu chuyện này xảy ra với Olivia. Nhưng không phải thế.

“Olivia là một phụ nữ mạnh mẽ”.

Ánh mắt Jack ánh lên vẻ cương nghị “Olivia cần một người chồng mạnh mẽ, người luôn ở bên khi cô ấy trải qua những điều tồi tệ như thế này. Anh ở đây và anh sẽ không đi đâu hết”.

Ít phút sau, Grace ra về sau khi ôm tạm biệt Jack. Anh không ngừng cảm ơn vì chị đã đến, động

viên họ và bầu bạn cùng Olivia.

Về đến nhà, Grace ngay lập tức tìm Cliff. Chị thấy anh đang nói chuyện với Cal trong nhà kho, nhưng anh dừng ngay lại khi thấy bóng dáng vợ mình.

“Em đã gặp Olivia”, Grace lao tới kể cho anh, nước mắt lưng tròng.

Cliff quàng tay qua vai vợ và hai người chậm chậm quay về nhà. Vừa vào trong, chị quay lại phía anh.

“Đó là bệnh ung thư”, chị nói trong tiếng nấc nghẹn ngào.

Anh gật đầu. “Chẩn đoán thế nào?”.

“Sau khi phẫu thuật mới biết được, phải sang tuần sau. Chúng ta phải chờ”.

Grace dừng lại một lúc, giọng chị như đứt từng khúc. “Cô ấy chưa nói cho cô Charlotte và mấy đứa trẻ”.

Cliff giục chị ngồi xuống và đi pha trà. Grace mỉm cười, cảm ơn anh. Một tách trà chính là thứ chị mong muốn hiện giờ.

Chị nhìn chiếc phong bì với tấm séc bị trả lại trên bàn và thở dài. Lại một nỗi lo khác phải đối mặt, một vấn đề khác cần giải quyết. Tất nhiên nó chẳng thấm vào đâu so với những gì đang xảy ra với Olivia, nhưng nó vẫn khiến Grace cảm thấy mệt mỏi và chán nản.

Cliff cũng liếc nhìn chiếc phong bì. “À, chiều nay anh đã nói với Judy”.

Grace biết rằng không thể đổ lỗi cho công ty thuê nhà. Chính chị đã nài rủ Judy cho nhà Smith đến thuê mặc dù những người giới thiệu họ cũng không mấy uy tín.

“Rõ ràng đây không phải là lần đầu tiên họ làm việc này”.

Điều này không khiến Grace ngạc nhiên chút nào.

“Judy đã nói chuyện với một công ty khác trong khu vực Bremeton”, Cliff tiếp tục. “Cô ấy đã phát hiện ra đôi vợ chồng này chuyên quịt nợ chủ nhà”.

“Judy có nói với anh rằng bao lâu họ sẽ chấm dứt hợp đồng không?”.

Cliff nhúm mày. “Những hạng người kiểu này thực hiện các chiêu đó có hệ thống. Cô ấy nói có khi phải mất tới sáu tháng mới đuổi được họ đi”.

“Sáu tháng!”. Grace thốt lên. “Thật lố bịch”.

“Anh biết”. Anh nhún vai. “Có vẻ vô vọng rồi. Họ sẽ lợi dụng quyền của mình và rút ruột mọi thứ cho đến khi hết hạn”.

“Thật thảm hại”.

“Hiện tại chúng ta không làm được gì cả”, Cliff nói, “trừ khi có được lệnh trục xuất của tòa án và kết thúc vụ này”.

Grace gục đầu xuống bàn.

Cliff vói tay lên tủ rượu và mang ra một nửa ly rượu uýt-ky ngô. “Có một điều chúng ta có thể làm - đó là thay thế thức uống nhẹ này bằng một thứ mạnh hơn”. Dù đang rối trí, Grace cũng phải mỉm cười.

Phần 33

Teri có thể thấy được có điều gì đó khiến Rachel không vui. Ngày thứ sáu nào tiệm Get Nailed cũng luôn luôn sôi động. Và dù rất bận, hai người vẫn luôn cố sắp xếp công việc để ăn trưa cùng nhau. Tuy nhiên, hôm nay Rachel lấy cớ là cô không đói.

“Ý cậu là sao, cậu không đói ư?”. Teri bắt bẻ. “Chắc cậu đang suy nghĩ điều gì ghê gớm lắm. Không điều gì có thể khiến cậu chán ăn như thế này”.

Rachel thậm chí không buồn nhếch mép cười.

Mặc cho Teri ra sức gặng hỏi về chuyến đi tới Pittsburgh, Rachel không chịu hé lấy nửa lời. Do vậy, việc nhắc đến Bruce hay Jolene còn khó hơn nữa.

Nếu đúng như Teri đoán thì những gì khiến bạn cô bạn tâm chính là sự đấu tranh tư tưởng giữa Nate và Bruce. Nate đã không giấu giếm những dự định của mình. Và Bruce xuất hiện.

Teri muốn thúc đẩy người đàn ông đó để anh ta hành động, hay làm việc gì đó để níu kéo trước khi anh ta mất Rachel mãi mãi. Nếu để xảy ra điều đó, thì anh ta sẽ trở thành chàng ngốc với chính lỗi lầm do mình gây ra. Còn với Rachel... Teri không biết nên nghĩ thế nào. Cô không nghi ngờ việc Rachel yêu Nate, nhưng theo Teri nghĩ, Rachel còn yêu Bruce hơn.

Vài tuần trước, khi Rachel gọi, hoang mang vì Bruce hôn mình, cô đã kể như thể đó là lần đầu tiên họ hôn nhau. Thực ra, Bruce đã hôn Rachel từ lâu trước đó.

Cho dù đó là nụ hôn cuối cùng thì nó vẫn mang một ý nghĩa vô cùng đặc biệt. Rõ ràng Rachel đã bị sốc. Và đó chính là do Bruce gây ra.

Lần duy nhất Rachel nhắc đến Bruce là khi kể với Teri anh ấy tức tối như thế nào khi đón cô ở sân bay. Theo Rachel, anh không nên đội sự khó chịu lên cô khi cô vừa mới chân ướt chân ráo trở về như vậy.

Lúc bốn giờ, Teri có ca làm, nhưng vì quá bận chăm sóc Rachel và lo lắng cho bạn nên cô đã làm hơi chậm. Khi James tới lúc năm giờ mười lăm để đưa cô về, cô vẫn còn nửa tiếng nữa mới xong việc.

“Tôi sẽ đợi”, James - vị thần kiên nhẫn trấn an Teri. Anh nhìn dáo dác quanh tiệm làm đẹp. “Có lẽ tôi nên đợi ngoài xe thì hơn. Nhân tiện cô nhớ mang theo ô khi ra xe vì trời sắp nổi bão”.

Rachel đã xong công việc ca tối. “Hẹn gặp mọi người ngày mai nhé”, cô nói và giơ tay chào khi bước ra cửa.

“Cuối tuần này cậu làm gì?”. Teri nói với ra.

Rachel nhún vai. “Chẳng có gì. Bây giờ tớ phải lấy xe trong ga-ra phố Harbor. Tớ thay dầu xe. Sau đó, tớ sẽ về nhà và ngâm mình trong nước nóng”.

“James có thể đưa cậu đi”, Teri mời mọc. Chắc chắn anh chẳng làm gì trên ô tô ngoài việc đọc sách. Và việc đưa Rachel về cũng chỉ mất chút ít thời gian. Khi anh quay lại, Teri đã xong xuôi.

“Không sao, sẽ ổn thôi mà”, Rachel vừa nói vừa lắc đầu. “Tập thể dục một chút sẽ giúp tớ thấy khá hơn”.

“Nhưng trời sắp mưa rồi!” Tại sao phải chịu ướt khi James sẵn sàng giúp cậu? Anh ấy đưa cậu về thì có ảnh hưởng gì đâu?”.

“Tôi rất sẵn lòng, cô Rachel”, James nói một cách lịch thiệp.

Rachel mỉm cười. “Cảm ơn anh. Vậy thì tôi đồng ý”.

“Tớ rất cảm ơn”, Rachel tiếp tục nói. “Cậu đúng là người bạn tốt, Teri.

Người bạn tốt nhất của tớ”.

Giọng Rachel thống thiết đến nỗi Teri chỉ muốn ôm chặt lấy bạn mình.

“Này, nếu cậu muốn nói chuyện hay bất cứ điều gì, cứ gọi cho tớ nhé”.

Rachel mỉm cười đầy vẻ cảm động. “Cảm ơn cậu, tớ sẽ gọi. Tối nay cậu có kế hoạch gì không?”

“Không hẳn. Tối nay Christie sẽ đến và bọn tớ rủ nhau xem Grease”. Đó là buổi ca kịch họ yêu thích từ hồi còn bé. Họ thuộc hết các bài hát và còn hát theo. Họ sẽ mua bắp rang bơ và sau đó sẽ ăn kem, loại đặc biệt nhất. Đó sẽ là buổi tối đáng nhớ của hai chị em cô.

Nghe đến tên em gái Teri, ánh mắt James bỗng dịu lại. Mọi quan hệ của họ có vẻ đang giảm chân tại chỗ; có lẽ đã có chuyện xảy ra vì Christie cứ khẳng khái đòi tự lái xe về.

“Nhưng cuối tuần này thì tớ rồi”. Teri nói.

“Được. Mình sẽ hẹn nhau nhé. Tớ sẽ gọi cậu”.

“Cậu nhớ gọi nhé”, Teri nói với tất cả lòng mong muốn được giúp bạn bằng mọi cách. Giai đoạn đầu trong mối quan hệ với Bobby, Rachel đã từng là một người cực kỳ tự tin, thận trọng, nhạy cảm và can đảm. Lúc này, Teri muốn làm một việc hương tự với bạn mình. Cô quay mặt đi và ước mình có thêm vài phút nữa để trò chuyện. Đây là lần đầu tiên Rachel cởi mở với cô trong suốt cả ngày.

“Sáng mai tớ sẽ gọi cậu”, Rachel nói và ngó qua cánh cửa cửa hàng trông ra bãi đỗ xe.

James đứng cạnh ô tô, sẵn sàng với cây dù sẵn trong tay. Trời bắt đầu mưa nặng hạt và trở tối nhanh chóng.

Teri quay lại tiệm làm đẹp. Cô đã hoàn thành ca làm của bà Dawsin và đang đợi James.

Thế nhưng đã ba mươi phút trôi qua mà anh vẫn chưa quay trở lại. Khi cô gọi vào di động của Rachel, chỉ có hộp thư thoại trả lời. James cũng không nhắc máy. Cô thử gọi về nhà Rachel. Cũng không khá hơn.

Không biết phải làm gì, Teri gọi cho em gái. “Em qua cửa hàng với chị được không?”.

“James đâu?”. Christie hỏi ngay lập tức.

“Chị không biết. Anh ấy đưa Rachel về ga-ra để lấy xe, nhưng vẫn chưa quay lại”.

“Chị đã gọi vào di động của anh ấy chưa?”.

“Anh ta không trả lời, Rachel cũng vậy”.

Christie ngập ngừng. “Chuyện này hơi kỳ quặc phải không?”.

“Đúng thế”. Còn hơn cả kỳ quặc. Thậm chí còn đáng lo ngại.

“VẬY em có đến hay không?”. Teri hỏi. Cô dự định sẽ gọi một chiếc tắc-xi để về nhà. Có lẽ Bobby đã bắt đầu lo lắng.

“Em sẽ đến ngay trong năm phút”.

“CẢM ƠN”, cô thở phào. Bobby muốn cô thôi việc và những rắc rối kiểu này sẽ càng làm cho mọi việc rắc rối hơn. Cô không biết James và Rachel đi đâu và cũng không giải thích được tại sao họ lại không nghe máy. Chắc chắn phải có một nguyên nhân nào đó, cô tự nhủ và cố gắng không để mình quá căng thẳng.

Em gái cô xuất hiện với chiếc xe cà tàng và rỉ dầu. Nghiêng người qua, cô phải cố hết sức mới mở được cánh cửa. Teri nhẹ nhàng bước vào trong xe.

“Chị đã liên lạc được với James chưa?”. Christie hỏi trước cả câu chào chị.

Teri giấu một nụ cười. “Chưa”.

“Em cá là anh ấy đang ở nhà rồi”, Christie phỏng đoán. “Chắc anh ấy quên qua đón chị”.

Nhưng Teri không tin điều đó. James là một điển hình về tinh thần trách nhiệm; anh ta chưa bao giờ xao lãng nhiệm vụ. Mặc dù cô cố gắng không lo lắng, nhưng cô bắt đầu cảm thấy không yên. Christie im lặng một cách bất thường trong suốt quãng đường về.

“LIỆU hai người đó có vấn đề tình cảm gì không nhỉ?”, em gái cô bật ra khi họ vừa vào đại lộ Seaside.

“Cái gì?”.

“Chị biết mà”.

“James có vấn đề với Rachel, ý em là vậy sao?”.

“Thế chị nghĩ em đang nói về ai chứ?”. Christie hỏi giật giọng.

“Không đời nào”. Nếu James thích một ai đó, thì Teri nghĩ rằng đó chính là cô em gái của mình.

Ngay khi họ đánh xe vào nhà, cánh cửa mở tung và Bobby lao ra trong làn mưa lạnh đang xối xả. Anh vội dìu cô ra khỏi xe, rồi ôm lấy cô. Xiết chặt. Hai tay anh nắm chặt sau lưng cô và hơi thở gấp gáp hỗn hển.

Chắc chắn có chuyện gì đó rất không ổn đã xảy ra. Trước đây anh cũng đã lo lắng về cô nhưng chưa bao giờ anh lại xử sự như thế này.

“Bobby, Bobby, có chuyện gì vậy?”.

Khi vào đến nhà, nước mưa đã ngấm vào tận trong da thịt họ, tóc cũng ướt sũng, nước mưa chảy ròng ròng trên khuôn mặt. Anh bắt đầu lấp bắp, từng từ cuống cuống, rời rạc.

Trước khi anh kịp nói hết, thì xe cảnh sát đã tấp vào trong sân, đèn chiếu lia lịa. Troy Davis bước ra khỏi xe và bốn người cùng đi vào trong nhà.

“Vây là mọi chuyện đều ổn chứ?”. Troy vừa nói vừa nhìn Teri. “Cô ổn chứ?”.

“Tất nhiên. Chồng tôi gọi anh à?”. Mọi việc thật quá sức tưởng tượng. Cô chỉ mới về muộn có một giờ đồng hồ.

“Bắt cóc”, Bobby nói.

“Anh đang nói gì thế?”. Christie nhìn hết người này đến người khác.

“Hắn nói hắn đã bắt được em”, Bobby nói, mắt anh mở to pha lẫn vẻ sững sờ và nhẹ nhõm. “Hắn không nói hắn như vậy, nhưng hắn có hàm ý đó”.

“Ai?”. Troy Davis hỏi gấp gáp.

“Vladimir”.

“James!”. Christie thốt lên như đã hiểu được chuyện gì đã xảy ra. “Chúng đã bắt được James và Rachel”.

Teri nhìn chăm chăm vào cô, rồi Bobby. Vây là đã có chuyện - James và Rachel đã bị bắt cóc. Ai đó bắt cóc họ hẳn đã nhầm tưởng Rachel là Teri. Nếu đó là hai người đàn ông đã từng chạm mặt cô, họ sẽ nhanh chóng nhận ra mình đã bắt nhầm người. Vấn đề là chúng sẽ làm gì khi nhận ra sai lầm của mình. Nỗi sợ hãi khiến Teri lạnh cứng và không thở nổi.

Tiếng chuông điện thoại phá vỡ bầu không khí trong phòng, khiến Teri bất giác thoát khỏi tâm trạng sững sờ. Thở hắt ra một hơi dài, cô trườn ra điện thoại.

Máy hiển thị người gọi là Bruce Peyton.

Cô không hiểu tại sao anh lại gọi cho mình, trừ khi anh đã biết điều gì đó.

“Bruce”, Teri vừa nói vừa nhắc máy. Cô phải lấy hết sức để có thể nói một cách bình thường.

“Xin lỗi đã làm phiền, Teri, nhưng em có biết Rachel đang ở đâu không?”.

“À... liệu cô ấy có hẹn gặp Jolene tối nay không?”.

Anh ngập ngừng vài giây. “Không. Anh cần nói chuyện với cô ấy, nhưng anh không thể tìm thấy cô ấy ở đâu. Cô ấy luôn luôn mang điện thoại theo nhưng hiện giờ anh không thể liên lạc được”.

“Có lẽ anh nên tới đây”, Teri gợi ý. Cô thấy không ổn khi báo tin Rachel bị bắt cóc qua điện thoại.

“Anh lại yên lặng. “Mọi việc ổn chứ?”

“Không... hoàn toàn ổn lắm. Anh đến ngay khi có thể được không?”.

Rồi, chợt nhớ ra, cô nói thêm, “Có lẽ Jolene không nên đi cùng anh là tốt nhất”.

“Nghe có vẻ nghiêm trọng đấy”, Bruce lẩm bẩm, nhưng không để Teri thêm rối trí, anh nói rằng anh đang trên đường đến. Sau khi gác máy, cô quay lại vị Cảnh sát trưởng với mong muốn được nghe chính xác việc gì đang xảy ra. Cô không ngạc nhiên khi vẻ mặt Bobby là một sự lẫn lộn giữa các cảm xúc.

Trước khi cô kịp hỏi thì chuông điện thoại lại reo lên. Teri đang định để mặc cho hộp thư thoại tự trả lời thì Christie hét lên. “Đó là James!”

Nếu Cảnh sát trưởng không nhanh tay thì cô cũng đã lao đến bên máy điện thoại. “Để tôi nghe máy”, anh nói.

Khẽ gật đầu, Christie lùi lại, lấy hai tay che miệng. Teri để ý thấy em gái cô đang hoảng loạn. Lúc này cô không biết nên an ủi ai trước, Bobby hay Christie.

“Cảnh sát trưởng Davis đây”, Troy đồng dục. Anh lắng nghe một phút rồi nói. “Tôi sẽ cử xe cảnh sát tới. Họ sẽ đến trong năm phút nữa”. Ngay lập tức anh cử một xe cảnh sát tới đường Dairy Queen qua đường cao tốc 16, rồi yêu cầu một lực lượng APB lên xe của Bobby. Xong xuôi, anh nói với Teri, rõ ràng anh nhận thấy được cô là người tỉnh táo nhất trong nhóm. “Đó là James Wilbur và Rachel Pendergast. Chúng đưa họ tới sân ga để thương lượng”.

“Chúng sẽ không giữ họ lâu phải không, Cảnh sát trưởng?”. Christie hỏi.

“Không, cho đến khi chúng đạt được mục đích”. Cảnh sát trưởng cau mày.

“Rõ ràng có hai người đàn ông đã đẩy hai người ra khỏi xe và trấn áp họ.

Chúng tôi sẽ theo dõi tiếp”. Cảnh sát trưởng rời đi ngay sau đó, không quên nói với mọi người rằng mình sẽ giữ liên lạc, còn Teri đi pha một ấm cà phê mới. Cô đang rất cần một lượng cà-phê-in lớn cùng đường và cô cho rằng những người khác cũng vậy. Cú sốc vừa ập đến; và cô vẫn chưa hết run rẩy.

Họ đang ngồi bên bàn ăn, cố gắng sắp xếp lại những chuyện vừa xảy ra thì Bruce đến. Teri ra mở cửa.

“Chuyện gì đang xảy ra với Rachel?”, anh hỏi gấp gáp ngay khi vừa vào nhà.

“Cô ấy đang ở đâu?”.

Teri thở hắt ra sau một hồi nín lặng. Cô không biết tìm cách nào để giải thích rằng bạn cô đã bị bắt cóc rằng những kẻ theo dõi cô đã tưởng nhầm Rachel là cô. Rõ ràng chúng cũng có ý định bắt cóc James nữa; chắc chắn chúng đã trấn áp James và cướp xe. Liệu chúng có bắt anh lái xe không nhỉ?

Cô liếc nhìn đồng hồ và cố gắng nói thật bình tĩnh.

“Theo em nghĩ thì Rachel đang nói chuyện với Cảnh sát trưởng Davis và sẽ sớm quay lại”.

“Cảnh sát trưởng Davis? Tại sao?”.

“Cô ấy bị bắt cóc”.

“Bắt cóc!”. Mắt Bruce trợn trừng còn miệng thì há hốc như không thể tin vào tai mình.

“Đi với em”, cô nói và dắt anh vào trong bếp. Christie rót một tách cà phê và thêm một thìa đường, khuấy lên rồi đưa cho anh.

“Chuyện gì đang xảy ra?”, anh hỏi mà không thèm để ý đến tách cà phê.

Bobby bắt đầu giải thích, nhưng anh nói thật rối loạn và khó hiểu. Những nỗ lực chỉnh sửa của Christie cũng chẳng giúp được gì. Cuối cùng Teri phải lên tiếng chen vào giữa câu chuyện hỗn độn.

“Này!”. Bruce gào lên. “Từng người một”. Anh chỉ vào Bobby. “Anh trước đi”.

Bobby lắc đầu. “Tôi không thể. Tất cả những gì tôi biết là Teri vẫn an toàn.

Tôi xin lỗi vì tôi mà chuyện này đã xảy ra với Rachel”.

“Đó không phải lỗi của anh”, Teri vừa nói vừa nắm tay chồng. Cô xoắn lấy những ngón tay lạnh cóng của anh. Cuối cùng Teri kể lại tất cả những gì cô biết.

“Tôi sẽ đến chỗ Cảnh sát trưởng”, Bruce nói. Anh đứng phắt dậy và ào ra khỏi cửa.

“Tôi cũng vậy”, Christle vừa nói vừa lao ra cùng Bruce.

“Chúng tôi sẽ ở nhà đợi”, Teri nói với theo. Cảnh sát trưởng Davis đã nói sẽ gọi về nên họ sẽ ngồi và đợi. Hơn nữa, Teri không nghĩ lúc này cô và Bobby có thể giúp cho cuộc điều tra. Chắc chắn Cảnh sát trưởng sẽ có nhiều câu hỏi đặt ra cho họ sau này.

Mọi người vừa đi khỏi, Bobby bèn đứng dậy và đi vào phòng khách.

“Bobby!”. Teri vừa gọi vừa vội vàng theo sau anh.

Anh ôm cô vào lòng, ghì chặt và hôn cô như không muốn buông ra. “Anh không thể chịu được điều đó” anh thì thầm giữa những nụ hôn.

“Điều gì?”.

“Mất em và con của chúng ta”.

“Bobby, chúng ta không thể để Vladimir khiến anh từ bỏ ngôi vị được”.

“Anh sẽ vứt bỏ tất cả”, anh tuyên bố. “Anh không cần quan tâm. Chiến thắng cũng không còn ý nghĩa gì nữa. Anh sẽ không thể để em gặp nguy hiểm”.

“Bobby”.

“Không, Teri, anh đã quyết rồi. Anh sẽ đấu cờ với Vladimir. Đó là tất cả những gì hãn muốn. Đó là mục đích của vụ bắt cóc. Hãn buộc anh làm vậy. Và hãn đã đạt được điều đó”.

Phần 34

Lạnh cóng và run rẩy trong văn phòng Cảnh sát trưởng, Rachel cuộn mình trong tấm chăn mỏng mà một viên cảnh sát đã quàng lên vai cô. James đã được đưa đến bệnh viện Harrison, một viên cảnh sát khác làm việc với anh trên đường tới bệnh viện.

“Tôi thực sự không nhìn thấy gì”, Rachel lặp lại. “Bọn chúng có hai tên.

Chúng ào tới khi James lái vào khu vực đỗ xe. Lúc đó trời mưa xối xả, lại tối đen và mọi thứ diễn ra quá nhanh”. Cuộn chặt chăn quanh người, cô tiếp tục, “Chúng kéo tôi ra khỏi xe và bịt mắt lại, rồi quăng vào ghế sau”.

Cảnh sát trưởng ghi âm lại những lời cô khai báo. “Đến khi nào thì chúng nhận ra rằng cô không phải là người chúng cần?”, anh hỏi.

Rachel không biết chắc. Tất cả những gì cô có thể nhớ được chỉ là một tràng những câu nói liến thoắng, tức giận. “Chúng không nói tiếng Anh”, cô kể. “Có lẽ là tiếng Nga. Sau đó James mới nói cho tôi điều đó”. Cô cắn môi, cố gắng nhớ lại những chi tiết có thể có ích cho công tác điều tra. “Khi họ nói tiếng Anh tôi thấy họ có phương ngữ khá nặng”.

“Cô có nói chuyện với chúng không?”. Cảnh sát trưởng hỏi tiếp.

“Không”. Rachel nghĩ rằng cô không thể thốt ra thêm một lời nào nữa. Nỗi hoảng sợ đã xâm chiếm cô ngay từ lúc vụ bắt cóc xảy ra. James là người khơi mào cho cơn giận dữ của chúng.

“Anh ấy không sao chứ?”. Rachel cuống quýt hỏi. “James? Lái xe của Bobby ấy?”.

“Anh ấy đã cố gắng bảo vệ tôi”, cô vừa nói vừa cảm thấy mình có lỗi khi không hỏi về anh sớm hơn. Dù bị bịt mắt, cô vẫn biết kẻ bắt cóc đánh James, cô nghe thấy tiếng nắm đấm huych vào xương, tiếng anh rên rỉ vì đau đớn. Một trong những kẻ bắt cóc lái xe còn tên kia cầm súng ngắn. James bị trói, bị bịt mắt và cũng bị ném xuống sàn ghế sau ngay dưới chân cô. Cô nghe thấy chúng tranh cãi và cuối cùng chúng quyết định thả cô và James. Ngay sau đó, họ bị đẩy ra ngoài ngay bên lề đường cao tốc. Cô tháo bịt mắt và cởi trói cho James.

Anh đã lấy điện thoại gọi tới nhà Bobby và gặp Cảnh sát trưởng Davis.

Cô đã đánh mất điện thoại ở ga-ra và cô ngạc nhiên khi thấy James vẫn giữ được máy của mình. Điều đó khiến cô kết luận rằng đây không phải là những kẻ bắt cóc chuyên nghiệp và táo tợn.

James đã tỏ ra rất bình tĩnh và chuyên nghiệp, trong khi cô run như cầy sấy, mặc dù bị thương nhưng anh vẫn dìu cô. Họ loạng quạng bước vào nhà hàng.

Họ ở trên đường Dairy Queen một lúc thì xe cảnh sát tới. Một cảnh sát gọi xe cứu thương cho James; còn người khác hộ tống Rachel về đồn.

Chợt có tiếng ầm ĩ ngoài cửa văn phòng cảnh sát và Rachel nhận ra tiếng của Bruce.

“Bruce”. Cô nhảy ra khỏi ghế và nhìn Cảnh sát trưởng Davis với ánh mắt nài nỉ. “Tôi có thể nói

chuyện với anh ấy được không? Xin anh, tôi cần gặp anh ấy”.

Cảnh sát trưởng gật đầu. “Tôi sẽ sớm liên hệ lại. Còn bây giờ hãy thoải mái tinh thần đi nhé”.

Khi mở cửa cô thấy Bruce đang tranh cãi với một viên cảnh sát. “Anh không hiểu”, giọng anh lộ vẻ hoảng loạn đến không thể kiểm soát. “Tôi không...”.

“Bruce”.

Mắt họ nhìn nhau chằm chằm, và không nói thêm một lời nào, họ chạy đến ôm chầm lấy nhau. Anh ôm xiết lấy cô đến nghẹt thở, Rachel cũng ôm lấy anh mà quên đi mọi ngưng ngóng. Cô đang cần được ôm ấp, chiều chuộng và yêu thương. Cô đã rất sợ hãi, và trong suốt thời gian đó, người duy nhất cô nghĩ đến chính là Bruce. Không phải Nate. Chỉ Bruce mà thôi. Khi bị bịt mắt bằng một chiếc giẻ bẩn thỉu, bị quăng vào đằng sau một chiếc xe phóng đi như bay, khi sự sống đang ngàn cân treo sợi tóc - đó là lúc cô không còn nghi ngờ gì nữa cô đã yêu anh. Tại sao cô không nhận ra điều đó sớm hơn nhỉ? Nate rất quyến rũ, cô thích anh ấy, nhưng anh không phải là người đàn ông luôn ngự trị trong tâm trí cô. Nate không phải là người đàn ông mà cô nghĩ đến khi cận kề cái chết.

Và giờ đây cô cần phải cho cả hai người - Bruce và Nate biết tình cảm của mình...

“Em có đau không?”. Bruce lùi lại để ngắm Rachel. Anh đưa bàn tay dịu dàng vuốt những lọn tóc loà xoà qua những vết thâm tím trên trán cô và nhìn sâu vào đôi mắt cô. Chắc chắn anh cũng có cảm giác giống như cô vậy, nên anh lại kéo cô vào lòng và thở phào nhẹ nhõm.

“Ơn chúa em không sao”, anh khẽ nhắc đi nhắc lại. “Ơn Chúa...”.

Trong vòng tay Bruce, cảm giác run rẩy tan biến, những vết bầm tím hết đau và nhường chỗ cho một cảm giác yên ổn, ấm áp lan toả trong cô.

“Kể cho anh nghe chuyện gì đã xảy ra”, anh nói mà vẫn giữ cô trong vòng tay.

Cô kể cho anh những gì cô biết, nhưng để giải thích “tại sao” thì thật là khó khăn.

“Chúng đã theo dõi Teri”, cô giải thích.

“Phải”, anh đáp. “Chúng bỏ cuộc giữa chừng khi nhận ra đã bắt nhầm em”.

Cô hiểu rằng tất cả chuyện này là để trả đũa Bobby, nhưng mục đích của bọn ác ôn thì cô chỉ có thể phỏng đoán. Nhưng hiện tại, không điều gì khiến Rachel phải lo lắng suy nghĩ nữa. Vì cô đã có Bruce ở bên.

Anh vẫn tiếp tục ôm cô, thì thầm những lời động viên khi họ đứng trên lối đi trải thảm.

Đột nhiên Rachel bật ra câu hỏi. “Sao anh lại đến đây?”.

“Anh gọi Teri. Em không trả lời điện thoại và anh nghĩ cô ấy có thể biết em đang ở đâu”. Rachel cảm nhận được anh đang run lên. “Anh muốn nói với em...

một điều, nhưng giờ chưa phải lúc”.

“Teri đã nói gì?”.

“Cô ấy nói anh nên qua nhà cô ấy, và anh biết được vụ bắt cóc. Anh không ở nhà Teri thêm một

phút nào khi James gọi về và anh biết em đã được thả. Đó cũng là lúc anh được biết em đang ở văn phòng cảnh sát, nên anh đến thẳng đây ngay”.

Chợt nhận ra mình đã ôm Rachel một lúc lâu - và thấy không nên như thế nên anh vội buông tay.

Ngay lập tức Rachel thấy cảm giác ớn lạnh ủa về. Cô muốn Bruce ôm mình.

Cô cần có anh.

Cô bước tới bên anh. “Anh...”.

Anh giơ tay ra, rõ ràng muốn chiều theo ý cô, nhưng anh lại rút tay lại. “Anh không nghĩ anh nên làm vậy”.

“Tại sao không?”, cô hỏi.

Anh cau mày. “Em biết tại sao mà. Nate sẽ thế nào nếu thấy chúng ta như vậy?”.

Cô biết rõ phản ứng của Nate. Chắc chắn anh sẽ tức giận và thất vọng. Và ghen tuông. “Anh nói đúng”, cô bắt đầu, “nhưng...”.

“Anh phải nói với em, Rachel. Đó là lý do tại sao tối nay anh tìm em”.

“Nói với em... về việc gì?”.

Anh lắc đầu. “Nhưng chưa phải lúc. Chúng ta sẽ nói sau”.

Cô muốn nghe ngay lúc này. Và nếu anh chưa sẵn sàng nói thì cô sẽ nói.

“Em cần anh, Bruce, không ai khác. Không phải Nate. Mà là anh”.

“Không”, anh phản ứng gay gắt như thế sợ phải tin vào những gì cô nói.

“Em đang cần niềm an ủi. Nếu Nate ở đây thay vì anh, thì em sẽ cần anh ấy.

Ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện”.

Ánh mắt cô nhìn anh như thấu hiểu. Cô đã nói ra tình cảm của mình, và dù cô nhận ra rằng cô yêu Bruce và muốn được ở cùng anh, thì cô cũng không thể nói thêm nữa. Chưa phải lúc.

“Anh đưa em về nhé?”, cô hỏi.

“Anh...”, Anh ngập ngừng.

“Đi anh”.

Bruce gật đầu, nhưng trên mặt vẫn phảng phất nét băn khoăn.

Sau khi quay lại nói với Cảnh sát trưởng, Rachel lao ra xe nơi có Bruce đang đứng đợi. Anh đã bật máy sưởi, hơi ấm ủa ra ôm ấp bao bọc cô. Cô đã rất sợ hãi và mất hết cảm giác an toàn. Điều cô mong mỏi nhất - bên cạnh sự vỗ về của những người cô yêu thương - là được trở về căn phòng của mình. Cô muốn về nhà.

Chuyến đi diễn ra trong yên lặng. Khi Bruce dừng xe trước cửa nhà, Rachel quay lại phía anh, hi vọng được nghe một lời nói, một cử chỉ an ủi vỗ về. Anh vẫn cho xe nổ máy, để cô hiểu rằng anh không có ý định vào nhà cùng cô.

“Anh sẽ đưa em đến cửa”, anh nói cộc lốc.

Đó thật là một cử chỉ lịch sự, và cô mừng về điều đó. Anh đón chiếc chìa khoá từ đôi tay run rẩy của cô, mở khoá, rồi không nhìn vào mắt cô, anh trả lại chìa khoá.

Trước khi anh kịp ngăn cản, Rachel đã vòng tay qua cổ anh và rướn cặp môi về phía anh, chỉ để cho anh thấy rằng cô yêu anh biết nhường nào, bây giờ và mãi mãi.

Anh cưỡng lại, nhưng chỉ được trong chốc lát. Môi anh đón nhận cô, hơi thở ấm nồng và ướt át. Lần đầu tiên kể từ khi bị bắt cóc, cô mới cảm thấy an toàn đến thế. Hoàn toàn được yêu thương, ấp ủ.

Bruce vội ngắt nụ hôn trước khi cô kịp kết thúc. “Anh rất vui vì em... vẫn ổn”, anh nói giọng hỗn hển.

“Em cũng vậy. Cảm ơn anh vì đã ở bên, cảm ơn anh đã đưa em về và cảm ơn về nụ hôn”, cô thì thầm.

Anh cúi gằm xuống nền đất, gật đầu. Rồi anh quay lưng và vội vã bước đi.

Phần 35

Christie băn khoăn không hiểu tại sao những nhân viên ở bệnh viện Harrison lại có thể dễ dàng đến vậy. Tuy nhiên cô nhất quyết không để mấy mụ già đó đuổi mình ra ngoài. Cô muốn thăm James, cho dù có thể nào đi nữa.

“Cô không thể đi qua cánh cửa đó và nếu cô còn ương bướng”, người phụ nữ nói, “tôi sẽ gọi bảo vệ”.

“Bà cứ việc”. Christie đã kịp có hai hay ba phút định hình xem James ở đâu trước khi bà gọi-bảo-vệ kia tóm được cô và đẩy ra ngoài.

Nhưng ngay lúc cô định phóng qua cánh cửa hai chiều đó thì James bước ra.

Khuôn mặt anh thật thảm hại - một mắt sưng húp đến nỗi không mở được ra, xương cổ anh cũng tím bầm dập còn môi thì sưng vù. Cánh tay anh được băng bó và treo lên.

“James!”. Cô cuống quýt kêu tên anh. Trong thoáng chốc, Christie tưởng mình sẽ ngất xỉu mất. Quá sợ hãi, nước mắt cô đã lưng tròng. Cô không phải là người yếu đuối và mau nước mắt, nhưng lúc này đây cô không thể kìm được những giọt nước mắt chỉ chực trào ra.

“Ôi, James...”.

“Đừng động vào anh”, anh thều thào khi cô lao về phía anh. “Anh bị gãy hai xương sườn và nếu em ôm anh thì anh chết mất”.

Mắt cô chớp dòn để cố ngăn dòng nước mắt, nhưng vô ích, nước mắt vẫn lăn chã rơi xuống. “Đề em giúp anh”, cô nài nỉ.

Anh miễn cưỡng để cô chạm vào. “Cẩn thận đấy”.

“Vâng, vâng dĩ nhiên rồi”. Cô quàng tay qua eo anh và dìu anh ra ngoài.

Cuối cùng thì mưa cũng đã tạnh. Họ từ từ rảo bước cạnh nhau tới chỗ cô đỗ xe.

“Bác sỹ có kê thuốc cho anh không?”.

“Có, trong túi anh. Để chữa vết thương. Bây giờ điều anh cần nhất là nghỉ ngơi”.

“Và một bát súp gà”, cô thêm vào. Đó là tất cả những gì cô có thể nghĩ ra lúc này. “Em sẽ mua thuốc theo đơn cho anh và cả một bát súp gà nữa”.

Cô đã chuẩn bị nghe những lời cảm ơn khách sáo từ James. Việc anh chấp nhận sự có mặt và giúp đỡ của cô ở đây đã nói cho cô biết anh đang đau đớn đến mức nào.

Cho dù anh không kêu nhưng rõ ràng là việc đi bộ ra bãi xe cũng dường như quá sức với anh. Khi cô mở cánh cửa và dìu anh vào trong phòng anh hoàn toàn xanh xao và kiệt sức. Christie đi vòng ra cửa trước và leo lên ghế tài xế.

“Có lẽ anh nên gọi tắc-xi về”, anh thì thầm.

“Em đang ở đây”. Cô tra khóa vào ổ rồi âu yếm nhìn anh. “Em nên gọi cho Bobby và Teri”, cô nói, nhưng em không có điện thoại di động”.

“Anh đã nói với họ vài phút trước rồi”, James nói. “Anh dùng điện thoại công cộng trong bệnh viện”.

Cô gật đầu.

“Anh ấy nói với em rằng cảnh sát vừa tìm lại được chiếc xe. Nó bị bỏ lại trên đường ray tàu hỏa”.

Cô vào sổ một cách thận trọng và quan sát xem mọi sự chấn động có làm anh nhăn nhó vì đau không. “Em sẽ đi thật chậm”.

Giữa đường, cô lại bật khóc, những giọt nước mắt khế lăn trên khuôn mặt.

Cô tự cảm thấy ngạc nhiên khi thấy rằng việc chứng kiến anh trong tình trạng này lại có thể có tác động mạnh đến mình như vậy. Những ngày qua, cô phải tự nhủ hàng chục lần rằng anh là một sự phiền toái, nhưng cô cũng tự nhận thấy thực ra cô đang dối lòng mình. Cô đã phải lòng James. Phải lòng một cách sâu sắc. Ngay khi cô đến nhà, Bobby và Teri vội vã chạy ra để xem James thế nào.

“Anh ấy bị thương rất nặng”, Christie nói với giọng nghiêm trọng. Anh chị đừng lại gần, anh ấy bị gãy xương sườn”.

“Ôi James”. Teri cũng bật khóc. “James, ở lại chỗ chúng tôi nhé? Về nhà anh phải trèo qua lên bậc thềm rất cao. Ở đây có phòng cho khách ở dưới nhà và...”.

“Không”, anh khẳng khái. “Không. Tôi tự xoay sở được”.

Christie biết anh khách khí và muốn được riêng tư nên mới từ chối lời đề nghị của Teri, cô hiểu điều đó nhưng cô không thể nhìn anh chịu đựng đau đớn như vậy.

“Anh sẽ bắt Vladimir phải trả giá cho việc này”, Bobby rít lên qua kẽ răng.

Hai tay anh chống vào hông đầy tức giận.

Christie nâng tay James và ngược nhìn Bobby. “Nếu anh cần giúp gì, cứ gọi em”. Cô bùng bùng tức giận và nhấn mạnh từng từ.

“Chị có thể giúp gì được không?”. Teri hỏi Bobby.

Christie lấy đơn thuốc trong túi ra. “Chị mua thuốc theo đơn này và thêm bốn hộp súp gà nữa”. Cô đã nhìn thấy cửa hàng rau quả quảng cáo mua bốn hộp chỉ mất ba đô la; vốn lớn lên trong cảnh nghèo khó nên cô lập tức ghi chú ngay điều đó.

“Anh sẽ đi cùng em”. Bobby vừa nói vừa đi theo Teri.

“Em sẽ đưa anh về phòng”, Christie vừa nói vừa nâng khuỷu tay James và nhẹ nhàng dìu anh qua những bậc thềm dẫn vào phòng anh nằm trên ga-ra.

“Anh đỡ rồi. Cảm ơn em”, anh nói khi họ vừa đi hết bậc thang đầu tiên.

“Anh đừng nói thế”. Christie chưa bị từ chối, và anh chắc hẳn cũng ý thức được điều đó bởi vì anh đã chịu để cô giúp vô điều kiện. Quá đáng, cô nghĩ, anh thật buồn bực khi từ chối ở lại nhà Teri. Họ leo lên thang từng bậc một, và mỗi bậc là một lần anh nhả nhó. Khi họ lên đến bậc trên cùng thì tay Christie đã vòng qua eo của anh còn anh thì dựa hoàn toàn vào cô rồi. Cửa không khóa và như cô đã tưởng tượng, căn phòng của anh khá bừa bộn. Anh chỉ về phía giường và cô đỡ anh đi về phía đó. Anh ngồi xuống khẽ đến nỗi chiếc chăn không hề nhúc nhích.

“Anh ổn rồi”, anh nhắc lại, chắc chắn hơn lần trước.

“Em...”. Christie miễn cưỡng rời đi.

“Anh không muốn làm phiền em nữa”.

“Anh thật sự nghĩ thế sao?”. Cô hỏi để chắc chắn rằng vết thương không còn làm anh quá đau đớn nữa.

Anh không ngẩng lên đáp lại ánh nhìn của cô. “Em đã nói anh là một cái áo cũ”.

“Thì sao? Anh là vậy mà”.

“Và em không muốn dính dáng gì đến anh”, anh nhắc lại chuyện cũ. “Em nói vậy... trong lần cuối cùng anh đưa em về nhà...”.

“Em đã nói vậy sao?”. Cô không thể nhớ được là mình đã nói thế, mặc dù cô nhớ rằng trong tranh luận, cô có gọi anh là “kẻ quẩn chân” và “quá bảo thủ”.

“Em đã yêu cầu - lặp đi lặp lại - rằng anh đừng đưa em về nhà nữa”.

Cô không thấy việc này quá trầm trọng. “Em có thể tự lái xe, anh biết mà”.

Anh vẫn không buông tha. “Và rằng em có thể tự chăm sóc mình”.

“Phải”, cô nói, chống tay vào hông. “Chúng ta đều là những người có khả năng tự bảo vệ mình chứ? Giờ thì leo lên giường và em sẽ giúp anh”.

“Rồi em sẽ đi?”.

Cô ngập ngừng. “Vâng”.

“Tốt”. Anh hất đầu và lăm bầm, “Xin mời ra khỏi phòng”.

Tức giận, cô lao ra khỏi phòng một cách vô thức và đóng sầm cửa lại. Rồi cô đứng sang một bên và chờ đợi. Cô thấy anh khẽ rên lên tới hai lần, cô gần như muốn lao vào, nhưng cô lại đứng im vì biết mình sẽ không được anh chào đón.

Sau khi thấy anh đã yên vị trên giường, cô mới cất bước. Nếu anh không muốn cô ở gần thì cô cũng sẽ không quấy rầy anh nữa. Sau hai ba phút im lặng, cô hỏi. “Em vào được chứ?”.

“Nếu em muốn”.

“Em muốn”. Cô xoay nắm cửa và từ từ hé ra, cô thấy anh đã mặc đồ ngủ. Rõ ràng anh đã tự tháo băng đeo tay, rồi tự mặc lại. Chắc chắn là rất đau. Anh xứng đáng là cái áo cũ, là kẻ cứng đầu - điều đó chả có gì là quá đáng.

Cô lật chăn, xếp lại gối rồi buộc anh phải nằm nghỉ. Anh thả người xuống giường, nghiêng rặng mà nhắm nghiền mắt. Christie cắn môi, cố kìm nén tiếng khóc chực bật ra. “Em có thể làm gì thêm nữa không?”, cô hỏi khi thấy anh đã nằm yên.

“Hãy để anh một mình”.

“Được”. Nhưng thay vì bước đi, cô cúi xuống hôn lên trán anh. “Chúc ngủ ngon James”. Khi anh nhắm mắt, cô thì thầm. “Đừng lo. Em sẽ đi ngay đây”. Cô không nói rõ ra là Em sẽ quay lại. Nhưng anh cũng sẽ nhận ra điều đó ngay thôi.

Rồi cô rời căn phòng, bước xuống những bậc thang. Ba mươi phút sau cô quay lại sau khi đã tắt qua tiệm rau quả mở cửa cả đêm. Teri đi ra đón cô.

“Anh ấy đang ngủ”. Teri nói.

“Thế thì tốt”.

“Bobby và chị đã mua thuốc và súp. Chị đã cho anh ấy uống viên thuốc đầu tiên, nhưng anh ấy không chịu ăn gì cả”. Cô đi cùng Christie tới chân cầu thang dẫn lên phòng anh. “Rõ ràng anh ấy đã chống lại khi những... những kẻ đểu cáng kia tấn công anh ấy và Rachel”.

“Và kết quả là thế này đây”, Christie nói.

“Chị đã nhầm về anh ấy”, Teri thú nhận. “Chị cứ tưởng nếu có chuyện tương tự xảy ra, chị mới phải là người bảo vệ anh ấy”.

Mãi đến lúc này, Christie mới chia sẻ với những nhận định của Teri.

“Anh ấy cũng làm em ngạc nhiên”.

“Em mang đến cho anh ấy à?”. Teri vừa hỏi vừa chỉ vào vật trên tay cô.

“Vâng, cho dù anh ấy không muốn em ở đây”.

“Em chắc chứ?”.

“Anh ấy bảo em đi, nên em đi. Em sẽ để mấy thứ ở trên gác”.

“Hãy ghé qua chỗ chị khi nào em xong xuôi”.

Christie gật đầu. Lúc này đã quá nửa đêm, nhưng cô không thể ngủ nổi.

Christie ngồi dậy. Cô leo lên bậc thang và hết sức nhẹ nhàng lén vào phòng James. Ánh trăng mờ mờ soi đường cho cô nhón bước vào phòng ngủ của anh.

Rồi, rất khẽ khàng, cô đặt một cành hoa hồng lên chiếc gối trống bên cạnh James.

Phần 36

Bệnh tình của Olivia khiến Grace vô cùng lo lắng, nó khiến chị suy sụp và mòn mỏi, mặc dù chị đã cố gắng che giấu cảm xúc của mình. Hiện tại, Olivia đang gặp bác sỹ phẫu thuật và chuyên khoa ung thư, trông chị đã có vẻ bình thản hơn trước mọi chuyện. Với bản chất lạc quan và tinh thần mạnh mẽ, Olivia đã học được cách đón nhận lời chẩn đoán khủng khiếp đó và đợt chữa trị đau đớn sắp tới. Mọi người đều đã biết về tình hình bệnh ung thư của Olivia. Bà Charlotte cũng sốc và lo lắng không kém gì Grace. Người tỏ ra mạnh mẽ và tích cực nhất người gắn kết, động viên gia đình, vẫn - và luôn là Olivia. Chị nói chị đã sẵn sàng đón nhận tất cả những gì sẽ xảy ra trong tương lai.

Giống như Jack, Charlotte và Ben, giống như Justine và Seth, Grace cũng quyết tâm ở bên chị.

Vấn đề về những người thuê nhà của mình, Grace đã có cái nhìn thoáng hơn.

Chị đã đồng ý cho Darryl và Paul Smith thuê, và phải trả giá đất cho quyết định đó. Giá cả tiếp tục leo thang và hiện giờ chị cần phải có luật sư can thiệp.

Nhưng mọi chuyện vẫn chưa kết thúc. Ngay cả hàng xóm cũ của Grace cũng không hài lòng về cặp vợ chồng này trong đó có một số người mà Grace đã biết và làm bạn suốt hàng chục năm. Bà Vessey luôn khẳng định rằng nhà Smith bán ma túy. Grace không biết có đúng thế không, nhưng khả năng đó cũng không phải là không thể.

“Em phải làm gì đây?”. Sáng thứ tư của Grace bắt đầu bằng lời rên rỉ khi chị ngồi bên bàn ăn chuẩn bị đi làm. Chị nhìn tách cà phê, rồi lại nhìn sang chiếc bánh mì nướng và nhận ra rằng mình không còn cảm giác thèm ăn nữa. Vấn đề lại càng thêm phức tạp khi bà Vessey lại gọi và báo cảnh sát đến vì một vụ tiệc tùng thâu đêm.

“Em đã nói với Olivia phải không?”. Cliff hỏi khi đi vào bếp.

“Vâng”. Mặc dù phải lo lắng vì căn bệnh ung thư quái ác của mình nhưng Olivia vẫn bàn bạc với Grace về vấn đề này và đưa ra những lời khuyên để Grace có thể đuổi nhà Smith đi một cách hợp pháp. Quá trình pháp lý phải được sử dụng một cách có tình có lý chứ không quá nặng nề về luật pháp và tài chính, hay quá cạn tài ráo máu.

Trước hết, Grace cần phải hiểu thế nào là một người thuê nhà bất hợp pháp và nếu nhà Smith không trả tiền thuê nhà đã nợ từ trước trong vòng ba ngày, vấn đề sẽ được đưa ra tòa án xét xử. Điều này chắc sẽ mất hai tuần, nhưng các thủ tục của tòa có thể kéo dài hơn thế.

Theo tính toán của Judy thì nhà Smith sẽ có lợi từ việc kéo dài này. Họ đang tính toán để có được tám tháng không mất tiền thuê nhà.

“Olivia nói có thể sẽ phải mất đến hàng tháng mới tổng cổ được cặp vợ chồng này. Judy cũng cảnh báo với em như thế”. Grace thở dài. “Nhà Smith này thật rắc rối”, chị lắc đầu.

“Phải, họ là những chuyên gia trong mấy trò này mà”.

“Nhưng đó không phải là điều tồi tệ nhất”, Grace khẽ than. Chị không muốn nói thêm bất cứ điều gì với Cliff nữa, vì anh sẽ tức giận và một mình chị chịu là quá đủ rồi.

Cliff tự rót một tách cà phê rồi ngồi dựa vào quầy bếp. “Thôi được, chuyện này dừng ở đây. Còn chuyện gì xảy ra nữa không?”

Grace lắc đầu, cố gắng làm cho mọi chuyện trở nên nhẹ nhàng mặc dù chị đang rối trí. Thậm chí chị đến phát ốm vì nó. “Làm thế nào”, chị hỏi Cliff, “mà một quyết định chớp nhoáng có thể khiến em đâm ra khổ sở thế này?”.

“Thôi được, kể cho anh nghe nào”.

Grace nhấp một ngụm cà phê, chị thậm chí không để ý rằng nó đã nguội ngắt. “Em vừa đi qua ngôi nhà, và Cliff ạ, trông nó thật tồi tệ. Em nghĩ là cả tháng nay họ chưa cắt cỏ. Một chiếc xe ô tô hỏng đỗ chổng chơ trước sân”.

Grace cắn môi. “Các thứ linh tinh ở khắp mọi nơi, Cliff, còn sơn ngoại thất thì tróc lở. Bề ngoài đã thế thì thử hỏi bên trong sẽ thế nào?”.

Grace nhớ lại ngôi nhà số 204 đường Rosewood một năm về trước, với thảm cỏ sạch muốt, vườn hoa tràn đầy nhựa sống và mùi sơn mới. Những người thuê nhà trước, cặp vợ chồng Ian và Cecilia Randall đã giữ cho ngôi nhà luôn tuyệt vời cho dù họ chỉ ở trong một thời gian ngắn. Còn bây giờ...

Ước gì chị đã bán căn nhà, đừng vì những tình cảm gắn bó luyến tiếc mà giữ nó lại. Nhưng trong tình trạng hiện nay thì chắc chắn sẽ chẳng có ai muốn mua nó cả. Grace băn khoăn không biết sáu tháng tới căn nhà sẽ còn thảm hại thế nào?

“Ôi Grace”, Cliff nói. Anh tiến lại phía chị và đặt tay lên vai vợ. “Chắc chắn chúng ta cần phải làm một cái gì đó”.

“Nhưng em chẳng biết là phải làm gì”. Chị cố gượng cười.

“Có phải cuộc gọi sáng Chủ nhật khiến em phải lái xe về đó không?”.

Grace gật đầu. “Bà Vessey nói tất cả mọi người ở đó đều rất tức giận. Cảnh sát đã được điều đến vào giữa đêm thứ bảy vì những tiếng ồn. Thêm vào đó ông bà Wicks, đang xây nhà mới và chắc chắn sẽ bán căn nhà cũ. Và họ sợ rằng những điều phiền toái này sẽ ảnh hưởng tới giá trị căn nhà của họ. Bảo sao họ không lo lắng chứ?”.

“Đúng vậy”. Cliff mím chặt môi. Nhưng em đã làm mọi việc em có thể rồi.

Lo lắng quá không ích gì đâu em”.

“Em không biết làm thế nào để không lo lắng về nó nữa, và vấn đề là, Cliff ạ, nếu họ biết em đang tìm cách đuổi họ thì có khi họ còn phá hoại thêm”.

“Để anh giúp em được không?”, anh đề nghị.

“Làm thế nào?”. Cliff có thể làm được gì? Luật pháp là luật pháp, và theo Grace được biết, họ không thể thay thế để giải quyết việc này.

“Anh sẽ suy nghĩ về việc này”. Anh hôn lên má Grace và đi thẳng về phía nhà kho, trong khi đó, Grace quay lại phòng ngủ để sửa soạn đi làm. Lớp thể dục thẩm mỹ sẽ diễn ra vào buổi tối và Olivia vẫn khẳng khái muốn tham gia.

May thay hôm nay là một ngày bận rộn và Grace không còn có nhiều thời giờ để lo nghĩ đến những vấn đề của mình. Chị có giờ kể chuyện ở hai lớp mẫu giáo, có lẽ đó là hoạt động khiến chị thích thú nhất. Đọc cuốn sách Beverly Cleary, Grace cảm thấy khoái chí y như lũ trẻ vậy. Chị cũng đã được đào tạo qua các khóa về báo chí và kỹ năng chuyên ngành...

Chỉ mãi đến giờ nghỉ trưa Grace mới lại nghĩ về căn nhà. Ngay khi giải quyết xong xuôi việc này với những người thuê nhà, chị sẽ bắt tay vào sửa chữa và rao bán nó. Làm chủ nhà cho thuê gặp nhiều rắc rối hơn là lợi nhuận mà nó mang lại.

Buổi tập thể dục buổi tối khiến Grace như kiệt sức trong khi Olivia lại có vẻ tràn đầy sinh lực và sẵn sàng cho mọi việc. Grace vừa thở dốc vừa hốn hển. “Có lẽ môn này không hợp với tuổi của tớ nữa rồi”.

“Vớ vẩn”.

“Tớ không đùa đâu”. Chị cúi xuống chống tay vào gối và thở dốc. “Tớ luôn chắc chắn rằng tập sẽ không đau đến thế”.

“Không khổ luyện sao thành công”, bạn chị phá lên cười.

Nếu Grace không rất thân với Olivia, có khi chị đã ghen tị với vóc dáng mảnh dẻ và tinh thần tập luyện không mệt mỏi của bạn mình.

“Tớ nên giảm vài cân thì tốt”, Grace lầm bầm. Chị nghĩ rằng nếu giảm được khoảng năm cân thì có lẽ trông chị sẽ nhẹ nhõm hơn. Tuy nhiên, Olivia lại nói rằng đó là cân nặng của chị trong nhiều năm rồi. Cơ thể chị rõ ràng là vẫn thoải mái ở mức cân này và bất cứ khi nào phải nỗ lực ăn kiêng, chị phải đấu tranh lắm mới có thể giảm đi được vài gam. Đó là cuộc tranh đấu thất bại, và thật không may, sự thất bại lại không thuộc về số cân của chị.

“Bây giờ tớ tuyên bố”, Olivia nói. “Tớ sẽ không từ bỏ bánh kem dừa đâu”.

Chị ra vẻ nghiêm trang. “Trừ khi tớ phải kiêng”.

Grace đặt tay lên vai bạn. “Là bạn tốt của cậu, tớ sẽ ăn giúp cậu”.

Olivia phá lên cười và cấu vào mạng sườn Grace. Ngay sau đó họ cùng nhau đi đến tiệm bánh Pancake Palace và như thường lệ, Goldie đã đợi sẵn. Bà thậm chí còn chuẩn bị cà phê và bánh trước khi họ bước vào. Grace đang đưa một thìa bánh kem xốp bông, mềm mại lên thì nhìn thấy Cliff đánh xe vào chỗ đỗ.

“Cliff đến”, chị ngạc nhiên thốt lên. Nếu có vấn đề gì ở nhà hoặc với ngôi nhà ở Rosewood thì anh đã gọi vào điện thoại di động cho chị. Cliff không đi một mình. Có cả Jack Griffin theo sau nữa.

“Jack”. Olivia thốt lên. “Anh làm gì ở đây vậy?”.

“Ồ bọn anh chỉ tạt qua xem các bà vợ thế nào thôi”.

“Phải. Này, Jack”, Cliff cười, “Tôi nghĩ các bà vợ không thích chúng mình ở đây đâu”. Anh trườn vào ghế ngồi cạnh Grace, còn Jack sang với vợ mình.

“Cho anh một miếng chứ?”. Cliff hỏi, đánh mặt về phía chiếc bánh của Grace.

“Gọi phần của anh đi”. Chị nhắc đĩa quay đi để Cliff không kịp cắn trộm một miếng nào.

Cliff vồ lấy đĩa bánh khi Grace vừa dứt lời, rồi giờ tay ra hiệu cho Goldie.

Bà lập tức chạy đến khi thấy hai người đàn ông.

Goldie mang tới một ấm cà phê rồi lẳng xăng. “Nào, mấy quý ông, sao tôi lại có được vinh hạnh này đây?”, bà vừa hỏi vừa rót cà phê vào chén.

“Chúng tôi là những thanh tra thực phẩm”, Cliff đồng ý. “Chúng tôi đến để xem những sản phẩm của bà có đạt tiêu chuẩn không”.

“Hmmm”. Goldie giả bộ nhú mày, rồi bà đùa lại. “Tôi sẽ mang cho các ông bất cứ thứ gì, trừ bánh kem dừa”, bà vừa nói vừa nhìn Olivia và Grace. “Chúng tôi có món bánh táo nho khô ngon nhất và các quý ông đây chắc chắn nên thử”.

“Vậy bà mang cho tôi một chiếc nhé”, Cliff nói. “Còn cậu thì sao, Jack? Tôi sẽ trả”.

“Tôi thích một miếng bánh lê nếu cửa hàng có”.

“Có ngay”, Goldie nói, mặt tươi rói. Bà quay vào và lát sau đã quay ra với hai miếng bánh loại lớn đặt trên bàn.

“Chà”, Cliff vừa xuýt xoa vừa cắt miếng bánh. “Muốn biết tại sao bọn anh ở đây không?”.

“Ý anh là bọn anh đến đây không phải vì miếng bánh này à?”. Grace trêu chọc.

“Thật sự là không, tuyệt đối là không phải vậy”.

Hai người đàn ông trông có vẻ rất hỉ hả. Grace đoán họ sẽ sớm giải thích cho sự bất ngờ này.

Và họ đã làm như vậy, năm phút sau, sau khi đã đánh chén hết chỗ bánh không thừa lại một mẩu nhỏ nào.

Ngả người ra sau, Cliff cười với Grace. “Chắc chắn em sẽ rất thích thú khi biết rằng lúc này đây, những người thuê nhà trên phố Rosewood đang dọn dẹp để cuốn gói ra đi”.

“Bây giờ? Tối nay?”. Grace vồ lấy tay Cliff. “Chuyện gì đã xảy ra vậy?”.

Jack chặc lưỡi. “Chiều nay Cliff gọi điện cho anh với một ý tưởng độc đáo để có thể thuyết phục lũ người kia rời đi”.

Olivia trông có vẻ lo lắng. “Anh đe dọa họ à? Vì nếu đúng như vậy thì em không muốn nghe chút nào đâu”.

Jack lắc đầu. Cliff nhún vai. “Ý em là hai bọn anh sao? Bọn anh còn chẳng đến gần họ nữa kia”.

Olivia không có gì là bị thuyết phục bởi vẻ ngây thơ giả bộ của hai người đàn ông.

“Tốt hơn hết các anh nên nói rõ ra mình đã làm gì”.

Jack chỉ sang Cliff. “Anh nói đi. Đó là ý tưởng của anh mà, và sẽ là tội lỗi nếu tôi tự nói ra”.

“Rất sẵn lòng”. Cliff uống hết cốc cà phê. “Sáng nay, sau khi thấy Grace buồn phiền thế nào, anh đã quyết phải nghĩ ra cách gì để đuổi cổ mấy người đó đi”.

Grace gật đầu một cách lưỡng lự. Chị còn không thể đoán được anh đang muốn nói gì. “Và?”, chị sốt sắng.

“Và đó là khi anh nói chuyện với Jack”, Cliff tiếp tục. “Anh đưa ra một ý tưởng muốn thực hiện cùng anh ấy”.

“Anh rất ấn tượng với kế hoạch của Cliff đến nỗi phải xin tham gia ngay”.

“Phải, Cliff, anh thật xuất sắc”, Olivia nói. “Vậy anh đã làm gì?”.

“Em biết quán bar gần Đại lộ Heron dành cho những người thích đua xe chứ?”, Cliff hỏi.

“À, có”. Grace biết nó dù chị chưa bao giờ bước vào. Đó là một quán bar được trang trí toàn bằng gỗ theo phong cách của những quán rượu ở miền Tây ngày xưa. Không gian quán trong giống một cái hang với mái nhà vồng xuống.

Nơi này đã trở thành địa điểm tụ tập của rất nhiều tay đua xe trong vùng.

“Jack và anh đã trả tiền để họ có một chuyến viếng thăm”, Cliff tiếp tục câu chuyện.

“Anh đứng giữa quán rồi tuyên bố rằng anh đang gặp rắc rối với mấy người thuê nhà chết tiệt, những kẻ lì lợm không chịu rời đi”.

“Anh không làm vậy chứ!”. Grace thốt lên.

“Anh đã làm vậy mà”.

“Anh ấy đã treo giải một két bia cho người nào sẵn sàng phóng xe tới ngôi nhà và thuyết phục được những kẻ lạ mặt rằng đã đến lúc tìm chỗ ở khác”.

“Nhưng... nhưng...”.

“Đừng lo”, Cliff nói và xua tay như muốn phủ nhận sự phản đối của Grace.

“Anh đã giải thích rõ rằng không được làm bất cứ điều gì xâm hại đến họ. Tuy nhiên, biện pháp đe dọa thì có thể chấp nhận được”.

“Rồi sao nữa?”. Olivia hỏi.

“Anh không thể nói được”, Jack nói băng quơ, rồi đưa ngón tay lên miếng bánh kem dừa đang ăn dở của Olivia quệt một miếng dừa lên miệng. “Tất cả những gì bọn anh biết là có ít nhất mười người đã nhảy lên xe. Những chiếc xe to lớn lao đi rầm rầm”.

“Với những tay tài xế cũng to cao và ồn ào nữa”, Cliff chêm vào. “Với rất nhiều hình xăm và đồ da trên người. Cơ bắp cuồn cuộn. Nếu họ xuất hiện ở trước mặt anh, anh cũng không muốn tranh cãi với họ đâu”.

“Khoảng hai mươi phút sau họ quay lại”, Jack kết thúc câu chuyện.

“Họ nói gì?”.

“Không nhiều lắm”, Cliff nói. “Họ chỉ chắc chắn không còn rắc rối nào nữa và họ đòi két bia”.

“Cliff chỉ phải trả chưa đến một trăm đồng cho két bia đó”.

“Họ đi chưa?”. Grace hỏi trong sự kinh ngạc. “Nhà Smith chuẩn bị rời đi à?”.

“Chuẩn bị sao?”, Jack nhắc lại và nhe răng cười đến sắp sái cả quai hàm.

“Cliff và anh vừa tạt qua và thấy họ đã xếp hết đồ lên xe. Anh đoán họ sẽ biến mất vào sáng mai”.

“Ôi, lạy Chúa”. Grace khó có thể tin được chuyện này. “Anh không bịa chuyện đấy chứ?”.

“Không, anh thề rằng đó là sự thật. Vấn đề nhà cửa của em đã xong xuôi rồi”.

“Cliff Harding, em đã nói với anh rằng em yêu anh nhiều thế nào chưa?”.

“Có nhiều đến mức sẵn sàng chia bánh của em cho anh không?”.

Grace gật đầu. “Không chỉ vậy, em sẽ mua hẳn một cái cho anh ấy chứ”.

Phần 37

Sau vụ bắt cóc, Bobby đã sẵn sàng cho một trận đấu. Rõ ràng tay người Nga đã đưa ra cho anh những chỉ dẫn cụ thể ở vài nước đi đầu mà nếu anh đi theo thì chắc chắn sẽ dẫn đến thất bại vì lúc đó Bobby sẽ rơi vào thế mà những người chơi chuyên nghiệp thường gọi là Hố Đen. Tối giờ, vẫn chưa có ai đưa tìm ra cách thoát khỏi vị trí đó. Bobby quyết định sẽ trở thành người đầu tiên làm được việc này.

Kể từ sau cuộc nói chuyện với Vladimir, Bobby trở nên ủ rũ và ít nói hẳn.

Teri phần nộ khi chồng cô bị đánh đáng tới kẻ tổng tiền, mặc dù cô biết rằng anh không còn sự lựa chọn nào khác.

Những tên kia đã biến mất, và theo lời cảnh sát thì một cuộc điều tra đã chính thức được mở ra. Họ không tìm thấy một chứng cứ thuyết phục nào cho thấy Vladimir có liên quan đến vụ án, điều này cũng không có gì là lạ, vì hẳn là người luôn biết che dấu vết tích trong những việc mình nhúng tay vào.

Bobby đã lên kế hoạch phải làm gì, và kế hoạch của anh bắt đầu bằng một cuộc nói chuyện dài, bí mật trong văn phòng cảnh sát. Bước tiếp theo sẽ là một cuộc đấu trí ở New York vào ngày mười một tháng Mười một. Trong vòng một tuần...

“Anh không thể thua được”, Teri trấn an.

“Anh sẽ không thua”. Chồng cô khẳng định.

Sáng thứ hai, Teri có hẹn gặp bác sỹ, đó là một buổi khám thai định kỳ.

Tiệm làm đẹp không mở cửa vào sáng thứ hai, nên việc hẹn khám rất thuận tiện.

Cô sợ hãi leo lên cân và nhắm mắt lại. Sau đợt ồm nghén thường xuyên vào mỗi buổi chiều tối, cô chưa bao giờ cảm thấy khỏe hơn bây giờ. Điều không may, theo cô nghĩ, đó là nó đồng nghĩa với việc cô lại cảm thấy thèm ăn.

Chỉ mười lăm phút sau cô đã khám xong, nhanh hơn rất nhiều so với dự định. Rachel rủ cô đi ăn trưa. Có vẻ tinh thần cô đã hồi phục sau vụ bắt cóc và Teri cảm thấy nhẹ nhõm về điều đó.

Quán ăn Pot Belly khá vắng khách nên Teri chọn ngay một bàn gần cửa sổ để đợi bạn. Súp là món đặc sản ở đây, nên dù mấy chiếc bánh có to và ngon đến mấy cô cũng phớt lờ. Ý thức được rằng mình cần phải kiểm soát lượng calo dung nạp vào cơ thể - như lời bác sỹ nói, nên Teri quyết định chọn súp thịt bò với sà-lát rau xanh. Tuy có hơi nhàm chán, nhưng đủ chất. Rachel xuất hiện đúng như đã hẹn. “Chào, Teri. Trông cậu thật tuyệt”. Cô quăng chiếc túi khỏi vai và cởi áo khoác. James thế nào rồi?”.

“Khá hơn. Anh ấy vẫn khó cử động nhưng tớ thấy khá hơn nhiều rồi”. Sự khâm phục của Teri dành cho tài xế của Bobby tăng lên gấp chục lần. Cô ấn tượng bởi lòng dũng cảm của anh và khâm phục sự khách khí của anh, cho dù đôi khi nó cũng làm cô bực mình. Cô biết gãy xương sườn sẽ gây ra những cơn đau khủng khiếp thế nào. Từ sau vụ tấn công, anh vẫn rất giữ kẽ; anh từ chối mọi sự chăm sóc mà Bobby đã nhờ người giúp anh, từ chối tất cả.

Sau đêm hôm đó, Christie vẫn chưa qua thăm anh, nhưng cô gọi cho Teri vài lần một ngày để hỏi về tình hình của anh. Mặc dù Christie cố che giấu, nhưng Teri dễ dàng đi guốc trong bụng em gái mình.

“Tội nghiệp James”, Rachel lầm bầm.

“Cậu thấy ổn rồi chứ?”, Teri hỏi. “Không còn bị tác dụng phụ nữa chứ?”.

Rachel lắc đầu. “Cậu sẽ thấy điều này thật khó tin”, cô trầm ngâm, “nhưng...

tớ lại thấy cảm ơn vì những gì đã xảy ra”.

Cô không đùa; điều này có nguyên nhân của nó. “Vui mừng à? Sao lại thế?”.

“Ồ...”. Rachel xoa trán. “Nếu không có cái đêm hãi hùng đó, thì tớ không biết phải đến bao giờ tớ mới nhận ra là tớ yêu Bruce. Anh ấy là người tớ muốn đi cùng suốt cuộc đời này. Tớ biết chắc là vậy”.

“Bruce”, Teri lặp lại một cách từ tốn. Cô cũng đã nghĩ thế từ lâu rồi.

“Lúc đầu tớ nghĩ tớ và James sắp bị giết”, Rachel chùng giọng xuống. “Tớ đã rất sợ. Chắc cậu đã nghe câu “ngàn cân treo sợi tóc” chứ? Thật ra tớ chưa bao giờ trải qua cảm giác đó, nhưng tớ chắc chắn rằng đó là giờ phút quyết định mọi ý nghĩ. Chà, có lẽ ý nghĩ chưa phải là từ hay nhất, vì lúc đó tớ không thể kiểm soát được những ký ức và hình ảnh chạy trong đầu tớ. Người xuất hiện trong hầu hết những khoảnh khắc đó chính là Bruce”.

“Tớ biết mà!”. Teri không thể che giấu niềm vui sướng.

Cô rất hài lòng. Đặc biệt là khi cảm giác này lại là một điều vô cùng tốt đẹp.

Bất giác, cô sượng người khi thấy Rachel dường như có vẻ không vui vì phát hiện đó. “Vây... cậu sẽ làm gì tiếp theo?”

Thay vì trả lời, Rachel đưa thực đơn lên và đọc một cách chăm chú, như thể nó là cuốn tiểu thuyết bán chạy nhất.

“Rachel?”. Teri kéo quyển thực đơn ra để Rachel nhìn thấy mình. Cô giật mình khi thấy mắt Rachel ngân ngấn nước.

“Xin lỗi”, Rachel thì thầm. “Teri, tớ...”. Cô bắt đầu lục ví để tìm khăn giấy.

“Chuyện gì vậy?”. Teri thúc giục. “Rachel, sao vậy?”

“Chỉ là vì yêu ai đó, nhưng vấn đề lại không dễ dàng như vậy”, Rachel sụt sịt. “Không dễ dàng một chút nào”.

Teri gật đầu cảm thông.

Sau vài phút lấy lại tinh thần, Rachel nói, “Tớ đã nói với Nate”.

“Và?”. Teri bật lên. “Thế nào nữa?”.

Rachel thở hắt ra và nhún vai.

“Thì tôi tệ như cậu có thể tưởng tượng mà”.

“Ôi, Rachel, tớ xin lỗi”.

“Lúc đầu anh ấy không tin tớ. Anh ấy nói đó là vì tình huống lúc đó, tớ sợ hãi và không sáng suốt. Tớ nói với anh ấy rằng tớ biết trái tim tớ mách bảo điều gì, và cuối cùng anh ấy thực sự thất vọng. Anh ấy nói rằng anh ấy đã rất sợ điều đó xảy ra. Vì... vì anh ấy ở San Diego, nên Bruce có... có lợi thế sân nhà”.

Cô nhìn Teri chăm chăm vì hoang mang. “Anh ấy đã nói vậy đấy”.

“Đàn ông và thể thao luôn đồng hành nhỉ”, Teri lẩm bẩm.

Dù sao thì cắt đứt một mối quan hệ không bao giờ là dễ dàng. Teri đã từng trải qua nên biết rất rõ. Cho dù tên Gary Underwood chết tiệt đã ngốn sạch tài khoản của cô, thì cô vẫn cảm thấy tội lỗi khi tổng cổ hủ đi. Cô đã từng lo lắng cho hủ ngay cả khi phải vật lộn để trả tiền thuê nhà vì gã đều cẳng kia đã cuốn sạch của cô!

“Tiếp đi”, Teri giục.

“Anh ấy cố thuyết phục tớ rằng tớ yêu anh ấy và sự thật là, tớ yêu Nate, nhưng không bằng tình yêu với Bruce”.

Người phục vụ bàn đến chờ gọi món vào đúng lúc không thích hợp nhất của câu chuyện giữa họ.

“Kết thúc thật buồn”, Rachel nói tiếp khi người phục vụ đi khỏi. “Nate đã nói những điều không hay và tớ cũng vậy”. Cô ngừng lại. “Tớ tin anh ấy có tình cảm với tớ, nhưng tớ đã nhận ra rằng anh ấy cũng đã có lộ trình riêng. Mẹ anh ấy không chấp nhận tớ, hơn thế Nate và tớ nhìn nhận mọi vấn đề một cách trái ngược nhau. Tớ biết anh nhìn nhận tớ ở góc độ nghề nghiệp chính trị của anh ấy. Anh muốn một người vợ bình thường để tôn cao hình ảnh của anh ấy trong mắt cử tri”.

“Đúng đấy. Nhưng cậu không phải là người “bình thường”, ý tớ là, các cử tri sẽ rất thích cậu. Ai không yêu mến cậu cơ chứ?”. Teri nói một cách chân thành.

Cố nở nụ cười, Rachel lại đưa tay tìm khăn giấy. “Tớ thấy thật khủng khiếp, nhưng mọi việc đã kết thúc và tớ không nghĩ là mình sẽ nhận được thêm tin tức gì từ anh ấy”.

Teri im lặng vài giây. “Cậu đã nói với Bruce chưa?”.

“Chưa”. Rachel chậm chậm hít một hơi. “Mọi chuyện cũng sẽ không thể dễ dàng hơn những gì tớ đã nói với Nate”.

“Sao cậu lại nói thế?”.

Rachel nhíu mày lắc đầu. “Anh ấy cư xử rất kỳ quặc”.

“Anh ấy yêu cậu”, Teri nói chắc nịch, “và điều đó làm anh ấy sợ”.

“Có thể”, Rachel chậm rãi. “Có thể...”.

“Cậu có định sớm gặp Bruce không?”.

Cô ngậm ngừng. “Tớ cũng chưa biết”.

“Rachel!”. Sao mọi người lại bướng bỉnh thế nhỉ? Đầu tiên là James và em gái cô, giờ lại đến Rachel và Bruce. Teri cảm thấy bản thân cô phải có trách nhiệm với chuyện này, như thể cô biết được họ cần gì hơn là chính bản thân họ.

“Tớ sẽ nói chuyện với anh ta”, Rachel hứa. Cô ngồi thẳng dậy. Tớ đã cố nói với anh ấy vào hôm thứ sáu sau... tai nạn, nhưng anh ấy không muốn nghe. Anh ấy nói chỉ là do tớ cần ai đó vì quá sợ hãi, rằng ai cũng sẽ làm thế, chỉ vì anh xuất hiện đúng lúc mà thôi. Nhưng điều đó không đúng”, cô khẳng định. “Bọn tớ đã định hôm sau sẽ nói với nhau, nhưng điều đó không xảy ra”.

“Cậu phải nói với anh ấy”, Teri khẳng định.

“Tớ sẽ nói”, Rachel nhắc lại. “Giờ bọn mình nói chuyện khác được không?”.

“Được, chắc rồi”. Teri lục lại trí nhớ. Sáng nay cô đã đọc tờ Bản tin vịnh Cedar chắc chắn sẽ có một câu chuyện hay ho nào đó. Phòng tranh phố Harbour đã được bán và cuối cùng vẫn sẽ mở cửa. Đó là câu chuyện trang bìa, nên chắc Rachel đã biết về nó. Khi cô đang hồi tưởng lại những mẫu trong tờ báo địa phương thì người phục vụ đưa đồ ăn đến.

“Đoán xem tớ nghe được chuyện gì?”. Rachel vừa ăn súp vừa lăm bằm. Cô đã chọn món kem bông cải với phô-mai, thêm món sa-lát Caesar. Bữa ăn của Teri trông có vẻ nhạt nhẽo hơn.

“Quán Taco Shack sắp được chuyển thành quán chuyên thịt nướng đấy”.

“Đừng có vậy chứ”, Teri lăm bằm, cô tỏ ý không hài lòng.

“Tớ cũng thấy thế. Rachel tỏ ra bất bình không kém.

“Cậu và Bruce hay đến đó lắm phải không?”. Teri ước sao mình rút lại được câu hỏi đó. Không cần phải nhắc lại những chuyện ấy với Rachel vào lúc này.

“Phải”. Rachel ngược nhìn qua cửa sổ. Những cành cây khẳng khiu trơ trọi thả vài chiếc lá cho gió cuốn đi rải dọc con phố.

“Cậu khám thế nào?”. Sau một hồi cô hỏi.

“Ổn. Ông ấy khuyên tớ nên đi bộ mỗi ngày”.

“Cậu thấy khỏe chứ?”.

“Tớ thấy rất ổn”, Teri nói. “Tất cả những gì tớ phải làm là kiểm soát cân nặng một chút. Điều đó sẽ tốt hơn cho huyết áp của tớ - và cả em bé”.

Rachel gật đầu. “Tớ băn khoăn không biết khi mình có con sẽ thế nào”, giọng cô thiết tha.

“Rồi cậu sẽ có. Có con là chuyện tự nhiên mà”. Thật ra Teri khâm phục lòng yêu trẻ của Rachel. Một nửa số khách hàng của Rachel là những em bé dưới mười hai. Đó cũng là duyên cớ đưa Rachel gặp Bruce và Jolene, khi Bruce đưa con gái đi cắt tóc.

Rachel lắc đầu trước ý nghĩ của mình.

Họ trả tiền bữa ăn rồi đi dọc con phố, qua thư viện và bến thuyền, về phía công viên.

“Đừng ngại nói với Bruce”, Teri nhắc nhở. Thật đấy còn điều gì tồi tệ nữa đâu?”.

Thọc tay sâu trong túi, Rachel nhìn mông lung ra mặt nước. Điều tồi tệ nhất là, có thể anh ấy không yêu tớ”.

“Đừng đùa thế. Tớ cảm nhận được tình cảm trong ánh mắt của Bruce dành cho cậu mà”.

Một nụ cười thoáng qua làm khuôn mặt Rachel rạng rỡ. “Anh ấy cứ nài nỉ tớ giúp anh ấy và Jolene”.

“Jolene cũng yêu quý cậu”.

“Tớ yêu con bé, và Bruce biết điều đó. Anh ấy không thích tớ chuyển đến California và tớ sợ lý do duy nhất chính là vì con gái anh ấy”.

“Tớ không nghĩ thế, nhưng có một cách để biết chắc chắn, đó là hỏi chính anh ấy”.

Phần 38

Cũng vào ngày hôm đó, Jolene đến thăm Rachel. Cô bé gọi điện cho cô sau khi tan học để nhờ cô đến đón. Rachel đón cô bé và Jolene đã kể cho cô nghe về trận cãi lộn với cô bạn Michelle. Sau đó họ đi sơn móng chân và tán chuyện về những cậu nhóc dễ thương ở lớp của cô bé. Rachel an ủi Jolene về chuyện với Michelle rồi đưa cô bé tới cửa hiệu Pancake Palace để ăn tối sớm. Trước đó Jolene đã gọi điện về xin phép bố. Khoảng bảy giờ thì Rachel lái xe đưa cô bé về nhà.

“Cám ơn cô Rachel, cháu rất vui”, cô bé mười hai tuổi nói khi mở cửa xe trước nhà mình.

Rachel tắt máy. “Cô nghĩ cô nên vào nói chuyện với bố cháu một lát”.

Jolene có vẻ ngạc nhiên rồi tỏ rõ sự hài lòng. “Tuyệt quá”.

Rachel lấy hết quyết tâm, nuốt nước bọt một cách khó khăn và bước theo Jolene vào nhà.

“Bố ơi!”, cô bé hét lên khi bước vào trong.

“Cô Rachel đến này”. Không có tiếng đáp nên cô bé lại hét lên lần nữa, lần này rõ to. “Bố ơi!”. Cô bé nhìn vào bếp rồi quay sang Rachel. “Có thể bố đang ở dưới hầm”.

Để cô lại một mình trong hành lang, Jolene để cô mở một cánh cửa rồi biến mất.

Không lâu sau, Bruce bước lên cầu thang, Jolene bám sát gót. Anh mặc một chiếc sơ mi trơn màu xanh, trên mái tóc và vai anh dính một lớp mặt cưa dày.

“Em có nên quay lại sau không nhỉ?”. Rachel hỏi.

“Cô cứ ở đây”, Jolene vui vẻ nói. “Bố đang làm đồ gỗ. Bố lúc nào cũng thích công việc đó”.

Rachel lại không biết điều này ở anh. Cô có cảm giác còn nhiều điều nữa về anh mà mình chưa biết.

“Anh Bruce?”. Cô cau mày nhìn anh. “Như thế có được không?”.

Anh nhún vai. “Anh cũng định nghỉ rồi. À này”, anh nói với con gái.

“Michelle gọi điện đấy”.

“Nó gọi hả?”. Jolene mở to mắt và cô bé cười toe toét với Rachel, Rachel cũng cười khích lệ.

“Bố bảo con sẽ gọi lại ngay khi về đến nhà”, Bruce nói thêm.

“Cháu có nên gọi không?”, cô bé xúc động hỏi Rachel.

“Tất nhiên rồi. Gọi cho bạn ấy ngay đi”, cô gợi ý. “Dù sao cô vẫn muốn nói chuyện với bố cháu”.

Jolene giơ ngón cái ra vẻ tán đồng rồi chạy vụt đi.

“Chúng ta uống một ly cà phê nhé?”, cô nói với Bruce. Như thế giúp cô có một thứ gì đó để cầm, một việc để làm. Có thể anh không cần điều đó, nhưng cô thì cần.

Bruce gật đầu, phúi lớp mặt cửa dính trên tay rồi đi theo Rachel vào bếp.

Anh kéo một chiếc ghế cạnh bàn cho cô.

Căn phòng quá bừa bộn. Bát đĩa bẩn chất đống trong bồn rửa, một hộp bánh quy bị đổ bừa trên mặt bàn. Một cái chảo nằm trên bếp lò với những gì còn lại của món hầm đóng hộp mà anh đã hâm nóng lại. Chiếc vỏ hộp rỗng nằm gần đó bên cạnh hộp sữa.

“Anh không nghĩ sẽ có khách”, Bruce nói. Anh cho hộp sữa vào tủ lạnh rồi quay người lại đối diện với cô hai tay nhét vào túi sau quần. “Anh sẽ pha cà phê”.

“Thôi, nếu anh bận thì không cần phải pha đâu”, Rachel đáp.

“Không bận gì đâu mà”. Anh với tay lấy bình thủy tinh, đổ đầy nước rồi hắt cặn thừa còn lại từ buổi sáng đi.

“Em muốn một lần nữa cảm ơn anh đã tới đồn cảnh sát tối hôm đó”, cô bắt đầu.

“Nghe này Rachel, anh rất mừng vì em không sao. Lái xe đưa em về nhà đâu phải hành động anh hùng gì, nên em đừng cảm ơn nữa nhé. Em nói thẳng vào vấn đề đi chứ”.

Vẻ cộc lốc của anh khiến Rachel ngạc nhiên. Cô đã chuẩn bị bài phát biểu nho nhỏ của mình khá kỹ lưỡng, nhưng anh đang khiến nó trở nên khó khăn.

Anh đứng cách xa cô hết mức có thể trong gian bếp dựa hông vào quầy bếp.

“Thật ra”, cô hít một hơi thật sâu và nói, “có vài điều em muốn nói..”.

“Ví dụ?”. Anh tiếp tục pha cà phê, đổ nước vào máy và cho thêm cà phê xay mới vào. Khi làm xong, anh ngồi trên chiếc ghế đối diện cô.

Như thế này tốt hơn. Ít nhất họ cũng nhìn vào mắt nhau. “Nate và em...”. Cô không có cơ hội nói hết câu.

“Vậy là em đã quyết định cưới cậu ta hả?”. Mặt anh có vẻ xa xăm, như thể anh không cho cô nói nữa.

“Không!”.

“Không à?”. Anh nhắc lại.

“Em sẽ không cưới Nate”. Nếu cô hy vọng thấy có phản ứng nơi Bruce thì anh có vẻ quyết tâm không để bộc lộ điều đó.

“Thật ra thì có thể em sẽ không bao giờ gặp lại anh ấy nữa”.

Chiếc máy pha cà phê phát ra tiếng sôi ùng ùc. Bruce bước tới và với lấy mấy cái cốc sạch trên giá chén bát. “Em muốn uống cà phê như thế nào?”.

Rachel sững sờ trước câu hỏi của anh. Sau sáu năm, anh biết rõ câu trả lời như bản thân cô vậy.

Thấy cô không đáp, anh lại tự trả lời câu hỏi của mình. “Đen đúng không?”.

Cô thấy vẻ thờ ơ của anh còn hơn cả si nhục; cô thấy đau đớn. Họ đã cùng uống cà phê không biết bao nhiêu lần rồi.

Cô đứng phắt dậy. “Đây đúng là một ý tưởng tồi”.

Bruce không cần nói thêm bất cứ lời nào để Rachel hiểu được cảm giác của anh. Anh đã có được điều anh muốn tất cả những gì anh muốn, và điều anh muốn chỉ là bà mẹ thứ hai cho con gái mình.

“Ý em là gì?”, anh hỏi.

“Em thật sai lầm khi đến đây”. Cô đổ lỗi cho Teri về việc này. Teri chính là người đã khuyến khích cô nói chuyện với Bruce. Cô đã phải mất rất nhiều công sức cho buổi nói chuyện này.

Anh nhìn cô với vẻ thách thức. “Anh không hiểu có chuyện gì”.

“Không có gì đâu, nên anh đừng lo”. Cô với lấy túi xách. “Em xin lỗi đã làm phiền anh, Bruce. Sẽ không thể nữa”.

Không chờ trả lời, cô lao ra cửa. Ít nhất thì giờ đây mình đã biết, Rachel cay đắng nghĩ. Anh ta không muốn mình cưới Nate, nhưng cũng không muốn cưới mình. Mình thật ngu ngốc.

“Rachel? Cô Rachel”. Jolene đứng ở cửa gọi cô. Không phải là Bruce.

Rachel vẫy tay nhưng không dừng lại. Trở về nhà, cô cảm thấy mệt mỏi, bực tức, giận dữ và đau đớn. Cô trải qua nhiều cảm xúc khác nhau, nhưng chủ yếu là giận dữ.

Cô cố gắng đọc sách, nhưng đầu óc của cô không thể tập trung vào những dòng chữ. Cô lên mạng, trả lời vài bức thư, nhưng cuối cùng cô cũng không có tâm trạng làm việc đó. Cô chắc chắn mình cũng không muốn gọi điện cho bất cứ ai được gọi là bạn cả.

Cuối cùng, cô lấy ra đĩa phim DVD ưa thích, và nướng bỏng ngô bằng lò vi sóng. Dù không đói nhưng cô vẫn ăn. Sau đó cô cảm thấy ngán và còn giận dữ với bản thân hơn.

Mười giờ, cô đi tắm, mặc đồ ngủ và áo khoác dày rồi quăng mình xuống trước tivi xem nốt bộ phim.

Cô giật mình khi chuông cửa reo lên lúc gần mười một giờ. Nhìn qua lỗ trên cửa, cô thoáng chút phân vân. Bruce.

Hít một hơi thật sâu, cô mở khoá và hé cửa ra. “Chuyện gì thế?”.

Bruce bê một khay bằng bìa các-tông có hai chiếc cốc. “Anh mang cà phê đến”, anh nói.

“Anh không nghĩ bây giờ đã hơi muộn, và như thế thì không nên dùng cà phê hả?”, cô lạnh lùng hỏi.

“Anh đã lọc kỹ rồi”.

“Ồ”. Cô bước tránh sang một bên và anh bước vào trong nhà.

“Cà phê đen là của em, đúng theo sở thích”. Anh nhắc chiếc cốc trên khay ra đưa cho cô.

Sau đó anh đi vào phòng khách mà chẳng cần sự cho phép của cô, rồi anh ngồi xuống một đầu của chiếc ghế sofa. Cô ngồi ở đầu bên kia nhắm nháp ly cà phê.

Cô tắt phim. Bao trùm lên họ là một sự im lặng. Vì anh là người đến nhà của cô nên Rachel cho rằng anh nên nói trước.

Cuối cùng thì anh cũng mở lời. “Anh xin lỗi về những điều anh nói và làm tối nay”.

Cô gật đầu, nhấp một ngụm cà phê. Chắc anh đã hiểu rằng anh làm tổn thương cô đến mức nào.

“Em có muốn nói cho anh biết vì sao em giận như vậy không?”.

“Không”. Sau khi thừa nhận mình đã cắt đứt quan hệ với Nate, cô đã hy vọng, không, cô đã tin anh sẽ nói ra tình cảm của mình. Nhưng anh không làm vậy, và giờ đây cô đã hiểu là tại sao. Dù sao thì anh cũng đã dùng cách của mình để thể hiện cho cô thấy cô ít có ý nghĩa với anh như thế nào.

“Nếu anh đã làm em tổn thương thì hãy nói cho anh biết”.

Rachel ngồi thẳng lưng, nhìn chăm chăm vào bức tường đối diện. “Anh chẳng làm gì cả”.

Trông anh có vẻ không thoải mái lắm và họ lại rơi vào sự im lặng kỳ quặc.

“Vậy anh nghĩ mình nên đi về”. Anh đứng dậy, đặt chiếc ly lên bàn cà phê.

Rachel vẫn nắm chặt chiếc ly của mình và đưa anh ra cửa.

“Anh thấy nhớ lúc còn là bạn của em”, anh nói với cô.

Cô không thừa nhận lời anh. Bạn sao? Bà mẹ thay thế thì đúng hơn. Và thỉnh thoảng cùng đi ăn tối. Cô đóng nhiều vai trò, nhưng không phải là một người bạn theo đúng nghĩa. Người yêu thì càng không.

“Tạm biệt Bruce”, cô lạnh lẽ nói và đóng cửa lại.

Phần 39

Những người thừa kế của Martha Evans đã hoàn tất cuộc tìm kiếm và đưa ra bán báo cáo chính thức; vài món đồ trang sức đắt tiền đã biến mất. Họ đã cung cấp cho sở cảnh sát chi tiết mô tả và Troy Davis dành cả buổi sáng để thu thập thông tin. Người đầu tiên anh nói chuyện là Dave Flemming. Vị mục sư đã phát hiện ra thi thể bà Martha Evans trong nhà. Mặc dù anh là người có cơ hội nhưng chắc chắn anh sẽ không bao giờ làm chuyện đó.

Troy rất mến Dave và không bao giờ nghĩ anh là nghi phạm. Một lần nữa Dave trả lời những câu hỏi của anh bằng vẻ quả quyết, và Dave cũng rất cố gắng giúp đỡ bằng những thông tin hữu ích. Troy đánh giá cao điều đó.

Một vụ lớn khác gần đây của anh có liên quan tới Bobby Polgar. Vụ bắt cóc được cho là do đối thủ chơi cờ của Bobby chủ mưu. Hiện tại vụ việc này có vẻ đã nằm trong tầm kiểm soát.

Troy đang ở trong tâm trạng vui vẻ, và nguyên nhân là từ Faith. Cuối ngày hôm nay anh sẽ gặp lại chị. Hàng tuần họ gặp nhau ở đây hoặc ở Seattle. Tối nay họ sẽ gặp nhau giữa hai địa điểm này, tại một nhà hàng ở Tacoma. Anh vẫn chưa nói gì với Megan về việc này. Anh là một người nhút nhát và rất thương con. Con gái anh vẫn đang rất đau khổ vì lần sẩy thai vừa rồi và anh muốn cô có thêm thời gian để bình phục cả về tinh thần lẫn thể xác. Chỉ khi con gái mình vui vẻ trở lại, anh mới nói về Faith. Anh muốn con gái mình và Faith gặp nhau, anh nghĩ lễ Giáng sinh sẽ là một dịp hoàn hảo. Có thể Megan sẽ không tán thành mối quan hệ quá sớm như vậy sau khi Sandy qua đời, nhưng Troy tin nếu con gái mình gặp Faith thì cô bé sẽ mến Faith.

Anh đang ngồi tựa lưng vào ghế nghiên cứu lại vụ Evans thì một phụ tá gõ cửa.

“Cảnh sát trưởng, con gái của ông đang ở đây”.

Thật ngạc nhiên. “Cứ cho Megan vào đi”, Troy nói.

Khi Megan bước vào trong văn phòng thì anh lập tức nhận ra có chuyện gì đó. Megan tái nhợt và run rẩy, hai má đầm đìa nước mắt. Troy vòng qua bàn đưa cô ngồi vào ghế.

“Megan, con yêu, có chuyện gì vậy?”.

Megan không thể nói nên lời. Cô áp chặt một chiếc khăn ướt bằng sợi bông lên mặt, run rẩy thở gấp.

“Là Craig hả?”.

Cô lắc đầu.

“Việc sẩy thai hả con?”.

Chỉ nhắc lại điều đó cũng khiến con gái anh nhắm chặt mắt lại vì đau đớn.

“Sáng nay con... con đã đến gặp bác sĩ”.

Một cảm giác sợ hãi vụt qua anh. “Mọi chuyện ổn chứ con?”.

“Không”.

Troy cảm thấy choáng váng, anh vội ngồi xuống ghế.

“Lẽ ra con nên nghĩ tới điều này. Con quá đáng trí. Bố cũng thế”. Giọng con gái anh pha chút trách móc.

“Đáng trí về việc gì vậy?”.

“Bác sĩ Franklin muốn con làm xét nghiệm”.

“Xét nghiệm gì thế?”. Troy vội hỏi.

Cô khóc nức lên. “Bố, cô thì thầm, giọng cô ngắt quãng vì đau đớn và sợ hãi.

“Ông ấy muốn con làm xét nghiệm bệnh đa xơ”.

Cơn sốc giáng vào người Troy. Anh chưa từng nghĩ về việc này. Chưa một lần. Anh không bao giờ nghĩ đến việc con gái mình có nguy cơ mắc phải chính căn bệnh đã khiến Sandy mất đi cuộc sống. Nếu đây là sự thật thì điều này thật đau đớn.

“Bác sĩ Franklin giải thích rằng ông ấy vẫn chưa biết chính xác căn nguyên, nhưng có thể là do yếu tố di truyền. Ông ấy... ông ấy nói phụ nữ có nguy cơ mắc bệnh này cao hơn, và các số liệu cho thấy nếu người mẹ mà mắc bệnh này thì khả năng di truyền cho con gái là rất cao”.

Troy gần như cứng đờ cả người, anh không thể suy nghĩ nổi bất cứ điều gì nữa. Anh đã trực tiếp chứng kiến những gì Sandy phải chịu đựng. Mỗi ngày là một thử thách với Sandy. Chị bị sút cân qua từng ngày, từng tháng. Và dù Sandy cố đối mặt với nó bằng một tinh thần tràn đầy hy vọng thì cuối cùng căn bệnh cũng cướp đi mạng sống của chị. Ý nghĩ cô con gái duy nhất của mình cũng sẽ phải trải qua điều đó vượt quá sức chịu đựng của Troy.

“Con phải nói với Craig thế nào đây?”. Megan hỏi, lúc này cô đã bật khóc.

Troy không biết phải nói thế nào với con gái.

“Mẹ cũng đã từng sảy nhiều lần đúng không ạ?”.

Vẫn không thể cất lời, Troy chỉ gật đầu.

“Con nghĩ mình thà chết còn hơn phải trải qua những đau đớn như mẹ”, Megan nức lên.

“Không!”. Troy chồm lên. “Con đừng nói như thế”.

Anh không phải là người dễ hoảng sợ nhưng khi nghe con gái mình nói đến cái chết, nỗi bang hoàng và đau đớn bao phủ lấy anh.

Con gái anh khóc to hơn. Troy cảm thấy tim mình như vỡ vụn.

“Khi nào con làm xét nghiệm?”, anh hỏi.

“Tuần sau ạ. Bác sĩ đã xếp lịch chụp cộng hưởng từ. Ông ấy nói đây là biện pháp chẩn đoán hiệu quả nhất. Ông ấy cũng nói có thể con không mắc bệnh đó”.

Cô xé vụn tấm khăn trong tay. “Nhưng, bố ời, nếu mà...”.

Troy không thể chịu đựng được việc này. Anh không thể chấp nhận việc Megan, đứa con độc nhất của mình, có thể mắc căn bệnh như Sandy.

Megan nhắc lại. “Nếu con bị đa xơ thật thì sao?”. Cô nói với sự lo sợ đến tột cùng. “Khi bác sĩ Franklin bảo con nên làm xét nghiệm, thì con đã nhớ ra mình có biểu hiện của một vài triệu chứng giống mẹ”.

“Triệu chứng gì vậy?”. Troy càng hoảng sợ. Nhưng anh hi vọng con gái mình nhầm. Megan có trí tưởng tượng phong phú, rất có thể cô đã tự nghĩ ra, hoặc thổi phồng những biểu hiện bình thường lên thành triệu chứng. Gần đây con gái anh mới bị mất đi người mẹ yêu quý của mình. Rồi con bé còn bị sẩy thai đứa con đầu nũa. Chẳng có gì ngạc nhiên nếu cô trở nên quẩn trí.

Megan chợt lặng lẽ như thể đang tìm cách giải thích. “Mất con có vấn đề rồi!”, cô nói.

Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng Troy. Không lâu sau khi họ cưới nhau, Sandy đã trải qua một giai đoạn ngắn với những biểu hiện không tốt về mắt. Sau đó những triệu chứng ấy biến mất và cả hai đều cho đó là do căng thẳng. Chỉ sau đó họ mới biết những biểu hiện như việc nhìn một thành hai là dấu hiệu đầu tiên của căn bệnh. Dĩ nhiên là đã gần bốn mươi năm rồi, thời điểm đó người ta chưa có khái niệm rõ ràng về chứng đa xơ cũng như cách điều trị.

“Con sẽ không mắc bệnh đa xơ đâu”, Troy trấn an con gái. “Chúng ta sẽ vượt qua”, anh nói với vẻ nồng nhiệt. “Con, Craig và bố”.

Cô ngược nhìn bố với ánh mắt lo âu. Troy có thể nhận ra con gái muốn tin mình đến mức nào. Troy cũng muốn tin vào điều mình nói. Trước khi Megan rời đi, họ ôm chặt nhau một lúc lâu. Sau đó anh nhận thấy áo sơmi của mình ướt dẫm nước mắt con bé.

Nếu Megan bị đa xơ, có nghĩa là con gái anh cần anh, và anh phải ở bên con bé, như đã từng ở bên Sandy.

Điều đó có nghĩa là Troy sẽ phải thay đổi cuộc sống của mình và thay đổi lớn nhất là quan hệ với Faith.

Ngồi một mình trong văn phòng, anh nhìn mông lung qua cửa sổ hàng tiếng đồng hồ, cố gắng suy nghĩ và định thần lại những việc đang diễn ra.

Nhưng anh vẫn không hết bàng hoàng. Suy nghĩ của anh bị xáo trộn trong một mớ hỗn độn những lo lắng và đau đớn. Anh với tay lấy điện thoại di động và bấm số.

Faith nghe máy ngay lập tức. “Anh Troy! Bất ngờ thú vị quá”.

Thường thì anh không gọi vào giữa ngày.

Niềm vui của chị giống như con dao xuyên vào tim anh. “Chào em, Faith”.

Troy nhắm mắt lại, anh hầu như không thể cất nên lời.

“Anh không thể gặp em tối nay được”, cuối cùng anh nói.

“Ôi, anh Troy, em rất tiếc khi anh nói thế”. Sự thất vọng của chị khiến cơn thất vọng của chính Troy sâu thêm. Từ khi gặp lại Faith, anh đã không dưới hai lần khiến chị thất vọng vì lỡ hẹn.

Tuy nhiên, Megan phải là ưu tiên hàng đầu của anh. Từ trước đến nay, cương vị Cảnh sát trưởng đã luôn khiến anh không còn thời gian cho con gái.

Nhưng cũng thật không công bằng cho Faith nếu bắt chị phải chờ đợi cho đến khi anh sắp xếp được vài tiếng để vụng trộm thế này.

“Anh cũng rất tiếc”, anh lẩm bẩm.

“Em biết anh không bao giờ huỷ cuộc hẹn vì một lý do vớ vẩn”.

Anh không đáp.

“Em nghĩ mình sẽ phải thông báo tin này cho anh qua điện thoại”, chị nói, “thay vì chờ đợi buổi tối hôm nay”.

Faith vẫn có vẻ rất vui mừng, điều đó khiến Troy hơi khó chịu., “Thông báo gì thế em?”, anh hỏi.

“Lẽ ra em nên nói sớm hơn, nhưng em muốn anh ngạc nhiên. Em đã bán nhà rồi!”.

Thật tệ hại. Đây là điều cuối cùng Troy muốn nghe. “Ồ”, Troy chỉ thốt ra được như thế. Anh không biết phải đối diện với việc gặp Faith trong thị trấn như thế nào - trên đường, trong các cửa hàng... mọi nơi.

Vì đang quá hào hứng nên Faith không nhận ra vẻ lưỡng lự khác lạ của Troy.

“Lẽ ra em nên làm việc này sớm hơn. Thật là buồn chán khi phải sống một mình trong một ngôi nhà lớn như thế”.

Troy không nói gì.

“Con trai em thích lắm”, chị tiếp tục kể với anh. “Scottie đang tìm nhà cho em. Ít nhất thì em và anh sẽ không phải gặp nhau ngoài đường nữa”, chị thêm vào một nụ cười.

“Faith, em nghe này, anh đang có vài việc cần suy nghĩ và anh nghĩ rằng có thể sẽ là không sang suốt nếu chúng ta cứ tiếp tục gặp nhau”. Troy cố gắng buộc cổ họng mình bật ra những lời đó. Trái tim anh gào lên rằng hãy dừng lại, hãy rút lại những lời nói vừa rồi bằng cách nói với Faith rằng anh chỉ đang nói đùa.

Nhưng anh không thể. Troy giơ tay bóp chặt trán, khuỷu tay đổ xuống bàn. Một khoảng lặng ngắn sững sờ sau tuyên bố của anh.

“Em đã làm gì để anh buồn hả?”. Faith nhẹ nhàng hỏi. Nếu lúc trước niềm vui của chị khiến anh bức bối thì bây giờ sự hụt hẫng trong giọng nói của chị làm anh đau đớn.

“Không đâu”.

“Vậy em có thể hỏi tại sao anh lại quyết định như thế không?”.

Anh cũng đã nghĩ về điều đó và về việc anh bất công với Faith đến mức nào.

Nhưng anh vẫn chỉ trả lời gọn lỏn. “Không”.

Faith phải mất một lúc mới định thần lại được trước tuyên bố của anh. “Em không còn trẻ con

nữa, anh Troy. Quan hệ của chúng mình đã bị gián đoạn trong suốt những năm qua dù rằng chúng ta chẳng làm gì có lỗi với nhau. Em không muốn chuyện đó xảy ra nữa. Nào, làm ơn nói cho em biết có chuyện gì đi. Em đáng được biết”.

Chị nói đúng, và anh phải nói cho chị biết. “Là Megan”.

“Con gái anh...”.

“Con gái anh có thể bị đa xơ”.

Faith thở dốc. “Ôi, anh Troy. Em rất xin lỗi”.

“Anh chưa hề nói với nó về em, và anh nghĩ lúc này anh không thể”.

“Không, em không nghĩ là anh có thể, chị buồn bã đồng ý.

“Khi em chuyển về vịnh Cedar...” . Anh không thể yêu cầu Faith chuyển đi hay ở lại vì anh không có quyền làm vậy. Nhưng việc gặp chị trong thị trấn sẽ rất đau đớn cho cả hai.

“Em đã quyết định rồi, Troy. Anh là một động lực khiến em muốn đến vịnh Cedar nhưng em cũng còn những lý do khác nữa, cả vì con trai em và gia đình nó”.

“Dĩ nhiên rồi”. Anh nhắm mắt lại cố gắng kiểm soát tình cảm của mình. Anh yêu Faith. Anh đã yêu chị từ khi họ học trung học và giờ đây anh vẫn yêu. Dù chị sống ở Seattle hay vịnh Cedar thì tình yêu của anh dành cho Faith sẽ không thay đổi.

“Anh nghĩ tốt nhất là em nên tìm người khác”, anh nói, bất chấp nỗi đau khi nói ra điều đó.

Faith không trả lời, sự im lặng đó khiến anh thấy sợ hãi. Một phút sau chị nói. “Đó là điều anh muốn hỏi Troy? Anh thực sự muốn em hẹn hò với người khác chứ?”.

“Có thể như thế là tốt nhất”, Troy nhắc lại.

“Em không nghĩ thế, nhưng em hiểu tại sao anh lại nói như vậy”.

“Anh xin lỗi, Faith. Anh ước chuyện của chúng ta sẽ tốt đẹp, nhưng...”, “Em cũng rất tiếc”, Faith thì thầm. “Em sẽ luôn cầu nguyện cho anh và con gái anh”.

“Cảm ơn em”.

Anh nghĩ anh đã nghe được chị đang nuốt nước mắt vào trong. “Vây tạm biệt nhé”.

“Tạm biệt em, Faith”.

Phần 40

Linnette đã làm việc cho Buffalo Bob được gần hai tháng và cô phải thừa nhận mình đã gắn bó với thị trấn có tên Buffalo Valley này. Người dân ở đây cởi mở và thân thiện nhưng rất tôn trọng sự riêng tư của cô. Họ không bao giờ hỏi những câu cô không muốn trả lời. Trừ một ngoại lệ - Pete Mason.

Anh ta thích ghé qua dùng bữa ba hay bốn lần mỗi tuần - điều đó không khiến cô thấy phiền nếu anh ta đến chỉ để ăn. Nhưng không, mỗi khi anh ta đến nhà hàng, anh ta đều nhận xét thể này thể kia về những lời cô thốt ra. Thực tế, anh ta thậm chí còn tỏ ra không biết đã làm cô xấu hổ với những lời bình phẩm thô lỗ đó.

Một lần, anh mang đến cho cô món bỏng ngô từ rạp chiếu phim độc nhất của thị trấn. Nó bị cho nhiều bơ đến mức rỉ cả ra bên ngoài. Anh ta đã tặng cô trước mặt cả tá khách quen. Tất cả mọi người đều nhìn thấy anh cúi thấp người xuống khi đưa hộp bỏng ngô cho Linnette. Nguyên nhân của hành động này là vì có hôm cô đã nhẹ nhàng nói mình thích bỏng ngô.

Được thôi, Linnette sẽ ăn bỏng ngô sau - nhưng chỉ khi cô ở một mình trong phòng.

“Pete thích cô đấy”, đầu giờ chiều Chủ nhật Merily bảo cô.

“Tôi không nghĩ thế”.

Đây là một đề tài mà Linette không muốn đề cập. Nếu Pete Mason thích cô dù chỉ chút ít thì đến lúc này anh ta đã hẹn cô đi chơi, hoặc tạo ra nhiều cơ hội hơn giữa hai người. Nhưng anh ta có vẻ như thể hiện sự quan tâm tới món thịt và khoai tây hầm hơn là với cô. Và theo tất cả những gì cô thấy, thì lý do duy nhất khiến anh ta đi cả quãng đường dài như vậy vào thị trấn là để làm cô bẽ mặt vì đã tiết lộ với anh ta những thông tin cá nhân của mình.

Tối đó diễn ra vũ hội Grange. Gần như tất cả mọi người trong thị trấn sẽ tham gia. Vì phần lớn mọi người sẽ đến buổi vũ hội nên Bob và Merily đóng cửa hàng.

“Tôi cá là tối nay Pete sẽ đến đó”, Merily nói, thoáng mỉm cười bí hiểm.

Linnette phớt lờ. Cô rửa chỗ bát đĩa và lau quầy. Giờ ăn sáng đã qua và số khách hàng vắng lại bước vào nhà hàng giảm dần. Trong thời gian giữa bữa sáng và bữa trưa, Linnette thường giúp đỡ công việc trong bếp, gọt khoai tây, xắt cà rốt, thái hành - bất cứ việc gì cô có thể giúp Bob. Dù luôn tự nhủ công việc mình đang làm chỉ là tạm thời; nhưng cô thực sự yêu mến những con người này.

Một điều hạnh phúc, là việc bồi bàn khiến cô không còn thời gian để nghĩ về Cal và Vicki. Cô cảm thấy thật may mắn vì điều đó. Cô nghe mẹ nói rằng hai người họ lại sắp đi cứu những con ngựa trên thảo nguyên. Corrie hối thúc cô trở về vịnh Cedar nhưng Linnette đã quyết ở lại nơi này.

“Cửa hàng có mở vào Lễ Tạ ơn không?”, cô hỏi.

Merily lắc đầu. “Phần lớn mọi người thích ở nhà hơn. Thị trấn này thường lặng ngắt trong các dịp lễ”.

“Ồ”.

“Nếu cô chỉ có một mình thì chúng tôi rất vui mừng được mời cô đến nhà”, Merily nói. “Tất nhiên có ba đứa trẻ thì khá ồn ào, nhưng chúng tôi luôn có chỗ để chào đón thêm một người nữa”.

“Cám ơn chị”, Linnette đáp. “Tôi vẫn chưa biết chắc mình sẽ làm gì”.

Merily quan sát cô. “Cô nhớ nhà hả?”.

“Không hẳn thế”.

“Cô không nhớ... ai đó hả?”.

Nhờ có Pete Mason mà cả nửa thị trấn đã biết cô bị người yêu đá. Chị nghĩ tới cái cách anh ta phản bội lại niềm tin của cô cũng đủ làm cô sôi tiết. Cô không thể tưởng tượng điều gì đã khiến cô kể cho Pete mọi chuyện của mình.

Linnette quyết định sẽ đi dự vũ hội. Trong khi thay quần áo, cô nghĩ về cuộc nói chuyện với Merily. Thật ngạc nhiên là cô không nhớ nhà. Cô có nhớ bố mẹ, nhớ Mack và Gloria. Nhưng những cuộc điện thoại thường xuyên đã giúp cô cảm thấy không quá cách xa họ.

Cô không có nhiều bạn bè nên rất ít khi nhận được thư từ hay điện thoại. Tuy nhiên, mới đây Chad đã viết cho cô một lá thư và thông báo cho cô mọi tin tức mới nhất đang diễn ra tại phòng khám. Anh cũng nhắc tới việc mình đã mời được Gloria đi ăn tối.

Quả là một tin tốt đẹp. Linnette đã biết rằng chị mình có thể sẽ đồng ý hẹn hò với Chad nếu không có cô ở đó. Đúng là đã có lúc cô thích anh chàng bác sĩ nhưng cô đã lãng anh ấy từ lâu rồi.

Khi Linnette liên lạc với gia đình và bạn bè thì hầu như chẳng ai kể về Cal với cô. Điều đó cũng tốt. Câu nói “Xa mặt thì cách lòng” rất thích hợp trong trường hợp này. Gần đây cô hiếm khi nghĩ về anh, và nếu có thì nó cũng chỉ khiến cô hơi nhói lòng, không còn sự đón đầu đến cùng cực như trước nữa.

Nhà hát lớn Grange nằm ở ngoại ô thị trấn. Bãi đỗ xe đã chật kín với những chiếc xe bán tải đủ mọi kiểu dáng và màu sắc mà người ta có thể tưởng tượng ra. Tại khu vực này, xe tải và phương tiện bốn bánh là thứ hiển nhiên phải có.

Nó không được xếp vào thứ hàng hóa xa xỉ. Cô lái xe đến cùng Buffalo Bob, Merily và lũ trẻ của họ. Khi họ đậu xe, cô đứng đó một lúc, tận hưởng không khí se lạnh của cảnh vật lúc về đêm. Tiếng nhạc vọng ra từ hội trường trước mặt họ.

Merily đã cho cô mượn một đôi ủng cao bồi màu lam ngọc rất hợp với chiếc váy ngắn gọn gàng. Chiếc áo jacket khá đẹp với những chiếc tua đã khiến bộ váy trở nên hoàn hảo. Tất cả những gì cô cần để trở thành một người dân địa phương thứ thiệt là một chiếc mũ. Nếu gia đình cô nhìn thấy cô lúc này, họ sẽ phải ngỡ ngàng lắm đây.

Linnette ngạc nhiên khi thấy mình đang thực sự cân nhắc về một tương lai tại thị trấn Buffalo Valley. Thị trấn này cuốn hút cô, nhưng Pete Mason thì không. Tuy nhiên, anh ta cũng có thể cuốn hút cô đấy nếu anh ta không quá... quá... Cô tìm từ thích hợp nhưng không thể nghĩ ra từ nào. Mồm miệng liến lấu?

Thô lỗ? Quá tự tin?... Vẫn chưa đúng.

Khi Linnette tham gia khóa huấn luyện làm y tá, cô đã hy vọng sẽ được làm việc tại một thị trấn giống như thị trấn này. Ý tưởng ban đầu của cô là tìm việc làm ở Montana hoặc Wyoming, nhưng cô lại thôi khi thấy mẹ buồn vì cô sống quá xa Washington. Nếu Linnette giữ nguyên kế hoạch của mình thì cô có lẽ đã tránh được nỗi đau khổ trong tình cảm. Bây giờ nghĩ lại, cô mới thấy Bắc Dakota thật sự phù hợp với mình.

Linnette vào trong đại sảnh cùng Bob và Merily. Cô cởi áo khoác treo lên một cây cột bên cạnh những cái khác. Một sân khấu tạm thời đã được dựng lên cho nhạc công vĩ cầm, nghệ sĩ piano và người đàn ông với cây đàn banjo biểu diễn. Tuy nhiên, bây giờ thì họ đang tạm nghỉ.

Cô nhìn quanh và nhận thấy mặt cửa đã được rắc lên sàn để nhảy. Những chiếc bàn gỗ bên trái sảnh chất đầy các món tráng miệng và rượu tự làm.

Những đứa trẻ ngồi dưới gầm bàn quan sát người lớn. Xa hơn về phía bên phải, ba hàng ghế đã được kê ra dành cho những người đến nhưng không khiêu vũ.

Linnette chưa từng trông thấy cảnh này, cô chưa từng đến những nơi như thế này. Không lâu sau khi cởi áo khoác Buffalo Bob và Merily rời Linnette để gặp gỡ bạn bè.

Sau một lúc quanh quẩn không mấy dễ chịu gần lối vào phía trước, Linnette thông thả bước tới quầy rượu và tự lấy đồ uống.

m nhạc lại nổi lên, và trước khi cô nuốt ngụm rượu đầu tiên đã có ba chàng trai ken vai nhau cố gắng vươn tới chỗ cô.

“Cô muốn nhảy chứ?”. Charley hỏi cô.

“Tôi thì sao?”. DeWayne mời mọc.

“Mời cô ấy nhảy là ý kiến của tôi”, Brian Ledel khẳng định.

Linnette vươn thẳng người. Cô biết cư xử trong những trường hợp như thế này. “Tôi tin rằng Charley đã mời tôi trước”, cô nói và đặt chiếc ly xuống, giơ tay ra cho anh ta.

Ban nhạc vừa dạo lên một điệu van đồng quê, Linnette đã nhận ra sai lầm của mình khi Charley vô tình giẫm lên chân cô lần thứ ba.

“Xin lỗi... Tôi khiêu vũ không được tốt lắm”, anh ta thì thầm.

“Anh nhảy tốt đấy”, cô an ủi anh ta và nhìn thấy miệng anh ta đếm: một hai ba, một, hai...

Ngay trước khi điệu nhảy kết thúc, DeWayne Block lập tức xuất hiện để bắt đầu lượt của mình. Thật không may là DeWayne có vẻ học cùng một thầy với Charley. Nếu việc này cứ tiếp diễn thì có thể cô sẽ phải đi tập tễnh với hai bàn chân thâm tím, thậm chí sẽ bị gãy mất.

Khi Pete Mason xuất hiện và mời cô thì suýt nữa cô định nói rằng mình muốn tạm nghỉ. Nhưng điều đó cũng có nghĩa là anh ta sẽ đưa cô về phía mấy dãy ghế và ngồi đó cùng cô. Linnette thà chịu đựng bị giẫm lên chân còn hơn để Pete ngồi bên cạnh, nói chuyện với những người lạ và lại để lộ ra những thông tin về cuộc sống riêng tư của cô.

Không như cô nghĩ, Pete hoá ra lại là một vũ công hoàn hảo. Anh không hề lỡ nhịp một lần nào và cũng không hề giẫm lên chân cô. Ngạc nhiên hơn, là trong suốt điệu nhảy anh không hề nói một lời nào.

Anh ta tựa hàm lên thái dương cô và thành thực cuốn cô quanh phòng với những bước nhảy mà bản thân Arthur Murray¹((1.) Arthur Murray (1985-1991): bậc thầy vũ công sinh tại Hungary, chuyển đến Mỹ năm 2 tuổi.) cũng phải tán thưởng. Họ nhảy thừa duyên dáng để có mặt tại một sàn khiêu vũ ở thành phố New York thay vì sảnh Grange phủ đầy mặt cỏ trên thảo nguyên này.

Khi nhạc dứt, Pete buông cô ra với một động tác cúi người ngắn gọn. Cô nháy mắt, nhìn anh với một cặp mắt khác.

“Anh học khiêu vũ ở đâu thế?”, cô hỏi.

Theo cô biết, anh vốn là một nông dân thuần túy.

“Ở trường đại học”, Pete đáp, giọng nói có chút chán nản. “Khi học môn giáo dục thể chất, tôi đã chọn lớp khiêu vũ và cuối khóa học, tôi đã đạt điểm A một cách dễ dàng”. Anh ta nở một nụ cười hài hước. “Trước đó tôi luôn nghĩ mình lười. Nhưng tôi đã sai. Tôi chưa bao giờ chăm chỉ như thế”.

Im lặng trong sự đồng tình, họ bước ra khỏi sàn khiêu vũ tới ghế ngồi. Anh ngồi xuống bên Linnette và đột nhiên cả hai đều thấy không thoải mái.

“Tại sao tôi lại không muốn có một cơn bão nữa nhỉ?”, anh ta thì thầm.

Linnette nhìn anh ta với vẻ sốc. “Anh nói gì thế?”.

“Không có gì”. Anh ta nhìn thẳng về phía trước.

Linnette cũng nhìn về phía trước cho đến khi cô thấy ba kẻ tán tỉnh sốt sắng tiến về phía mình. Những ngón chân cô thu lại một cách vô thức trong đôi giày cao bồi mượn tạm. Nếu cô lại nhảy với bất cứ anh chàng cao bồi nào trong số này thì có lẽ tối nay cô sẽ không thể cất bước nổi nữa.

Trước khi DeWayne có thể tới gần cô thì Pete đứng dậy. Anh siết tay cô đưa trở lại sàn khiêu vũ.

“Người hùng của tôi”, Linnette thì thầm và cảm nhận được nụ cười của Pete khi anh kéo cô vào vòng tay mình. Đó là một điệu nhảy chậm và cô hầu như không tin được họ đã hòa hợp trong từng bước nhảy một cách hoàn hảo đến thế, như thể họ đã là bạn nhảy của nhau từ rất lâu rồi.

“Tôi đang chờ đây”, cô nói khi nhạc nhỏ dần.

“Chờ gì?”.

“Một vài lời nhận xét khiến tôi bế mặt”.

Pete suýt bước nhầm. “Đúng rồi, à, tôi có thể thấy cách đó không có tác dụng”.

“Tác dụng?”, cô nhắc lại.

“Không có gì”.

Cô nhú mày nhìn anh ta. “Tôi không hiểu”.

Anh hắng giọng. “Cô định sớm rời thị trấn này hả? Tôi muốn biết điều đó”.

Câu hỏi khiến cô giật mình. Các nhạc công lại thông báo tạm nghỉ và họ bước về phía ghế ngồi lúc trước. Khi cả hai ngồi xuống, Linnette quay sang hỏi anh. “Tại sao anh lại quan tâm đến việc tôi đi hay ở?”.

Pete khoanh tay và nhìn chăm chăm xuống sàn. “Cô có định rời khỏi đây không?”.

“Anh có muốn tôi đi không?”.

Mắt anh mở to rạng rỡ. “Không”.

“Điều gì khiến anh nghĩ tôi sắp đi?”.

Anh nhún vai. “Tôi không biết. Tôi nghĩ một cô gái thành thị như cô có thể sẽ không ở đây lâu”.

Câu chuyện bắt đầu trở nên thú vị. “Tại sao anh muốn tôi ở lại?”, cô hỏi.

“Nếu đó là điều anh nói”.

Anh nhìn chăm chăm vào cô như thể bực tức với câu hỏi đó.

“Cô không nhận thấy trong hai tháng qua tôi vào thị trấn bao nhiêu lần à?”

Trong khi chúng tôi có một đầu bếp tuyệt vời ở trang trại, tôi và anh trai có thức ăn ngon. Thức ăn ở nhà cũng ngon như ở nhà hàng của Buffalo Bob. Có khi còn ngon hơn là đằng khác.

Nói cách khác, Pete đang nói với cô rằng anh lái xe vào thị trấn là vì cô.

“Anh có bao giờ mời tôi đi chơi đâu”, Linnette nhắc anh ta.

“Tôi có lý do để không mời cô”.

“Hả?”.

Anh gật đầu. “Tôi nhớ cô nói với tôi cô bị thất tình”. Anh thở hắt ra rồi không khoanh tay nữa.

“Tôi nghĩ cô cần thời gian để quên anh chàng kia”.

“Thôi... được”.

“Cô nghĩ tại sao tôi lại đến thị trấn này thường xuyên như thế. Mỗi lượt đi về cũng mất cả giờ lái xe đấy!”.

“Tôi không có khả năng đọc được suy nghĩ của người khác, Pete”.

“Tôi phải đảm bảo là không có ai khác quan tâm tới cô”.

Linnette chút nữa thì nuốt cả lưỡi của mình. “Anh vừa nói cái gì?”.

Anh nháy mắt. “Điều đó có khiến cô tổn thương không? Anh trai tôi, Josh, nói rằng tôi sẽ không bao giờ thuyết phục được một phụ nữ cưới mình, vì tôi không biết khi nào cần ngậm miệng lại”.

“Vậy là anh đang tìm vợ à?”. Điều này làm thay đổi hẳn đề tài câu chuyện họ đang nói. Nếu quả thật Pete muốn lấy vợ, thì cách anh ta thực hiện điều đó thật kỳ cục.

“Không phải là tôi đang cầu hôn đâu nhé”, anh nói nhanh.

“Tốt”.

Anh ta nhăn mặt “Tốt à?”.

“À, vâng. Tôi thậm chí còn chưa nghĩ tới đám cưới”.

Pete vươn người về trước, chống khuỷu tay lên đầu gối. “Vậy là tôi đang lãng phí thời gian của mình phải không?”.

“Điều đó còn tùy”, Linnette thì thầm.

Anh liếc nhìn cô. “Tùy cái gì?”.

“Tùy vào ai”.

“Thôi được rồi”, Pete nói. “Rất công bằng. Tôi có thể hỏi cô điều này không?”.

“Anh cứ hỏi đi”. Linnette bắt chéo chân và đu đưa một bàn chân theo điệu nhạc.

“Cơ hội của tôi thế nào? Cứ nói thẳng cho tôi biết để tôi còn tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí lái xe đi lại cho mình. Đây là chưa kể việc tự biến mình thành thẳng ngu nếu cô không đồng ý”, anh hạ giọng nói thêm.

Linnette suy nghĩ về câu hỏi của anh. “Tôi thực sự không thể nói gì lúc này.

Tôi cần hiểu thêm về anh”.

Anh gật đầu. “Rất công bằng”. Anh ngừng lại, hít một hơi dài. “Tôi và anh trai có một trang trại. Josh cũng chưa lập gia đình”. Mắt anh nheo lại và anh nhìn cô với khích lệ. “Tôi không nghĩ là cô có một cô bạn chưa cưới thích chuyển tới sống ở đây”.

Ngay khi câu đó lọt ra khỏi miệng Pete, anh dường như ân hận. “Không có gì. Cách đó từng có tác dụng, nhưng tôi không nghĩ lịch sử sẽ lặp lại”.

“Gì cơ?”.

“Tám hay chín năm về trước, Lindsay chuyển đến thị trấn...”.

“Tôi đã gặp Lindsay rồi”, cô xen ngang.

“À bạn cô ấy là Maddy Washburn, và họ cưới dân địa phương, vậy... tôi đang nói tới chỗ nào nhỉ?”.

Linnette nhú mào. “Anh đang nói Washburn phải không?”.

“Đúng rồi”.

“Ồ”. Có vẻ Cal sẽ luôn ám ảnh cô ở mọi nơi cô đến.

“Cô ấy cưới Jeb McKenna”.

Cô và Maddy đã trở thành bạn bè; Maddy là người cô định đến thăm vào ngày xảy ra cơn lốc đáng sợ nọ. Washburn là tên thời con gái của Maddy. Cô nghĩ cuộc đời này đúng là đầy trớ trêu.

Cô nhìn thấy Maddy - không còn là cô Washburn của ngày xưa nữa - và Lindsay bên kia phòng. Ba người họ vẫy tay chào nhau. Cô quay lại với Pete.

Anh ta có vẻ hơi bối rối nên Linnette nhắc anh ta.

“Anh đang định kể cho tôi nghe về bản thân”.

“Đúng rồi”. Pete ngồi thẳng hơn một chút. “Tôi là một nông dân, giống như bố tôi, ông nội tôi, và tôi làm việc chăm chỉ. Chúng tôi trồng đậu tương và lúa mì, chúng tôi nuôi vài con ngựa. Gần đây, việc kiếm sống trên đồng không còn dễ dàng nữa, mặc dù Josh và tôi đã dành rất nhiều thời gian cho nó. Tôi thích đọc sách khi có thời gian rảnh, và như cô thấy đây tôi không tệ lắm trong khoản khiêu vũ. Tôi biết chơi một chút ghi-ta và tôi thích trẻ con”.

“Anh có đối xử tốt với động vật không?”.

“Có. Tôi có một trái tim yếu mềm, theo lời anh trai tôi”.

“Anh có bí mật gì sẵn sàng chia sẻ hay không?”.

“Bí mật à?”.

“Giống những điều tôi đã tiết lộ trong cơn bão ấy”.

Pete nhăn mặt. “Tôi đã gian lận trong một lần kiểm tra hồi lớp bảy và suốt từ đó đến giờ tôi cảm thấy tội lỗi. Lần đầu tiên tôi nhai thuốc lá thì bố tôi bước vào phòng và tôi đã nuốt chửng. Tôi bị ốm gần chết và từ đó không dám nhai thuốc nữa”.

Linnette rất hài lòng với những gì anh vừa chia sẻ. Rõ ràng Pete là một người đàn ông biết rút ra bài học từ những sai lầm của mình.

“Cô còn gì muốn hỏi nữa không?”. Trong khi cô còn đang nghĩ ra câu hỏi mới thì Pete nói. “Nếu tôi đủ may mắn được một phụ nữ như cô yêu, chắc chắn tôi sẽ vô cùng biết ơn và trân trọng món quà đó. Và tôi sẽ hiểu rằng mình không cần tìm kiếm bất cứ người phụ nữ nào khác nữa”.

Tim cô tan chảy trước những lời nói chân thành của anh. “Tôi muốn nói là cơ hội của anh vừa tăng lên đáng kể đấy, Pete Mason ạ”.

“Thật hả?”.

Cô mỉm cười và thấy anh cũng cười. Tự nhiên cô cảm thấy thị trấn này đẹp và đáng yêu hơn bao giờ hết.

Phần 41

Teri biết Bobby đã chuẩn bị rất kỹ càng về mặt tinh thần cho cuộc đấu cờ vô cùng quan trọng này. Hai đấu thủ hàng đầu thế giới cuối cùng đã có một cuộc đối đầu. Báo chí đang chăm chú dõi theo họ.

Mặc dù anh không hài lòng lắm khi cô muốn cùng đi đến New York, nhưng Teri vẫn khẳng định đi theo anh. James ở lại vịnh Cedar an dưỡng. Teri đã nhờ Christie chăm nom anh ấy khi họ vắng nhà. Christie đồng ý, nhưng với thái độ miễn cưỡng. Sau này, khi quay trở về, Teri mới nhận ra một sự thật. Mỗi quan hệ của hai người không tiến một bước như cô mong muốn, mà thậm chí còn lùi tới hai mươi bước, và chẳng ai nói với cô bất cứ điều gì.

Trận đấu diễn ra ở trung tâm Manhattan và được truyền hình trực tiếp trên toàn thế giới. Tờ Nhật báo New York đã đăng một bài báo nói về Bobby Polgar - cờ thủ đã im hơi lặng tiếng trong một thời gian, bài báo viết rằng kể từ khi cưới vợ, anh thích sống ẩn dật và cuối cùng lại bất ngờ xuất hiện.

Trong chuyến bay từ Seattle, lần đầu tiên Teri mặc áo bầu. Cô chưa thực sự cần mặc nhưng cô nghĩ rằng điều này sẽ khiến báo chí hướng sự quan tâm ra khỏi Bobby. Và nó cũng là một cái cớ giúp Bobby ít phải xuất hiện trước chỗ công cộng.

Họ tới Manhattan vào chiều thứ bảy. Trận đấu sẽ diễn ra tại sân khấu của một khách sạn trên đường Broadway vào ngày hôm sau. Khi bước chân vào phòng nghỉ, Teri đã bị choáng ngợp bởi những bó hoa lớn, những giỏ hoa quả và rượu sâm-panh. Đây là chuyến đi đầu tiên của cô tới New York và đúng như những gì cô từng mong đợi. Ngắm nhìn đường phố phía dưới qua ô cửa sổ, cô cảm thấy chên vênh vì những ánh đèn loang loáng đến chóng mặt của thành phố. Quả là một nơi rực rỡ. Cô như bị thôi miên. Ngay trên tầng thứ ba mươi tám này, cô cũng vẫn có thể cảm nhận được hơi thở cuộc sống của nó.

“Bobby, nhìn này!”, cô vừa thốt lên vừa vén rèm cửa và dán mắt vào những chiếc taxi màu vàng chạy thành những vệt mờ trên phố. Những tấm biển quảng cáo hoành tráng và những người bán hàng rong đứng chào hàng ở các góc phố.

“Em muốn đi mua sắm”, Teri nài nỉ. Cô đã có tổng cộng hai chiếc áo bầu trong tủ quần áo. Hai. Trong khi đó New York lại rất nổi tiếng với những cửa hàng mua sắm tầm cỡ nhất thế giới.

“Không”, ngay lập tức Bobby lắc đầu.

“Không?”. Bobby rất hiếm khi từ chối Teri. Vì vậy nên cô thấy vô cùng ngạc nhiên.

“Mấy hôm nữa anh sẽ dẫn em đi”, anh hứa hẹn.

Cô thở dài; anh đã đúng. Vai trò của Teri lúc này là động viên Bobby. Sau trận đấu sẽ có vô số thời gian để chui vào các cửa hàng. “Anh sẽ đi với em chứ?”, cô hỏi.

Bobby gật đầu. “Nếu em thích”.

“Sẽ rất vui đây”, cô nói. Nhảy lên giường, cô với cuốn giới thiệu dịch vụ phòng và lật qua các trang, rồi lại thốt lên vì bảng giá cao ngất ngưởng.

Trận đấu sẽ diễn ra vào chín giờ sáng thứ Bảy, và Bobby thậm chí còn tỏ ra thoải mái hơn cả cô. Cô cứ đinh ninh rằng họ sẽ chỉ ở trong khách sạn, thưởng thức các món ăn ở đó và đợi cho đến lúc đối mặt với đấu thủ người Nga kia.

Vậy mà anh lại rủ cô đi dạo. Teri sẵn sàng ngay. Khi cô gặp chồng một năm về trước, anh đã từng sống ở New York, trong một chung cư nào đó gần Central Park. Cô chưa bao giờ được biết chỗ đó; sau khi mua được nhà ở đại lộ Seaside, Bobby đã bán căn hộ cũ.

Bên ngoài, đường phố chật ních người đủ mọi lứa tuổi và quốc tịch. Dường như trong ai cũng sẵn có một nguồn năng lượng lạ lùng, một thứ mà Teri chưa hề được biết đến. Mắt cô liếc ngang liếc dọc đủ mọi góc ngách, đến nỗi nhiều lần Bobby phải kéo cô tránh khỏi mấy người bán hàng rong. “Em có thể mua được một cái ví của nhà thiết kế chỉ với ba mươi đồng”, cô thốt lên như muốn níu kéo trong khi mặt vẫn ngoái lại. “Anh có biết như vậy là giá hời đến mức nào không?”.

Bobby lắc đầu. “Không phải hàng thật đâu”.

“Nhưng...”.

“Nếu em thích một cái ví, anh sẽ mua hàng xịn cho em”.

“Bobby...”.

Chồng cô không thèm nghe nữa. Có lẽ lúc nào đó cô sẽ lên ra mua vài cái cho Rachel và Christie - họ sẽ sượng phát điên lên mất. Nhưng, mặc dù thất vọng vì nỗ lực mua sắm không thành, Teri vẫn cảm thấy khỏe khoắn nhờ đi bộ.

Họ ăn tối trong một nhà hàng đúng kiểu New York, cô đã chọn một suất bánh pho-mai để làm tăng thêm bữa ăn tuyệt hảo.

“Anh có thích xem phim không?”, cô hỏi khi họ quay về phòng. Họ có thể gọi thêm một suất để xem tivi. Cô cũng đã có thể thưởng thức đồ ăn và xem phim khi họ hưởng tuần trăng mật ở Las Vegas, nhưng hồi đó với họ có những việc khác quan trọng hơn nhiều so với những điều vật vãnh ấy. Tuy nhiên, Bobby rất cần được thư giãn và có một giấc ngủ ngon.

“Phim à?”, anh hỏi vẻ băn khoăn.

“Khách sạn có cả đồng phim. Mình không cần phải ra ngoài đâu”.

Bobby nháy mắt. “Anh có cách thư giãn riêng của mình”.

Teri hiểu rất rõ chồng mình đang nói đến điều gì Bobby! Tối nay sao?”.

“Tại sao không?”.

“Vì anh sắp có trận đấu quan trọng nhất trong đời vào sáng mai”.

Anh ra cửa, khóa lại và vắt chìa vào một chỗ.

Teri cảm thấy rằng cần phải cảnh báo cho anh. “Vài tháng tới, bụng em sẽ to và béo, lúc đó anh sẽ không thèm động đến em nữa đâu”.

Anh nhìn cô với ánh mắt lạ lẫm. “Anh sẽ luôn cần em”.

“Ôi, Bobby”.

Tối đó họ lên giường sớm, nhưng mãi đến khuya họ mới thực sự đi ngủ.

Sáng hôm sau, Bobby không hề tỏ ra bồn chồn trước trận đấu như cô vẫn thường thấy. Anh tỉnh dậy, tắm rửa và mặc bộ đồ quen thuộc, anh cũng không mặc bộ cánh “may mắn”. Anh gọi cà phê và ăn sáng với yếm mạch Ailen.

Teri mặc chiếc váy bầu mới, cô quay người ngắm nghía trong gương. “Anh có thấy em ra dáng là đang mang bầu không?”, cô hỏi buồn rầu.

Bobby ngắm cô, ngheo đầu sang một bên. Chưa thấy gì”.

“Em không muốn mọi người tưởng em thừa cân”, cô vùng vằng.

“Họ sẽ chỉ thấy em xinh đẹp mà thôi”.

Nếu anh không dùng nói những điều tương tự như thế lại, chắc cô sẽ òa khóc mất. Bobby có thể không hào nhoáng như siêu sao điện ảnh, nhưng anh có trái tim và khối óc hơn hẳn tất cả những người cô từng gặp. Cô luôn luôn cảm thấy hạnh phúc - và hơi ngớ ngàng - rằng anh yêu cô.

Ngay khi họ xuất hiện tại nơi tổ chức cuộc thi, một bầu không khí tĩnh lặng bỗng bao trùm khán phòng. Trong thế giới của môn cờ, chồng cô là người thống trị. Thế nhưng anh chưa bao giờ lơ lửng trên chín tầng mây, tỏ ra tự mãn, hay mong chờ một sự đổi đời đặc biệt.

Bobby dắt cô đến khán đài, nơi Teri được bố trí chỗ ngồi riêng. Cô nhận thấy camera và thiết bị thu hình được bố trí khắp phòng. Rồi đối thủ người Nga, Aleksandr Vladimir bước vào, mang theo cả một sự hào nhoáng thái quá. Hắn ta dừng lại ở cửa, như thể chờ đợi những tràng pháo tay đón mừng trước khi bước vào. Khi thấy vài người vỗ tay, hắn ta khẽ cúi chào, rồi cởi bỏ chiếc áo khoác ngoài, gấp lại và đưa cho người phục vụ bên cạnh.

Đèn máy ảnh chớp lùa lịa.

Các phóng viên xì xào với những câu hỏi nhanh Teri nheo mắt khi cô phát hiện ra người đàn ông to khỏe đứng cạnh tay người Nga. Hắn chính là người gây chú ý cho cô ở bãi đỗ xe ngoài tiệm sửa móng vào cái đêm mùa xuân trước.

Cũng rất có thể hắn chính là người đã bắt cóc Rachel và James.

“Không thể tin được!”.

Tên Vladimir dê hèn dám táo bạo để tên... tên khủng bố thuê này lộ diện! Cô đã định cố quên đi sự thật rằng hắn đã đe dọa cô. Nhưng bây giờ, cô sẽ phải nói chuyện với người có chức trách ở New York, dứt khoát là vậy.

Cô tự dỗ mình lấy lại bình tĩnh khi Bobby và tên người Nga cùng ngồi xuống bên bàn cờ. Một bình luận viên của một kênh truyền hình quan trọng đưa ra lời chỉ dẫn, rồi hạ giọng xuống khi anh giải thích với khán giả xem tivi về tầm quan trọng của trận đấu này.

Tối qua Bobby đã mô tả chiến lược của anh cho cô nghe - cách anh định đánh lừa tay người Nga. Cô gật gù mặc dù không hiểu mấy về những gì anh nói.

Teri chăm chú dõi theo từng nước cờ của chồng. Bobby đã diễn tả tám bước đi đầu tiên của Vladimir sẽ ra sao và anh sẽ phản công lại như thế nào. Ba bước nữa là sẽ gài được bẫy. Cái bẫy Vladimir định giăng ra để khiến Bobby thua cuộc và hẳn sẽ ngạo nghễ ra về. Đến bước thứ chín, Bobby đã làm đúng như anh nói. Đám đông lặng ngắt, rồi Teri nghe thấy tiếng rì rầm khe khẽ. Hố Đen.

Bobby đã rơi vào Hố Đen. Tay người Nga có vẻ kinh ngạc, và Teri rất khâm phục cho tài diễn xuất của chồng mình.

Cô chống tay vào cằm.

Aleksandr có vẻ tự mãn khi đi nước cờ tiếp theo.

Bobby nhìn vào bàn cờ như thể anh đã bó tay. Như Bobby đã giải thích, nước thứ mười một, ván cờ sẽ kết thúc, chưa kể đến những biến cố khác nếu có Bobby đã đi nước thứ mười. Vladimir đang thực hiện ý đồ của mình, theo đúng những gì chồng cô đã dự đoán. Bobby theo sát. Khi đi nước cờ tiếp theo Vladimir nhìn vào camera mỉm cười đắc thắng.

Lúc đó, Bobby gạt đầu và đưa con tốt vào đúng vị trí.

Vladimir nhú mày.

“Anh nói có mười một nước cờ”. Bobby nói với anh ta. Tiếng loa phiên dịch câu nói của Bobby.

Tay người Nga không nói gì. Hẳn ta ngập ngừng giây lát rồi đi tiếp.

Một lần nữa, tên to cao lại lao vào phòng, và bình luận viên nói hào hứng trong micro, giải thích rằng khán giả đang theo dõi một trận đấu cờ lịch sử. Lần đầu tiên, một người chơi đã có thể tìm cách tự vượt qua Hố Đen. Cho dù Bobby Polgar có thắng hay không, anh cũng đã đi vào lịch sử.

Cuối cùng, Bobby đã chiến thắng, mặc dù anh vẫn đi theo nước cờ của Vladimir.

“Không!”. Tên người Nga cao to nhảy dựng lên và chửi thề, khiến cho vài người trong đám đông xì xào. Thua là đúng rồi”.

Bobby nhắc lại những điều mà Vladimir đã nói. “Anh đã nói tôi phải là người đi mười một bước đầu tiên trong chiêu Hố Đen, và tôi đã làm. Tôi đã theo đúng chỉ dẫn của anh”.

Khuất sau góc khán phòng, Teri thấy thấp thoáng mấy viên cảnh sát mặc đồng phục đi vào. Họ đến thẳng chỗ gã đàn ông to cao mà Teri vừa nhận ra lúc trước. Một lúc sau, hai viên cảnh sát khác đến; họ lên sân khấu và bắt Vladimir, rồi đọc tội danh của hẳn ta. Teri không thể nghe hết mọi điều mà viên cảnh sát nói, nhưng cô thấy hả lòng khi trong đó có tội bắt cóc và hành hung.

Bobby ngay lập tức bị báo giới vây quanh. Camera theo sát khi anh rời khỏi sân khấu và tới chỗ Teri. Các câu hỏi được chuyển tới anh từ mọi phía, nhưng Bobby phớt lờ hết. Khi anh tới gần, ngay lập tức Teri sà vào lòng anh.

“Anh thật phi thường!”, cô reo lên.

“Ông bà Polgar, hai người có cảm nhận được mối đe dọa không?”.

Cô nở nụ cười với các phóng viên. “Ồ, có”. Rồi như muốn các phóng viên biết mình đang có bầu, cô đặt một tay lên bụng. “Chúng tôi sắp có một em bé”.

“Cô Polgar! Cô Polgar!”.

“Tôi đã cưới được người đàn ông thông minh nhất thế giới”.

“Anh cũng sẽ dạy con chơi cờ chứ?”, một phóng viên hỏi.

“Không!” Bobby nói.

“Ôi, có chúng tôi sẽ dạy”, Teri khẳng định.

“Thưa các quý ông”, bình luận viên lên tiếng. “Tôi có thể trả lời câu hỏi của các ông về trận đấu và giải thích những gì đã xảy ra”.

Các phóng viên quay sang người đàn ông kia.

Trước khi Teri kịp phản ứng, Bobby chớp lấy tay cô. Anh dắt cô ra khỏi khán phòng, họ bước về phía thang máy và được hộ tống về phòng. Trong phòng đã chất đầy hoa chúc mừng được gửi đến cùng sâm-panh, thậm chí còn nhiều hơn hôm trước.

Ngay khi chỉ còn lại hai người, Teri dang cả hai tay ra ôm choàng lấy Bobby.

“Em phải nói thế nào mới diễn tả được niềm tự hào về anh đây?”, cô hồ hởi hôn khắp mặt anh.

“À... không”. Kính của Bobby bị xô đi.

“Em phát điên lên vì yêu anh, đến nỗi em chỉ muốn xé luôn cả áo đi để chiều chuộng anh ngay bây giờ thôi”.

Mắt Bobby sáng lên và bật cười.

“Anh đã sắp xếp hết mọi chuyện sao?”.

Anh khẽ gật đầu. “Cảnh sát trưởng và anh đã nghĩ ra cách này. Anh ấy đã báo cho cảnh sát New York”.

“Anh đã nói với em rằng Vladimir sẽ phải trả giá cho những gì đã làm với Rachel và James mà”.

“Hắn sẽ trả giá trong nhà tù”. Bobby tiếp tục nói.

“Đó là nơi xứng đáng dành cho hắn”. Teri cười. Cô túm lấy cổ áo anh, kéo anh lại gần và rướn người lên mơn trớn môi dưới của anh.

Bobby bắt đầu cởi khuy áo. “Có lẽ anh sẽ phải đưa em đi cùng trong nhiều cuộc thi khác”.

“Em thích ý tưởng đó”. Cô dẫn anh về phía giường đến khi anh mất thăng bằng và họ cùng ngã ra.

“Em yêu anh, Bobby”, cô thì thầm.

“Ừ”, anh nghiêm nghị. “Anh biết”.

Phần 42

Tối thứ Hai, sau khi đã hoàn tất việc nhà và gấp xong đồng quần áo, Rachel ra ngồi trước tivi. Tâm trí cô không tập trung vào chương trình truyền hình, mà chính cô cũng không biết mình đang nghĩ vẩn vơ điều gì nữa. Tuần trước, cô đã cố hết sức để không nghĩ đến mớ hỗn độn trong cuộc sống của mình kể từ khi chia tay với Nate. Tất cả những điều cô lo nghĩ về Bruce đều tỏ ra đúng. Từ sau cuộc nói chuyện kỳ quặc giữa hai người, họ vẫn chưa gặp nhau.

Cả Jolene cũng vậy. Điều duy nhất khiến cô thấy vui, đó là chiến thắng của Bobby Polgar trong trận đấu cờ ở New York - và Aleksandr Vladimir đã bị bắt.

Điều đó thật sự khiến cô thấy phấn chấn. Cô băn khoăn không biết có nên ăn mừng không. Cô sẽ rất sẵn lòng ăn mừng những tin vui này.

Tiếng chuông điện thoại khiến cô giật mình. Rachel đoán là của Teri gọi về từ New York.

Điện thoại báo đó là Bruce. Hoặc Jolene.

“Chào cô Rachel”, Jolene hồ hởi. “Hai bố con cháu đang làm bánh, cháu chỉ còn một quả trứng nhưng hướng dẫn nấu ăn nói phải có ba quả cơ”.

“Cháu thêm hai thìa nước vào”, Rachel gợi ý.

“Cảm ơn cô”. Trước khi gác máy cô bé tiếp. Cháu đã không gặp cô cả tuần nay rồi”.

“Cô biết. Cô rất nhớ cháu, Jolene”.

“Cháu cũng nhớ cô. Ôi, cô đợi một phút nhé?”.

“Được”. Rachel nghe thấy tiếng Bruce vọng vào. Rồi Jolene quay lại. “Bố muốn gặp cô”.

“Được”. Tim cô bắt đầu đập nhanh.

“Chào em”, Bruce nói. Tiếng của anh khàn khàn và cô băn khoăn liệu có phải anh bị cảm lạnh.

“Anh ốm à?”, cô hỏi.

“À, không”. Anh hắng giọng.

Anh không nói thêm gì nữa.

Rachel mong chờ anh giải thích tại sao anh muốn nói chuyện với cô. “Jolene đang làm bánh hả anh”, cô bắt chuyện vì không thể chịu sự im lặng thêm một giây nào nữa. “Có nhân dịp gì không vậy?”.

“Không hẳn. Chẳng qua con bé có hứng làm bánh thôi”.

Lại im lặng. Cô toan gác máy.

“Hôm trước em định nói gì nhỉ, anh nghĩ hình như mình chưa nghe rõ”, cuối cùng anh cũng lên tiếng.

“Gì cơ?”.

“Có phải em nói em không gặp Nate nữa?”.

“Vâng”. Cô không giải thích thêm.

“Tại sao?”.

“Đó không phải là việc của anh”.

Không đời nào cô chịu thú nhận rằng cô yêu anh nữa, nhất là khi anh quá khờ khạo như vậy.

“Theo anh, anh nghĩ em đã sai lầm. Anh nghĩ em nên cưới Nate”.

Cái gì? Rachel chớp mắt kinh ngạc. “Tốt, có lẽ em sẽ làm vậy. Cảm ơn anh rất nhiều về lời khuyên đó. Em sẽ ghi nhớ”. Cô đập mạnh điện thoại. Tiếng chuông lại vang lên. Vẫn là Bruce. Cô không định nghe máy. Khi chế độ trả lời tự động bật lên, tiếng anh vang khắp nhà.

“Rachel, anh biết em ở đó. Thôi nào, hiểu cho anh, được không?”.

Cô quay lưng lại, “Không, không đời nào!”.

Cô phải ra ngoài. Vợ lấy chiếc ví, cô lao ra xe, nhưng đi được nửa đường cô đã nhận ra rằng mình đã thất vọng đến nỗi quên cả áo khoác. Đúng lúc vừa quay lại lấy áo và chui vào xe thì cô thấy xe của Bruce đi vào ngõ rẽ. Cô phóng xe đi mong sao anh không nhìn thấy.

Thế nhưng anh không chỉ kịp nhìn thấy cô, mà anh còn đi theo cô đến tận trạm thu vé. Anh dừng xe lại và ra khỏi xe đúng lúc cô cũng làm như vậy.

“Sao em lại tức giận với anh?”, anh hỏi.

Rachel phớt lờ và lao vào cửa hàng, cứ như cô đã có sẵn ý định mua đồ chuẩn bị cho cả mùa bão tuyết.

Bruce vẫn không bỏ cuộc. “Anh không biết mình đã nói gì quá kinh khủng”, anh lẻo đẻo theo cô.

“Nate Olsen sẽ là một người chồng tốt của em”. Bruce nói.

Rachel không thèm trả lời nữa.

“Cậu ấy yêu em”. Vẫn là Bruce.

Cô tiếp tục phớt lờ và vồ lấy giỏ hàng đặt ngoài lối vào.

“Nate có những mối quan hệ tốt đẹp, có tiền bạc và uy tín”. Bruce cũng lấy một chiếc giỏ cho mình.

Với cô như thế đã là quá đủ rồi. Nhìn xoáy vào mặt anh, cô hỏi từng từ một, rành rọt. “Tại sao anh lại hôn em?”.

“Khi nào?”.

“Tất cả mọi lần”.

“Tại sao?”, anh nhắc lại. “Anh không biết. Anh nghĩ mình không nên thế”.

“Em không thể chấp nhận được anh nữa”. Cô gạt giỏ hàng qua anh và thấy rằng tất cả những người mua hàng khác đều dạt đường cho cô. Rõ ràng họ biết tâm trạng của cô lúc này. Nhưng Bruce, không may thay, lại không hiểu điều đó.

Bằng qua lối đi, Rachel vồ lấy những món đồ, dù cô không biết chúng là gì hay cô có cần chúng hay không. Bruce đứng ngay sau cô ở quầy thu ngân. Khi cô trả tiền xong, Bruce bỏ giỏ hàng trống trơn của mình lại và chạy theo cô.

“Anh xách giúp em nhé”.

“Em tự xách được”.

“Anh biết em làm được”. Anh bước ra khỏi cửa, lôi mạnh ba túi đồ của cô.

Rachel không còn cách nào khác là đi theo Bruce. Khi cô đến xe, Bruce đã chờ sẵn.

“Anh nghĩ chúng ta có lý do chính đáng để nói chuyện với nhau”, anh nói với giọng bình tĩnh.

Rachel nhìn anh chăm chăm. “Được. Anh muốn nói gì?”.

Anh thở mạnh. “Anh đã nói dối”.

“Về việc gì?”, cô khoanh tay trước ngực.

“Anh không muốn em cưới Nate. Anh không muốn điều đó một chút nào”.

“Nhưng anh nói...”.

“Anh biết anh đã nói gì, và anh ý thức được từng từ”.

“Vậy sao anh nói...?”.

Anh lắc đầu quây quậy. “Vì nói gì thì nói Anh chàng người yêu vẫn là sự lựa chọn tốt hơn cho em”.

Cô không buồn tranh cãi với anh về biệt danh kỳ dị nữa; nó không còn ý nghĩa gì nữa.

“Tốt hơn ai?”, cô lẩm bẩm.

Câu hỏi làm anh sững lại. Bruce lặng đi một lúc. Rồi anh đứng thẳng người, tay nắm chặt. “Anh”.

“Anh?”. Cô buông tay. Mãi anh mới đi được vào vấn đề.

Anh hít sâu. “Anh yêu em, Rachel. Anh không biết anh yêu em từ khi nào. Nhưng anh biết rằng tình cảm của anh đã dành hết cho em. Nếu em cưới Nate, trái tim anh sẽ tan nát. Không chỉ Jolene buồn đâu. Anh mới là người đau khổ nhất”.

“Em đã nói với anh là em chia tay Nate rồi”. Cô cũng vẫn nhớ phản ứng của anh. Khi cô nói với anh điều đó anh đã không bộc lộ điều gì cả.

“Tại sao?”, anh hỏi. “Sao em chia tay anh ấy?”.

“Vì đêm hôm em bị bắt cóc, em nhận ra là em đã yêu anh. Em sợ em sẽ chết và người em nghĩ đến là anh. Không phải là Nate”.

Anh tiến lại gần cô. “Vậy tại sao chúng ta lại tranh cãi?”.

“Vì khi em nói em đã chia tay với Nate, anh... anh làm như anh không cần quan tâm đến điều đó”.

Anh chớp mắt. “Anh... như vậy sao?”.

“Phải, anh như vậy đấy”.

“Có lẽ anh không thể tin đó là sự thật”.

“Hoặc anh không biết mình muốn gì”.

“Ôi, có anh biết”, anh khẳng định. “Anh đã yêu em, và đã yêu từ lâu, lâu lắm rồi”.

Cô nhú mào, không biết có nên tin anh hay không. “Vậy sao anh không ôm em?”.

Bruce cười. “Bởi người anh đang trối xuống vì đồng đồ này”.

Rachel nhanh chóng mở khóa xe, ngay khi vừa bỏ túi đồ xuống, Bruce đã ôm chầm lấy cô. Rồi anh hôn cô, một nụ hôn giống hệt như nụ hôn ở Taco Shack. Không, tuyệt hơn. Cô miên man trong hạnh phúc.

“Ơn Chúa”, anh thì thầm nhắc đi nhắc lại. “Anh đã rất sợ sẽ mất em”.

Rachel cũng đã rất sợ mất Bruce.

“Anh không có duyên với những mối quan hệ lâu dài mà”, Bruce nói. Anh lại hôn cô, nồng nàn hơn trước. Nụ hôn của anh chứa chan cảm xúc, niềm hân hoan và ngỡ ngàng.

“Em cũng vậy”.

“Tốt”.

“Ôi, Bruce. Em không thể tin là anh thực sự yêu em”.

“Hãy tin vào điều đó. Anh đã biết là anh yêu em từ lâu rồi”, anh thú nhận.

“Nhưng đêm em bị bắt cóc đã làm mọi việc thêm sáng tỏ”.

Anh lại cười. “Tay đánh cờ người Nga đó lại giúp ích cho cả hai ta”. Vòng tay anh xiết chặt lấy cô.

“Em cũng nghĩ như thế, Rachel lắm lắm”.

“Sáu tháng khi Stephanie mất, anh không nghĩ mình có thể yêu một người nào khác. Nhưng anh đã làm, Rachel. Anh yêu em. Anh không thể tặng em nhẫn kim cương hay nhà lầu. Anh chỉ là một người đàn ông bình thường, chỉ biết kiếm sống để nuôi con. Anh đã cô đơn nhiều năm

rồi, nhưng anh không muốn tiếp tục như vậy nữa”.

Rachel cũng vậy. Cô đã mất mát, hoang mang và sợ hãi quá nhiều rồi. Kể từ sau cái chết của mẹ khi cô mới lên chín tuổi, đây là lần đầu tiên cô có một gia đình thực sự.

Emily Flemming trịnh trọng ngồi xuống ghế trước chiếc đàn piano trong nhà thờ. Cô đặt ngón tay lên phím đàn. Trong thời khắc yên lặng đó, cô tràn đầy cảm hứng chơi đàn và muốn hát lên những bài thánh ca trong treô. Chúng mang lại cho cô cảm giác bình yên.

Dave nhanh chóng quay lại nhà thờ. Anh đang trong thời kỳ được gọi là cấm cung. Chồng cô có tinh thần trách nhiệm rất cao và đồng thời cũng mang lòng trắc ẩn lớn. Cưới một người như anh không hề đơn giản; công việc khiến Dave luôn phải rời xa gia đình. Một tuần anh phải vắng nhà năm đến sáu tối. Gần đây, anh thường đi lâu và về muộn hơn mọi khi. Khi anh về đến nhà, mấy đứa con gần như đã ngủ hết, còn Dave thì kiệt sức cả về thể chất và tinh thần. Đó là lý do tại sao cô mong mỗi một buổi tối thanh thoi. Hôm nay là kỷ niệm ngày cưới của họ và họ sẽ tổ chức ở vịnh.

Sau khi chơi đàn và hát suốt ba mươi phút, Emily thấm mệt, cô quyết định đợi Dave ở văn phòng của nhà thờ.

Khi cô đến, Angel, thư ký nhà thờ vừa tắt máy tính kết thúc buổi tối. “Tôi chắc anh ấy sẽ sớm quay lại người phụ nữ trung niên nói.

“Tôi cũng nghĩ vậy”, Dave đã hứa sẽ đưa cô đi ăn tối trước khi có cuộc họp với Ban Tài chính về ngân sách của nhà thờ trong năm tới.

Cô từng rất lo sợ việc chuyển đến số 8 phố Sandpiper sẽ thu hẹp nguồn tài chính của gia đình.

Emily biết mình đã lầm; khi nhìn thấy ngôi nhà, cô lập tức thích nó ngay.

Mặc cho cô khuyên can rằng họ không đủ tiền mua nhà mới, Dave vẫn khẳng khái mua cho cô. Điều đó làm cô càng yêu anh hơn.

“Tôi sẽ ngồi trong văn phòng đợi anh ấy”, Emily nói khi Angel đang thu xếp đồ. “Chị không cần phải ở lại đâu”.

Angel ngập ngừng. “Tối nay, Gray và tôi cùng mấy người bạn sẽ đi xem phim”.

“Chị đi đi”, Emily nói.

Lang thang trong văn phòng của chồng, Emily ngắm nghía những cuốn sách trên giá và vật dụng trên bàn anh. Anh có thói quen sưu tầm sách, giống như thói quen của phụ nữ với những đôi giày vậy.

Chiếc áo khoác yêu thích của anh vắt trên cửa. Rõ ràng sáng nay anh đã quên nó. Cô tháo chiếc áo ra khỏi mắc, vắt lên tay và nghe thấy tiếng gì đó đập xuống sàn. Vật đó lăn vào gầm bàn. Cúi người nhìn xuống, cô nhận ra đó là một chiếc khuyên tai của phụ nữ. Trông có vẻ đắt tiền. Kim cương? Cô kiểm tra túi; không có chiếc thứ hai. Nếu đó là một món quà bất ngờ nhân ngày kỷ niệm, thì phải có một đôi. Và phải đặt trong hộp nữ trang nữa. Chiếc khuyên này nhìn khá công phu và hơi lỗi thời - chắc chắn không phải kiểu của cô. Dave biết điều đó.

Một cảm giác khó hiểu xâm chiếm cô. Chắc chắn Dave không có người phụ nữ khác. Anh không

thể nào... không thể. Tâm trí cô chợt hồi tưởng lại vài tháng trước, và cô giật mình nhận ra rằng cuộc sống hôn nhân của cô đã không còn được như ngày xưa. Chuyện này xảy ra từ khi nào nhỉ? Sáu tháng trước?

Hay một năm?

Bất giác cô thấy lạnh người khi nhớ lại lần viếng thăm gần đây của Cảnh sát trưởng Troy Davis. Anh đến hỏi Dave về Martha Evans và những nữ trang thất lạc của bà. Liệu chiếc khuyên tai này có phải của người phụ nữ giàu có đó? Cô thấy lòng quặn đau.

Có tiếng nói khi cánh cửa bật mở. “Emily?”.

“Em đây, Dave”, cô gọi.

Vội vàng giấu chiếc khuyên vào túi, Emily cười gượng gạo rồi chạy ra với chồng. Vừa đi cô vừa bản khoăn liệu mình đã thực sự hiểu hết về người đàn ông này hay chưa.

Hết Tập 7

[1] Phim truyền hình Mỹ về thế giới tội phạm.

[2] Một chứng rối loạn não bộ và tủy sống.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>